NĂM THỨ MƯỜI • # 114 • OCTOBER 1998

THẾ KỶ 21

11022 ACACIA PARKWAY #A GARDEN GROVE CA 92840 • TEL (714) 638-9510 • FAX (714) 638-1944

BA NGÀY Ở HUẾ
TÔN NỮ THU NGA

TRỄ HẸN
TRẦN THU MIÊN

VIAGRA, ĐÂU LÀ GIỚI HẠN CỦA SỨC KHỎE
B.S. NGUYỄN TIẾN CẢNH

GRAND DRAGON SEAFOOD BUFFET

AMERICAN - FRENCH - CHINESE - VIETNAMESE

- Trên 50 món ăn và trên 20 món tráng miệng thay đổi mỗi ngày
- Có Tôm Hùm hoặc Tôm Càng mỗi tối
  Do đầu bếp Trung Hoa đã đoạt được 7 Huy Chương vàng trên toàn nước Mỹ phụ trách
- Khung cảnh ấm cúng, tiếp viên lịch sự, parking rộng rãi
- Grand Dragon là nơi lý tưởng để tổ chức những buổi tiệc cưới, sinh nhật, họp bạn, v.v...

ĐẶC BIỆT:

LẨU HẢI SẢN
HẢI SẢN TƯƠI XÀO TẠI CHỖ

BEER & WINE

ALL YOU CAN EAT!!!

6838 & 6840 & 6842 Edinger Ave.
Huntington Beach, CA 92647
(Góc Edinger và Golden West, trong khu Home Depot)

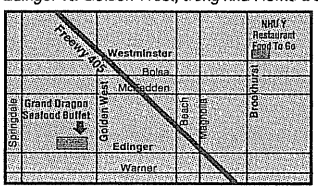

Tel: (714) 842-7262

LUNCH: 11:00AM-3:30PM
DINNER: 5:00PM-9:30PM
Mở cửa 7 ngày trong tuần

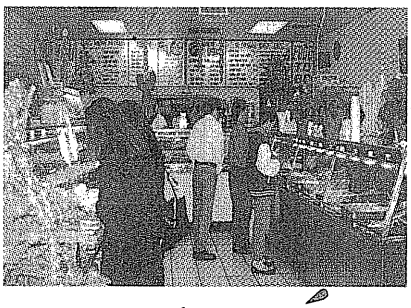

Chủ nhân Như Ý kính mời

Như Ý

(Góc Brookhurst & Westminster, trong khu chợ Kinh Đô)

Như Ý
FOOD TO GO

13898 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92843

Tel: (714) 636-4883

Thứ Hai-Thứ Sáu: 5:00 AM-9:30PM
Thứ Bảy-Chủ Nhật: 6:00AM-9:30PM

- *Trên 40 món mặn và 15 món chay thay đổi mỗi ngày. • Bánh mì thịt đủ loại*
- *Các loại chè: Mua 2 tặng 1*
- *Các loại bánh trái, Xôi, Chè*
- *Các món nhậu: Bê Thui, Tiết Canh, Lòng Heo...*
- *Nhận đặt tiệc cho các buổi họp mặt: Chả Giò, Cơm Chiên, Mì Xào, Gỏi Sen Thập Cẩm...*

Open 7 Days a Week
Mở cửa 7 ngày trong tuần
Cơm phần Chay & Mặn

Nếu có quý vị muốn mở **TO GO, Restaurant** hoặc **Buffet** chủ nhân Như Ý sẽ tận tâm dìch thân hướng dẫn từ A tới Z và chắc chắn sẽ thành công, xin L/L
(714) 636-4883
(714) 636-4885
(714) 842-7262
Pager: (714) 355-5188

Như Ý
RESTAURANT

BEER & WINE

13892 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92843

Tel: (714) 636-4885

Thứ Hai-Thứ Năm: 10:AM-12:AM, Thứ Sáu: 10:AM-3:AM
Thứ Bảy: 8:30AM-3:AM, Chủ Nhật: 8:30AM-1:AM

- *Trên 200 món ăn Việt, Tây, Tàu*
- *Đặc biệt: Bánh Khọt Vũng Tàu ngon độc đáo*
- *Các món nhậu trứ danh: Cá sấu chiên bơ. Nai nướng vĩ, bò tái chanh, tiết canh, lươn bầm xúc bánh tráng, ốc len xào dừa, ếch chiên bơ, lẩu súng Vũng Tàu, cua tôm rang muối...*
- *Đặc biệt: lẩu lươn sống, lẩu dê, lẩu Hải sản*
- *Nhận đặt tiệc cho sinh nhật, họp mặt...*

NHÀ HÀNG CHUYÊN VỀ ĐÁM CƯỚI

DRAGON KING
SEAFOOD RESTAURANT
CHINESE AND VIETNAMESE CUISINE

DO ĐẦU BẾP TRUNG HOA ĐÃ ĐOẠT NHIỀU HUY CHƯƠNG VÀNG TRÊN TOÀN QUỐC ĐẢM TRÁCH

ĐẶC ĐIỂM CỦA NHÀ HÀNG
- 600 chỗ ngồi
- Sân khấu đẹp
- Sàn khiêu vũ rộng
- Phòng thay đồ cô dâu
- Parking rộng thênh thang
- Tiếp viên lịch sự chu đáo

Tel: (714) 842-7262
Pager: (714) 355-5188
1830 W. 17th ST.
SANTA ANA, CA 92706

NHÀ HÀNG SANG TRỌNG, LỘNG LẪY
MỞ CỬA 7 NGÀY
CÓ CHỖ NGAY
Xin gọi để biết chi tiết

Mỗi Video, Một Bước Tiến

Mỗi ngày, nhiều khám phá mới lạ của văn nghệ xứ người (cho giới trẻ) hòa đồng với những Điệu Nhạc Quê Hương (cho giới cao niên)

PARIS BY NIGHT 45

Chủ đề:

VÀO HẠ

Điều khiển chương trình:

NGUYỄN NGỌC NGẠN - NGUYỄN CAO KỲ DUYÊN

với sự góp mặt của:

Ái Vân, Ý Lan, Như Quỳnh, Hương Lan, Hoàng Lan, Lưu Bích, Lynda Trang Đài, Thùy Dương, Bảo Ngọc, Châu Ngọc, Mỹ Huyền, Bảo Hân, Thiên Kim, Trúc Lam, Trúc Linh, Đôi Song Hằng, Phương Vy, Don Hồ, Thế Sơn, Nguyễn Hưng, Chí Tâm, Tommy Ngô, Thanh Phong, Phương Đại, Hoài Nam và Ban nhạc M.F.L Canada.

Xin liên lạc: **THÚY NGA**

Giá $28 1 Bộ

MỸ & CANADA: P.O. Box 2174 Westminster, CA 92683
Tel: (714) 893-2860 / Fax: (714) 891-9673

ÂU CHÂU: 44 Ave., D'Ivry - 75013 - Paris France.
Tel: 01-45-83-34-30

ÚC: 323 Chapel Rd. - Bankstown - N.S.W 2200 - Australia. Tel: (02) 796-7227

MỚI PHÁT HÀNH:

Băng đọc truyện mới đặc sắc của nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn, giọng đọc Hồng Đào cùng tác giả:

- Giòng Sông Hờ Hững (Audio Book 45)

- Trong Sân Trường Ngày Ấy (Audio Book 46)

QUÀ TẶNG ĐẦY Ý NGHĨA

Một món quà tặng bạn bè, người thân mà suốt năm vẫn nhận được đều đều, suốt đời vẫn thưởng thức được, đó là **một năm báo THẾ KỶ 21.**

Nhân dịp đầu xuân, quý vị độc giả có thể tặng bất cứ ai một năm báo *Thế Kỷ 21* với giá đặc biệt, nếu người được tặng chưa phải độc giả dài hạn của TK 21.

PHIẾU TẶNG BÁO

Họ tên người tặng: .....

Họ tên người nhận: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....
Một năm báo *Thế Kỷ 21* (12 số) bắt đầu từ số .....
Giá đặc biệt: Bớt 10% so với giá bình thường.
Xin tham khảo nơi Phiếu Dài Hạn (Subscription Form) dưới đây.

TẠP CHÍ THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

PHIẾU DÀI HẠN
SUBSCRIPTION FORM

Họ tên / *Full name:*..... *ĐT. / Phone:*.....
Địa chỉ / *Address:*.....
Tôi đặt mua **Thế Kỷ 21** / *I would like The Ky 21 delivered to me*:
□ 06 số / *issues* □ 12 số / *issues* □ 24 số / *issues* Bắt đầu từ số / *Starting from issue #*.....

Gửi Bulk Rate	□ 1 năm / 1 year US$50.00	□ 2 năm / 2 years US$90.00
Gửi First Class:	□ 1 năm / 1 year US$64.00	□ 2 năm / 2 years US$120.00
Gửi ngoài nước Mỹ (Air Mail) CANADA	□ 1 năm / 1 year US$68.00	□ 2 năm / 2 years US$130.00
ÂU CHÂU / *EUROPE*	□ 1 năm / 1 year US$90.00	□ 2 năm / 2 years US$170.00
Á, ÚC CHÂU / *ASIA & AUSTRALIA*	□ 1 năm / 1 year US$106.00	□ 2 năm / 2 years US$196.00

GHI CHÚ / *NOTES:*

(1) Giá biểu này có hiệu lực từ ngày 15 tháng Giêng 1998. / *Effective from January 15, 1998.*
(2) Ngân phiếu, hoặc lệnh phiếu, xin trả bằng Mỹ Kim, đề tên "THẾ KỶ 21." / *Checks, or money orders, in US funds, pay to "THE KY 21."*
(3) Giá biểu *bulk rate* chỉ dùng trong nước Mỹ mà thôi. Phải mất từ một tới ba tuần báo mới tới nơi. / *Bulk rate is good for US addresses only. It takes from one to three weeks to reach destination.*
(4) Nếu thay đổi địa chỉ, xin thông báo trước, và gửi kèm nhãn gửi báo. / *Please let us know in advance when you change address. Attach your label.*
(5) Số báo đầu tiên và số báo cuối cùng in trên nhãn gửi báo. / *The first and the last subscribed issues are printed on the label.*

11022 ACACIA PKWY #A, GARDEN GROVE CA 92840 USA ■ TEL. (714) 638-9510 FAX (714) 638-1944

Công Ty Điện Toán Chuyên Về Những Dịch Vụ Internet

KICON

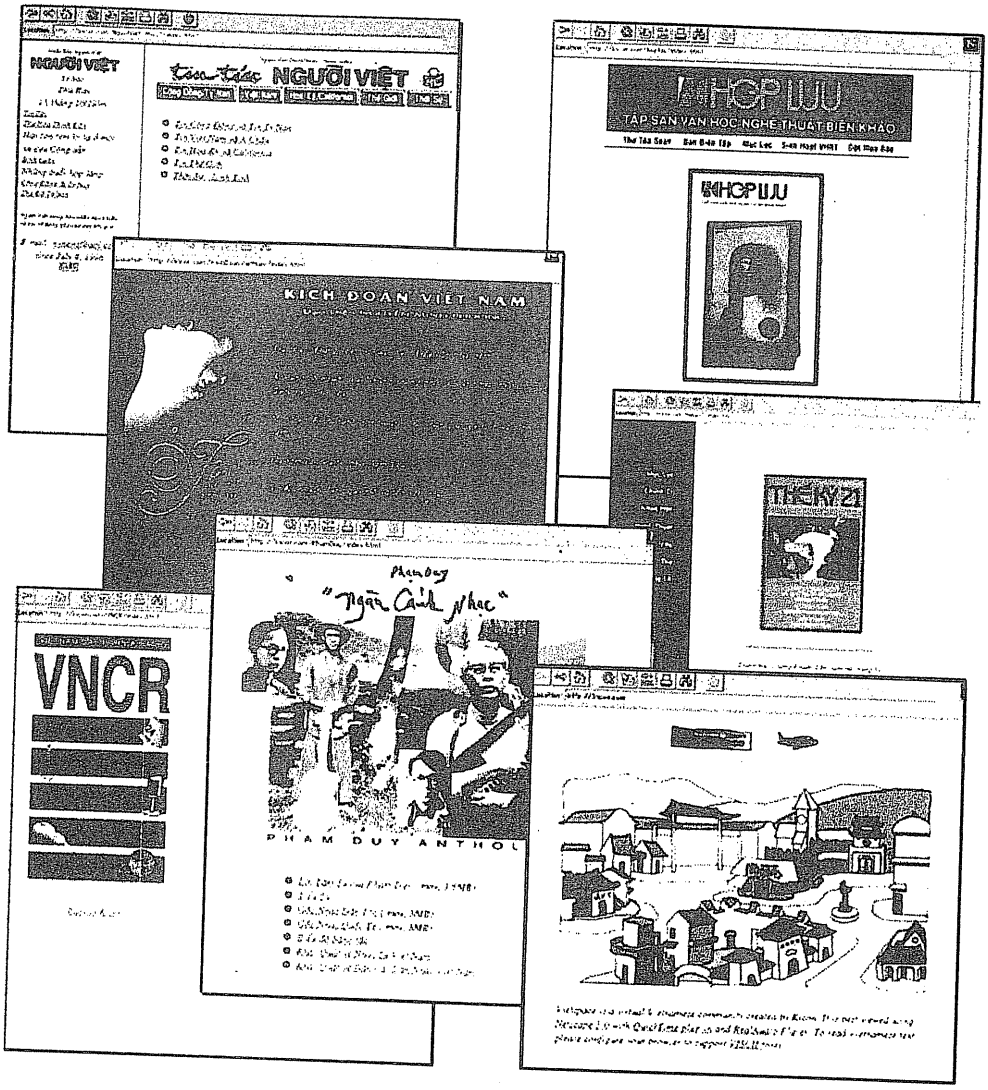

Kicon đảm nhận các dịch vụ đưa các cơ sở thương mại, hội đoàn, báo chí trên toàn thế giới lên mạng lưới Internet với những kỹ thuật điện toán mới nhất, một cách mỹ thuật và hiệu quả nhất.

12866 Main St., Suite 101, Garden Grove, CA 92840, Tel 714-590-3080, Fax 714-590-3084

http://kicon.com

NỮ BÁC SĨ NHA KHOA
NGUYỄN THỊ NGỌC SƯỞNG
(714) 531-2773
GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai - Thứ Bảy:
10 AM - 7 PM
Chủ Nhật: nghỉ
* CHUYÊN MÔN CHỮA RĂNG TRẺ EM TỪ 2 TUỔI TRỞ LÊN.
* HƯỚNG DẪN ĐÁNH RĂNG ĐÚNG CÁCH ĐỂ CHỮA BỆNH CHẢY MÁU NƯỚU RĂNG VÀ HÔI MIỆNG.
* Tất cả dịch vụ nha khoa đều được thực hiện tỉ mỉ, thận trọng nên kết quả rất tốt đẹp.
* Phòng Nha Khoa luôn luôn cố gắng chăm sóc chu đáo cho quý thân chủ được thực hiện tối đa những dịch vụ cho phép của Bảo Hiểm & Medi-Cal.
NHA KHOA TỔNG QUÁT
* TRỊ BỆNH NƯỚU RĂNG
* LÀM RĂNG GIẢ CÁC LOẠI
* NHA KHOA THẨM MỸ
* NHA KHOA NHI ĐỒNG
SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP SÁT TRÙNG HỮU HIỆU ĐỂ NGĂN NGỪA TRUYỀN NHIỄM
14265 BROOKHURST ST., GARDEN GROVE, CA 92843
(Giữa Westminster & Hazard, bên cạnh nhà hàng Tử Hải)

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT MỸ

Vietnamese American Arts & Letters Association
11022 Acacia Parkway, Garden Grove, CA 92840
Tel: (714) 537-8352 Fax: (714) 638-1944

Các sinh hoạt âm nhạc đặc biệt do Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ (VAALA) tổ chức tại vùng Quận Cam trong ba tháng cuối năm 1998

- **Tháng 10.1998: Đêm Hát Cộng Đồng** với nhạc sĩ Du Ca Nguyễn Đức Quang và tuyển tập nhạc Dưới Ánh Mặt Trời.

- **Tháng 11.1998: Chương trình hát Hùng Sử Ca lần thứ 5** với những bản hùng ca, sử ca đã được nhiều thế hệ thanh niên Việt Nam cất cao lời hát trong suốt 60 năm qua, cùng những bản Hùng Sử Ca mới nồng nàn nhân ái.

Các nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu và Trầm Tử Thiêng điều hợp chương trình.

- **Tháng 12.1998: Hội luận về "Nhạc Trẻ Việt Nam"** với các nhạc sĩ lưu tâm đến các giòng nhạc Thanh niên.

Các chi tiết về ngày giờ và địa điểm sẽ được thông báo sau.

TRẦN ĐẠI LỘC — ẢNH

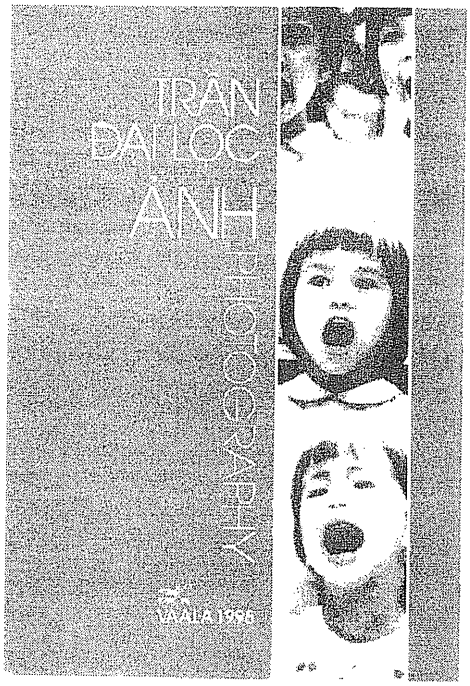

Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ (VAALA) in và phát hành.

Trần Đại Lộc vốn là Phó Chủ Tịch của Hội VAALA. Anh mất ngày 30 tháng Chín 1997, thọ 56 tuổi.

Ngoài tài chụp ảnh ---- sau khi tốt nghiệp nhiều khóa nhiếp ảnh nghệ thuật ở Hội Việt Mỹ Saigon ---- anh còn soạn ca khúc, và cầm hoa nghệ thuật. Nhưng anh được biết đến nhiều, và được yêu mến, qua các hoạt động phục vụ xã hội và tuổi trẻ.

Hội VAALA sưu tập một số ảnh nghệ thuật, trong đó có nhiều bức đã đoạt giải ở trong nước trước 1975, cùng một số tài liệu nói về cuộc đời của Trần Đại Lộc, để giới thiệu một tài năng văn học nghệ thuật Việt Nam với bốn phương.

Mời quý độc giả và thân hữu mua với giá 25 mỹ kim một cuốn. Sách khổ 9 x 12 ins, giấy mịn, bìa màu, dày 96 trang.

Xin quý thân hữu điền vào phiếu kèm theo thư này, gửi về cùng ngân phiếu hoặc lệnh phiếu trả cho VAALA, phần memo ghi "Trần Đại Lộc."

PHIẾU ĐẶT MUA ALBUM "TRẦN ĐẠI LỘC - ẢNH"

Yêu cầu gửi cho tôi ..... cuốn với giá US$25.00 một cuốn.

Tôi kèm theo đây chi/lệnh phiếu mang số tiền:.....

Tôi biết rằng số tiền trên là tiền sách, kể cả công đóng gói và cước phí hạng tư trong nước Mỹ, và tàu thủy ngoài nước Mỹ. Nếu tôi muốn sách được gửi bằng hạng nhất thì tôi sẽ phải thêm US$3.00 trong nước Mỹ, hoặc US$10.00 ngoài nước Mỹ, cho 1 cuốn.

Họ tên: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax:.....

- Ở Pháp: 150FF -- gửi về Đinh Xuân Trần Bích Nga, 13 Place de Frenaie, 94470 Boissy St Léger.
- Ở Úc: A$33.00 -- gửi về Binh Anson, 1 Parwich Rise, Carine WA 6020.
- Ở Đức: 39DM -- gửi về Nguyen Phi Hung, Stadtspakasse Dortmund, Bankleitzahl 440 501 99, Konto-Nr. 622016893.
- Ở Canada: C$35.00 -- gửi về Hoàng Chiều Nhân, 3895 Beriot, Brossard, Québec J4Z 2W8.
- Ở Mỹ và các nơi khác: US$25 gửi về Hội, VAALA, 11022 Acacia Pky #A, Garden Gorve CA 92840.

Tranh bìa: Shadowy Graces 2, tranh sơn dầu của Trịnh Cung, 36 x 48 inches, 1998
Trình bày bìa: Nguyễn Đồng và Nguyễn Thị Hợp
Minh họa: Nguyễn Trọng Khôi, Nguyễn Thị Hợp, Ngọc Dũng, Thái Tuấn, Vũ Thái Hòa, Đinh Cường
Hí họa: Babui, Hiếu Đệ
Ảnh: Anh Thành, Tôn Nữ Thu Nga, Trầm Tử Thiêng, Bùi Dương Chi, tài liệu của Phạm Trọng Chánh

MỤC LỤC

Số 114 . Tháng Mười 1998

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ - KINH TẾ

12 Tư sản văn minh với dân chủ đa nguyên - Tôn Thất Thiện
21 Khủng hoảng kinh tế ở Nga Ngô Nhân Dụng
27 Cảm nghĩ khi đọc bài "Cách nhìn và cái biết" - Nguyễn Minh Cần
33 Hà Nội rất có tài trong việc sản xuất kẻ thù - Vũ Thư Hiên trả lời phỏng vấn của Giang Lương Tâm

Y KHOA - TRIẾT HỌC

36 Viagra, đâu là giới hạn của sức khỏe - Bs Nguyễn Tiến Cảnh
39 Bản thể và con người trong triết học của Heidegger - Ts Nguyễn Quỳnh

NHÂN VẬT - LỊCH SỬ

42 Giáo sư Vũ Văn Mẫu từ trần - Ts Phạm Trọng Chánh
50 Thử tìm chút ít sử liệu về viện bảo tàng Khải Định - Nguyễn Phúc Bửu Tập
103 Hồ Chí Minh tại Trung Quốc - Tưởng Vĩnh Kính, Thượng Huyền dịch

VĂN

57 Ba ngày ở Huế - Tôn Nữ Thu Nga
67 Đền Dừa - Bùi Dương Chi
72 Tại sao em khóc - Trần Công Sung
75 Trễ hẹn - Trần Thu Miên
81 Diệp - Cổ Ngư
84 Người đàn bà đi lượm vỏ lon ở đường số 3 - Nguyễn Trung Dũng
87 Tình lặng câm - Thủy Tiên
90 Từ Tiểu Tam - Trường Bạch Hoạt Ca Tử, Phạm Xuân Hy dịch
96 Tôi đi rào thép gai - Trần Doãn Nho

THƠ

44. Giã từ con chào mào Thanh Cẩm - Đỗ Anh Tài. 70, 71. Hái rau, Suốt bãi sông Hằng - Tô Thùy Yên. 82. Đời vừa tái sinh, Nhiệm màu đóa hoa - Hoàng Ngũ Yên. 88. Đăng sơn hoài niệm Trần Tử Ngang, Nhớ Đài thành - Trần Hồng Châu. 92. Ngày mới - Trần Mộng Tú. 99. Chuyện hai bố con tôi - Nguyễn Bắc Sơn. 102. Khỏa thân - Trần Ngọc Tuấn. 105. Đọc vần thơ cũ - Cung Diễm; Hình như - Hà Thượng Nhân

MỤC THƯỜNG LỆ

7 Vận động quốc tế trong tình hình mới - Vương Hữu Bột
8 Bạn đọc viết
10 Tòa soạn và Bạn đọc - Phạm Phú Minh
11 Thư trị sự - Phan Mỹ Sương
45 Sổ tay
109 Chân trời VHNT - Anh Thành và Lê Văn Khoa
114 Sách báo trong tháng - Phạm Xuân Đài

TẠP CHÍ THẾ KỶ 21

Tạp chí ra hàng tháng.
Cty Người Việt sáng lập (1989).
Hội VAALA bảo trợ.

11022 Acacia Pkwy #A
Garden Grove CA 92840 USA
Tel: (714) 638-9510
Fax: (714) 638-1944
E-mail: **theky21@kicon.com**
Web: **http://kicon.com/theky21**

Hội Đồng Quản Trị:
Đỗ Quý Toàn, Đỗ Ngọc Yến, Hà Tường Cát, Hoàng Ngọc Tuệ , Lê Đình Điểu, Lý Văn Chương, Ngô Mạnh Thu, Nguyễn Phước Quan, Phạm Phú Minh, Phạm Quốc Bảo, Tống Hoàng, Trần Văn Ngô

Chủ nhiệm:
Đỗ Ngọc Yến (1989-91)
Lê Đình Điểu (1991-96)
Phạm Phú Minh (1997-)
Chủ bút:
Vương Hữu Bột

Bài gửi cho Thế Kỷ 21 xin viết trên một mặt giấy. Nếu gửi bằng đĩa, xin để ở dạng ASCII và kèm theo bản in. Bài gửi cho nhiều báo xin ghi rõ để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng, không trả lại bản thảo. Tòa soạn nhuận sắc, nếu cần. Bài đăng trên Thế Kỷ 21 không nhất thiết phản ảnh quan điểm của nhóm Chủ trương. Trích đăng bài của Thế Kỷ 21 phải có sự đồng ý của tòa soạn, và ghi rõ ở đầu hoặc cuối bài: Trích Thế Kỷ 21.

Trị sự:
Văn phòng trưởng & Phát hành:
Vũ Duy Tự
Quảng cáo:
Phan Mỹ Sương
Ngân phiếu đề: THE KY 21

Đại diện phát hành:
Bắc Cali: *Bùi Duy Thuyết*
(408) 225-2199
Đông HK: *Nguyễn Văn Khanh*
(703) 379-8976
Pháp:
Lê Tất Luyện: 01 45 83 19 12
Ph. Thu Hương 01 39 84 00 84
Tr. T. Diệu Tâm: 01 45 70 72 35
Hòa Lan: *Nguyễn Quyết Thắng*
0229 231 666
Đức: *Nguyễn Phi Hùng*
02371 43 9238
Canada: *Hoàng Chiều Nhân*
(514) 445-0529
Western Australia: *Bình Anson*
(61- 8) 9448-0637

ISSN 1056-4640

VẬN ĐỘNG QUỐC TẾ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

VƯƠNG HỮU BỘT

Cộng Sản Việt Nam đã nhượng bộ những áp lực quốc tế, chịu trả tự do cho mười tù nhân chính trị và tôn giáo. Một tuần sau, Cuba cũng trả tự do cho 13 người bị bắt vì biểu tình chống Fidel Castro trước đây. Trước đó, Bắc Kinh cũng đưa các ông Ngụy Kinh Sinh và Vương Đan từ nhà tù đi thẳng ra ngoại quốc. Các chế độ cộng sản sau cùng trên trái đất đang lùi bước.

Từ mười năm nay các chế độ đó vẫn tiếp tục lùi bước trước phong trào đòi dân chủ tự do của dân. Trước kia, họ dùng công an và guồng máy kinh tế nhà nước để uốn nắn xã hội và con người theo khuôn mẫu Mác Lênin. Nay, họ đã từ bỏ tham vọng đó, đã chịu tháo gỡ một phần những cùm, xích kinh tế, còn những chiếc còng số 8 thì chỉ còn dùng trong thế thủ, cố kìm hãm sự thay đổi được ngày nào hay ngày đó để tự bảo vệ quyền lợi của đảng viên.

Kể từ khi Hòa Thượng Quảng Độ, các Thượng tọa Trí Siêu, Tuệ Sĩ, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, các ông Đồng Tuy, Lý Tống, Trần Mạnh Quỳnh, v.v. bị bỏ tù, cho đến nay họ được tự do, thế giới đã thay đổi, và nước Việt Nam cũng đã thay đổi. Trong khi họ ở trong tù, phong trào đòi tự do dân chủ mà họ góp công mở đường, đã lan rộng, vì khát vọng chung của dân tộc chứ không phải của một người hay một nhóm người nào.

Nhân dân Việt Nam đang đòi quyền sống xứng đáng làm người. Có hai mặt trận lớn. Một là giới trí thức thành thị, trong đó có các cựu đảng viên, những đảng viên lão thành, và giới trí thức bên ngoài đảng, họ đang đòi thực hiện các quyền tự do lâu nay vẫn chỉ là các khẩu hiệu trống rỗng trong Hiến pháp. Mặt trận thứ hai là nông dân và dân nghèo đô thị chống tham nhũng, bất công, với các đòi hỏi cụ thể. Cả hai phong trào đó đều sẽ đưa tới hậu quả là xóa bỏ chế độ độc tài đảng trị.

Hòa Thượng Quảng Độ, ngay sau khi trở về chùa, cho biết ngài giữ vững ý nguyện vận động tự do cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Các Thượng tọa Trí Siêu, Tuệ Sĩ, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế từ phòng giam nhỏ bước ra một nhà tù rộng hơn, nhưng họ vẫn là những biểu tượng của lương tâm dân tộc khao khát dân chủ tự do. Ngay khi mạng lưới công an còn bủa vây chặt chẽ, quý vị trên vẫn có thể khởi đầu những hoạt động đòi thực hiện các quyền công dân của họ để hòa nhập với cuộc vận động chung của dân tộc, từ thành phố đến nông thôn. Đó là những quyền sinh hoạt tôn giáo, làm việc văn hóa, từ thiện, xây dựng một xã hội công dân làm nền tảng cho cuộc sống dân chủ mai sau.

Trong các năm qua, giới lãnh đạo chính phủ Mỹ, Nhật, Pháp, v.v., các tổ chức nhân quyền và giới truyền thông thế giới đã tạo áp lực buộc chính quyền Hà Nội phải trả tự do cho các tù nhân chính trị. Nay, cuộc vận động quốc tế sẽ chuyển hướng. Cần gây một phong trào mới, đòi hỏi đảng Cộng Sản tôn trọng các quyền dân sự và quyền chính trị của người dân Việt Nam. Những cuộc vận động ở trong nước cần được đồng bào hải ngoại hỗ trợ một cách trực tiếp và có hiệu quả hơn.

Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, các ông Đồng Tuy, Lý Tống, Trần Mạnh Quỳnh, v.v.. đã ra sống ở nước ngoài, có thể đóng một vai trò tích cực hơn trong các vận động quốc tế. Ông Đoàn Viết Hoạt có uy tín đặc biệt đối với dư luận và giới lãnh đạo văn hóa, chính trị, truyền thông quốc tế, có thể là một đặc sứ cho phong trào dân chủ Việt Nam ở trong nước. Bản tuyên bố với báo chí quốc tế khi mới đến Hoa Kỳ cho thấy ông đã có chủ đích rõ rệt khi ra ngoại quốc. Những đóng góp của Giáo sư Đoàn Viết Hoạt và các vị ở nước ngoài sẽ có hiệu quả hơn cho công cuộc vận động dân chủ của nước ta, hữu ích hơn cả khi họ còn ở trong nước.

Vẫn Chuyện Đá Banh

Về chuyện "cố" ký giả thể thao..., nếu Mark Twain còn sống chắc ông sẽ nói tác giả Chuyện Đá Banh hơi phóng đại một chút (slightly exagerated). Nhân chuyện này xin cho tôi thêm vài giòng cho thêm phần hào hứng. Phạm Xuân Đài viết: *"Những người đàn ông trung niên Việt Nam ở bất cứ nơi nào trên thế giới xem trận chung kết giữa Pháp và Brasil vừa rồi có thể nói đều đứng về phe Pháp..."* Không đúng! Tôi tin chắc những người đàn ông trung niên Việt Nam, nếu đã từng xem Pelé, Tostao, Jairzinho v.v. năm 1970, khi Brasil đoạt cúp Jules Rimet lần thứ ba (và giữ luôn cúp này), sẽ đồng ý với tôi: *"Brasil, right or wrong!"* bởi lẽ đội túc cầu Brasil là "mẹ của tất cả những đội túc cầu" (như trong "mẹ của tất cả chiến tranh" - mother of all wars). Riêng tôi, tôi chỉ hơi thiên vị (slightly biased) khi nghĩ Ronaldo "đau bụng" trong trận chung kết là do công trình của mật vụ Pháp.

Ngoài hai chuyện "hơi phóng đại" kể trên, tôi rất hứng thú đọc Chuyện Đá Banh, nhất là khi nó đi lan man ra chuyện ngôn ngữ lúc nào không ai để ý. Trong một trận đá bóng gôn nhà bị hãm bí quá, tôi nghe ông Huyền Vũ la to trong radio "Quân địch..."

Nguyễn Đức Tường *(Alymer, Canada)*

Phi y = không áo = ở trần

Những năm gần đây, trên tờ Thế Kỷ 21, tờ báo "ruột" của tôi, thỉnh thoảng có đăng bài của ông Trần Gia Phụng. Đối với tôi, mỗi bài viết của ông Trần Gia Phụng là một công trình nghiên cứu nghiêm túc, sử liệu xác thực, được diễn tả dưới một ngòi bút tài hoa.

Sau khi đọc bài viết "Những cuộc đổi họ lớn trong lịch sử" của Trần Gia Phụng trên Thế Kỷ 21 số 111, tháng Bảy 1998, tôi có một điều muốn đóng góp thêm với tác giả. Theo bài viết đó, khi Lê Lợi lên ngôi thì cho một số người có công được mang quốc tính (tức họ của nhà vua), trong đó có một số người thuộc họ Trần, ví dụ Trần Nguyên Hãn. Mãi đến đời vua Lê Thánh Tông mới có lệnh chính thức bắt đổi họ TRẦN sang họ TRÌNH, với lý do để tránh phạm húy tên Phạm Ngọc Trần là vợ của Lê Lợi, tức bà nội vua Lê Thánh Tông. Riêng tôi, tôi được biết họ Trần còn được đổi sang một họ khác, trước cả thời Lê Lợi cầm quyền, đó là họ BÙI.

Nguyên thời gian ở Huế khoảng đầu thập niên 60, tôi có quen biết với gia đình của bác Bùi Tuân, là Dân biểu Quốc hội thời đệ nhất Cộng hòa. Bác Bùi Tuân, dựa vào gia phả, có cho tôi biết một chi tiết về giòng họ Bùi của mình: ngược về thế kỷ 14, khi Hồ Quý Ly đoạt ngôi nhà Trần thì một số người họ Trần muốn tránh tai vạ mới đổi thành họ Bùi. Vì sao đổi họ Bùi? Trong chữ Bùi 裴 có bộ Y 衣 là *áo* và chữ Phi 非 là *không*. "Phi y" có nghĩa là "không áo," mà không áo tức là ở trần. Người xưa đã dựa vào một cách hội ý của phương pháp viết chữ nho, như một lối chơi chữ, để tuy mang một họ khác mà họ cũ vẫn ẩn ở trong.

Đây không phải là chính sử, đây chỉ là một câu chuyện do người họ Bùi kể lại với tôi. Những chuyện kể trong gia tộc từ đời này qua đời khác, nếu có thêm ghi chép trong gia phả nữa thì tôi nghĩ cũng có thể mang một giá trị lịch sử nào đấy. Bác Bùi Tuân nay đã qua đời, tuy nhiên nếu tác giả Trần Gia Phụng muốn nghiên cứu thêm về việc đổi họ và cần liên lạc với những thành viên khác của gia đình này thì tôi sẵn sàng chuyển thư từ hộ, đề nghị qua trung gian của Tòa soạn báo Thế Kỷ 21.

Nguyễn Văn Diên *(Sacramento)*

Thế Kỷ 21 xin hoan hỷ nhận làm trung gian.

Lại nói về bài thơ Hồ Trường

Qua các số Thế Kỷ 21 số 109 và 111, một số vị đã luận bàn và minh chứng bài thơ Hồ Trường của Nguyễn Bá Trác bằng trí nhớ, được nghe đọc lại như một bài thơ truyền khẩu hoặc xem đâu đó trên sách báo. Do đó không sao tránh khỏi "tam sao thất bổn," ngắt véo, thêm mắm dặm muối..., và có nhiều chuyện thú vị dài dài chung quanh bài thơ bất hủ đó.

Tôi được cái duyên lưu giữ bài thơ trên từ năm 1968 cho đến nay trong quyển THI CA

VIỆT NAM HIỆN ĐẠI 1880 - 1965 do nhà thơ Trần Tuấn Kiệt biên khảo, nhà xuất bản Tủ sách Văn Học in và phát hành ngày 24/5/1968 tại Sài Gòn.

Theo tôi nghĩ quyển ấy là một tập hợp thi ca Việt Nam của nhiều thế hệ rất công phu của nhà thơ Trần Tuấn Kiệt.

Để giúp quý vị yêu thơ và quý vị biên khảo có thêm một chút tài liệu (chưa chắc đã đúng hẳn) hầu làm sáng tỏ thêm về nội dung bài thơ Hồ Trường, tôi xin chụp lại nguyên dạng bài thơ trên trong quyển TCVNHĐ của Trần Tuấn Kiệt, nhờ tạp chí Thế Kỷ 21 phổ biến.

Rất tiếc, phần thân thế sự nghiệp của tác giả bài thơ Hồ Trường không thấy ghi gì cả.

Phạm Băng Hồ *(Salem, OR)*

NGUYỄN BÁ TRÁC

hồ trường

Trượng phu không hay xé gan bé cật phỉ cương
Hà tất tiêu dao bốn bể, luân lạc tha hương, thường,
Trời Nam ngàn dặm thẳm
Non nước một màu sương
Học chưa thành
Thân chửa lập
Trai trẻ bao lâu mà đầu bạc,
Trăm năm thân thế bóng tà dương
Vỗ gươm mà hát,
Nghiêng bầu mà hỏi
Trời đất mang mang
Ai người tri kỷ
Lại đây cùng ta cạn một hồ trường
Hồ trường, hồ trường ta biết rót về đâu ?
Rót về phương đông,
Nước bể đông chảy siết sinh cuồng loạn,
Rót về tây phương
Mưa tây phương từng trận chứa chan
Rót về bắc phương
Ngọn bắc phong vi vút cát chạy đá giương
Rót về Nam Phương
Trời Nam nghìn dặm thẳng
Non nước một màu sương
. . . . . .
Có người quá chén như điên như cuồng.

Không biết đối với các bài thơ khác và các tác giả khác trong quyển sách Thi Ca Việt Nam Hiện Đại ấy tác giả Trần Tuấn Kiệt đã trình bày ra sao, chứ riêng bài Hồ Trường mà ông đã sao gửi cho Thế Kỷ 21 thì chúng tôi thấy việc "biên soạn" quả là quá đơn sơ. Không có lấy một dòng giới thiệu về tác giả cũng như bối cảnh lịch sử của bài thơ, và chính bài thơ cũng được in lại một cách thiếu sót, đến độ chúng tôi tự hỏi không biết ông có sao hết bài để gửi cho chúng tôi không (có thể còn một trang tiếp theo?) Chúng tôi phiền ông xem kỹ lại cuốn sách hộ xem có phải quả thật chỉ có bấy nhiêu hay không. Nếu chỉ có bấy nhiêu thì thật... đáng tiếc quá!

Tiến bộ về nhân quyền hay thoái hóa của chế độ mẫu hệ?

Trong số Thế Kỷ 21 số 113, tháng Chín 1998 có đăng một bài về luật đời Hồng Đức của tác giả Hoàng Xuân Hào. Tôi xin phép có lời góp ý như sau:

Nếu chúng ta không chỉ nhìn vấn đề trong khuôn khổ hình luật thành văn còn giữ được thì khó có thể gọi đời Lê Thánh Tông là đỉnh cao của nhân quyền tại nước ta. Xin lấy quyền bình đẳng nam nữ làm bằng cớ. Càng đi ngược dòng lịch sử, chúng ta càng thấy vai trò của phụ nữ trong các xã hội cổ của tổ tiên quan trọng hơn. Ở đời Trần các công chúa được quyền cầm binh, có thể mộ dân để khai khẩn lập gia trang. Ở đời Lý, có vua con gái được lập, có các công chúa được giữ việc thâu thuế, được tham gia việc trị nước (xem chuyện Lý Thánh Tông chỉ vào công chúa *đứng chầu* mà nói với các quan rằng mình thương dân như thương con; chuyện Ỷ Lan tức Nguyên Phi được vua giao cho thực quyền giám quốc khi mình vắng mặt đi đánh Chiêm Thành). Xa hơn nữa, ở đời các triều đại Ngô, Đinh, tiền Lê, việc truyền ngôi có vẻ phải thông qua các bà hậu dòng họ Dương (xem Tạ Chí Đại Trường trong "Ngữ bài dã sử Việt"). Và lên tận cùng thời sử sách còn đáng tin chúng ta thấy những người đầu tiên chống lại Bắc thuộc là các vị vua, tướng bà: hai bà Trưng, bà Triệu. Như vậy có thể kết luận rằng những ưu điểm tương đối về vấn đề bình đẳng (đúng hơn bớt trọng khinh) giữa nam nữ của luật Hồng Đức so với luật Gia Long sau này hay với các luật Đông Á và Tây phương cận đại chỉ là những rơi rớt còn sót lại của truyền thống mẫu hệ của văn hóa Cổ Việt, chứ không phải là luật Hồng Đức đã phát huy thêm lên được.

Ý kiến này đã khởi lên sau khi tôi đọc bài nói trên, mong rằng sẽ có những thức giả đưa ra những sở học của mình về vấn đề văn hóa và lịch sử Việt Nam để làm tỏ rõ vấn đề hơn.

Nguyễn Đại Bằng *(Paris, Pháp Quốc)*

Cầu nguyện

Đã khá lâu, tôi được tin anh Lê Đình Điểu

lâm bệnh và đang điều trị. Bẵng một thời gian... cho đến ngày đọc bài "Tòa Án Hình Sự Quốc Tế" trên Thế Kỷ 21, tháng Chín, bài phỏng vấn luật sư Trần Thanh Hiệp do Lê Đình Điểu thực hiện, tôi thấy vui vì tôi nghĩ sức khỏe của anh Điểu đang trong tình trạng phục hồi. Nhưng vừa rồi tôi lại có được một tấm ảnh trong đó một anh Điểu gầy gò ngồi giữa ba nhà văn Trần Mộng Tú, Bùi Bích Hà và Nguyễn Hùng Vũ. Nhìn anh Điểu trong ảnh, tôi bồi hồi và "lấy làm lạ": với một tình trạng sức khỏe như thế, anh Điểu vẫn còn khả năng làm công việc... "chất vấn" người khác. Một cố gắng hết mình!

Tôi nghĩ hiện giờ anh Điểu có hai nỗi buồn chính. Anh biết anh đang bệnh là một (có người đang bệnh nhưng không biết mình đang bệnh). Anh là một người thích hoạt động nhưng bị bệnh tật làm trì trệ khả năng hoạt động của anh. Đó là nỗi buồn thức hai. Tôi chưa lần nào gặp anh Điểu hoặc chuyện trò với anh qua điện thoại. Tôi nhớ có một lần anh cùng Nguyễn Xuân Hoàng bất chợt xuống San Diego, gọi điện thoại rủ Trương Toàn và tôi cùng nhau đi ăn trưa, rất tiếc hôm ấy không phải ngày nghỉ nên tôi không thể gặp anh.

Tôi xin cầu nguyện sức khỏe anh Lê Đình Điểu được sớm hồi phục.

Võ Doãn Nhẫn *(Santee, CA)*

Nguyễn Đình Lễ hay Nguyễn Thứ Lễ?

Sau khi đọc bài *"Xuân Diệu và Tự Lực Văn Đoàn"* của tác giả Đặng Trần Huân đăng trên Thế Kỷ 21 số 112, tháng Tám 1998, trong đó có nêu nghi vấn về tên thật của Thế Lữ là Nguyễn Đình Lễ hay là Nguyễn Thứ Lễ, tôi xin đóng góp chút ít hiểu biết của mình, và nhân đó bàn thêm đôi điều.

Trong di cảo của nhà văn Nhất Linh — mà tác giả Đặng Trần Huân đoán chắc là được viết trong thời gian sống dưới chế độ Cộng hòa ở miền Nam Việt Nam — đăng trên tờ Văn Học Nghệ Thuật số 3 (tháng 7-1985), chính Nhất Linh đã viết rằng trong nhóm chủ lực của các tờ *Phong Hóa, Ngày Nay* và nhà xuất bản *Đời Nay* có tên Nguyễn Đình Lễ, tức Thế Lữ, Lê Ta.

Người đứng đầu *Tự Lực Văn Đoàn* viết về các thành viên của văn đoàn này, tất nhiên không thể nghi ngờ. Vấn đề là: Tại sao trước sau Nhất Linh vẫn nói tên thật của Thế Lữ là Nguyễn Đình Lễ, chứ không là Nguyễn Thứ Lễ, như các sách vở, tài liệu khác đã viết, ví dụ Hoài Thanh - Hoài Chân, Vũ Ngọc Phan, và gần đây Xuân Vũ, trong bài "Cọp Thế Lữ nhớ rừng" đăng trên báo Văn Nghệ Tiền Phong số 540 (xuất bản ở Virginia cuối tháng 7-98), cũng viết: *"Thế Lữ tên thật là* Nguyễn Thứ Lễ, có người con trai làm đạo diễn kịch tên là Nguyễn Thứ Nghi *(Lễ Nghi)."*

Hồi còn ở Việt Nam trước khi đi Mỹ, tôi có theo dõi báo chí về Văn học Nghệ thuật trong nước, thì được biết Thế Lữ có người con trai tên là Nguyễn Đình Nghi, hiện nay độ trên 60 tuổi, đạo diễn sân khấu, bộ môn Kịch. Tên bố Nguyễn Đình Lễ thì tên con Nguyễn Đình Nghi là thuận lý. Nhưng tại sao có đến hai cách gọi tên? Phải chăng là Thế Lữ dùng đến hai chữ lót (đệm): Trước dùng chữ THỨ, sau đổi ra ĐÌNH? Vậy thời gian nào là cái mốc của sự thay đổi này? Chúng tôi nghĩ con đường ngắn nhất, nhanh nhất, để làm sáng tỏ vấn đề là nên hỏi thẳng người trong gia đình, cụ thể là hỏi ông Nguyễn Đình Nghi, xem ra tiện nhất.

Ông Nguyễn Đình Nghi hiện làm việc ở Nhà Hát Kịch Hà Nội. Tôi nghĩ có thể lấy địa chỉ của báo Văn Nghệ (Hội Nhà văn CSVN) để nhờ chuyển thư, vì thế nào ông cũng có nhiều bạn bè trong giới văn nghệ, báo chí. Chúng tôi nghĩ ông Nguyễn Đình Nghi sẽ sẵn sàng giải đáp giúp chuyện này. Đây là chuyện liên quan đến Văn học nước nhà, thiết tưởng không nên để cho các thế hệ sau phải thắc mắc.

Huy Anh *(Lincoln, NE)*

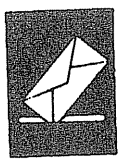

TÒA SOẠN VÀ BẠN ĐỌC

Tháng qua Tòa soạn nhận được bài vở của các tác giả sau:

Nguyễn Phúc Bửu Tập, Cổ Ngư, Lê Nguyễn, Anh Hùng, Nguyễn Minh Cần, Lê Văn Lực, Võ Doãn Nhẫn, Trần Thu Miên, Tôn Nữ Thu Nga, Babui, Thích Nữ Như Lưu, Trần Mộng Tú, Nguyễn Hòa Trước, Trần Hồng Châu, Phù Vân, Nhất Uyên Phạm Trọng Chánh, Nguyễn Kết, Ngọc Dũng, Dung Nham, Minh Nhã, Tôn Thất Thiện, Nguyễn

Thị Chân Quỳnh.

Ông bà Đặng Cao Ruyên *(San Jose, CA)*: Chúng tôi đang soạn thư mục cho Thế Kỷ 21 nên đã chậm trả lời thư của ông bà hỏi mua những số báo có đăng bài về Nguyễn Du và Truyện Kiều. Khi thư mục hoàn tất chúng ta sẽ dễ dàng truy tìm các loại bài mà chúng ta muốn. Xin ông bà chờ một thời gian không lâu nữa và xin cám ơn sự quan tâm của ông bà. Kính.

Nguyễn Quốc Đạt *(Anaheim, CA)*: Việc đăng cái hình đó hoàn toàn là do một lỗi kỹ thuật. Sự sai sót có lẽ bắt nguồn từ chỗ điều đáng để ý nhất của bức vẽ là cái chết, là sự nằm chết một cách cô đơn, còn về giống phái thì hơi mù mờ, ít ra không phải là cái nổi bật làm thành tinh thần của bức tranh. Người chọn lựa đã quá chú ý đến tính chất nghệ thuật để phù hợp với nội dung bài viết, nên có thể đã tạo ra cảm giác khó chịu nơi một số người. Chúng tôi rất biết ơn ông đã chỉ ra sự sai sót đáng tiếc ấy, và hy vọng TK 21 vẫn luôn luôn là "món ăn tinh thần rất quý không thể thiếu được ở đất khách quê người này," như ông đã nhận xét. Thân kính.

Lê Văn Lực *(Braybrook, Australia)*: Vấn đề ông đề cập, chúng tôi đã loan báo ngưng đăng tải ý kiến đóng góp, vì những ý chính đã được nói đủ, và nếu nói thêm thì "tuy hữu ích nhưng không phải là mối quan tâm của đa số độc giả." (Thế Kỷ 21 #111, tháng Bảy 1998). Chúng tôi rất đồng ý thái độ khách quan của ông đối với những vấn đề lịch sử. Về việc ông đề nghị giúp phát triển tờ TK 21 bên đó, chúng tôi vô cùng hoan nghênh, và sẽ xin có thư riêng để bàn một cách cụ thể. Thân.

Hộp thư trị sự

Độc giả gia hạn và độc giả mới

Phan văn Quang (Faixfax VA), John C. Diep (Boynton Beach FL), Trần H. Dũng (Saint Louis MO), Khưu Ngọc Thanh (Beaverton OR), Nguyễn Nam Anh (Branford CT), Phạm Minh Triết (Elsmere KY), Thanh Thái (Winter Haven FL), Ái Đức Trần (Irvine CA), Lê Thị Tường Loan (Houston TX), DWC Library (Epworth IA), Van Mai My (Springfield VA), Huỳnh Xuân (Salem OR), Đào Đức Kỳ (Westminster CA), Nguyễn Bình Phương (JAPAN), Nguyễn Văn Hiền (Goleta CA), Lê Văn Đức (Van Nuys CA), Nguyễn Văn Định (Orange CA), Ngô Đức Đạt (DENMARK), Dzung Senser (Reston VA), Can Nguyễn (Laurenville GA), Phạm Băng Hồ (Salem OR), Hoàng Châu (Houston TX), Thi Thi N. Tú (Torrington CT), Lan Nguyễn (Santa Clara CA), Trần Thành (Milton MA), Nguyễn Viết Thanh (Monterey Park CA), Nguyễn Hòa Trước (San Diego CA), Vũ Năng Nghĩa (GERMANY), Vương Thế Anh (GERMANY), Đỗ Như Lạc (GERMANY), Nguyễn Xuân Huy (GERMANY), Phạm Ngọc Cường (GERMANY), Bùi Thị Kiều Trang (GERMANY), Đào Đức Hoàng (CANADA), Đặng Đông Mỹ (CANADA), Hồng Lê (San Diego CA), Võ Đ. Nguyên (Olympia WA), Nguyễn Hoàng Hải (San Jose CA), Lê Khắc Ngọc Túy (San Jose CA), Huy Minh Trần (Dove Canyon CA), Ngô Văn Tuyến (Everett WA), Trần Như (San Jose CA), Nguyễn Đức Chính (GERMANY), Lê Quang Huy (CANADA), Nguyễn Tấn Hưng (THE NETHELANDS), Phan Liên (NOUVELLE CALEDONIE), Phạm Hùng Thúy (Oakland CA), Hoàng Tân (San Jose CA), Thảo Phạm (Houston TX), Nguyễn Trọng Hội (Manhattan Beach CA), T. Nguyễn (Reisterstown MD), Phùng Ngọc Hiếu (Seattle WA), Nguyễn Thế Hùng (Tacoma WA).

Độc giả đổi địa chỉ

Nguyễn Tiến Du (Upland CA), Hoàng Châu (Houston TX), Lưu Nguyễn (CANADA), Đặng Văn Âu (GUAM).

Nguyễn Hữu Hiệp *(Chicago)*: Có sự nhầm lẫn trong việc gửi giấy báo gia hạn. Thành thật xin lỗi. Sẽ tiếp tục gửi báo đến tháng Ba 1999, lúc bấy giờ mới lại... gửi giấy gia hạn nữa. Kính.

Kính gửi quý độc giả ở Âu châu: Giá báo Thế Kỷ 21 có tăng chút ít kể từ đầu năm 1998 vì báo tăng trang và cước phí bưu điện tăng. Xin quý vị vui lòng xem bảng giá mới ở trang 2 mỗi số báo khi cần gia hạn hoặc đặt mua báo. Xin đa tạ.●

TƯ SẢN VĂN MINH VỚI DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN THAY VÌ TƯ BẢN MAN RỢ VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

TÔN THẤT THIỆN

I. MỘT CHẾ ĐỘ KINH TẾ THÍCH HỢP

Tư bản: âm vang của quá khứ

Dân Chủ Đa Nguyên có hai diện lớn: một diện chính trị và một diện kinh tế. Hai diện này dính liền với nhau, và nói đến DCĐN tất nhiên phải nói rõ về cả hai. Xác định rõ ràng và dứt khoát mục tiêu, nội dung và khuôn khổ hoạt động về mặt chính trị của DCĐN là một công việc tương đối giản dị; trái lại, làm công việc tương tự về phương diện kinh tế thì lại không giản dị chút nào cả.

Một lý do chính là trong thời gian mà chế độ tư bản vừa phát triển mãnh liệt vừa không tự kềm chế, mà cũng không bị kềm chế, chế độ này đã lộng hành, lũng đoạn, gây cho mình một hình ảnh không đẹp với đa số dân chúng: "tư bản" đồng nghĩa với: chỉ biết có tư lợi, bóc lột, bất công, vô nhân đạo. Các giới cọng sản đã khai thác tình trạng trên đây một cách dễ dàng.

Nhưng trong những năm gần đây, một tình trạng mới đã xuất hiện. Sự sụp đổ của Liên Xô và các nước cọng sản Đông Âu đã gây dao động và hoài nghi trong hàng ngũ đảng viên, cán bộ, và trong công chúng đối với chủ nghĩa cọng sản thay vì đối với chủ nghĩa tư bản. Tình trạng mới này buộc những giới cọng sản còn sót lại phải phát động một chiến dịch để thuyết phục cán bộ và đại chúng rằng chủ nghĩa cọng sản (xã hội) nay vẫn còn giá trị, và bản chất tư bản vẫn không thay đổi.

Những luận điệu trên đây khác xa với thực tại, nhưng nó không hoàn toàn không hiệu nghiệm. Trường hợp Nga và các nước Đông Âu cho thấy rằng tuy đại đa số dân chúng nhất quyết không muốn trở lui lại chế độ cọng sản, nhưng danh từ "tư bản" vẫn còn gây lên một âm vang xấu. Ở Việt Nam ý nghĩ "bản chất tư bản là man rợ... đàn áp, giết hại, mua chuộc, lừa lọc" vẫn ám ảnh ngay cả những người như ông Nguyễn Khắc Viện, dù rằng, như sẽ nói ở đoạn dưới, họ sẵn sàng chấp nhận chủ nghĩa tư bản. [1]

Vì lý do nêu trên, những người chủ trương dân chủ đa nguyên, nghĩa là đương nhiên chủ trương tự do kinh doanh về kinh tế, phải làm sao thuyết phục được đại chúng về hai điểm: 1/ chấp nhận tự do kinh doanh không không phải là chấp nhận trở lại chế độ tư bản mà họ đã là nạn nhân trong quá khứ; và 2/ kinh tế tự do kinh doanh có nhiều khả năng thỏa mãn nhứt những gì mà họ mong muốn.

Ở đây, vấn đề danh xưng cần được nêu ra. Tâm lý học cho ta biết rằng danh xưng tạo ra hình ảnh tốt hay xấu trong trí con người. Triết lý Đông Phương cũng dạy rằng "danh chánh, ngôn thuận, sự thành:" danh xưng đúng thì lời nói mới trôi chảy và thuận tai người ta nghe, và sự việc mới thành được. Cho nên, tìm cho thể chế kinh tế dân chủ đa nguyên một danh xưng thích hợp, trở thành một điều tối hệ trọng. Danh xưng này phải nói lên một cách rõ ràng dứt khoát sự tách biệt giữa những ý niệm "bóc lột," "bất công," và danh từ "tư bản," vì, dù muốn dù không, tự do kinh doanh là một đặc tính của kinh tế tư bản.

Một bối cảnh mới

May cho những người chủ trương kinh tế tự do kinh doanh, trong công việc thuyết phục nói trên, họ gặp một bối cảnh mới, khá thuận lợi: đó là những biến chuyển Nga và Đông Âu — những dữ kiện lịch sử không ai phủ nhận được — cùng những đòi hỏi xét lại sự thích hợp của chủ nghĩa cọng sản trong tình hình hiện tại xuất phát từ ngay trong hàng ngũ ĐCSVN.

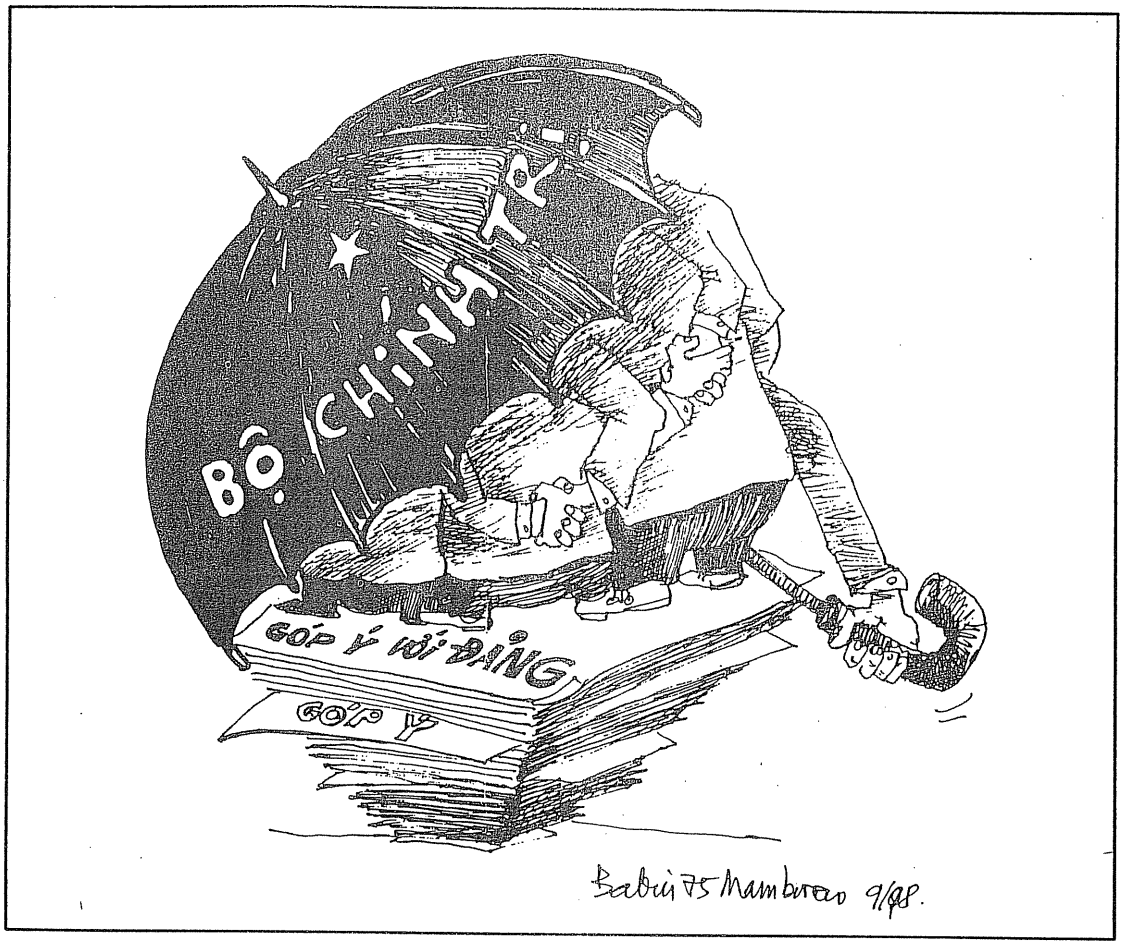

Những biến chuyển ở Nga và Đông Âu trong những năm 1988-1992 là những biến chuyển lớn trong lịch sử thế giới nên mọi người đều biết đến, và không cần đề cập đến ở đây. Những điều cần nói đến là những chuyển biến trong hàng ngũ ĐCSVN, vì những biến chuyển này, có tính cách tranh cãi nội bộ, đã không được phổ biến rộng rãi.

Chắc mọi người còn nhớ "vụ Dương Thu Hương." Vụ này xảy ra nay đã 10 năm. Tiếp theo là "vụ Phan Đình Diệu." Trong hai trường hợp vấn đề chủ nghĩa Mác-Lê không thích hợp cho Việt Nam được công khai đặt ra ngay trong hàng ngũ ĐCSVN.

Tiếp theo hai người trên đây, từ 1990 trở đi, ngay trong hàng ngũ ĐCSVN, số người lên tiếng đòi lãnh đạo Đảng từ bỏ đường lối "xã hội chủ nghĩa" càng ngày đông, và đòi hỏi của họ càng ngày càng mạnh dạn, căn cứ trên những dữ kiện phong phú chính xác, trên những lý luận vững chắc khó bài bác. Tên tuổi những người đó đã thành quen thuộc với dân chúng Việt Nam, và danh sách họ càng ngày càng dài.

Ngoài những người trên đây, còn có một số cán bộ thuộc loại tư tưởng gia cao cấp, tuy không công khai nặng nề chỉ trích đường lối hiện tại của Đảng, nhưng cũng đã nói lên, dù là một cách nhẹ nhàng và với tinh thần "xây dựng," sự lo lắng của họ, và nhứt là nhu cầu cần xét lại căn bản tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới, trong đó chủ nghĩa cọng sản, thay vì vươn lên, thì lại suy sụp thê thảm, còn

chủ nghĩa tư bản, thay vì dẫy chết, thì lại thịnh phát ngoạn mục. Điều này có một tầm quan trọng rất lớn, nên tưởng cần phải xét nó một cách chi tiết.

Tại sao phải nhất thiết... xã hội chủ nghĩa?

Chỉ ba tháng sau sự giải thể của Liên Xô, mà Nguyễn Đức Bình gọi là trận "động đất chính trị" và "bước thoái trào chưa từng thấy của cách mạng," [2] Bộ Chính Trị ra Nghị Quyết số 1 (28/3/1992) chỉ thị cho những lý thuyết gia chóp bu của Đảng "đẩy mạnh công tác lý luận," nhằm "làm sáng tỏ hơn nữa những căn cứ khoa học và thực tiễn" của việc xây dựng mô hình về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam [3]. Một điểm nổi bật trong Nghị Quyết này là nó thú nhận rằng "trong nhiều năm qua nội dung đào tạo đội ngũ cán bộ lý luận hầu như chỉ bó hẹp lại trong việc nghiên cứu các bộ môn khoa học Mác - Lê-nin, chưa coi trọng việc nghiên cứu các trào lưu khác..." Do đó, Bộ Chính Trị chỉ thị cho các cán bộ lý luận phải: "Chú trọng nghiên cứu những vấn đề về thời đại, về chủ nghĩa tư bản hiện đại..." Hậu quả đương nhiên là cán bộ, đảng viên, và trí thức trong Đảng được dịp nghiên cứu về chủ nghĩa tư bản mà không sợ bị nghi là có ý định mờ ám.

Những "luận cứ" đủ loại được những lý thuyết gia hàng đầu của ĐCSVN trình bày tại một hội nghị do Ban Bí Thư Trung Ương Đảng triệu tập tại Hà Nội vào tháng 5, 1992. Điều đáng chú ý nhất là những tham luận đọc tại hội nghị đó làm nổi bật một điểm: đó là trong hàng ngũ ĐCSVN có một sự hỗn tạp lớn về tư tưởng. [4]

Trong tập đoàn lãnh đạo của ĐCSVN có những người thủ cựu cực đoan, mà đầu đàn là Nguyễn Đức Bình, [5] cho rằng nguyên do sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu là quan niệm giáo điều và ý đồ phản bội chớ không phải vì chủ nghĩa Mác-Lê sai lầm và phá sản, và rốt cuộc "bằng cách này hay cách khác" chủ nghĩa xã hội "sẽ phục hồi sức sống mãnh liệt và tiếp tục tiến lên" vì đó là "quy luật của lịch sử." [6] Luận cứ này được các nhà lý luận gia cấp 2, cấp 3 lặp đi lặp lại trong các sách báo của Đảng, và được lấy làm nội dung và chất liệu nhồi sọ trong những sách giáo khoa của Đảng. [7]

Những phát biểu trên đây chỉ là khẳng định suông nhằm trấn an đảng viên và cán bộ, và, như Trần Bạch Đằng, một lý thuyết gia lớn khác của Đảng, nhấn mạnh, nó bị nhiều chứng minh của tình hình khách quan chống lại. Ông nói: "Nhiều điều tưởng chừng đã được giải quyết xong lại đang xuất hiện. Chẳng hạn thế nào là chủ nghĩa xã hội, tại sao Việt Nam nhất thiết phải đi theo con đường xã hội chủ nghĩa...?" Cho nên, ông cảnh cáo rằng chỉ "khẳng định giản đơn" sẽ không đủ sức thuyết phục. [8]

Một lý thuyết gia khác, tầm vóc cũng rất lớn, và kỳ cựu hạng nhất trong hàng ngũ ĐCSVN, là ông Trần Văn Giàu. Ông này ghi nhận rằng "Chủ Nghĩa Đế Quốc" [sách gối đầu của đảng viên ĐCSVN] của Lê-nin đã 80 năm rồi. Trong thời gian đó, "có quá nhiều thay đổi," và "có nhiều dự đoán của Lê-nin đã không xảy ra, hoặc xảy ra mà khác đi." Và ông đặt câu hỏi: "Đặc điểm tư bản chủ nghĩa hiện đại là gì so với thời Lê-nin, so với thời sau Thế chiến thứ hai? Có nhiều nhận định khác nhau. Việt Nam ta nhận định thế nào?" Ông hỏi: "Thế giới đi về đâu? Tương lai thế nào? Nhìn ra thì như có đám sương mù dày trước mắt." Và ông nói lên một sự thật chua chát: nếu không rõ thì làm sao giữ vững lòng tin, "nhứt là trong lúc mà thế lực của tư bản lại đang bành trướng, còn phạm vi của chủ nghĩa xã hội thế giới thì đang thu hẹp". [9]

Tư tưởng cọng sản: lúng túng và hỗn loạn

Một trong những kết luận nổi bật trong phong trào nghiên cứu lý luận trên đây là "phải thay đổi." Ngay cả Nguyễn Đức Bình cũng công nhận rằng "phải thay đổi căn bản hoặc từ bỏ những kết hợp không còn thích hợp với thực tế đã thay đổi." [10]

Nhưng "thay đổi" gì, "thay đổi" thế nào? Vấn đề này vừa bức bách vừa phức tạp trong bối cảnh mà các cán bộ trung kiên cũng phải công nhận, là chủ nghĩa tư bản hơn hẳn chủ nghĩa xã hội. Trong một tác phẩm mang cái tên rất ý nghĩa là *Dân Chủ Tư Sản và Dân Chủ Xã Hội Chủ Nghĩa,* hai lãnh đạo tư tưởng hàng đầu của ĐCSVN viết: "Chủ nghĩa tư bản đang tiếp tục một cách mạnh mẽ xu hướng hiện đại hóa và tự động hóa nền sản xuất, đẩy nhanh sự phát triển của lực lượng sản xuất... trong khi đó, vì không trải qua chủ nghĩa tư bản, chúng ta một mặt phải thực hiện những mục tiêu về tiến bộ và kỹ thuật mà chủ nghĩa tư bản đã giải quyết xong từ thế kỷ XVIII... và do không trải qua chủ nghĩa tư bản, tri thức, lý luận, kinh nghiệm của chúng ta còn ít ỏi; thậm chí

do chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa kinh nghiệm và quan niệm không đầu đủ về quản lý, Nhà nước và xã hội chúng ta đã dừng lại quá lâu trong tình trạng lạc hậu, thô sơ, duy ý chí và quan liêu trên lĩnh vực tổ chức, quản lý." [11]

Hai tác giả trên đây là Ông Thái Ninh và ông Hoàng Gia Bảo. Ông Ninh là Phó Trưởng Ban Tư Tưởng và Văn Hóa Trung Ương, và ông Bảo là Viện Trưởng Viện Chủ Nghĩa Khoa Học thuộc Viện Mác-Lê-nin!

Hơn nữa, những lập luận khác của hai cán bộ then chốt này của Đảng cho ta thấy rõ tình trạng lúng túng, nếu không nói là hỗn loạn, về tư tưởng ở cấp đầu não của Đảng. Họ thấy rõ rằng cần dân chủ tự do, cần đối thoại, cần dân chủ chính trị.

Về dân chủ tự do họ nói: "Dân chủ tự do, công bằng và bình đẳng, đó là những mục tiêu giải phóng con người, những giá trị của chủ nghĩa nhân đạo, của văn minh tiến bộ." [12]

Về nhu cầu đối thoại: "Nếu trong đời sống tinh thần và sáng tạo văn hóa không có khuyến khích tìm tòi, tính phê phán, tranh luận, đối thoại sẽ không có, sự phát triển của lối suy nghĩ thực, nói và làm không nhất quán, lệ thuộc, không phát huy được bản sắc cá tính sáng tạo riêng. Một khi độc thoại thay thế cho đối thoại, chân lý bị độc quyền, tính phê phán bị cản trở... con người sẽ không nhận được những kích thích tới sự sáng tạo, thậm chí có nguy cơ bị biến dạng, rơi vào tha hóa... con người sẽ rơi vào các tình trạng lảng tránh, hoặc tùy thời, thậm chí giả dối giữa ý nghĩ và hành động, giữa nói và làm. Đó là sự hủy hoại nhân cách." [13]

Một điểm rất đặc biệt là hai ông nói rằng muốn khắc phục chủ nghĩa quan liêu và tình trạng phạm dân chủ, "phải trước hết là dân chủ kinh tế, dân chủ chính trị". [14] Hai ông đã có những tư tưởng táo bạo. Nhưng, sau đó, họ không có can đảm và thành thực để đi đến cùng, nên lại tự mâu thuẫn lớn khi họ quả quyết rằng: "tự do tư tưởng và giải phóng tinh thần... gắn liền với các nguyên tắc và quan điểm chính trị của chủ nghĩa xã hội, được xác định bởi lập trường giai cấp." [15]

Hành vi của hai ông Ninh và Bảo không làm cho ta ngạc nhiên vì chính thủ trưởng của họ, Nguyễn Đức Bình, cũng lúng túng và hỗn loạn như họ. Trong bài giải thích ý nghĩa của Quyết Nghị 1, ông này vừa biện hộ cho tự do tư tưởng vừa cảnh cáo các lý luận gia của Đảng là trong Đảng chỉ có một quan điểm mà thôi. Ông nói: "Để đi đến chân lý, nhà nghiên cứu phải rất mực vô tư, khách quan. Chỉ có thái độ thực sự cầu thị, nhìn thẳng vào sự thật, dám từ bỏ những nhận thức sai lầm, biết nghe lẽ phải, không định kiến, hết sức khiêm tốn, tôn trọng lẫn nhau, v.v. mới có thể mở mang kiến thức... thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh mới là nguy hiểm đáng sợ, bởi đó là một triệu chứng bệnh hoạn không thể chấp nhận được trong đời sống tư tưởng - lý luận." [16]

Nhưng cũng trong bài ấy, ông ta lại nói: "Trong nghiên cứu và thảo luận cần dân chủ và tự do tư tưởng tối đa, nhưng nhất thiết phải trên cơ sở mục tiêu, con đường mà Đảng và nhân dân đã lựa chọn, nghị quyết Đảng đã thông qua... không thể có nhiều trường phái trong cùng một dòng lý luận Mác - Lê-nin. Giữa những người cọng sản mác-xít, không thể có sự phân chia trường phái lý luận. Bởi vì, về lý luận, tất cả chúng ta thuộc cùng một trường phái duy nhất, không thể đa nguyên mà là nhất nguyên - đó là chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh." [17]

Phân tách trên đây khá tỷ mỷ, nhưng sự tỷ mỷ này cần thiết vì, như ông Trần Văn Giàu nói, ĐCSVN hiện nay đang bị một đám sương mù dày đặc bao bọc, và tư tưởng của họ, ngay cả ở cấp lãnh đạo, bị lúng túng và hỗn loạn. Rất nhiều đảng viên, dù có thiện chí và trí tuệ, vì vướng mắc với Đảng, tất nhiên cũng ở trong tình trạng đó, và không thấy rõ rằng những nguyện vọng chính đáng của họ - sung mãn, công bằng - có nhiều hy vọng được thỏa mãn hơn trong một chế độ kinh tế tự do có những bảo đảm cần thiết.

II. LỰA CHỌN DƯỚI ÁNH SÁNG CỦA TRÍ TUỆ

Một sự trùng hợp rất ý nghĩa

Phần I của bài này đã phân tích tỷ mỷ sự tranh cãi về lý luận trong nội bộ giới cao cấp ĐCSVN trong tình huống chủ nghĩa cọng sản thoái trào trầm trọng trong khi chủ nghĩa tư bản tiếp tục hưng phát một cách ngoạn mục. Sự phân tích này đã làm nổi bật hai sự kiện: 1/ có một sự hỗn tạp tư tưởng lớn trong giới lãnh đạo ĐCSVN trong vấn đề phải ứng đối thế nào trước những biến chuyển lớn trên thế giới, và 2/ ngay cả những phần tử trung kiên và bảo thủ cực đoan nhứt đã tỏ ra lúng túng và hỗn loạn vì không làm sao phủ nhận được một thực tại phũ phàng, là: chủ nghĩa tư bản

CHÚC MỪNG

Được tin vui

Anh Chị Lê Đình Điểu
sẽ làm lễ Thành Hôn
cho Trưởng Nam là

LÊ ĐÌNH NHẤT LANG

đẹp duyên cùng

ANNA NGÔ THỊ TRÚC LINH

Thứ Nữ của Ông Bà
Eugene Ngô Văn Bá.

Hôn lễ sẽ cử hành tại
nhà thờ Saint Celica,
Tustin, California,
vào ngày 31 tháng 10, 1998

Anh Chị Hà Tường Cát
sẽ làm lễ Thành Hôn
cho Trưởng Nam là

HÀ TƯỜNG HẠNH

đẹp duyên cùng

VŨ NGỌC BÍCH

Thứ Nữ của
Ông Bà Vũ Văn Toàn.

Hôn lễ sẽ cử hành tại
Thánh Đường Thánh Linh,
Fountain Valley, California
vào ngày 24 tháng 10, 1998

Xin mừng hai Anh Chị
Lê Đình Điểu và Hà Tường Cát.
Thân chúc các cháu

Nhất Lang - Trúc Linh và Tường Hạnh - Ngọc Bích

Trăm Năm Hạnh Phúc.

Tạp chí THẾ KỶ 21 - Nhật báo NGƯỜI VIỆT - Đài phát thanh VNCR - Hội VAALA.
Và các bạn hữu: Hoàng Ngọc Tuệ, Đỗ Ngọc Yến, Đỗ Quý Toàn,
Phạm Phú Minh, Lê Văn Khoa, Vũ Ánh, Ngô Mạnh Thu, Tống Hoằng,
Nguyễn Thiện Cơ, Nguyễn Phước Quan, Phạm Quốc Bảo, Lý Văn Chương,
Trần Văn Ngô, Đỗ Việt Anh, Phan Huy Đạt, Nguyễn Đồng,
Nguyễn Đức Quang, Nguyễn Khả Lộc, Bùi Huy Vĩnh,
Trần Doãn Nho, Nguyễn Đình Hà, Lưu Văn Vịnh,
Nguyễn Hữu Khánh, Lê Phục Thủy

rõ ràng hơn hẳn chủ nghĩa xã hội.

Với bối cảnh trên đây, phần II của bài này sẽ so sánh chủ nghĩa cọng sản/xã hội với chủ nghĩa tư bản về khả năng giải quyết hai vấn đề căn bản của quốc dân là phát triển kinh tế và công bằng xã hội.

Một phần đáng kể sẽ dành cho quan điểm của một số nhân vật xuất thân từ chế độ cọng sản, ngoài kinh nghiệm trực tiếp, đã suy ngẫm, nghiên cứu rất nhiều hòng tìm được phương thức hữu hiệu để thực hiện hai mục tiêu trên đây. Người dẫn đầu trong số này là Nguyễn Kiến Giang. Ông tự nhận là một người "cọng sản kiên định" đã để cả một cuộc đời "thể nghiệm chủ nghĩa cọng sản bằng trí tuệ và hành động của chính bản thân mình." [A] Những nhận xét và kết luận của ông tất có một trọng lượng lớn.

Phần khác, tư tưởng của Nguyễn Kiến Giang rất gần với tư tưởng của những người trong Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên. Rõ ràng là giữa những người thiện chí thuộc "bên này" lẫn "bên kia" đang xử dụng ánh sáng của trí tuệ để tìm một chế độ kinh tế thích hợp cho xứ sở có một sự trùng hợp về quan niệm căn bản. Sự trùng hợp này rất ý nghĩa và đầy hy vọng cho tương lai, nhất là ta có thể coi Nguyễn Kiến Giang như đại diện của rất nhiều đảng viên cọng sản còn lương tri và lương tâm, đã thức tỉnh, nhưng vì hoàn cảnh, không công khai nói lên quan điểm và nguyện vọng của mình được. Vì hai lý do trên đây, bài này sẽ đề cập nhiều đến tư tưởng của ông ấy.

Phát triển và công bằng xã hội: tư bản chủ nghĩa hơn cọng sản chủ nghĩa

Hai vấn đề căn bản mà những ai nghiên cứu về chính trị xã hội đều phải chú ý đến là phát triển kinh tế và công bằng xã hội. Nguyễn Kiến Giang đã tỏ ra chú tâm đặc biệt đến hai vấn đề này. So sánh chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, ông đi đến kết luận rằng: chủ nghĩa tư bản hơn hẳn chủ nghĩa cọng sản. Ông nói: "Trong giai đoạn văn minh mới của loài người, trong khi đối cực của xã hội chủ nghĩa, tư bản chủ nghĩa, chứng tỏ sức sống dai dẳng và tăng lên bằng những sửa đổi điều chỉnh theo những yêu cầu của giai đoạn văn minh đổi mới, thì khủng khoảng của chủ nghĩa xã hội lại càng mang tính chất nặng nề hơn vì nó không chứng tỏ tính hơn hẳn đối với chủ nghĩa tư bản, mà ngược lại, chủ nghĩa tư bản đang chứng tỏ tính hơn hẳn với nó ở những lãnh vực cơ bản của đời sống con người và xã hội." (tr.35)

Một lãnh vực then chốt trong đó chủ nghĩa xã hội đã tỏ ra kém xa chủ nghĩa tư bản là lãnh vực sản xuất. Ông nói: "Cho đến nay, trên thực tế, chỉ có chủ nghĩa tư bản là chế độ xã hội đem lại những phát triển mạnh mẽ nhứt cho sức sản xuất xã hội mà kết quả là những đống sản phẩm ngày càng khổng lồ, ngày càng phong phú, chưa từng thấy ở những chế độ xã hội trước đó..." (tr.192)

Không những chủ nghĩa tư bản đã hơn hẳn chủ nghĩa xã hội trong lãnh vực sản xuất (phát triển kinh tế), mà ngay cả trong lãnh vực quan trọng nhất trong chủ nghĩa cọng sản, lãnh vực công bằng xã hội, cũng vậy. Nguyễn Kiến Giang nhận xét rằng: "Trong một thời gian dài chúng ta tưởng rằng với chủ nghĩa xã hội, không bao lâu lý tưởng công bằng xã hội sẽ được thực hiện... Nhưng thực tế không phải như vậy." (tr.176) Và tuy tự nhận là một người "cọng sản kiên định," với 50 tuổi đảng, con của một đảng viên cọng sản kỳ cựu, ông vẫn trung thực đưa ra kết luận sau đây: "Với tất cả những bất công của nó, chủ nghĩa tư bản vẫn đem lại cho xã hội những sản phẩm dồi dào đến mức có thể cung cấp cho những người nghèo trong xã hội những sản phẩm cần thiết tối thiểu cho cuộc sống của họ (Trong khi ở phần lớn các nước xã hội chủ nghĩa, thiếu hụt là thực tế triền miên đối với hầu hết dân cư)." (tr.193)

Theo ông, hai yếu tố trên đây liên hệ mật thiết với nhau. Không có một nền sản xuất phát triển mạnh mẽ với những sản phẩm dồi dào, "nói tới công bằng xã hội là vô nghĩa." Thiếu thốn, nghèo khổ, như lịch sử đã chứng minh, không bao giờ đem lại công bằng xã hội cả. Có sản phẩm dồi dào không tự dẫn tới công bằng xã hội, nhưng "nó là tiền đề không thể thiếu" để thực hiện công bằng xã hội. "Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng" là "một không tưởng khủng khiếp". (tr.192) Tình trạng trên đây liên hệ mật thiết với cách tiếp cận của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản về những vấn đề tư hữu tư sản, cá nhân, và kinh tế thị trường.

Sở hữu tư sản và kinh tế thị trường: giá trị chung của loài người

Theo Nguyễn Kiến Giang, sở hữu tư nhân và kinh tế thị trường là những "giá trị cơ bản," những "giá trị chung" của loài người, và

"lịch sử cho đến nay chưa tạo ra những giá trị nào khác hay hơn những giá trị ấy," nhưng những người mác-xít lại đồng nhất nó với sự thống trị của giai cấp tư sản, với chủ nghĩa tư bản, và coi nó như là giá trị tư sản và thù địch. (100-112) Ông nhận xét: sở hữu cá nhân là "động lực mạnh mẽ nhất, có hiệu quả nhất của mọi hoạt động kinh tế;" nó là cơ sở của lợi ích cá nhân, mục tiêu cao nhất của những hoạt động kinh tế. Cá nhân là chủ thể của mọi hoạt động kinh tế, và "tất cả các quá trình đều bị phá vỡ khi không lấy cá nhân và lợi ích cá nhân làm mục tiêu và cơ sở." Nhưng "cá nhân chỉ có thể tồn tại trên cơ sở sở hữu của nó." (182-183) Trong nhãn quan ông, sở hữu "tự nó chính là một vật kỳ diệu," là "phát minh vĩ đại nhất của nền văn minh con người," vì nó làm cho con người có quyền lực với thế giới bên ngoài và nó là "nguồn gốc của tự do." Con người mất sở hữu của mình tức là "mất chỗ đứng chân của mình và do đó cũng mất cả chính mình." Sở hữu quan trọng như vậy vì đối tượng của nó "không chỉ là tài sản vật chất mà là trí tuệ, là tài năng, những thứ gắn chặt với con người..." (113) Ông kết luận rằng: những quan hệ sở hữu ở nước ta hiện nay không phù hợp với trình độ phát triển kinh tế; do đó, nó "vẫn tiếp tục kìm hãm và phá hoại năng lực sản xuất của xã hội" (126): chủ nghĩa xã hội xóa bỏ chế độ tư hữu, thiết lập kinh tế công hữu, xóa bỏ kinh tế thị trường, thiết lập kinh tế kế hoạch hóa tập trung, nhưng "thực tế cho thấy phương hướng giải quyết ấy không đem lại những kết quả mong muốn, mà ngược lại." (197).

Kết quả là: "Trong nền kinh tế của ta đang có nhiều yếu tố bệnh hoạn khiến cho các cơ chế thị trường lành mạnh (cạnh tranh và điều tiết) không hoạt động bình thường được, tạo điều kiện cho những thế lực đen tối lũng đoạn và phá hoại...; một từng lớp xã hội nhỏ bé lại chiếm đoạt những của cải của đất nước một cách ngang nhiên... Trong xã hội hình thành khá rõ một tầng lớp "tư sản không văn minh" mang tính chất lưu manh; về thực chất, bọn này lẫn bọn kia đều ăn cắp của nhà nước và nhân dân (trong khi xã hội đang cần có một tầng lớp "tư sản văn minh" để xã hội có thể vượt qua tình trạng lạc hậu về kinh tế và kỹ thuật nhanh hơn). "Điều không tránh khỏi đã xảy ra: những phần tử thoái hóa biến chất trong bộ máy nhà nước móc ngoặc với những phần tử lưu manh trong xã hội, kết thành những mafia có thế lực lớn hơn. Chế độ ta lâm vào thế hiểm nghèo vì sự phá hoại và lũng đoạn của chúng." (126-127)

Hà Sĩ Phu cũng có những nhận xét tương tự: "Khi chúng ta định dùng chuyên chính vô sản để đánh tư bản mà không đánh được thì con người sẽ dùng ngay chuyên chính vô sản làm phương tiện để lách qua cửa ải tự do cạnh tranh mà trở thành tư bản! Và nếu dự cảm ấy sẽ thành hiện thực thì công lao của học thuyết về chủ nghĩa xã hội là đã cung cấp cho nhân loại thêm một con đường để tư bản hóa, một thứ tư bản lưu manh và bệnh hoạn!" [B]

Những nhận xét gắt gao trên đây không xuất phát từ những "phần tử xấu," những "thế lực thù nghịch" đang âm mưu dẹp bỏ chủ nghĩa xã hội bằng "diễn biến hòa bình," mà từ những người cộng sản kiên định. Vì nó chỉ nói lên một thực tại nên nó cũng trùng hợp với nhận xét của những người Việt hải ngoại đã theo dõi kỹ tình hình trong nước và quan sát ngay tại chỗ. Ví dụ: ông Trần Ngọc Sơn (báo Thông Luận).

Theo ông Trần Ngọc Sơn, tình trạng kinh tế trong nước hiện nay là một tình trạng "tư bản rừng rú." Trong thị trường kinh tế hạn chế bởi định hướng xã hội chủ nghĩa "cái xấu của kinh tế thị trường đang lan tràn còn cái hay thì bị chặn lại;" những chính sách đấu tranh giai cấp, chuyên chính vô sản, dân chủ tập trung buộc kinh tế phải "theo kiểu lai căng rừng rú, móc ngoặc với tham nhũng mà hậu quả là con người bị cái tồi dở của kinh tế thị trường hủy hoại... Những khẩu hiệu "dân giàu nước mạnh, xã hội văn minh".... chỉ được thực hiện theo bề trái của nó, nghĩa là làm giàu cá nhân qua hối lộ, tham nhũng, ăn cắp của công, móc ngoặc,

* Có thiên tài lớn nào mà chẳng có tính điên khùng?

Aristotle

* Lòng biết ơn là một từ ngữ chết. Anh có thể tìm thấy nó trong cuốn từ điển. Nhưng ngoài đời? Còn khuya!

Balzac

* Kẻ khác nói xấu anh? Điều đó không tệ bằng việc kẻ khác không thèm nói với anh.

Oscar Wilde

làm cho đất nước yếu đi." [C]

Một điều cần ghi nhận ở đây là: tuy rằng ông Nguyễn Kiến Giang gạt bỏ chủ nghĩa xã hội hiện đại vì nó đã lỗi thời, sai lầm, và bệnh hoạn, nhưng ông không chủ trương trở lại chủ nghĩa tư bản. Trái lại, ông nói rất rõ nhiều lần rằng: nếu khái niệm xã hội chủ nghĩa, cũng như khái niệm cọng sản chủ nghĩa, không có triển vọng về khoa học, "điều đó hoàn toàn không có nghĩa là quay về với chủ nghĩa tư bản." (tr.60) Nhưng ông tin rằng tư bản hiện đại sẽ chuyển sang hình thái mới "theo hướng dân chủ hóa, nhân đạo hóa," và "những méo mó" dưới chế độ tư bản sẽ được gạt bỏ dần, vì nó sẽ bị thị trường và "những ông sở hữu rất nhậy cảm với mọi thay đổi trong quá trình sản xuất xã hội" kềm kẹp. (Tr.102-03)

Quyền lực và bạo lực của đồng tiền không bị xóa bỏ, nhưng "những quyền lực ấy từ nay sẽ bị chi phối bởi quyền lực của tri thức." Tri thức là "tiền đề để cá nhân có thể độc lập hơn, tư do hơn, và để cá nhân có thể đạt tới địa vị xã hội bình đẳng hơn" (tr.200) Quan điểm trên đây cũng giống quan điểm của ông Nguyễn Khắc Viện. Không bao lâu trước khi ông ấy mất, ông đã nói lên sự vỡ mộng của ông đối với "xã hội chủ nghĩa", và ông chấp nhận chủ nghĩa tư bản, vì nó là "xu thế không thể cưỡng, làm cho khoa học kỹ thuật tiến lên, một số người có thể phát huy khả năng...." [18], và vì "kỹ thuật hiện đại trao cho chúng ta đầy đủ phương tiện biến tư bản man rợ thành tư bản văn minh". [19] Nhưng ông cũng cảnh cáo phải "dè chừng," phải chống lại "tư bản man rợ," đừng để cho nó "tác oai tác quái." Nhưng ông cũng công nhận có một điều may là "tư bản khi nào cũng thực tế, thực dụng, không bao giờ cuồng tín," và gặp đối thủ quá mạnh thì họ nhượng bộ. [20]

Dân chủ đa nguyên

Theo ông Nguyễn Kiến Giang, cả sở hữu cá nhân lẫn sở hữu xã hội sẽ mất địa vị độc tôn, và trong xã hội sẽ tồn tại "một hệ thống sở hữu đa nguyên." Tư bản hiện đại sẽ chuyển sang một hình thái xã hộ mới, "nhân đạo, dân chủ, tự phát triển, tự hoàn thiện, nhất là đối với nội dung đa nguyên của nó..." (Tr.68)

Quan điểm căn bản của ông Nguyễn Kiến Giang là một quan điểm đa nguyên. Rõ ràng là giữa ông và những người trong Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên có một sự trùng hợp, không những về căn bản, mà rộng rãi, đặc biệt là về phương diện kinh tế. Về phương diện này, Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên khẳng định: kinh nghiệm thế giới trong nhiều thập niên qua cho thấy rằng chính sách kinh tế tập thể, quốc doanh đều thất bại, và "thị trường tự do là bảo đảm chắc chắn nhất cho một sự phân phối hiệu nghiệm." Cho nên "Chọn lựa cho kinh tế phải có cho Việt Nam là một nền kinh tế thị trường, lấy xí nghiệp tư làm nền tảng, lấy óc kinh doanh và sáng kiến làm sức mạnh, lấy tinh thần cầu tiến và làm giàu làm động cơ, lấy lợi nhuận làm phần thưởng và kích thích." [D]

Chọn lựa ấy có nghĩa là "nhà nước sẽ không làm tất cả những gì mà tư doanh có thể làm được;" vai trò nhà nước chỉ là bảo đảm sự ổn định của đồng tiền, ngăn ngừa những cạnh tranh bất chính và đầu tư vào những ngành nhiều triển vọng mà tư nhân chưa dám hoặc chưa đủ khả năng đầu tư. Nhà nước cũng có "chức năng cảnh giác" trước những khuynh hướng kinh doanh có phương hại và khuyến khích những khuynh hướng kinh doanh có lợi... (tr.29)

Về công bằng xã hội, Dự Án nói rõ và mạnh: "Trong các nhiệm vụ của Nhà nước dân chủ đa nguyên, nhiệm vụ trọng yếu nhất là bảo đảm công bằng xã hội... chủ nghĩa đa nguyên tôn trọng mọi thành phần xã hội, do đó nó không chấp nhận để một thành phần bóc lột và chà đạp một thành phần khác. "Công bằng xã hội là điều kiện cơ bản để giữ gìn sự bền chắc của nền tảng xã hội, bảo đảm sự tham gia tích cực và phấn khởi của mọi người...." Ngắn hạn, nó có thể là một gánh nặng cho quốc gia, nhưng dài hạn "nó là một bắt buộc để phát triển kinh tế có thể tiếp tục". (tr.30-31)

Cũng như Nguyễn Kiến Giang, Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên "coi rất trọng công bằng xã hội và không thể đi đôi với cái thường gọi là tư bản rừng rú." (tr.19)

Phần khác, cũng như Nguyễn Kiến Giang, Phong Trào Đa Nguyên đặt nặng vấn đề tri thức. Dự Án nhấn mạnh nhu cầu "khai thông trí tuệ", (tr.14) "đầu tư vào suy nghĩ,... xét lại toàn bộ tập quán.... đổi mới toàn cách suy nghĩ và tổ chức." (tr.12)

Vấn đề danh xưng: tư bản văn minh hay tư sản văn minh?

Nhờ chấp nhận sự soi sáng của trí tuệ, giữa những người phía Nguyễn Kiến Giang và

những người phía Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên có một sự trùng hợp rất lớn về tư tưởng kinh tế xã hội. Hai nhóm đều đi tìm một thể chế kinh tế thích hợp cho xã hội Việt Nam trong tình thế hiện tại. Những nét lớn của thể chế đó có tính chất tư bản, nhưng một loại tư bản mới, chứa đựng một số đặc tính của tư bản phổ thông, nhưng đồng thời gạt bỏ một số tính chất đã làm cho nó mang hình ảnh xấu trong quá khứ.

Vấn đề còn lại là cho thể chế này một danh xưng thích hợp. Theo ông Nguyễn Khắc Viện đến một lúc nào đó, nếu bộ máy tư bản bị hạn chế và kìm hãm đến một mức nào đó "thì tên gọi là chủ nghĩa tư bản hay xã hội chủ nghĩa không quan trọng nữa." Nhưng ông cũng có đề cập đến "tư bản văn minh." Danh từ này đúng, nhưng nó vẫn khêu gợi hình ảnh xưa vì danh từ "tư bản."

Về phần Nguyễn Kiến Giang, ông có đề cập đến một "tầng lớp tư sản văn minh." Danh từ "tư sản" bao hàm một phạm vi hẹp hơn, nhưng nó vì vậy nó thích hợp hơn, vì ta chỉ chủ trương lấy một phần của tư bản, phần năng động, sáng tạo của nó, và gạt bỏ những khía cạnh tiêu cực của nó. Cho nên, tôi đề nghị ta gọi thể chế kinh tế của dân chủ đa nguyên là "chế độ tư sản văn minh."

Ottawa, viết vào dịp Cách mạng tháng 8 và cách mạng tháng 10, 1998

Chú thích

[A] Nguyễn Kiến Giang, *Tuyển Tập*, 1993, Garden Grove, CA, tr.17. Để tránh kéo dài phần chú dẫn, tôi chỉ sẽ ghi số trang sau những đoạn trích từ Tuyển Tập.

[B] Hà Sĩ Phu, *Tuyển Tập*, 1996, Thế Kỷ 21, Garden Grove, tr. 103.

[C] Trần Ngọc Sơn, "*Đối thoại với ĐCSVN*", Thông Luận, số 107, tháng 9, 1997

[D] Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên, *Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên*, Paris, 1992, tr.29. Để tránh kéo dài phần ghi chú, sau đây những đoạn trích từ Dự Án Dân Chủ Đa Nguyên chỉ sẽ mang số trang ở cuối câu.

1. Nguyễn Khắc Viện, *Diễn Đàn* (Paris), số 24, tháng 11, 1993.

2. Nguyễn Đức Bình, *Về Công Tác về Lý Luận Trong Giai Đoạn Hiện Nay*, Hà Nội, Nhà Xuất Bản Sự Thật, tr.12, 14.

3. Điểm này và tất cả các điểm khác liên quan đến Quyết Nghị 1 đều trích từ tài liệu trên đây, tr.5-10.

4. Những bài tham luận đó được thâu tập trong quyển *Về Công Tác Lý Luận...* chú dẫn ở số 1 trên đây. Ngoài ra có một số bài về vấn đề này của nhiều tác giả đăng trong Tạp Chí Cọng Sản, hay tác phẩm đặc biệt của những lãnh đạo tư tưởng Đảng.

5. Hiện nay là Ủy Viên CTB, Trưởng Ban Tư Tưởng và Văn Hóa của TƯ Đảng, và tác giả của *Bảo Vệ và Phát Triển Chủ Nghĩa Mác-Lê-nin, Tư Tưởng Hồ Chí Minh là Nhiệm Vụ Quan Trọng*, Hà Nội, 1994, Nhà Xuất Bản Chính Trị Quốc Gia.

6. Nguyễn Đức Bình, *Bảo Vệ và Phát Triển Chủ Nghĩa Mác-Lê-nin...*, sđd, tr. 22 và 33.

7. *Tài Liệu Học Tập Lý Luận*, cấp kết nạp Đảng, 1993, hay cấp chính trị phổ thông, 1994, do NXB Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, ấn hành.

8. Trần Bạch Đằng, *Về Công Tác Lý Luận...* sđd, tr 110.

9. Trần văn Giàu, *Về Công Tác Lý Luận...* sđd, tr.102.

10. Nguyễn Đức Bình, *Bảo Vệ và Phát Triển Chủ Nghĩa Mác-Lê-nin...*, sđd. tr.50.

11. Thái Ninh và Hoàng Gia Bảo, *Dân Chủ Tư Sản và Dân Chủ Xã Hội Chủ Nghĩa*, Hà Nội, 1991, NXB Sự Thật, tr.81

12. Như thế, tr.52

13. Nt, tr.57

14. Nt.tr.57

15. Nt., tr.102

16. Nguyễn Đức Bình, *Bảo Vệ và Phát Triển...* sđd, tr.34 và 37.

17. Nt, tr.36.

18. Nguyễn Khắc Viện, "Kiến nghị gởi Nguyễn Hữu Thọ, Chủ Tịch Mặt Trận Tổ Quốc," 6/1/1991, *Diễn Đàn Người Việt*, Montreal, số 3, mùa xuân 1991.

19. Nguyễn Khắc Viện, "*Bước vào một cuộc kháng chiến mới*," Diễn Đàn (Paris), số 24 (11.1993)

20. Nt.

* Thế nào là một người lương thiện? Là một người chưa hề bị bắt quả tang đang làm điều gì xấu.

Tục ngữ Mỹ thế kỷ 19

* Có một điều người giàu không hề phải làm. Đó là việc đi tìm kiếm bà con thân thuộc.

Tục ngữ Ý

* Lòng can đảm dẫn đến thiên đàng. Lòng sợ hãi đem đến sự chết.

Carlile

KHỦNG HOẢNG KINH TẾ Ở NGA

NGÔ NHÂN DỤNG

Trước khi thiết lập đường xe lửa đầu tiên nối Moscow - St. Petersburg, triều đình và các chuyên gia xin thỉnh ý Nga hoàng, hỏi Ngài Ngự muốn con đường sắt đi qua những nơi nào. Vị Sa hoàng lấy thước kẻ đặt giữa hai thành phố, kẻ một con đường thẳng. Nhưng vì có chỗ ngọn bút chạm phải ngón tay ngài, đường kẻ cong đi, nên thiết lộ giữa hai thủ đô của Nga có một đoạn chạy vòng như vậy. Chắc chắn đó không phải là một cách hoạch định kinh tế nhắm hiệu quả cao nhất!

Trong lịch sử nước Nga, nhiều vị hoàng đế muốn cải tổ kinh tế để nâng cao mức sống của dân, nhưng họ nắm quyền quyết định, không để giới kinh doanh chủ động phát triển. Vào các thế kỷ trước, khi Âu châu đang kỹ nghệ hóa và dân chủ hóa, ở Nga vẫn còn chế độ nông nô, với các nhà quý tộc giỏi tiêu sài và hoang phí của cải, hơn là tạo ra của cải mới. Từ chế độ Nga hoàng đến chế độ cộng sản, giới lãnh đạo vẫn nắm quyền quyết định thay cho thị trường. Cuộc thí nghiệm dân chủ và kinh tế thị trường của ông Yeltsin chưa cải thiện được cơ chế đó. Một nhược điểm chính vẫn tồn tại, là chính trị tiếp tục can thiệp vào thị trường. Ngày nay, quyền chính trị nằm trong tay Quốc hội (Duma), các nhà tư bản quả đầu mới lên, còn uy thế của ông Yeltsin đang xuống.

DI SẢN KINH TẾ XÔ VIẾT

Nước Nga chưa bao giờ có kinh nghiệm sống với các định chế dân chủ, ngoài cuộc thí nghiệm giữa Tháng Hai và Tháng Mười Một năm 1917, trước khi đảng Bôn Sơ Vích cướp chính quyền, áp dụng chế độ cộng sản hơn 70 năm. Khi các Lãnh tụ nắm quyền tuyệt đối, các quyết định kinh tế sai lầm khó sửa và tai hại lâu dài hơn.

Ông Yeltsin nguyên là Ủy viên Trung ương và Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị đảng Cộng Sản Liên Xô. Khi lên cầm quyền, ông không có thói quen hành sử của những vị Tổng thống dân chủ, cũng không đủ hiểu biết về kinh tế thị trường. Ông đã sử dụng quyền hành như trong nền kinh tế chỉ huy và tập trung theo lối xô viết cũ. Sự thất bại của ông không phải vì Nga đã cải tổ kinh tế, mà chính vì cải tổ quá chậm và chưa đủ.

Người Nga phải thay đổi tác phong kinh tế của họ, tập làm ăn buôn bán với lề thói mới, theo kỷ luật thị trường. Đó là con đường duy nhất để kéo Nga ra khỏi vực thẳm kinh tế bây giờ.

Vấn đề của kinh tế các nước cộng sản là ở lãnh vực vi mô: mỗi đơn vị kinh tế làm ăn ra sao. Lỗi lầm lớn nhất là tại ông Yeltsin. Muốn sửa đổi tác phong giai cấp quản đốc các xí nghiệp thì phải thay đổi khung cảnh luật pháp, cơ cấu trong đó họ làm việc, bắt buộc mọi người thích ứng, chịu trách nhiệm, trước khi họ thấy nhờn, coi mọi cung cách làm ăn và quyền lợi cũ của họ là cố định, mọi đau đớn của cuộc đổi mới đã có người khác gánh chịu.

Khi giải tán Liên bang Xô viết, ông Yeltsin được bầu với thể chế cũ, yên tâm đóng vai tổng thống hợp pháp của Cộng Hòa Nga, vẫn giữ bản hiến pháp cũ, Quốc hội cũ. Khi nước Nga có bản hiến pháp mới thì mọi người tưởng như thay đổi như thế là đủ rồi, không có ý chí cải tổ cơ cấu kinh tế toàn diện. Trong khi đó những người bị thiệt thòi vì chế độ thay đổi

thì biết rõ họ bị mất mát những gì: 37 triệu người lãnh lương hưu, các công nhân bị chậm trả lương, công chức mất việc. Được bầu cử tự do, năm 1995, các người bất mãn bầu cho đảng cộng sản và các chính trị gia mị dân, chủ trương dân tộc cực đoan. Quốc hội này trở thành chướng ngại ngăn cản mọi bước đổi mới về đất đai, thuế khóa, v.v..

Trong sáu, bẩy năm qua, sự chuyển đổi từ kinh tế tập trung chỉ huy sang kinh tế thị trường ở Nga chỉ mới thực hiện được một điều, là bãi bỏ hệ thống tập trung và chỉ huy, nhưng điều quan trọng nhất là thiết lập kỷ luật thị trường thì vẫn bỏ ngỏ.

Các quản đốc xí nghiệp ở Nga không có thói quen sản xuất, mua bán trong thị trường. Giữa Tháng Tám, một phóng viên báo The Wall Street Journal đã chứng kiến hiện tượng đó khi đi thăm vùng Kostroma. Thời còn cộng sản, xí nghiệp chế tạo máy móc dùng trong kỹ nghệ dệt, đặt ở Kostroma, là một niềm hãnh diện của nền công nghiệp xô viết. Nhưng họ không bao giờ phải lo tìm khách hàng. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đưa chỉ thị phải sản xuất bao nhiêu máy rồi trao máy cho ai. Ngày nay họ không bán được máy nữa, không có tiền trả thuế, sa thải 160 trong số 260 công nhân viên, đóng cửa bốn trong số bẩy tầng lầu để tiết kiệm tiền điện và sưởi, cho thuê tầng thứ ba làm chỗ ngủ cho quân đội. Ông giám đốc nói: "Không ai mua máy của tôi cả. Tất cả các khách hàng của tôi đều bị khủng hoảng nặng. Hàng hóa họ làm ra bán không được."

Nhưng xí nghiệp của ông Igor Sizov bán không được máy cũng vì kỹ thuật cũ quá, dùng cho thời Xô viết được thôi, còn ngày nay máy móc khắp thế giới tiến xa rồi. Ông đành cho công nhân làm những thứ như máy giặt, đinh bù long, v.v. Nhưng khi đem bán, khách hàng cũng không có tiền trả. Một xưởng dệt ở Uzbekistan trả nợ bằng len, một khách hàng ở Mát cơ va trả bằng chăn len mà họ không bán được; ngoài ra các khách hàng khác đem bằng khăn trải bàn, trải giường, v.v. đến gán nợ. Nếu như còn chế độ cũ thì tất cả những thứ đó đều sản xuất theo kế hoạch rồi bắt người dân phải tiêu thụ. Bây giờ dân được tự do, còn các vị quản đốc vẫn chưa có thói quen tìm hiểu coi người tiêu thụ cần và muốn cái gì.

Bây giờ Công ty chế tạo máy móc của ông Igor Sizov sản xuất một thứ là vớ len (bít tất). Chỉ vì hãng ông chế ra cái máy làm vớ mà không ai mua, ông lại có sẵn len, vì khách hàng cũ gán len để trừ nợ. Nhưng vớ len bán cho ai? Ông Sizov đã tặng sáu ngàn đôi vớ len dầy cho sở cảnh sát. Đổi lại, cảnh sát sẽ không áp dụng thủ tục sai áp khi công ty của ông thiếu thuế. Không có thị trường, không có cả luật lệ.

Trong khi đó, ông Sizov còn nợ công ty điện KostromaEnergo 50 ngàn rúp chưa trả được. Nhưng ông đã có cách: Công ty sẽ được miễn tiền điện sau khi đem 400 cái chăn len (mà khách hàng gán nợ) cho một trại nuôi trẻ em tàn tật. Trị giá 400 cái chăn len đó được trừ vào tiền thuế mà công ty KostromaEnergo nợ chính quyền địa phương.

Nhưng khi công ty điện Energo chưa thâu được tiền thì họ cũng không thể trả 173 triệu tiền hơi đốt cho chi nhánh của Gazprom, xí nghiệp dầu khí vĩ đại mà trước kia ông Chernomyrdin là giám đốc. Năm ngoái các khách hàng của Gazprom chỉ trả 15% hóa đơn hơi, dầu đốt. Gazprom nợ chính phủ Nga 12 tỷ Mỹ kim tiền thuế, nhưng các khách hàng nợ họ 13 tỷ. Tháng Năm vừa qua, theo đường lối cương quyết cải tổ của (cựu) Thủ tướng Kiriyenko, chi nhánh của Gazprom ở Kostroma đã cắt hơi đốt, công ty điện hết chạy, Energo bắt buộc phải cắt điện của các khách hàng! Năm ngoái, họ tăng số điện sản xuất thêm 46% nhưng chỉ thâu được gần 2% tiền điện, và chẳng cúp điện của ai cả!

Việc cắt điện, cắt hơi của các khách hàng không trả tiền là thứ "kỷ luật thị trường" mà người Việt Nam sống ở nước ngoài hiểu được ngay, họ thường lo ngay ngáy trả tiền đúng kỳ hạn. Nhưng đối với các vị quan chức và quản đốc ở Nga, sau 70 năm sống "bình an" trong chế độ cộng sản thì đó là một cuộc "đổi mới tư duy" vĩ đại! Khi tòa thị chính không có điện, các máy computer cũng phải ngưng, ông thị trưởng phải chạy đến một căn cứ hỏa tiễn ở gần đó mượn bộ máy phát điện tạm dùng. Sau ba ngày, tòa thị chính trả tiền điện, công ty điện trả tiền hơi, nhiều hóa đơn được thanh toán. Ông thị trưởng Kostroma rút ra một bài học: "Cái mớ bòng bong này không phải là thị trường. Đây là Thời Trung cổ!"

Trong nền kinh tế thị trường, các công ty không bán được hàng, không trả được tiền hơi đốt và tiền thuế thì tất nhiên phải phá sản. Ở Nga không ai có can đảm bắt 800 ngàn công ty như vậy phá sản. Thứ kỷ luật thị trường tối hậu đã không được áp dụng. Vì các nhà lãnh đạo Nga không có ý chí chính trị đủ mạnh để

áp dụng kỷ luật. Bẩy mươi năm kinh tế cộng sản để lại một di sản mà đáng lẽ ông Yeltsin phải mạnh bạo thay đổi ngay từ năm 1992, như ở Ba Lan đã làm năm 1990, và cựu ngoại trưởng Liên xô Shevardnadze đã thực hiện ở Georgia từ 1994. Bây giờ ông Yeltsin gánh hậu quả về sự thiếu hiểu biết và can đảm chính trị.

Trách nhiệm cá nhân

Năm 1993, ba năm trước khi trở về cố quốc, văn hào Alexander Solzhenitsyn, lúc đó còn sống lưu vong ở tiểu bang Vermont bên Mỹ, viết một bài đăng trên hai tờ báo ở Nga với tựa đề "Chúng ta sẽ xây dựng lại nước Nga như thế nào?" Ông viết: "Chúng ta đang trải qua thời kỳ sụp đổ của chế độ cộng sản mà tầng lầu trên cùng đã sập, nhưng tầng giữa vẫn còn và vẫn vững mạnh, họ đang lo vơ vét tất cả các thứ còn lại chung quanh họ."

Solzhenitsyn cũng tiên đoán một cách bi quan rằng liên minh giữa các đảng viên cốt cán (nomenklatura) cùng với bọn "cá mập tài chánh," bọn *nouveaux riches* (mới giầu) sẽ bóc lột dân Nga thêm 170 năm nữa, chứ không phải chỉ có 70 năm như chế độ cộng sản cũ.

Cuộc khủng hoảng tài chánh ở Nga trong tháng qua là hậu quả của hệ thống sản xuất cũ do các cựu đảng viên cộng sản cấp trung vẫn điều khiển, đi đôi với guồng máy tài chánh, ngân hàng của các nhà tài phiệt "mới giầu." Các nhà tài phiệt coi chính phủ như những quản gia để bảo vệ quyền lợi cho họ. Những "Quản đốc đỏ" không có thói quen gia tăng hiệu năng công việc. Các xí nghiệp trì trệ nên không có tiền trả lương công nhân, không thể thanh toán tiền mua vật liệu, sản phẩm của nhau, cũng không thể đóng thuế.

Tất cả kéo nhau vào vòng luẩn quẩn, và sau cùng chính phủ không thể thâu thuế, phải vay nợ ngắn hạn để chi dùng. Số công khố phiếu tính bằng đồng rúp, thời hạn dưới một năm, tương đương 70 tỷ Mỹ kim, trả lãi suất cao chóng mặt, sau cùng không thể trả được, chính phủ Nga ở vào tình trạng vỡ nợ.

Ứng viên Thủ tướng Nga Chernomyrdin trước khi bị rút, có lúc tuyên bố sẽ tiến hành cải tổ kinh tế triệt để, ông nói từ Tháng Giêng năm tới sẽ thực hiện "độc tài kinh tế," với hai biện pháp mạnh. Thứ nhất, các công ty nào thất bại thì cho đóng cửa luôn. Thứ hai, xí nghiệp nào không đóng thuế thì tài sản sẽ bị sai áp.

Hai biện pháp nêu ra đều đúng và cần thiết, nhưng gọi đó là "độc tài" thì sai. Thực ra, cả hai thể hiện quy tắc dân chủ trong đời sống kinh tế. Vì một quy tắc của xã hội dân chủ là mỗi người chịu trách nhiệm về các hành động của mình. Một đơn vị kinh tế chịu trách nhiệm về các quyết định kinh doanh sai lầm của họ, đó gọi là kỷ luật thị trường. Cũng vậy, một chính phủ chịu trách nhiệm về chính sách của họ, nếu sai lầm thì phải rời khỏi chức vụ, không có chuyện "xử lý nội bộ." Ngược lại, chế độ độc tài thì bao cấp, che chở cho các xí nghiệp quốc doanh thất bại, từ trên xuống dưới tập cho nhau thói quen trốn tránh trách nhiệm. Như một câu ca dao ở Việt Nam: *"Mất mùa là tại thiên tai, được mùa là tại thiên tài đảng ta."*

Sự thất bại ở Nga trong 7 năm qua là do ông Yeltsin không dám dân chủ hóa nền kinh tế, không xây dựng và thi hành các luật lệ làm nền tảng cho thị trường, để giới quản đốc xí nghiệp vẫn giữ các thói quen cũ. Họ không quen mua, bán, lãnh chỉ tiêu sản xuất từ trên ban xuống để thi hành, việc lời lỗ có cấp trên lo. Họ chưa quen tự gánh trách nhiệm. Cả nền kinh tế Nga thời cộng sản giống như một đại công ty, mà trong đó các quản đốc là trưởng chi nhánh, không có trách nhiệm gì ngoài việc theo lệnh trên. Thay vì lấy luật pháp làm thước đo và lợi tức làm tiêu chuẩn, người ta chỉ cố tuân theo ý kiến cấp trên. Ông Yeltsin đã không thay đổi cơ cấu tạo khung cảnh cho các thói quen mới, và nay chịu tai họa.

Sau hai lần bác bỏ ông Chernomyrdin, sau cùng phe đối lập chịu ông Yevgeny Primakov, 69 tuổi, làm thủ tướng Nga. Được KGB huấn luyện từ 40 năm trước, ông Primakov đã phục vụ từ thời Brezhnev đến Gorbachev và Yeltsin. Làm Ngoại trưởng nhiều năm, ông Primakov luôn luôn đụng độ với Mỹ trong các vụ Iraq, Kosovo, v.v., nên đối với dân Nga ông được tiếng là chống Mỹ. Ông đã lo bảo vệ quyền lợi của các công ty dầu khí, các cơ sở sản xuất võ khí của Nga trên trường quốc tế. Ông được cả đảng Cộng Sản lẫn những nhà cải cách như cựu Phó Thủ tướng Boris Nemtsov, Grigory Yavlinsky ủng hộ.

Nếu cuộc khủng hoảng có một hệ quả tốt, đó là nhóm tài phiệt đã mất bớt thế lực. Nhóm bẩy người vẫn tự nhận là kiểm soát một nửa nền kinh tế Nga đã quen thao túng chính phủ sau khi họ đặt tiền vào lá bài Yeltsin. Nay quân bài đó mất hết giá trị.

Những nhà tài phiệt đã mua các xí nghiệp

quốc doanh với giá rẻ khi Nga bắt đầu tư hữu hóa, bằng các phương pháp khả nghi. Họ làm giầu nhờ đầu cơ ngoại tệ, mua công khố phiếu với tiền lãi quá cao, và họ mua các cơ sở truyền thông để gây ảnh hưởng. Tháng tám, họ đã làm áp lực buộc chính phủ Kiriyenko phá giá đồng Rúp, hy vọng các công ty của hai ông Berezovsky và Khodorkovsky sẽ bán được thêm dầu khí trên thị trường xuất cảng. Nhưng đồng rúp xuống giá quá thấp nên các ngân hàng của họ bị thiệt khi cần đổi Mỹ kim

mong muốn, nhưng một chính phủ yếu mà dám cải tổ cơ cấu thị trường thì vẫn hơn một chính phủ mạnh mà không biết làm gì cả.

Dựa trên tình hình khách quan ở Nga thì ông Primakov không có lựa chọn nào khác, là tiếp tục cải tổ, dù có chậm trễ. Nga cần ngay số tiền 3,4 tỷ Mỹ kim, đợt trao tiền thứ nhì trong số hơn 22 tỷ mà Quỹ IMF hứa hẹn. Chính phủ Nga cần thảo luận với các ngân hàng quốc tế về món nợ bằng đồng Rúp gần 40 tỷ Mỹ kim mà Nga đang muốn triển hạn.

trả nợ ngoại quốc, lợi bất cập hại. Ngân hàng SBS-Agro của Berezovsky nợ hơn một tỷ, phải trả bằng Mỹ kim, Inkombank của Vinogradov nợ 855 triệu, Oneximbank của Potanin và Rossisky Kredit của Lubinin nợ trên dưới 600 triệu. Các ngân hàng Nga nợ ngân hàng ngoại quốc bằng đồng rúp hay ngoại tệ tổng cộng 30 tỷ Mỹ kim, các xí nghiệp khác nợ 25 tỷ Mỹ kim. Riêng bốn ngân hàng trên mang các món nợ bằng Mỹ kim nặng nhất. Bây giờ các ngân hàng đó ở trong tình trạng phá sản.

Các nhà tài phiệt đòi Yeltsin cách chức Kiriyenko, đề nghị đồng minh của họ là cựu Thủ tướng Chernomyrdin lên thay. Cuối cùng dự định đó cũng thất bại khi Quốc hội Nga dành lấy quyền của họ. Nếu việc cạnh tranh trong thị trường kinh tế cũng diễn ra gay gắt như trong thị trường quyền lực này, thì nước Nga sẽ khá hơn. Nước Nga không có một chính phủ mạnh như nhà văn Solzhenitsin

Còn một yếu tố khác, là đảng Cộng Sản Nga không có khả năng giành lấy chính quyền.

Đảng Cộng Sản Nga trong cơn khủng hoảng

Trong tháng qua, có lúc đảng Cộng Sản Nga đủ sức chiếm lại chính quyền, một cách hợp pháp. Tổng thống Yeltsin mất tín nhiệm của dân. Nếu bầu cử lại bây giờ, đảng Cộng Sản có thể tăng thêm số ghế dân biểu. Hiện nay đảng Cộng Sản Nga chiếm 131 ghế trong số 450 dân biểu, có sự ủng hộ của 80 dân biểu cực tả khác. Một cuộc thăm dò dân ý cho thấy 75% dân chúng bất mãn, có thể bầu cho Cộng Sản nếu có bầu cử. Cộng Sản là đảng duy nhất có các chi bộ tổ chức khắp nước, với 500 ngàn đảng viên, đông hơn tất cả các đảng phái chính trị khác. Các lãnh tụ nổi tiếng như Alexander Lebed, Yuri Luzhkov và Grigory Yavlinsky thì không có tổ chức quy mô, chỉ dựa vào uy tín cá nhân.

Nhưng tại sao ông Gennady Zyuganov đã chịu chấp thuận tân thủ tướng Primakov ngay từ lần bỏ phiếu đầu tiên, thay vì ép ông Yeltsin giải tán Duma để tổ chức bầu cử? Một phần vì đảng Cộng Sản không dám gánh trách nhiệm cầm quyền trong lúc khó khăn này, nhưng lý do chính là họ không biết làm gì nếu có quyền hành. Về điểm này thì Cộng Sản Nga và Cộng Sản Việt Nam cũng giống nhau.

Cuộc khủng hoảng của các đảng Cộng Sản thủ cựu không phải vì họ còn hay mất quyền bính. Khủng hoảng lớn nhất là trong tư tưởng, họ không biết phải làm gì ngay cả khi nắm chính phủ trong tay. Điều này các ông Trần Độ, Phan Đình Diệu đã vạch ra.

Ở Ba Lan và Hungary, các đảng viên Cộng Sản đã lột xác, đổi sang khuynh hướng Dân chủ xã hội. Họ chấp nhận luật đấu tranh chính trị dân chủ và kinh tế thị trường, nghĩa là chấp nhận mô hình chung của thế giới. Họ đưa ra các chương trình xã hội tả phái, phân biệt với các đảng khác.

Trái lại, ở Nga cũng như ở Việt Nam, các đảng Cộng Sản đều giữ nguyên chủ nghĩa Mác-Lênin, còn tôn thờ cả Stalin, giữ chủ trương lấy kinh tế quốc doanh làm chủ đạo, hạn chế các tự do chính trị, tự do dân sự. Nhưng chủ nghĩa Mác Lênin đó không thể sống với một nền kinh tế bắt đầu mở cửa, mà người dân bắt đầu được nếm mùi tự do làm ăn, tự do kiếm sống ngoài vòng kiềm tỏa của hệ thống kinh tế nhà nước.

Vì thế, cuốn sách cẩm nang của các đảng viên Cộng Sản Nga mang tựa là "Chủ nghĩa - Ism" mà không dám ghi rõ là Chủ nghĩa gì cả. Dân biểu Cộng Sản Nikolai Sapozhnikov giải thích rằng: "Chủ nghĩa Mác, Chủ nghĩa Lê nin, chủ nghĩa Tư bản, bây giờ chúng tôi chấp nhận nhiều tư tưởng, nhiều chủ nghĩa (ism) khác nhau!"

Đảng Cộng Sản Nga không dám đổi tên đảng, dù vấn đề đó đã được nêu ra thảo luận. Đảng còn trông cậy vào lá phiếu của 37 triệu người già, hàng chục triệu công nhân mất việc, những người đang bất mãn vì hưu bổng chậm và tiền lương bị mất. Nhưng ngoài các cử tri đó ra, đảng khó tìm được ai ủng hộ. Các chủ trương kinh tế của đảng Cộng Sản Nga, như quốc hữu hóa lại các xí nghiệp, kiểm soát giá cả và lương bổng, ngăn cản đầu tư ngoại quốc, v.v. làm cho nhiều người lo nếu áp dụng sẽ khiến kinh tế còn thụt lùi hơn nữa.

Tình trạng phá sản về tinh thần khiến đảng Cộng Sản Nga không dám liều chống lại ông Yeltsin đến cùng, dẫn tới một cuộc bầu cử. Hơn nữa, dù 75% dân Nga bất mãn, không chắc đảng Cộng Sản đã chiếm được hết số phiếu đó nếu bầu cử bây giờ.

Năm 1995, một nửa Quốc hội Duma được bầu trên danh sách chung các ứng cử viên của các đảng. Đảng Cộng Sản chỉ chiếm 22% số phiếu bầu, nhưng vì luật bầu cử rắc rối nên họ chiếm nhiều số ghế nhất. Theo luật bầu cử, chỉ các đảng có 5% cử tri ủng hộ mới được chọn vào Quốc hội. Có 39 đảng nhỏ bị loại, và số phiếu của họ được "phát không," chia cho bốn đảng còn lại, theo tỷ lệ phiếu bầu, nhờ thế đảng Cộng Sản được lợi. Bây giờ các đảng chính trị ở Nga học được kinh nghiệm rồi, tình trạng phân liệt đã giảm đi, số đảng nhỏ còn lại ít, do đó số phiếu "phát không" cũng ít. Đảng Cộng Sản không thể hưởng lợi thế cũ, do đó chính họ cũng lo không chắc đã thắng đa số.

Nhưng còn một lý do nữa khiến các dân biểu đảng Cộng Sản Nga muốn chấm dứt cơn khủng hoảng chính trị sớm. Nếu Nga không có chính phủ, ông Yeltsin có bốn tháng trước khi tổ chức bầu Quốc hội mới, tình hình kinh tế suy đồi sẽ kéo dài. Nhiều ngân hàng sẽ tiếp tục đóng cửa, trong đó có ngân hàng SBS-Agro là nơi phát các ngân phiếu trả lương các dân biểu. Trước viễn ảnh không lãnh lương lại phải lo tranh cử, phải từ bỏ cuộc sống đủ tiện nghi ở thủ đô trong mùa đông tháng giá tới, đó là một lý do khác khiến các dân biểu cộng sản Nga chịu thỏa hiệp.

Bài học Đông Âu và Liên Xô cũ

Sau cuộc khủng hoảng kinh tế Nga, người ta dễ hiểu nhầm rằng công cuộc đổi mới khiến kinh tế suy đồi. Sự thật là ngược lại. Sau tám năm thí nghiệm đổi mới kinh tế, trong số các xứ Đông Âu và các nước thuộc Liên bang Xô viết cũ, ta thấy nước nào ngay từ đầu dùng liều thuốc mạnh cải tổ nhanh chóng và toàn diện, cũng là những nước thành công nhất. Còn những nước ngập ngừng, vẫn để yên cơ cấu thời xô viết, trong đó nhà nước tiếp tục chỉ huy và bao cấp, thì kinh tế tiến rất chậm, hay bị thụt lùi. Nga thuộc trường hợp thứ hai.

Tính chung sau tám năm đổi mới (1989-1997), bốn nước có tỷ lệ tăng trưởng cao nhất là 112% ở Ba Lan, 98% ở Tiệp và Slovakia, và 90% ở Hung. Những nước phát triển cao trong năm 1997, như Ba Lan (7%), Estonia (10%), Georgia (10%), Kyrgyzstan

(10%) đều là những nước đã dùng liều thuốc mạnh để cải tổ kinh tế. Họ tư hữu hóa các xí nghiệp quốc doanh, giảm bớt quyền chỉ huy của nhà nước trong nền kinh tế, bớt các loại giấy phép, giảm thuế, v.v., tất cả là giảm vai trò của nhà nước, để thị trường tự do hơn.

Các nước chậm lụt nhất, như Uzbekistan (2%), Nga (0,5%), Ukraine (-3% suốt bẩy năm), Rumani (-7%), Bulgarie (-8%) cũng là những nước ngập ngừng không dám thay đổi. Lý do chính là tại các nước đó, guồng máy hành chánh và kinh tế vẫn nằm trong tay các đảng viên Cộng Sản trung cấp cũ. Các cán bộ cộng sản ở đó đã quen sử dụng quyền hành để tạo các đặc quyền cho bè cánh, phe phái. Họ chỉ thay đổi nhãn hiệu, từ chế độ gọi là "xã hội chủ nghĩa" tiến sang chế độ kinh tế tư bản quả đầu kiểu châu Mỹ La tinh thời 1960. Tình trạng ở nhiều nước cựu cộng sản này còn hy vọng, vì thể chế chính trị dân chủ đã bắt đầu thành nếp sống quen thuộc. Trong những cuộc bầu cử năm 1996, 97, các đảng Cộng Sản ở Bulgarie và Rumanie đã mất quyền. Dần dần, nhờ thể chế dân chủ, người dân các nước đó sẽ thúc đẩy các cải tổ khác để thị trường hóa một cách đứng đắn hơn.

Tại sao các nước cải tổ chậm chạp thì kinh tế cũng suy yếu? Một lý do là khi thiếu một thị trường đúng nghĩa thì cũng không thể phát triển tư doanh, là các xí nghiệp kinh doanh đúng nghĩa. Ở Nga cứ 55 người dân mới có một xí nghiệp. Ở Ukraine tệ hơn, 80 người dân một xí nghiệp. Trong khi tại Ba Lan và Hung cứ 10 người dân có một xí nghiệp, giống ở các nước Tây phương.

Tại các nước cộng sản đổi mới chậm chạp, nửa vời, cơ cấu nền kinh tế xô viết cũ được thay đổi rất ít, dù bên ngoài thấy thay đổi. Nhà nước ở các nước này vẫn can thiệp theo lối cũ: quá nhiều cơ quan cấp đủ loại giấy phép, thanh tra, ký nhận, v.v. là trở ngại lớn nhất khiến lãnh vực tư không phát triển được. Nhà nước đặt ra các loại thuế làm nản lòng những người kinh doanh nhỏ và lương thiện, trong khi chính nhà nước vô trách nhiệm, thả lỏng không đòi thuế các xí nghiệp lớn, kể cả các nhà tài phiệt cá mập. Ở Nga mấy năm qua, nhóm tài phiệt mới cũng có uy quyền như Bộ Chính trị cũ trong lãnh vực kinh tế. Chỉ có một điều khác trước, là các nhà tài phiệt này cũng muốn cạnh tranh với nhau, không nhất thiết kết thành một khối, và họ chú ý đến ích lợi kinh tế cũng như quyền hành chính trị. Do đó, họ dễ chấp nhận thay đổi, vì lý do kinh tế.

Giáo sư Gary S. Becker (Giải Nobel về Kinh tế) mới đây đi thăm hai nước Georgia và Uzbekistan đã công nhận rằng nước cải tổ mạnh là Georgia thì tiến bộ hơn. Từ 1990 đến 1992 Goergia bị nội chiến, năm 1994 Tổng thống Shevardnadze lên, đã đổi mới toàn diện nền kinh tế. Chính phủ chấm dứt mọi bao cấp, cho giá cả và lương bổng hoàn toàn tự do, các xí nghiệp quốc doanh nhỏ và trung đều được tư nhân hóa, lãnh vực tư nay đóng góp ba phần tư số sản xuất trong nước. Ba năm qua, Tổng Sản lượng Quốc nội Georgia tăng từ 7% đến 11% mỗi năm.

Trong khi đó, sau khi Liên Xô tan rã Uzbekistan theo một chính sách trái ngược. Nước này chỉ tư hữu hóa một phần nhỏ các xí nghiệp, phần lớn nền kinh tế vẫn thuộc các xí nghiệp quốc doanh độc quyền để chính phủ chỉ huy. Tổng thống xứ này vẫn nắm quyền hành lớn, báo chí cũng thiếu tự do. Kinh tế Uzbekistan bị trì trệ những năm qua, và chưa thấy hy vọng cải thiện nào trong tương lai.

Bài học của hai nước trên, theo giáo sư Gary Becker, là một nước muốn phát triển thì các quyết định kinh tế cần được phân tán, việc cải tổ càng sớm thì càng có hiệu quả tốt. Khi thị trường kinh tế được tự do, những người trẻ và giầu năng lực sẽ có cơ hội làm ăn.

Khi một nền kinh tế thay đổi, một số người sẽ bị thiệt thòi vì mất quyền hoặc mất việc, như nhiều viên chức nhà nước, các công nhân viên xí nghiệp quốc doanh không hiệu năng, các người sống nhờ hưu bổng, v.v.. Nếu thế lực chính trị của những người bất mãn đó mạnh hơn, thì việc cải tổ sẽ bị kìm hãm, chậm lại, khiến thị trường mất hiệu quả. Cho làm giầu tự do mà chưa có luật lệ ràng buộc vào kỷ luật thị trường thì tất nhiên sẽ gây ra bất công, tham nhũng. Ở Nga, đảng Cộng Sản thắng nhờ lá phiếu của những người bất mãn, chiếm số lớn trong Quốc hội. Cùng với thành phần Dân tộc cực đoan, họ gây chướng ngại cho mọi cải tổ cơ cấu. Việc cải tổ càng bị trì hoãn thì bọn tài phiệt càng dễ lợi dụng, guồng máy sản xuất và hệ thống tài chánh nhà nước càng bất lực, số bất mãn lại càng tăng. Nhưng cuối cùng ai cũng phải thấy những tấm gương như Ba Lan và Georgia, khi cải tổ triệt để và nhanh chóng thì sau cùng người trẻ cũng như người về hưu, cả các công nhân viên nhà nước và xí nghiệp quốc doanh cũ, sẽ được hưởng lợi. Đó là điều chính phủ mới ở Nga phải thực hiện.●

CẢM NGHĨ KHI ĐỌC BÀI "CÁCH NHÌN VÀ CÁI BIẾT"

(đăng trên Tạp Chí Cộng Sản, số 7 năm 1998)

NGUYỄN MINH CẦN

Theo dõi cái *chiến dịch* "bảo vệ đường lối của Đảng" hiện đang ồn ào nhưng bối rối diễn ra ở trong nước (lúc đầu nó nổi lên trên báo chí của Đảng nhằm chống lại ông Trần Độ, tác giả bài "**Tình hình đất nước và vai trò của Đảng cộng sản,**" mà bản thân tác giả bài ấy không hề được báo nào nêu tên và chính bài văn bị công kích ấy thì cũng không hề được công bố trong nước, tiếp đến nó rộ lên trong các cuộc họp để nghe thông báo của Bộ chính trị đến tận chi bộ, nghe hàng loạt báo cáo viên do Trung ương Đảng tung về các địa phương, tại đó người ta tha hồ bôi nhọ, vu khống ông Trần Độ đủ điều mà ông không có), chúng tôi rùng mình liên tưởng đến *chiến dịch* rùm beng của Đảng đánh *Nhân Văn - Giai Phẩm* cách đây trên 30 năm. Bây giờ thì ai cũng biết, cái gọi là "vụ án Nhân Văn - Giai Phẩm" là hoàn toàn sai và hàng trăm người vô tội, phần lớn là nhà văn, nhà thơ, nhà báo, nhạc sĩ, họa sĩ, giáo sư đại học... đã bị tù tội, bị trấn áp vô cùng oan uổng!

Chính vì thế khi nhìn thấy hàng chục bài đăng trên báo chí của Đảng cộng sản Việt Nam, như *Nhân Dân, Quân Đội Nhân Dân, Tạp Chí Cộng Sản, Sài Gòn Giải Phóng, Văn Nghệ Quân Đội*... để chống ông Trần Độ, chúng tôi không thể nén được cái cảm giác ghê tởm trước việc làm không đẹp mắt của những kẻ cầm quyền ở nước ta. Họ đưa bài văn đó ra *đấu đá* ỏm tỏi mà không dám nói rõ ai là tác giả của nó, vì sợ tên tuổi và tiếng tăm của một trung tướng đã từng vào ra sinh tử nhiều năm trên các chiến trường, một ủy viên trung ương của Đảng qua nhiều khóa, một phó chủ tịch Quốc hội. Họ không dám công bố đàng hoàng bài văn đó của ông trên mặt báo để bàn dân thiên hạ phán xét, vì sợ hãi bài đó với luận chứng vững vàng, có sức thuyết phục mạnh mẽ sẽ làm rung động lòng người và làm lung lay ngai vàng của họ! Cách làm không quang minh chính đại, thậm thà thậm thụt, úp úp mở mở của họ **chứng tỏ họ không vững tin vào lý lẽ của họ, chứng tỏ chân lý không thuộc về họ.** Và thật là tiểu nhân, họ đã phải dùng đến cái tên của một Hoài Việt bịa đặt nào đấy ở mãi tận California bên Hoa Kỳ để làm viện binh cho đoàn quân tư tưởng của Đảng, đến nỗi nhiều người chính trực trong nước đã lên án việc làm đó của họ. Còn nhớ cách đây không lâu, nhóm cầm quyền nước ta cũng đã hành động tồi tệ như vậy, khi tổ chức một cuộc *đấu đá* giống hệt cuộc đấu đá này để chống lại mấy bài luận văn sắc bén của ông Hà Sỹ Phu, mà những bài này cũng không hề được công bố trên mặt báo. Không thể thắng Hà Sỹ Phu về lý lẽ, cuối cùng, họ trả thù ông bằng cách bịa ra một vụ tông xe, giật túi của ông, để rồi vu cáo cho ông cái tội mà ông không hề có là "chiếm đoạt tài liệu bí mật nhà nước," rồi bỏ ông vào tù. Hành vi xấu xa ấy của nhóm cầm quyền hồi đó đã bị dư luận xã hội cười chê! Thế nhưng, nhóm mới lên vẫn... ngựa theo đường cũ!

Trong *"Thư Ngỏ"* (viết lần một 22.5.98 rồi bị mất cắp, phải viết lại lần hai 20.6.98) gửi các báo của Đảng, ông Trần Độ đã tỏ thái độ rất minh bạch về cái chiến dịch "bảo vệ đường lối của Đảng" mà Đảng đang tiến hành và đã nói rõ ràng và đầy đủ những quan điểm của ông về các vấn đề được nêu ra. Vì thế, ở đây chúng tôi chỉ xin bàn riêng về một bài báo cao ngạo

nhan đề "Cách nhìn và cái biết" của một Nhạn Đà (NĐ) nào đấy đăng trên *Tạp Chí Cộng Sản* số 7 năm 1998. Tác giả bài đó cho rằng cách nhìn và cái biết là "hai điểm có tính phương pháp luận," ý nói có tầm quan trọng chi phối việc nghiên cứu và nhận thức khoa học. Chính vì thế, chúng tôi muốn xem *cách nhìn và cái biết* của NĐ, cũng là của ban lãnh đạo cộng sản nước ta, thực sự nó như thế nào. Chúng tôi nói như vậy, vì biết rằng bài ký tên NĐ phải do Ban tư tưởng-văn hóa và Bộ chính trị xét duyệt kỹ càng, tức là phải phản ánh *cách nhìn và cái biết* của nhóm cầm quyền.

Điều trước tiên đập vào mắt chúng tôi là những câu chữ rào trước đón sau, rất giả dối để mở đầu cho bài báo đó, nào là "tình cờ tôi nhận được một bức thư ngỏ" ... "cũng lại tình cờ, tôi được nghe một số đài phương Tây" ... "thành ra, từ không mấy để ý đến chỗ phải đọc kỹ bài viết ấy" v.v... (tr.15). Nói thẳng thắn thì trong mọi *chiến dịch* của Đảng cộng sản, không thể có cái gì là tình cờ, là ngẫu nhiên hết, mọi sự đều đã được sắp đặt trước cả, bài gì, ai viết, nói về vấn đề gì, đăng ở báo nào, lúc nào... ban lãnh đạo Đảng đều xét duyệt cẩn thận và quy định cụ thể. Thế thì việc gì phải giả dối như vậy!

1. Cách nhìn

NĐ kêu rêu là "tác giả (tức là ông Trần Độ - NMC) đã đưa ra những lời phê phán gay gắt về cách đánh giá tình hình đất nước hiện nay, chung quy lại là phê phán Đảng và Nhà nước không dám nhìn thẳng vào sự thật, chỉ biết thổi phồng thành tích, né tránh sai lầm và khuyết điểm"... "sự đánh giá tình hình của tác giả chẳng những khác mà còn khác rất xa, thậm chí ngược hẳn với sự đánh giá của Đảng và Nhà nước ta"... "tác giả đưa ra có thể nói là một bức tranh tăm tối" (tr.15). NĐ kết luận "vấn đề là ở *cách nhìn,*" rồi cao ngạo dạy cách phân biệt giữa "bình minh và hoàng hôn!" Ông Trần Độ nói phải "nhìn thẳng vào sự thật" thì NĐ lên giọng trịch thượng phán: "muốn đánh giá sự thật không chỉ cần có tri thức mà còn cần cả cái tâm" (tr.16).

Trước hết, điều làm chúng tôi ngạc nhiên là sự nghèo nàn về mặt lý luận, về cách lý giải, trình bày quan điểm của NĐ, trong khi đó thì hơi nhiều những lời buộc tội bóng gió. Khi cao giọng dạy người khác về *cách nhìn,* thì chính NĐ cũng không đưa ra được những nguyên tắc căn bản nào của một *cách nhìn* khoa học. Thế mà NĐ, một kẻ a dua đánh hôi trong cuộc đấu tố "đại hội" như chúng ta đang thấy, mà còn dám mở miệng nói đến "cái tâm" với một người như ông Trần Độ! Cái tâm của hạng người đó chỉ là tâm địa của bọn nịnh thần mưu đồ hãm hại những người cương trực!

Bây giờ, xin các bạn hãy xem *cách nhìn* một vài vấn đề cụ thể mà NĐ đã nêu ra:

NĐ phản đối ông Trần Độ coi vụ Thái Bình là *"nông dân tự tập hợp lại để chống 'cường hào mới' một cách mạnh mẽ và đều khắp"* và nông dân *"quay lưng lại với các tổ chức cơ sở Đảng (cũng tức là với Đảng) để tự bảo vệ."* NĐ lớn tiếng phản bác: Không đúng, không phải như thế, như thế là sai! Nông dân làm như vậy chính là để bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ đó! (tr.16). *Cách nhìn* lộn ngược của NĐ kỳ quặc như thế đó! Đấy là cái thói ngụy biện muôn thuở của những người lãnh đạo cộng sản! Biết rằng cách nhìn đó quá chướng tai gai mắt bạn đọc, NĐ gắp nó bỏ vào miệng những con người vô danh nào đấy, bằng cách nói rằng "nhiều cán bộ lão thành và cựu chiến binh tâm sự với lãnh đạo trung ương" như thế, và NĐ còn khéo léo đặt vào miệng những người kia một lời hăm dọa "ai nói là chúng tôi quay lưng lại với Đảng, hay chống Đảng, *chúng tôi sẽ không tha cho người đó"* (tr.16). Ghê không! Chúng ta chẳng cần biết những cán bộ lão thành và cựu chiến binh vô danh đó là ai, có thật hay không, mà chỉ cần xem lại báo cáo về **cuộc khảo sát xã hội học tại Thái Bình cuối tháng Sáu, đầu tháng Bảy năm 1997** của Viện xã hội học Việt Nam (một cơ quan khoa học của Đảng và Nhà nước), thì đủ thấy rõ cách nhìn của ông Trần Độ là hoàn toàn đúng chứ không sai. Báo cáo đó đã nêu rõ sự thật là: *"dân phẫn nộ đã dùng bạo lực, phá trụ sở công an huyện, tấn công bằng gạch đá vào lực lượng an ninh có trang bị xe phun nước và chó béc-giê"... "khi trời tối, dân phát hiện có công an trà trộn vào đám đông quần chúng, thế là diễn ra cảnh bi hài, dân hô: cứ xem thằng nào đi giày da, sờ vào bụng thằng nào to, tức là không phải dân, nhằm vào đó mà nện"... "họ phá cổng Ủy ban huyện làm Chủ tịch huyện phải bỏ chạy"... "hàng ngàn nông dân nổi dậy đập phá... trụ sở Ủy ban xã"... "họ tràn vào trụ sở Ủy ban nhân dân xã... và săn đuổi cán bộ xã đang có mặt tại trụ sở"..."cuộc bạo động của đám đông hàng nghìn người rầm rập trên đường lần lượt đi phá, đốt nhà cửa, lấy tài sản của các cán bộ chủ chốt trong xã"... "tính nghiêm trọng của một loạt sự*

biến đã xảy ra ở một phần lớn các vùng nông thôn thuộc tỉnh Thái Bình" v.v... và v.v... Đấy, nông dân đã bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ tốt đẹp của Đảng như thế đó! đúng là họ đã không quay lưng lại với tổ chức cơ sở Đảng mà... xáp lá cà!

Ông Trần Độ viết: *"lối nói nhập nhằng 'kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa'. Giữa hai cái phải chọn một ... Lấy sự phát triển kinh tế của đất nước hay lấy định hướng xã hội chủ nghĩa? Câu trả lời sẽ không khó,* **nếu lấy lợi ích đất nước mà không phải lấy lợi ích của Đảng làm đầu"**... *"Người ta rất sợ đầu tư vào các lĩnh vực hoạt động kinh tế, vì những cuộc cải tạo kinh tế trước đây cũng như 'định hướng xã hội chủ nghĩa' hiện nay, làm cho người ta lo sợ khi bỏ vốn ra."* NĐ phản đối, bảo cách nhìn đó không đúng và giảng giải rằng "vốn trong dân chưa huy động được nhiều là do nhiều nguyên nhân... chứ đâu phải vì 'định hướng xã hội chủ nghĩa' mà người ta sợ..." Để chứng minh cho cái sự không sợ đó, NĐ dẫn chứng là dù Đảng ta "khẳng định Nhà nước ta là Nhà nước xã hội chủ nghĩa, do Đảng cộng sản lãnh đạo, thì vẫn có hơn 160 nước trên thế giới thiết lập quan hệ ngoại giao với chúng ta. Các dự án đầu tư nước ngoài không ngừng tăng lên... để cho tới nay, đã có tổng số hơn 31 tỉ USD." Cũng lại là cái *cách nhìn* lộn ngược của những kẻ chỉ quen thói ngụy biện và đối trá. Lẽ nào NĐ không biết rằng việc thiết lập quan hệ ngoại giao và việc đầu tư là hai việc khác nhau, và lẽ nào NĐ lại không biết thực tế tình hình đầu tư nước ngoài hiện nay như thế nào, con số thực tế ra sao, mà vẫn cứ còn dối trá?

Xin đưa ra thêm một điểm nữa để chứng minh *cách nhìn* độc đáo của NĐ, cũng là của ban lãnh đạo cộng sản hiện nay. NĐ viết: "Ta nhận sự tụt hậu về kinh tế (lẽ nào các ngài có thể không nhận điều đó - *NMC*), **chứ không cho là có sự tụt hậu về chính trị, trái lại khẳng định chế độ chính trị của chúng ta là tiên tiến.**" Tuyệt vời! Thật là những lời châu ngọc! Chế độ chính trị Việt Nam tiên tiến đến mức nước ta bị xếp vào hàng những nước nghèo nhất thế giới, dân ta thuộc vào hàng khổ nhất thế giới! Thế thì chế độ chính trị Việt Nam tiên tiến ở chỗ nào nhỉ? Chắc là ở số tù nhân chính trị, tù nhân lương tâm còn nhiều trong các trại tù! Chắc là ở tình trạng người dân nước ta thực tế không có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp, tự do lập hội, thậm chí quyền bầu cử tự do và ứng cử tự do cũng không có! Chắc là ở chỗ chính phủ nước ta vi phạm nhân quyền vào loại mạnh trên thế giới và nước ta có cái nghị định 31/CP sặc mùi phát xít, cho phép công an, bất chấp tòa án, tự ý quản chế công dân, tự ý mở rộng nhà tù ra cả nước, mà không phải nuôi cơm người tù! Chắc là ở chỗ nhà nước ta, xã hội ta có Đảng cộng sản độc tôn nắm toàn diện, cả lập pháp, hành pháp. tư pháp, báo chí, cả quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, tôn giáo, tất tất đều do Đảng... trị! Đây là *cách nhìn* mẫu mực của kẻ cầm quyền hiện nay! Người dân biết suy nghĩ có thể tự hỏi: không biết những kẻ thốt lên những điều xằng bậy như thế, có còn lương tri hay không?

2. Cái biết

Xin bạn đọc đừng tưởng nhầm *cái biết* mà NĐ nói đây là tri thức của nhân loại, mà là cái biết những nghị quyết của Đảng, vì chắc NĐ nghĩ trong những nghị quyết đó chứa đựng biết bao tri thức tuyệt vời còn nhiều hơn tri thức của toàn nhân loại cơ! Chúng tôi chỉ xin đề cập đến vài vấn đề thôi.

Trước hết nói **"về chiến lược."** Sau khi trích dẫn câu của ông Trần Độ *"Chiến lược phát triển kinh tế theo đường lối xã hội chủ nghĩa (mô hình xô viết) trước đây đã đẩy đất nước vào một thảm trạng kinh tế và xã hội, và bây giờ việc theo đuổi 'mô hình' những con hổ, con rồng* (Hàn Quốc, Thái Lan, Malaysia...) *cũng chẳng hứa hẹn điều gì tốt lành cả,"* NĐ không trình bày quan điểm của mình mà chỉ cao ngạo viết "sẽ xin không mất thì giờ để tranh luận với tác giả về mô hình," nhưng lại hùng hổ đặt ngay câu hỏi và tự trả lời luôn: "Cốt lõi sự phê phán của tác giả là gì? Là bác bỏ chiến lược phát triển theo đường lối xã hội chủ nghĩa trước đây, cũng bác bỏ cả đường lối đổi mới hiện nay. Tác giả đòi có 'một phương án khác,' 'một đường đi khác'" (tr.17). Câu trả lời đó chính là một lời buộc tội. Mà là lời buộc tội "chết người"! Vì "nhân dân ta đã chọn con đường xã hội chủ nghĩa" và "yêu nước thì phải yêu chủ nghĩa xã hội" (những lời rêu rao nhàm tai của kẻ cầm quyền), thì việc bác bỏ đường lối xã hội chủ nghĩa là tội tày trời, là phản động, phản cách mạng, phản quốc, tay sai nước ngoài!... Ẩn ý của NĐ trong câu trả lời là thế. Cái lối tranh luận cửa quyền này chỉ chứng tỏ sự đuối lý.

Không biết ông Trần Độ có ý định bác bỏ đường lối xã hội chủ nghĩa và đòi hỏi một đường lối mới không, nhưng chúng tôi thấy

rằng những ai thực sự xót xa với hiện tình đất nước, thiết tha với tiền đồ của dân tộc thì không thể không thấy rằng đất nước ta và dân tộc ta trên nửa thế kỷ qua đã bị Đảng dắt đi nhầm đường. Cho nên việc đòi hỏi phải có một đường lối khác (không phải đường lối xã hội chủ nghĩa kiểu Marx Lenin) là hoàn toàn chính đáng. Cái gọi là chủ nghĩa xã hội của các ngài trong ban lãnh đạo cộng sản thì nhân dân ta trong mấy thập niên đã nếm đủ quá rồi, ớn quá rồi. Và nó đã bị thực tiễn nước ta bác bỏ. Đứng trên phạm vi thế giới thì cái gọi là chủ nghĩa xã hội đó đã bị lịch sử đào thải, các chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa ở đông Âu và Liên Xô đã lần lượt sập đổ thảm hại. Lẽ nào đến bây giờ vẫn còn có người vì quyền lợi ích kỷ của mình mà *đang tâm* đưa nhân dân ta vào một cuộc thử nghiệm mới nữa chăng? Mà 80 triệu dân ta nào phải là đàn chuột thí nghiệm cho cam! Vả lại, việc dùng chuột thí nghiệm bây giờ cũng đang bị nhiều người có lương tâm trong sáng phản đối. Thế thì lẽ nào những người có lương tâm trong sáng ở nước ta lại cho phép ban lãnh đạo cộng sản thử nghiệm chủ nghĩa xã hội một lần nữa đối với 80 triệu dân ta? Thiết nghĩ rằng, nếu quả thật ông Trần Độ có đòi "một phương án khác," "một đường đi khác," thì điều đó chỉ đem lại vinh quang cho ông mà thôi, vì nó chứng tỏ ông là người có lương tâm trong sáng biết nghĩ đến nước, đến dân. Lương tâm ông trong sáng hơn rất nhiều so với những kẻ luôn mồm xoen xoét chủ nghĩa xã hội chỉ cốt để trục lợi, để củng cố ghế ngồi của mình trong bậc thang quyền lực.

Còn về đường lối đổi mới khập khiễng hiện nay thì có bác bỏ cũng là điều chính đáng thôi. Cái gọi là đổi mới hiện nay, về thực chất chỉ là sự *quay lại cái cũ* một cách nửa vời. Mà lạ thật, chỉ mới quay lại sơ sơ thôi, cũng đã đem lại bao nhiêu điều lợi! Điều đó chứng tỏ rằng đường lối xã hội chủ nghĩa của Đảng là sai lầm nghiêm trọng biết chừng nào! Tại sao chúng tôi coi chính sách đổi mới của Đảng là sự quay lại cái cũ? Xin chỉ đưa ra vài thí dụ: ngày trước mỗi nông hộ đều có quyền tự mình định ra công việc sản xuất trên mảnh ruộng của mình, khi Đảng bắt nông dân vào hợp tác xã thì Đảng đã tước đoạt cái quyền đó của nông dân nên sản xuất ngày càng sút kém; khi đổi mới chỉ riêng việc trả lại cái quyền đó cho nông dân thôi cũng đã làm năng suất ruộng đất tăng lên. Một thí dụ khác. Dưới thời mồ ma phong kiến, thực dân, dân ta đi lại làm ăn, buôn bán không hề bị ngăn cấm, đến khi Đảng *làm* chủ nghĩa xã hội thì Đảng lại cấm chợ ngăn sông làm cho kinh tế điêu tàn; khi đổi mới Đảng bỏ sự cấm chợ ngăn sông thì kinh tế dần dần sống lại. Quay lại cái cũ hóa ra là đúng quy luật kinh tế! Nhưng quay lại cái cũ Đảng làm cũng không triệt để! Chẳng hạn, ngày trước người dân có quyền sở hữu ruộng đất, rồi bằng một quỷ thuật sửa đổi hiến pháp, Đảng đã tước cái quyền đó của dân, chỉ cho dân có quyền sử dụng ruộng đất mà thôi, còn toàn bộ ruộng đất thì đã quốc hữu hóa; bây giờ đổi mới, nhưng vì cái "định hướng xã hội chủ nghĩa" tai vạ mà Đảng vẫn cố lờ đi quyền sở hữu về ruộng đất của dân. Thế mới thấy là cần thiết phải có một đường lối khác để *đổi mới thực sự*. Nếu quả thật ông Trần Độ có đòi "một con đường đi khác," thì đâu phải là xấu, điều đó chỉ chứng tỏ *cái biết* sinh động, sáng suốt và tấm lòng thành vì nước, vì dân của ông mà thôi.

Cả về mặt kinh tế lẫn về mặt chính trị, đường lối đổi mới cần phải làm triệt để hơn. Vì khi đứng trước nguy cơ bị sập đổ, nhóm cầm quyền phải chịu nới lỏng chút ít về kinh tế cho dân làm ăn, thế mà họ đã vội kêu ầm lên là đổi mới. Cho nên còn nhiều vấn đề kinh tế cần phải đổi mới. Về chính trị thì như mọi người đều biết, nhóm cầm quyền vẫn giữ nguyên trạng nền chuyên chế Đảng trị. Nên về mặt này còn phải làm nhiều lắm. Trước hết cần xác định rõ **mục tiêu của đổi mới về mặt chính trị**. Thiết nghĩ, mục tiêu đó phải là *xóa bỏ chế độ cực quyền Đảng trị, xây dựng chế độ dân chủ đích thực*. Cố nhiên, phải làm dần dần. Trước tiên là *xóa bỏ điều 4 trong Hiến pháp* hiện hành, tức là xóa bỏ quyền độc tôn của Đảng cộng sản, vì cái quyền đó làm cho chế độ nước ta mang tính chất độc tài Đảng trị. Phải dứt khoát *từ bỏ chuyên chính vô sản* vì nó là cốt lõi của chế độ cực quyền toàn trị. Phải xây dựng *nhà nước pháp quyền* đích thực, *xã hội công dân* chân chính bằng cách thực hiện đúng đắn chế độ tam quyền phân lập, xây dựng chế độ dân chủ thực sự. Hãy gạt bỏ "cái trò múa gậy chữ nghĩa" rỗng tuếch và bịp bợm đi (đại loại như những mệnh đề "thực hiện tốt dân chủ xã hội chủ nghĩa," "phát huy quyền làm chủ của nhân dân"), mà *thực hiện triệt để mọi quyền tự do dân chủ* cho nhân dân, *thực sự tôn trọng quyền con người*. Do sự đổi mới chính trị, nên tên nước hiện nay không còn thích hợp

nữa, cũng phải đổi mới.

Trong phần nói "về Đảng," thấy rõ NĐ lúng túng trước những vấn đề ông Trần Độ nêu ra, như vấn đề "Đảng trị," "chế độ tập trung dân chủ," "vai trò của chủ nghĩa Marx-Lenin." Ông Trần Độ đưa ra những luận điểm, như "...*Đảng giữ quyền lực độc tôn, không có cơ chế giám sát, không có lực lượng nào giám sát. Đấy chính là nguồn gốc của sự lộng quyền, tham nhũng mà không có một vận động chống đối nào thực hiện được*" ... "*Đảng lãnh đạo không có nghĩa là Đảng trị*" ... "*về thực chất, tập trung quyền lực bao giờ cũng đưa đến chỗ triệt tiêu dân chủ, nhiều lắm dân chủ chỉ trở thành đồ rởm*" ... "*giữ vai trò độc tôn của chủ nghĩa Marx-Lenin chỉ đưa tới sự trì trệ về trí tuệ*"... NĐ không hề đưa ra một lập luận nào để phản bác, mà chỉ có la làng inh ỏi: "Tác giả lại đòi Đảng phải từ bỏ hết các nguyên tắc về tổ chức và tư tưởng của Đảng... đòi phải từ bỏ đường lối chính trị xã hội chủ nghĩa và định hướng xã hội chủ nghĩa... thực chất là đòi hỏi thủ tiêu Đảng và vai trò lãnh đạo của Đảng" (tr.21). Những tiếng lu loa đó cũng chính là những lời buộc tội, những lời hăm dọa của kẻ đuối lý. Chúng báo trước những hành động hèn hạ, quyết liệt sắp tới của Đảng chăng? Nếu nhóm cầm quyền phải cầu viện đến những hành động như thế, chắc chắn là những người trung thực trong Đảng, trong quân đội, trong nhân dân, những cựu chiến binh, những cán bộ Đảng viên đã hồi hưu... sẽ lên tiếng mạnh mẽ.

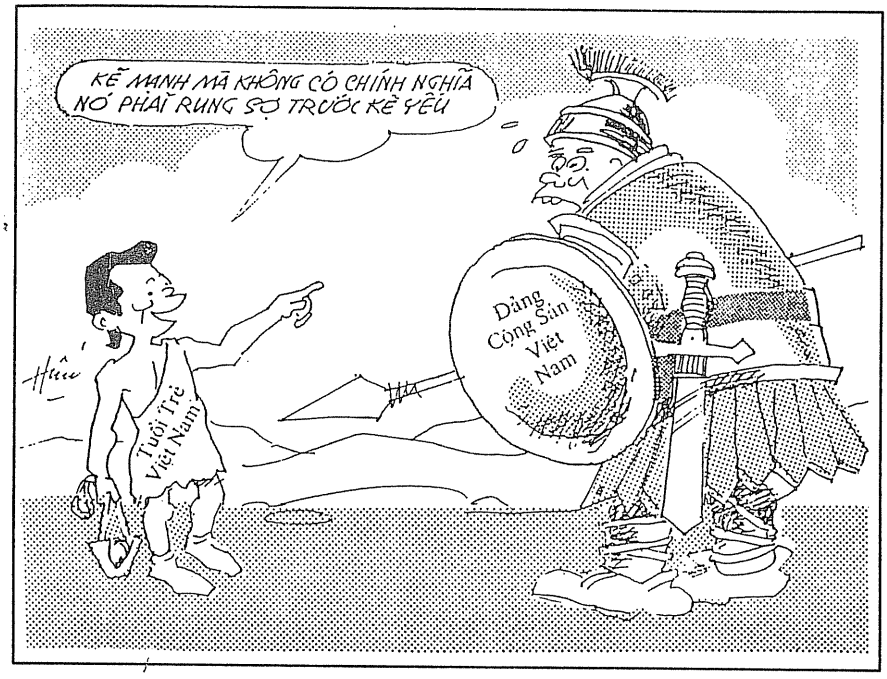

Chúng tôi thiển nghĩ, trong vấn đề này *cái biết* sáng suốt là nhận thức rõ điều này: **vì sự sống còn của mình, Đảng cần phải thực sự đổi mới một cách căn bản.** Không phải là cái kiểu "chỉnh đốn Đảng" như những năm qua. Đấy, Thái Bình đã thực hiện ít nhất là hai cuộc chỉnh đốn Đảng như vậy, và cuộc nào cũng được Trung ương khen là làm tốt, thế nhưng nơi nào được trên khen là tốt thì nơi đó nông dân đã nổi dậy chống đối mãnh liệt nhất! Vậy thì đổi mới Đảng thế nào? đây chính là mối suy tư hiện nay của nhiều cán bộ, Đảng viên biết lo lắng cho tiền đồ của Đảng. Chúng tôi thiết nghĩ, chỉ có đổi mới một cách căn bản thì Đảng mới có tiền đồ tươi sáng và lâu dài được, vì thế xin mạo muội đề xuất một vài ý kiến sau đây. Trước hết, trong tư duy mỗi người cần phải **gột sạch những giáo điều mác-xít, lê-nin-nít** đã bị nhồi nhét bao nhiêu năm rồi, vì chính những giáo điều này đã đưa Đảng vào con đường lầm lạc. Cần khẳng định rõ **mục đích cuối cùng của Đảng là xây dựng một nước Việt Nam độc lập, dân chủ, tự do, giàu mạnh để nhân dân Việt Nam được hạnh phúc.** Mục đích cuối cùng như vậy là cao quý nhất, là ước mơ tươi đẹp nhất của mọi người có lòng với nước, với dân. Hãy dứt khoát vứt đi cái mục đích cuối cùng và cao nhất của Đảng là xây dựng chủ nghĩa cộng sản, hãy vứt bỏ cái ý đồ xây dựng chủ nghĩa xã hội, bước đầu của chủ nghĩa cộng sản, cũng như vứt bỏ định hướng xã hội chủ nghĩa, những thứ đó loài người tiến bộ đã vứt ra bãi rác của lịch sử rồi. Xin đừng mơ mơ màng màng mà bắt dân ta thử nghiệm lại lần nữa! Hãy quý trọng xương máu, tiền của, sức lực của dân! Hãy gạt bỏ cái chủ nghĩa

Marx-Lenin xa lạ, sai lầm và không còn sức sống ra khỏi nền tảng tư tưởng của Đảng, mà **lấy lòng yêu nước, yêu dân làm nền tảng tư tưởng của Đảng.** Lòng yêu nước, yêu dân là *truyền thống tư tưởng Việt Nam lâu đời nhất* xuất hiện ngay từ khi dựng nước, nó được hun đúc nên bằng sự hy sinh vô bờ của toàn dân tộc suốt mấy nghìn năm lịch sử, *nó là sản phẩm tư tưởng của toàn dân tộc,* chứ không phải của một cá nhân nào. Thế thì lẽ nào lòng yêu nước, yêu dân lại không phải là nền tảng tư tưởng vững chắc nhất và quý báu nhất đối với một Đảng cách mạng chân chính? Với nền tảng tư tưởng đó, chắc chắn Đảng sẽ huy động được sức mạnh cực kỳ lớn lao của toàn dân trong và ngoài nước, chắc chắn sẽ bảo đảm thực hiện thắng lợi mục đích cao nhất nói trên. Cần tuyên bố rõ Đảng là của nhân dân, thu hút vào hàng ngũ mình những người ưu tú trong nhân dân, không phân biệt thành phần dân tộc, giai cấp, tôn giáo, giới tính. **Sinh hoạt Đảng phải dựa trên nguyên tắc dân chủ:** ý kiến của đa số là quyết định, thiểu số phải phục tùng quyết định của đa số, nhưng ý kiến của thiểu số phải được tôn trọng và có quyền tồn tại; sự bầu cử, ứng cử trong Đảng phải hoàn toàn dân chủ và hoàn toàn tự do; các cấp lãnh đạo phải chịu sự kiểm tra và giám sát của toàn Đảng bộ; Đảng viên có quyền có những kiến nghị về đường lối chính sách của Đảng, có quyền đưa những kiến nghị đó ra thảo luận ở chi bộ hoặc ở những nhóm Đảng viên cùng quan điểm, rồi đưa lên cấp trên đến tận đại hội Đảng xem xét; tại đại hội các đại biểu hoặc nhóm đại biểu cùng quan điểm có quyền đưa ra dự án riêng về các vấn đề đường lối chính sách, ngoài dự án do cơ quan lãnh đạo sắp hết nhiệm kỳ đã đưa ra, và chủ tịch đoàn của đại hội phải đưa dự án đó ra đại hội công khai bàn bạc dân chủ, xem xét cẩn thận; kỷ luật Đảng không cho phép bất cứ cấp lãnh đạo nào theo dõi, đàn áp các Đảng viên có ý

kiến khác với ý kiến của mình; trong Đảng phải có tập san tranh luận để các quan điểm khác nhau về các vấn đề đường lối chính sách đều được công khai thảo luận một cách dân chủ, v.v... Đảng phải thanh lọc hàng ngũ mình bằng cách gạt bỏ những kẻ cơ hội, trục lợi, tham nhũng, đục khoét, độc đoán. Đảng và cán bộ Đảng dứt khoát từ chối mọi đặc quyền đặc lợi của nhà nước. Ngân sách của Đảng là do sự đóng góp của Đảng viên, không được lấy ngân sách nhà nước để chi dùng cho công việc của Đảng. Đảng tự coi mình là một thành viên bình quyền như mọi tổ chức chính trị và xã hội khác trong một xã hội công dân. Đảng tham gia vào sinh hoạt nhà nước bằng cách đưa Đảng viên của mình ra ứng cử vào các cơ quan đại diện, tranh đua cùng các ứng cử viên khác để cử tri toàn quyền tự do lựa chọn. Quyền lãnh đạo của Đảng có được nhân dân thừa nhận hay không là do sự đánh giá của nhân dân, cho nên Đảng phải cố tranh thủ sự đánh giá cao của nhân dân, chứ không thể độc đoán áp đặt vai trò lãnh đạo của mình cho nhân dân. Vì mục đích của Đảng đã khác trước, nên Đảng cộng sản cần đổi tên, có thể là Đảng nhân dân, Đảng dân chủ, hay một tên nào khác do đại hội Đảng quyết định. Cần triệu tập một đại hội Đảng mới với cách ứng cử, bầu cử thật sự dân chủ và tự do, không được có bất cứ một sự áp đặt nào từ bất cứ cấp lãnh đạo nào khi bầu cử đại biểu, cũng như khi thảo luận và quyết định về các dự án khác nhau của việc đổi mới Đảng, v.v... Những điều vừa trình bày chỉ mới là những nét phác thảo gợi ý, mong rằng bạn đọc xa gần, trong ngoài nước cùng nhau suy nghĩ.

Khi bàn về bài "Cách nhìn và cái biết" đã đăng trên *Tạp Chí Cộng Sản*, chúng tôi mong được góp một số ý kiến chân thành và thẳng thắn trên đây. Chắc chắn là nhóm cầm quyền và tay chân họ sẽ la ó lên là chúng tôi có ý đồ "thủ tiêu Đảng và vai trò lãnh đạo của Đảng," như họ đang buộc tội ông Trần Độ. Họ đưa ra lời buộc tội hồ đồ đó, chẳng qua chỉ vì họ cảm thấy ngôi vị của họ sẽ tuột mất dưới bàn tọa chai sần của họ do ngồi lỳ quá lâu trên cái ghế quyền lực. Thẳng thắn mà nói, chúng tôi không muốn nước ta có một Đảng độc tài, độc đoán đè đầu cưỡi cổ dân ta bằng chuyên chính vô sản, một Đảng độc tôn thống trị đất nước và xã hội bằng điều 4 của Hiến pháp, mà chúng tôi rất mong Đảng hiện nay sẽ tự nguyện trở thành một lực lượng dân chủ lành mạnh, năng động, hiền hòa, khiêm tốn, thực sự có ích cho nước, cho dân. Như thế thì Đảng mới tồn tại lâu dài được. Và chúng tôi tin chắc rằng số đông cán bộ, Đảng viên trung thực của Đảng cộng sản, khi bình tâm suy ngẫm kỹ càng, sẽ thấy rằng chỉ có **thực sự đổi mới Đảng một cách căn bản,** thì Đảng này mới có hy vọng còn có thể đóng góp tích cực và hữu hiệu vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân, và do đó còn có thể được nhân dân tin cậy.●

23/8/98

HÀ NỘI RẤT CÓ TÀI TRONG VIỆC SẢN XUẤT KẺ THÙ

Nhà văn VŨ THƯ HIÊN trả lời phỏng vấn THÔNG ĐIỆP XANH nhân dịp chính phủ Hà Nội thả 5000 tù nhân

GIANG LƯƠNG TÂM thực hiện

Giang Lương Tâm (GLT): *Chính phủ Hà Nội vừa thả ra khỏi nhà tù trên 5.000 tù nhân, trong đó có những nhà phản kháng nổi tiếng như ông Đoàn Viết Hoạt và ông Nguyễn Đan Quế, các tu sĩ Phật giáo như hòa thượng Thích Quảng Độ, thượng tọa Thích Trí Siêu, thượng tọa Thích Tuệ Sĩ... Ông có nhận định gì về việc làm này?*

Vũ Thư Hiên (VTH): Lẽ ra nhà cầm quyền Hà Nội phải làm việc đó từ lâu. Như một quy luật, họ bao giờ cũng chậm chạp. Những người mà bạn vừa nhắc tới là những tên tuổi lớn, được nhiều người biết. Tên Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Đình Huy, Thích Quảng Độ, Thích Trí Siêu... đã trở thành biểu tượng cho cuộc đấu tranh cho tự do và dân chủ cho Việt Nam. Tôi không được biết trong danh sách tù nhân được chính quyền ân xá nhân dịp kỷ niệm Quốc khánh 2.9 năm nay còn có những ai trong số những tù nhân lương tâm. Tôi không nghĩ rằng tất cả những tù nhân lương tâm sẽ được thả trong dịp này. Tôi chờ thấy tên ông Nguyễn Đình Huy, nhưng không thấy.

GLT: *Hà Nội vẫn thường tuyên bố ở Việt Nam không có tù chính trị. Vậy theo ông, người ta có thể coi những nhà phản kháng mà ta vừa nhắc tới ở trên là thứ tù gì?*

VTH: Người có thể sẵn sàng cho ta một lời giải thích là bà Phan Thúy Thanh, người phát ngôn của Bộ Ngoại Giao Hà Nội. Chắc chắn bà ta sẽ giải thích cho cái thế giới mù lòa này hiểu màu đen có tên gọi là trắng. Đối với chúng ta, những người bình thường, chúng ta khó tưởng tượng được các ông Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Thích Quảng Độ lại là... tù hình sự.

GLT: *Ông có đánh giá các nhà phản kháng nói trên như những kẻ thù nguy hiểm cho chế độ Hà Nội không?*

VTH: Chế độ Hà Nội rất có tài trong việc sản xuất kẻ thù. Ở một chế độ khác những nhân vật mà chúng ta quen gọi là những nhà phản kháng là những nhà hoạt động xã hội hiền lành nhất. Họ không hề phát truyền đơn kêu gọi lật đổ. Họ không đặt bom ở bất cứ nơi nào. Họ chỉ phát biểu chính kiến, đưa ra những đề xuất về những mô hình xã hội tối ưu cho sự phát triển của đất nước. Thế là họ bị bỏ tù. Căm thù bất cứ cái gì trái ý mình là bệnh gia truyền của các đảng cộng sản. Nhân loại đã biết thứ bệnh này gây ra những hậu quả thế nào ở các quốc gia cực quyền: Liên Xô cũ, Trung Quốc, Bắc Triều Tiên, Albanie... Biết đến bao giờ những người cộng sản nắm quyền lực mới học được cách nhìn những người không giống mình là đồng bào, là người-không-phải-kẻ-thù?

GLT: *Phải chăng trong việc thả các tù nhân lương tâm, đặc biệt là hai nhà phản kháng Đoàn Viết Hoạt và Nguyễn Đan Quế, Hoa Kỳ đã có công lớn trong sự gây áp lực trên chế độ Hà Nội?*

VTH: Tôi nghĩ rằng việc Hà Nội ban hành lệnh ân xá lớn trong dịp này về căn bản là sự xả xúp páp cho bình hơi xã hội khi áp suất của

tâm trạng bất mãn trong dân chúng đã lên quá cao. Ban lãnh đạo mới đảng cộng sản Việt Nam (tôi không nói tới nhà nước, vì nó chỉ là công cụ của đảng) muốn trưng ra một dấu hiệu "đổi mới" tiếp tục, một cuộc "đổi mới thứ hai," để lôi kéo đầu tư nước ngoài trong tình hình suy thoái nặng nề về kinh tế đang tạo ra một áp lực lớn trên mọi mặt sinh hoạt xã hội. Đồng thời, họ muốn cho dân chúng thấy họ dư dật thiện chí dân chủ hóa, cách tân xã hội. Không một quốc gia nào đóng vai trò quyết định trong chuyện này. Tình thế, nói cho rõ hơn là những khó khăn chất đống trước ê-kíp lãnh đạo mới, buộc họ phải làm một cử chỉ thiện chí. Cử chỉ này không thể có trong mấy năm trước khi Việt Nam có mức tăng trưởng chóng mặt, gây ra bầu không khí hào hứng trong bộ phận dân chúng thành thị được nới lỏng dây xích trong cuộc tìm kiếm đô-la sau những năm dài bị cấm đoán. Nhưng đó là ý muốn của họ, còn nó có tác dụng xả xúp páp hay không lại là việc khác. Tôi không tin việc làm đó sẽ mang lại hiệu quả mà họ mong muốn. Không có quốc gia nào có thể ảnh hưởng tới những người cộng sản cầm quyền khi họ sung sức. Không Mỹ, không Pháp. Tuy nhiên, trong việc thả tù nhiều trong năm nay có những yếu tố của tác động bên ngoài. Trước hết, nhiệt tình và cố gắng lớn lao của cộng đồng người Việt hải ngoại, của các cơ quan truyền thông, các tổ chức bảo vệ nhân quyền và dân chủ trên thế giới đã gây ra tác động đó. Đồng thời, phong trào đòi nhân quyền cho Việt Nam, đòi thả các tù nhân lương tâm ở Việt Nam, đã tạo áp lực trên các cường quốc có nền dân chủ truyền thống, buộc họ phải kết hợp những chương trình đầu tư, hợp tác kinh tế với những đòi hỏi về dân chủ, nhân quyền ở những nước họ quan hệ. Cách đối xử với chính quyền Việt Nam hiện tại của nước Mỹ là thí dụ cụ thể cho áp lực này. Nước Pháp cũng vậy. Chúng ta thừa biết rằng trong những mối quan hệ quốc tế lợi ích của mỗi quốc gia bao giờ cũng được đặt trên những cái khác. Thậm chí người ta quay mặt đi trước tình trạng mất nhân quyền ở Trung Quốc khi trên bàn đàm phán là những hồ sơ mua bán. Nước Mỹ, trên vị thế của mình, có thể đóng góp hữu hiệu hơn nhiều vào việc buộc chính quyền Hà Nội phải thay đổi cách đối xử với công dân của nó.

GLT: *Có ý kiến cho rằng đây là chỉ dấu của sự nhượng bộ mạnh mẽ, dù chỉ là bước đầu, từ phía nhà cầm quyền Hà Nội, trước những yêu cầu dân chủ hóa đất nước. Ông nghĩ sao?*

VTH: Giá mà ta có thể hi vọng rằng nó là như thế trong thực tế.

GLT: *Những người nói như vậy cho rằng sau bước đầu này sẽ là những bước kế tiếp...*

VTH: Tôi không thích những cụm từ "một bước," "bước đầu"... Nó là cụm từ yêu thích của cựu thủ tướng Phạm Văn Đồng, dùng để nói một diễn tiến không xác định, một thời được thế hệ chúng tôi dùng để giễu cợt những lời hứa của các bậc chèo lái quốc gia. Đúng là hiện nay nhà cầm quyền đang lùi bước trước sức ép của rất nhiều yếu tố ngược với ý muốn của họ, gộp chung lại gọi là tình thế. Hãy nhớ lại năm 1986, khi những người nông dân kéo nhau lên Sài Gòn, Hà Nội đòi đất, đòi tự do canh tác, chống lại hợp tác hóa ép buộc..., nhà cầm quyền đã làm một sự nhượng bộ cơ bản để rồi khoe khoang rằng đó là sự "đổi mới." Nếu ta áp dụng khái niệm "bước đầu" cho cái đó thì đúng hơn. Sau "bước đầu" ấy là những nhượng bộ khác, cái này sau cái kia. Sự nới lỏng sợi xích chuyên chính vô sản mà đảng cộng sản đang làm và sẽ làm bằng những việc tương tự như cuộc đại ân xá mà ta vừa thấy chỉ diễn ra dưới sức ép của tình thế.

GLT: *Dù sao thì đó cũng là một việc làm tốt...*

VTH: Và còn đáng hoan nghênh nữa ấy chứ. Tôi được biết ngày 2/9 người phát ngôn của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tuyên bố hài lòng về sự kiện này, đồng thời cho rằng :"Quyết định của chính quyền Việt Nam góp phần cải thiện các mối quan hệ toàn diện giữa Hoa Kỳ và Việt Nam." Ngoài ra phát ngôn viên này còn nói thêm rằng Washington hi vọng Hà Nội trả tự do thêm cho tất cả những ai còn bị giam giữ chỉ vì phát biểu ôn hòa các quan điểm chính trị hay tôn giáo. Hoa kỳ cho rằng việc cầm tù những người này là vi phạm các chuẩn mực nhân quyền quốc tế. Tốt, nhưng không phải, hoặc chưa phải, là cái cho phép chúng ta được lạc quan tếu, rằng cứ thế này tuần tự nhi tiến thì chẳng mấy chốc mà nền dân chủ sẽ thay thế cho chế độ toàn trị. Việc đảng cộng sản không khai trừ ông Trần Độ, một đảng viên công khai bác bỏ địa vị độc tôn của đảng cộng sản trong xã hội Việt Nam, theo tôi, cũng là một nhượng bộ. Nói cho đúng, đó là một bước lùi mà tôi chưa từng được chứng kiến, trong truyền thống của đảng cộng sản. Đến nỗi, tôi dám nghĩ rằng ta có thể coi đó là tia

sáng đầu tiên của tinh thần đa nguyên, dù bất đắc dĩ, đối với đảng cộng sản. Bất đắc dĩ, vì tinh thần đa nguyên này diễn ra dưới sức ép của những lực lượng mà đảng không thể coi thường như những đảng viên lão thành, các cựu chiến binh đông đảo của hai cuộc chiến tranh kéo dài.

GLT: *Nói như vậy, có phải là ông cũng sa vào sự lạc quan tếu không?*

VTH: Một tia sáng đầu tiên của tinh thần đa nguyên bất đắc dĩ không làm nổi tác dụng ma túy. Chẳng ai vì nó mà bị loạn thị. Nhưng khi người ta đã phải chấp nhận nó thì ta cũng phải thấy vui một chút chứ. Nhất là thấy họ phải nghiến răng kèn kẹt mà chấp nhận.

GLT: *Vậy thì sự bắt đầu dân chủ hóa đất nước, trong điều kiện đảng cộng sản vẫn còn nắm quyền cai trị, sẽ có những biểu hiện gì?*

VTH: Trước hết, đó phải là sự tôn trọng những quyền tự do căn bản của công dân. Phải loại bỏ ngay lập tức những văn bản mang tính luật pháp hiện hành mà nội dung của nó là chà đạp lên quyền tự do thân thể của công dân, đặt công dân ra ngoài vòng pháp luật, tước đoạt của họ quyền tự bảo vệ trước pháp luật, như Nghị quyết của Ban Thường vụ Quốc Hội mang số 49NQ/TVQH do Trường Chinh ký ngày 20.6.1961 cho phép chính quyền đưa công dân đi tập trung cải tạo mà không cần xét xử. Hoặc cái quái thai luật pháp 31/CP mới ban hành năm ngoái do Võ Văn Kiệt ký. Cần phải thực hiện ngay lập tức quyền tự do ngôn luận đã được ghi trong Hiến Pháp không phải của Hoa Kỳ, hay Cộng hòa Pháp, mà của chính nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Phải cho công dân có tiếng nói của mình bằng những tờ báo của mình, chấm dứt tình trạng vừa đá bóng vừa thổi còi của một đảng, để cho các cán bộ của đảng độc tôn tha hồ tham nhũng tràn lan mà không chịu một sự giám sát, kiểm chế nào. Phải thực hiện quyền bầu cử và ứng cử tự do để lập ra một Quốc Hội của toàn dân, nơi các đại biểu của mọi tầng lớp nhân dân có thể bàn bạc bình đẳng và bình quyền về mọi vấn đề quản trị đất nước. Phải thực hiện, cũng ngay lập tức, quyền tự do hội họp, biểu tình, lập hội, lập đảng để nhân dân biểu thị và bảo vệ quyền lợi của mình... Nếu đảng cộng sản Việt Nam biết đặt quyền lợi của dân tộc và nhân dân lên trên quyền lợi của phe nhóm, đảng sẽ lấy lại được uy tín và lòng kính trọng mà đảng đã có trong đấu tranh giải phóng dân tộc. Tất nhiên, trong việc dân chủ hóa đất nước, đảng cộng sản sẽ phải từ bỏ rất nhiều đặc quyền đặc lợi. Nhưng trong trường hợp này sự mất lại là sự được. Wojciech Jaruzelski (Ba Lan) đã nêu gương tốt về sự biết điều của một người cộng sản biết từ bỏ quyền lực trước quyền lợi cả dân tộc. Trong sự dân chủ hóa đất nước không nhất thiết sẽ dẫn tới thảm họa như nước Nga dưới quyền một Elsin độc đoán và nát rượu. Những nước cộng sản cũ ở Đông Âu cho tôi thấy một hình ảnh khác hẳn. Không nên đem hình ảnh nước Nga hậu cộng sản ra làm con ngoáo ộp.

GLT: *Ông có biết những phản ứng ở trong nước về việc ân xá năm nay không?*

VTH: Một người bạn tù của tôi, tất nhiên quan tâm tới số phận những người cùng cảnh ngộ, nói: "Tin này không làm xã hội rung động. Năm nghìn người không phải là con số lớn so với con số những người đang ở tù. Người dân Việt Nam cần nhiều cái khác hơn là việc tha tù. Cái này giống như chữa ung thư gan bằng thuốc đau mắt." Một người bạn khác, cán bộ đảng, nói: "Những người có tiếng như ông Hoạt ông Quế đếm được trên đầu ngón tay, thả những người này ra là phải rồi, nhưng còn những người không có tiếng thì sao? Không ai biết được về số phận họ. Vả lại, từ lâu rồi những người tù lương tâm đã quen được dùng như con tin trong những cuộc mà cả chính trị quốc tế, ở Trung Quốc cũng vậy. Khi bị Mỹ chê trách là không có nhân quyền thì người ta xách cổ một Ngụy Kinh Sinh, một Vương Đán lên máy bay, cho sang Mỹ. Thật đáng xấu hổ. Điều mà ai cũng biết chắc là những cán bộ làm công việc ân xá chuyến này không bỏ lỡ cơ hội kiếm chác". Tôi cho rằng vì chúng ta đang ở những xứ xở mà người dân không bị bưng bít thông tin, chúng ta được thông tin đầy đủ hơn đồng bào trong nước về vụ ân xá này, vì chúng ta có sự quan tâm lớn đối với những người đang đấu tranh cho tự do và dân chủ ở trong nước.

GLT: *Xin cảm ơn ông và xin chúc ông sức khỏe.*

* Thế nào là một đài kỷ niệm? Đó là một sự nhắc nhở cho chúng ta biết là chúng ta đã quên.

Tục ngữ Mỹ thế kỷ 19

VIAGRA, ĐÂU LÀ GIỚI HẠN CỦA SỨC KHỎE?

BÁC SĨ NGUYỄN TIẾN CẢNH

Khoa học, đặc biệt y khoa, càng ngày càng phát triển và tiến bộ vượt mức tưởng tượng của con người. Khoa học đã có thể làm ra một con vật hoặc một con người giống y chang nhau (clone) mà không cần đến sự phối ngẫu giữa hai con cái và đực hoặc giữa người nam và người nữ.

Hiện tượng clone đã đặt ra vấn đề rất nghiêm trọng cho y khoa và y giới. Mục đích của y khoa/y học và y tế là gì? Đó là vấn nạn thời đại không biết sẽ được giải quyết ra sao bởi vì vấn đề bao hàm nhiều địa hạt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tôn giáo và đạo đức... Ở đây chúng tôi không bàn về vấn đề clone, xin dành cho một bài khác, nhưng chỉ bàn về một vấn đề rất hiện đại, thực tế đáng cho ta suy tư đang gây ồn ào hồ hởi không chỉ ở những nước văn minh giàu có như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Pháp... mà trên toàn thế giới: Hiện tượng VIAGRA.

Từ ngày Viagra xuất hiện trên thương trường y tế đã có hàng triệu người ở Hoa Kỳ lấy lại được ý nghĩa sống. Cuộc đời cá nhân, gia đình họ như bừng nở hoa trở lại. Những ưu tư thắc mắc phiền toái đã gây xáo trộn đời sống, tâm tư cá nhân/gia đình mà y khoa từ lâu nay với bao cố gắng từ giải phẫu đến tâm lý, an ủi yểm trợ mà vẫn chưa hoàn toàn giải quyết được thì nay đùng một cái, ngẫu nhiên Viagra trở thành thuốc tiên cho những đấng mày râu mà "nhu nhược." Người ta đua nhau đổ xô đi khám bác sĩ để có cái toa mua thuốc. Chồng hồ hởi, vợ vui tươi. Họ không che dấu, bất kể giá cả, bằng mọi cách mua cho được viagra để thử. Trong vài tháng trời, hãng thuốc Prizer đã thu về cả bạc tỷ. Tuy nhiên cho đến nay vẫn cũng có hơn 30 người chết vì viagra. Dĩ nhiên thuốc nào cũng có những bất trắc của nó, nhưng hình như người cần nó không muốn nghĩ đến những phiền toái ấy, miễn sao họ có được một "nghị lực" trở lại bình thường để vui hưởng hạnh phúc. Die happy!!

Viagra nguyên thủy là thuốc dùng để trị bệnh tim, nhưng sau này những người dùng nó bá cáo họ thấy đời sống sinh lý tình dục mạnh mẽ hơn bình thường hoặc lấy lại được sức mạnh nam nhi mà bấy lâu ngủ yên. Thế là viện bào chế, những nhà sản xuất thuốc nắm lấy thời cơ tung ra thị trường với một mục đích khác: tái tạo bình thường đời sống sinh lý, chăn gối buồng the. Tin này đã được hàng triệu người trên khắp thế giới đặc biệt tại Hoa Kỳ, Nhật Bản chấp nhận và tung hô.

Cái gì mà gây ồn ào dĩ nhiên sẽ tạo ra thắc mắc.

Sherwin Nuland thuộc trường y khoa Yale đã nêu vấn đề: Phải chăng chúng ta đang có khuynh hướng đòi hỏi y giới và những người làm y tế kích thích cổ súy cuộc sống để con người được sống lâu dài hơn? Những ưu tư thắc mắc đó đã vạch ra cho y giới phương hướng nghiên cứu để từ đó rút ra được một định nghĩa rõ ràng cho công chúng thế nào là sức khỏe (Health)? Nếu SỨC KHỎE (Health) được định nghĩa bao hàm THUỐC MEN (Medicines), SỰ TÁI TẠO (Restorative) và KÍCH THÍCH CỔ SÚY CUỘC SỐNG (Life enhancer) thì chúng ta lại có thể đặt ra nhiều vấn đề khác, đồng thời vạch ra một giới hạn cho SỨC KHỎE/Y TẾ (Health/Health care). Âu Mỹ, đặc biệt Hoa Kỳ là những quốc gia văn minh, tự do, nền y tế và

sức khỏe người dân luôn luôn được luật pháp bảo đảm. Con người khi đau yếu có quyền được chữa trị. Như vậy chữa bệnh "bất lực" yếu sinh lý có được các hãng bảo hiểm y tế tư hoặc liên bang/tiểu bang hay các tổ chức y tế khác bảo trợ trả tiền cho không? Lý do có câu hỏi này là từ lúc đầu khi viagra mới xuất hiện, các hãng bảo hiểm y tế tư, cả liên bang lẫn tiểu bang đều không chịu trả tiền mua thuốc viagra.

Thực vậy, trong những tháng gần đây, biết bao câu hỏi đã được nêu lên liên quan đến thuốc viagar. Viagra có thực sự cần thiết cho sức khỏe con người hay không? Nó có cần được y tế liên bang tài trợ hay không? Viagra có thực sự cần thiết cho người già hay không? Còn người trai trẻ/thanh niên thì sao? Ngoài ra, một vấn nạn khác được đặt ra là người già có cần thiết phải CHU TOÀN những HAM MUỐN TÌNH DỤC, CÁM DỖ TÌNH DỤC, THÚ TIÊU KHIỂN XÁC THỊT hay không? Để trả lời câu hỏi đó, ta cần phải giải thích và phân biệt rõ ràng ba yếu tố trên. Yếu tố nào cần yếu tố nào không, hay cả ba đều cần thiết hoặc chẳng yếu tố nào cần cả. Nhưng trên thực tế rất khó có thể phân biệt rõ ràng và trả lời dứt khoát được, bởi vì kích thích cổ súy cuộc sống cũng là một phương cách điều trị/sửa chữa những cái gọi là bất toàn/tàn tật (infirmity); mà bất lực cũng là một khuyết tật. Suy cho cùng lẽ, yếu tố này liên quan đến yếu tố kia hoặc cả ba đều liên đới với nhau và là một. Về phương diện đạo đức, trong một cuộc thảo luận, có người nêu câu hỏi và xác định khi hai người nam và nữ giao hợp là chỉ với mục đích sinh con cái, việc hưởng thụ hoan lạc chỉ là phụ. Do đó nếu dùng thuốc viagra để chỉ hưởng thụ xác thịt thì ý nghĩa của giao hợp không còn chính nghĩa nữa. Người viết xin để dành quyền bàn thảo, tranh luận cho độc giả/thân hữu, nhất là những nhà đạo đức, tôn giáo, xã hội, sinh lý và tâm lý...

Chúng ta đang sống trong xã hội vật chất mà hưởng thụ là mục đích của con người. Do đó người ta sợ đau khổ cả thể xác lẫn tinh thần. Y khoa hiện đại, nhất là y khoa Hoa Kỳ có mục đích đáp ứng tất cả những đòi hỏi của con người. Bệnh nhân đau là phải có thuốc giảm đau, ưu phiền sầu muộn là có thuốc cho tươi vui, thậm chí mặt mũi xấu xí, da dẻ nhăn nheo cũng có bác sĩ chuyên môn sửa bổ cho đẹp đẽ hơn. Đời sống tình dục lại là một trong những nhu cầu hàng đầu của con người. Nó ảnh hưởng đến mọi mặt trong cuộc sống của các đấng tu mi nam tử. Thiếu nó đời người hết ý nghĩa. Dù giàu bạc tỷ, có đầy đủ mọi sự nhưng không có hoặc hết khả năng tính dục cuộc đời kể như bỏ. Một ông tướng, một ông vua, một tổng thống tiền hô hậu ủng hét ra lửa trước ba quân và quốc dân, phán ai chết người đó phải chết nhưng không có khả năng chinh phục người đàn bà trong phòng the cũng phải cúi mặt nuốt hận... Người đàn bà chỉ cần cười khẩy một cái cũng đủ nhục mà không sao rửa được hận. Vợ ngoại tình hoặc bỏ đi lấy chồng khác mà không dám hé miệng. Điều đó chứng tỏ tâm lý con người "bất lực" nó thê thảm đến thế nào! Nó cũng cần được chữa trị và bảo trợ của các hãng bảo hiểm y tế tư hoặc liên bang chứ?

Không phải người ta chỉ thắc mắc đối với viagra mà còn đặt ra vấn đề với nhiều loại thuốc khác, chẳng hạn như Prozac, Propecia... Prozac là thuốc rất thông dụng được nhiều người ưa dùng hiện nay trong khoa thần kinh

tâm trí trị liệu... Nó là thuốc chữa ưu sầu phiền muộn, nhưng bệnh nhân ngày càng sử dụng rộng rãi hơn để có được cảm giác sảng khoái dễ chịu. Propecia là thuốc trị hói đầu, nó lại được cắt nghĩa một cách rất văn hoa thi vị và tâm lý. Theo quan niệm cổ điển thì chữa đầu hói cũng là một ưu tư của y khoa. Dân ta chả có câu: "Cái răng cái tóc là gốc con người."

Tóc là tự nhiên có ở trên đầu do Thiên Chúa tạo cho mỗi người chúng ta. Thiếu tóc hoặc không có tóc đương nhiên sẽ gây chú ý cho mọi người và do đó ảnh hưởng đến tâm lý của người hói. Chắc chắn người đeo tóc giả hoặc dùng thuốc propecia không thể có được tự tin như người bình thường. Tương tự như vậy đối với những cô gái hoặc phụ nữ mặt đầy mụn buộc phải thoa phấn vẽ son.

Từ chỗ mục đích của y khoa là trị liệu, tái tạo và cải đổi, một thách đố rất cam go được đặt ra là liệu khoa học, đặc biệt y khoa có thể kích thích những tế bào già nua để con người được sống vĩnh cửu hay không? Từ thời thượng cổ cho đến nay, con người vẫn cố qua mặt Tạo Hóa để làm ra sự sống mà vẫn chưa được. Nhà khoa học có thể làm ra được một quả trứng có đầy đủ chất như một quả trứng tự nhiên. Nhưng đem ấp trứng đó không thể nở ra con. Nuland cũng đưa ra một phủ quyết tuyệt đối ngăn cản ước mơ vô vọng ấy là con người được tạo dựng nên để sống tối đa chỉ được 120 năm. Người ta cố gắng mấy đi nữa cũng chỉ ráng tiến gần đến cái giới hạn đó hết sức mà thôi. Nhưng cho đến nay vẫn chưa có ai vượt được lằn ranh đó. Vào đầu thế kỷ 20, người ta chỉ mong sống trung bình tới tuổi 45, bây giờ người ta hy vọng sống đến 75 và cứ thế tiếp tục càng lâu càng tốt.

Tất cả những hiện tượng đó cho ta thấy rằng những cố gắng của con người muốn vượt mặt Thượng Đế chỉ là những ước mơ vô vọng. Khi nói rằng tất cả mọi người ở Mỹ quốc này đều có quyền bảo vệ sức khỏe và chữa trị khi đau yếu hoặc có khuyết tật thì cũng có thể nói được rằng mọi người đều có bổn phận phải chữa trị người khác. Một thí dụ rõ ràng cụ thể nhất là ông A trả tiền khám bác sĩ cho ông B bằng tiền riêng của mình. Như vậy con người một khi được sinh ra trong trời đất là đương nhiên hiểu rằng đã có một người nào đó trả tiền sức khỏe cho mình rồi vậy.

Vấn đề này đã được Nuland trình bày trên New York Times với chủ đích làm giảm thiểu những loại điều trị hiện đang được nấp dưới danh nghĩa SỨC KHỎE. Dĩ nhiên săn sóc những bệnh tâm lý/tâm thần cũng thuộc phạm vi sức khỏe; nhưng nếu chữa trị tâm lý cho một người để ông ta có thể làm được một cái gì hầu hóa giải cái khổ tâm đầu hói của ông chẳng hạn, hoặc đầu ông mọc tóc, thì tại sao lại không làm tương tự như vậy cho tất cả mọi người, vì ai sống trên trần gian này cũng có những vấn đề ưu tư riêng của mình.

Đây là một vấn đề sinh-y-đạo (Bioethis) rất quan trọng mà y giới cần phải lưu ý. Nuland đã đặt vấn đề này với Hội Đồng Sinh-y-đạo ở nhà thương New Haven thuộc trường Y khoa đại học Yale. Ai cũng phải công nhận những chương trình nghiên cứu y khoa hiện đại rất sáng ngời và đầy tính sáng tạo. Nuland đã ngợi khen những thành quả đó với tất cả nhiệt tình thán phục và kiêu hãnh. Nhưng ông vẫn không quên nêu lên những thắc mắc để nhắn nhủ y giới nên có những khôn ngoan, cẩn trọng cần thiết trong việc nghiên cứu. Bởi vì nghiên cứu khoa học/y khoa không phải chỉ nghiên cứu vì nghiên cứu hoặc vì tư lợi, nhưng phải biết liên đới với con người và công luận, phục vụ con người trong một xã hội công bằng, an bình, nhân ái và đạo đức.

Nghiên cứu mà không có đầy đủ tin tức và công luận, nghĩa là không có phối hợp với sinh hoạt con người trong một xã hội văn minh đúng nghĩa gồm cả tinh thần lẫn vật chất thì là một thiếu sót, vô tình đã giới hạn, làm mất ý nghĩa cao quí công cuộc nghiên cứu của mình. Nhà khoa học chỉ có thể lạc quan thực sự khi họ biết lắng nghe dư luận từ khắp mọi phía và được tất cả công chúng nồng nhiệt bảo đảm và tung hô.

Viagra làm tăng cường lực sinh lý, Propecia chữa bệnh hói đầu, Prozac làm giảm ưu tư phiền muộn và biết bao dược liệu khác có thực sự làm con người có được hạnh phúc đích thực, một loại hạnh phúc cần phải có hay không, hay nó lại là đầu mối của những rối loạn, tội ác trong gia đình và xã hội/quốc gia? Một nhà đạo đức, một nhà xã hội học, một nhà tu hành sẽ nghĩ sao khi một cụ già 80 tuổi gần đất xa trời cùng với bà cụ móm mém răng không còn đến thăm bác sĩ để xin toa mua thuốc viagra?

Đâu là giới hạn của sức khỏe và y tế?

Pace Gardens, Florida
July 12, 1998

BẢN THỂ VÀ CON NGƯỜI TRONG TRIẾT HỌC CỦA HEIDEGGER

NGUYỄN QUỲNH, Ph.D., Ed.D. *

Quay về triết học thế kỷ 20 và đọc Heidegger là một hoài niệm. Chúng ta tìm thấy trong đó những băn khoăn tìm hiểu về yếu tính của con người và thế gian trong đó con người hiện hữu mà Heidegger mô tả thế gian đó như là một thế gian của quỉ. Trong thế gian của quỉ Bản Thể bị che mờ. Bài viết này dựa trên chuyên luận *Uber "Die Linie"* (UL) (1955) mà Heidegger tặng cho Ernst Junger trong hình thức một bức thư.

Chú thích: Bản thể (Sein): Khi viết hoa là cõi nguồn, nền tảng và năng lực, trái với "bản thể" không viết hoa là những hình thái ở trần gian, (Seiendes). Bản thể trong hai vạch chéo (~~bản thể~~) là bản thể bị che mờ và tìm thấy lại.

*

A. Con người trong triết học của Plato và Aristotle

A.1.00 Triết học của Plato coi con người là bản thể chính trị, trong nỗ lực đi tìm Vương đạo. Như vậy, Bản thể phải linh động theo thuộc từ.

A.1.01 Liệu ý niệm con người là bản thể chính trị có đứng vững trong phạm vi đạo đức hay không? Noi theo con đường Vương đạo của Plato, Aristotle nhấn mạnh rằng "đạo đức cao nhất là đạo trị" (Aristotle, *The Nicomachean Ethics,* p. 64-65. 1976). Aristotle đặt trách nhiệm đạo đức vào tay người lãnh đạo, và đồng thời chứng tỏ thuộc từ "chính trị" trong mệnh đề "bản thể con người là chính trị" hoàn toàn hợp lẽ.

A.102 Theo Heidegger, quan niệm của Plato và Aristotle không hợp lẽ trong nỗ lực tìm hiểu yếu tính của con người, bởi vì quan niệm ấy tách rời bản thể của con người ra khỏi con người.

B. Bản thể và con người trong triết học của Heidegger

B.1.00 Sự khác nhau trong cái nhìn về Bản thể và con người kể trên khiến chúng ta cần tìm hiểu Bản thể trong triết học của Heidegger. Trước hết câu chuyện tìm hiểu ấy liên quan đến hai chuyên luận quan trọng của Ernst Junger, *Uber die Linie (Bàn về Đường thẳng)* và *Der Arbeiter (Nhân Công)* xuất bản năm 1932.

B.1.01 Heidegger mượn ý của Junger để biểu diễn thuộc từ "chính trị" trên Hoành độ *(trans lineam),* rồi thêm vào đó Chủ từ "Bản thể" được biểu diễn bằng Tung độ *(de linea).* Giao điểm của hai trục Tung-Hoành là số không. Thế có nghĩa là con người là "bản thể chính trị" chỉ thực sự có đời sống, tự do và hạnh phúc, nếu nó luôn luôn ý thức ra Bản thể, nó không mất yếu tính của con người. Ngược lại, con người (bản thể chính trị) sẽ mạng vong, nếu nó đánh mất tính người, hoặc trở thành xa lạ với người. Như vậy, thuộc từ trên hoành độ sẽ co rút về số không, theo kiến giải của Junger, và cũng là khao khát của Heidegger. Đó là mối băn khoăn của người Âu châu sau thời chiến, và theo Heidegger, đó cũng là mối băn khoăn chung của nhân loại. (UL. P. 43).

C. Tính không và chủ nghĩa hư vô trong triết học của Heidegger

C.1.00 Để hiểu rõ thêm quan niệm về Bản thể hoặc Tính người trong triết học của Heidegger, chúng ta cần biết đến ý niệm về Tính không và chủ nghĩa Hư vô trong chuyên luận *Uber "Die Linie"* của Heidegger.

C.1.01 Đáng tiếc trong chuyên luận này Heidegger không nêu rõ sự khác nhau giữa Tính không và chủ nghĩa Hư vô. Ông triển khai nhận xét độc đáo trong lịch sử, theo đó chúng ta thấy Tính không là tính có mặt ngay thủa ban đầu, theo nhận xét của danh họa Leonardo de Vinci:

"Tính không (Das Nichts) không có cái gì nằm ở giữa, vì biên cương của nó là không. Trong tất cả kỳ quan của nhân loại, Bản thể của Tính không là Bản thể vĩ đại nhất (das Sein des Nichts ist das Grösste)." (UL. p. 97).

Theo nhận xét của Nietzsche, chủ nghĩa Hư vô được miêu tả như sau:

"Chủ nghĩa hư vô (Nihilismus) xuất hiện khi những giá trị cao nhất bị phá sản." (Nietzsche, *Wille zur Macht,* Nr. 2, 1887).

Như vậy, Tính không là một bản thể tích cực, còn chủ nghĩa Hư vô là khuynh hướng tha hóa. Hiểu như vậy ta sẽ thấy chuyên luận *Bàn về Con Đường* hay Bản thể của Heidegger rõ ràng hơn.

C.102 Chuyên luận về Bản thể của Heidegger tuy ngắn, nhưng có lẽ là chuyên luận khó đọc nhất trong số các luận triết của ông. Một phần vì chuyên luận ấy là hình thức trao đổi trên phạm vi trí thức giữa hai nhà tư tưởng (Junger và Heidegger), và một phần khác vì chuyên luận này có nhiều điểm liên quan tới hai cuốn sách của Heidegger, *Siêu Hình Học là gì? (Was ist das Metaphysik?)* và *Bản thể và Thời gian (Sein und Zeit).* Thêm vào đó, vấn đề Hư Vô và Tính Không là những đề tài siêu hình trừu tượng, mà chính Heidegger cũng phải chấp nhận rằng những đề tài ấy đòi hỏi một ngôn ngữ đặc biệt (UL. p. 81). Vì những phức tạp nêu trên, nhiều độc giả (ngay cả độc giả chuyên môn trong triết học) cũng sẽ nản lòng khi đọc *Uber "Das Linie"* của Heidegger. Sau đây là một vài dẫn chứng:

C.1.03 Dựa trên lý luận của Heidegger về Bản thể, tôi xin tóm lược thế này: Bản thể là ~~bản thể~~ được trình bày trong hai vạch chéo. Tại sao? Vì Heidegger là triết gia nhìn đâu cũng thấy con người trong cơn khủng hoảng. Cho nên, bản thể mà ta thấy là bản thể đang ở trong cơn khủng hoảng. Hai vạch chéo ấy ngụ ý rằng:

1. Vì con người vong thân, sống bằng chược kiến, nên thiết lập một bức tường hư vô (hai vạch chéo) che mờ Bản thể.

2. Nếu cứ sống trong chược kiến, con người sẽ hư vô hóa giá trị của con người, tới một lúc bể hư vô kia cuốn con người vào hủy diệt.

Nhưng nếu con người nhận ra tính hư vô ở hai vạch chéo kia, con người nhận thức là mình đang ở trong cơn khủng hoảng. Nếu con người biết băn khoăn về cơn khủng hoảng đó, thì con người phải gỡ hai vạch chéo kia ra, để trở về Bản thể, tức là tìm lại tính người trong Tổng thể.

C.1.04 Thật vậy, gần một trăm trang chuyên luận của Heidegger chỉ cốt trình bày rằng: Nỗ lực tìm về Bản thể hay tính người cốt làm triệt tiêu hoàn toàn những lối sống (Seiendes) đã khiến con người ra ngoài Bản thể. Một ví dụ cụ thể mà Heidegger nêu lên là vai trò của Kỹ thuật và con người, đồng thời cũng là điểm tranh luận giữa Jünger và Heidegger về cái gọi là Yếu tính (Gestalt) của "cần lao."

C.1.05 Theo Jünger, "Cần lao" hay "Việc làm" và "con người cần lao" thiết lập một tương quan với Bản thể. Như thế, Jünger gọi "Gestalt" là "yếu tính của con người." Khi giá trị cần lao của con người bị tước đoạt, con người nhận ra rằng mình bị bóc lột. Nhận ra mình bị bóc lột là nhận ra mình mất Bản thể, và đồng thời nhận ra mình rơi vào hư vô *(Uber die Linie,* P. 22 ff). Heidegger chịu lắm, nhưng theo ông "Cần Lao (Werk)" chỉ là Bản thể nếu Cần lao là yếu tính của con người, chứ không phải Gestalt, vì Gestalt chỉ là "hình thái" của cần lao.

C.1.06 Bản thể của con người cũng chính là "vị trí" của con người tại thế. Khi bản thể của con người bị che mờ, con người rơi vào khoảng Không. Để hiện hữu con người phải xác định "vị trí" của mình. Đây chính là địa bàn chính trị, mà một đôi khi ta gọi là địa bàn ý thức hệ.

C.1.07 Một ví vụ cụ thể về "vị trí" của con người là trường hợp của Công chúa Diana vừa khuất bóng. Diana xuất hiện với "ý chí về quyền lực" để xác định "vị trí" của mình tại thế. Nhưng "vị trí" mà Diana muốn xác định vi phạm "lãnh địa" của Hoàng gia. Không được "vị trí" của mình trong "lãnh địa" Hoàng gia, Diana không thể rơi vào Hư không, vì

tước phong của Diana không phải là bản thể. Việc làm từ thiện và xã hội của Diana ngoài đời chớm nở cho thấy "ý chí về quyền lực" của Diana. Như vậy, từ Tính không, Diana bắt đầu hé thấy bản thể của mình. Nếu việc làm của Diana thực sự là bản thể của Diana, và nếu Diana thành công, thì "lãnh địa" hay "vị trí" của Diana sẽ trở thành thực thể chân thực. Trong khi ấy "lãnh địa" của Hoàng gia thực sự chỉ là tác phẩm của "ý chí về quyền lực" của thần dân và của lịch sử. Vị trí chân thực có bản thể, vị trí không chân thực thiếu bản thể. Rõ ràng, Hoàng gia chỉ là một biểu tượng, do đó "lãnh địa" của Hoàng gia sự thật là "lãnh địa" của thần dân, trong sự dung hòa chính trị. Trong đời sống chính trị, Diana quả là một mối đe dọa lớn cho Hoàng gia Anh, nếu ta bàn đến lẽ chân giả của bản ngã.

C.1.08 Quả thật, Heidegger là triết gia ưu tư về nỗi băn khoăn của con người. Theo ông, vấn đề Bản thể và Tính người phải nằm trong Tổng thể, chứ không thể tùy thuộc vào hiện tượng bất thường, như chính trị, kinh tế... Nhưng trên thực tế, có phải tất cả các dân tộc trên thế gian này đều ưu tư tìm về Bản thể và Tính người hay không? Họ thường ưu tư về cái gì? Về kinh tế và quyền lực (Khát vọng và Thống trị). Cho nên, đối với họ, con người sinh ra "không có hoài niệm về Bản thể" mà là sửa soạn giao tranh.

C.1.09 Theo Heidegger, có lẽ cái tâm cao quí của nhân loại là linh hồn của Thơ, do đó Thơ có thể là con đường về Bản thể. Heidegger tìm thấy ánh sáng này (Bản thể) ở Hölderlin và ở chính mình, vì ông cũng là một nhà thơ tuyệt vời. Để kết luận cho bài viết hôm nay tôi xin nhắc tới một câu chuyện riêng tư, có dính dáng tới thơ Hölderlin.

C.1.10 Khoảng ba mươi hai năm về trước, từ đơn vị Bồng Sơn, Bác sĩ Nghiêm Sĩ Tuấn chép tay một đoạn thơ của Hölderlin, bới ra từ trong ký ức, và gửi cho tôi xem. Tôi cảm ơn Tuấn đã cho tôi một tình bạn tuyệt vời, và không bao giờ quên được con người phi thường ấy. Tôi xin phỏng dịch đoạn thơ đó như sau:

Kìa bao mạch nước trào tuôn
Chảy trong tiếng hát của dòng sông Ranh
Từ nguyên thủy đã long lanh
Thì xin chút ước thêm xanh cội nguồn
Vì mê ly cõi phiêu bồng
Về Châu Á ở Linh hồn Đế Vương.

C.1.11 Khi cái tin Tuấn "tài hoa mệnh yểu" đến với Tiến sĩ Städtler, Giám đốc Trung tâm Văn Hóa Đức ở Sài Gòn, ông đã đứng yên nhìn hình của Nghiêm Sĩ Tuấn trong học bạ, rồi khóc. Phải chăng những giọt nước mắt ấy dành cho một sinh viên ưu tú, hay phải chăng chúng cũng tiêu biểu cho "yếu tính của con người"?●

Summer 1998

* Giáo sư Triết học tại Texas Lutheran University, Seguin.

1. Theo Aristotle, Tổng thể chia thành nhiều phạm trù. Theo thuyết Duy danh, Tổng thể chẳng qua chỉ là một ngành nghiên cứu cơ cấu ngữ học. Do đó, theo nhận xét của Benveniste (1966), "Aristotle nghĩ rằng ông đã đưa ra một hệ thống các phạm trù Tổng thể, nhưng trên thực thế, những phạm trù ấy chỉ là cơ cấu ngữ học Hy Lạp mà thôi. Theo thuyết Duy thực, Tổng thể học bàn về những cái gì hiện hữu. Cuối cùng, theo thuyết Trí tuệ, Tổng thể học bàn đến tính ưu việt của những mô hình ý niệm.

PHÂN ƯU

Được tin buồn Nhạc phụ của
nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng,
Chủ nhiệm tạp chí Văn

Cụ Trúc Viên
TRƯƠNG GIA KỲ SANH
Pháp danh VIÊN ĐỨC

Đã từ trần ngày 31-8-1998
tại Việt Nam.
Thành thật chia buồn cùng
Anh Chị Nguyễn Xuân Hoàng
và tang quyến. Nguyện cầu
hương linh Cụ Trúc Viên
sớm tiêu diệu nơi miền Cực Lạc.

Thế Kỷ 21

Nhân Vật Chính Trị Phật Giáo

GIÁO SƯ VŨ VĂN MẪU TỪ TRẦN

TS PHẠM TRỌNG CHÁNH

Giáo sư Vũ Văn Mẫu, Pháp danh Minh Không đã từ trần tại Paris ngày 20-8-1998 lúc 6 giờ sáng, hưởng thọ 85 tuổi.

Sinh ngày 25-7-1914 tại Hà Nội, ông là anh cả trong một gia đình có bốn anh em, cha mất sớm, mẹ là một nhà kinh doanh tài giỏi nuôi các con ăn học đến nơi đến chốn. Ba người con du học tại Pháp đã đỗ Tiến sĩ và Thạc sĩ, thật là một gia đình hiếm có.

Giáo Sư Vũ Văn Mẫu

Học trung học Trường Bưởi, rồi từ năm 1928 đổi sang Lycée Albert Sarraut. Đỗ Tú tài năm 1934, ông học Luật tại Trường Luật và Pháp Chính, thuộc Viện Đại Học Đông Dương. Đỗ Cử nhân Luật năm 1937, ông được bổ làm Tri huyện Đa Phúc sau đó Tri huyện Gia Khánh tỉnh Bắc Ninh. Sau đó ông từ chức và xin sang Pháp du học, và soạn luận án về nền cổ luật Việt Nam. Đỗ Tiến sĩ Luật Khoa về Luật Tư Pháp tại Viện Đại học Sorbonne Paris, luận án ông về nền luật pháp cổ truyền Việt Nam được chấm giải tối danh dự và được huy chương vàng, giải cao nhất các luận án ngành Luật năm 1948 tại Pháp.

Được bổ nhiệm làm giáo sư Đại học tại Strasbourg và tại Hà Nội, ông là người Việt Nam đầu tiên giảng dạy Luật Khoa, cùng thời với Hồ Đắc Điềm. Năm 1953, ông lại sang Paris dự thi Thạc sĩ, đỗ Thạc sĩ Luật Tư Pháp.

Năm 1954, Viện Đại học Đông Dương dời vào Sài Gòn, ông theo ban giảng huấn vào Nam. Ông được bổ nhiệm làm Khoa trưởng Đại học Luật Khoa Sài Gòn.

Năm 1955, Tổng thống Ngô Đình Diệm mời ông giữ chức Bộ trưởng Bộ Ngoại Giao. Ông là người đặt nền tảng tổ chức ngoại giao Việt Nam Cộng Hòa và thiết lập mọi bang giao với các nước, các tổ chức Liên Hiệp Quốc trên thế giới.

Là một trí thức Phật tử tham gia nội các Ngô Đình Diệm, ông thẳng thắn đòi hỏi cho sự bình đẳng tôn giáo giữa Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo. Ông là người giúp đỡ Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam gửi thế hệ tăng ni đầu tiên du học tại Nhật Bản, Ấn Độ, Anh, Pháp, Hoa Kỳ... Kinh điển Phật Giáo Việt Nam hai ngàn năm được xây dựng trên nền tảng chữ Hán và chữ Nôm, sự chuyển đổi sang chữ Pháp và chữ Quốc ngữ trong nền giáo dục đã gần như biến hàng vạn tăng ni trở nên người mù chữ. Không nhân tài đáp ứng với nhu cầu phát triển của thời đại, Phật Giáo có nguy cơ tàn lụi như Khổng Giáo và Lão Giáo. Sự giúp đỡ của Giáo sư Vũ Văn Mẫu là một trợ duyên quý báu cho công cuộc Chấn hưng Phật Giáo Việt Nam thế kỷ 20. Phật giáo Việt Nam có được những bậc tu hành tài danh ngày nay cũng một phần nhờ sự đóng góp của ông.

Năm 1963, cuộc tranh đấu Phật Giáo Việt Nam bùng nổ, bất đồng ý kiến và không thuyết phục được Tổng thống Ngô Đình Diệm thay

đổi đường lối kỳ thị tôn giáo, ông từ chức Bộ trưởng Bộ Ngoại Giao và xuống tóc đi hành hương Phật Tích tại Ấn Độ.

Sau năm 1963, Giáo sư Vũ Văn Mẫu trở về ngành Luật, giảng dạy và làm Chánh Án Tòa Phá Án Sài Gòn. Năm 1964-1965, trước các biến động chính trị, Thủ tướng Nguyễn Khánh cử ông làm Đại sứ Việt Nam tại Luân Đôn. Năm 1967, ông lại trở về hành nghề Luật sư, giảng dạy và làm cố vấn cho các công ty xăng dầu quốc tế tại Sài Gòn.

Năm 1970, ông đứng đầu Liên danh Bông Sen, ứng cử Thượng Nghị Viện, ông và toàn liên danh đắc cử với số phiếu cao nhất. Tại Thượng Nghị Viện ông trở nên một lãnh tụ đối lập có uy tín, được đồng bào tín nhiệm.

Hiệp định Paris ký kết năm 1973, ông cùng Đại tướng Dương Văn Minh trở thành những nhân vật trung tâm được dư luận quốc tế và quốc nội chú ý cho một giải pháp chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình cho Việt Nam.

Hiệp định Paris đã không được tôn trọng. Sự ngưng viện trợ và ra đi của Hoa Kỳ đã đưa miền Nam đến tình trạng xuống dốc.

Cuối tháng Tư năm 1975, trong ba ngày của thế cờ tàn cuộc, Giáo sư Vũ Văn Mẫu đã hy sinh danh dự chấp nhận chức Thủ tướng, chấp nhận sự cay đắng nhất của hai mươi năm Việt Nam Cộng Hòa, để cứu vãn Sài Gòn thoát cơn tàn phá của trận chiến cuối cùng sẽ vô cùng đẫm máu. Tấm lòng nhân ái đó của ông, người viết sử đời sau sẽ suy xét, làm sáng tỏ.

Từ sau năm 1975, Giáo sư Vũ Văn Mẫu từ chối các hoạt động chính trị, ông lui về ẩn dật, tọa thiền và trước tác. Những năm cuối đời ông viết 33 tác phẩm, trung bình mỗi quyển 500 trang đánh máy, nhiều quyển đến ngàn trang, tổng cộng gần 20,000 trang, đề tài như sau:

- Lịch Sử Dân Tộc Việt Nam Lược Khảo.
- Lịch Sử Văn Minh Việt Nam, Tôn Giáo Tín Ngưỡng. Khổng Giáo, Phật Giáo, Lão Giáo.
- Làng Xã và Gia Đình Việt Nam cổ truyền.
- Gia đình Việt Nam cận đại.
- Truyền thống chống xâm lăng Việt Nam. Chống xâm lăng Trung Quốc. Chống xâm lăng Pháp.
- Ngã ba lịch sử.
- Trên đường Nam tiến.
- Triều Tây Sơn.
- Con đường lệ thuộc Triều Nguyễn.
- Tiếng nói và chữ viết dân tộc.
- Nền Pháp luật Việt Nam cổ truyền.
- Sự thuyết Đức Phật Thích Ca.
- Vụ án Nguyễn Trãi.
- Sáu tháng Pháp nạn.
- Dịch An Nam Chí.

Những năm cuối cùng ông sống tại Sài Gòn và thường sang Paris thăm các con, ông có năm người con tại Pháp, đều đỗ đạt thành tài. Mỗi ngày ông thiền định tu tập hằng giờ.

Ông là người học vấn sâu rộng uyên thâm hiếm có trong những nhà chính trị Việt Nam thế kỷ 20. Ông thông suốt cả hai nền văn minh Đông - Tây, giỏi chữ Hán, Pháp, Anh... Ông nghiên cứu Cổ luật Việt Nam, Luật Hồng Đức, Luật Gia Long qua văn bản chữ Hán, và dịch ra Pháp văn. Ông là người đầu tiên soạn tự điển Luật và Kinh Tế Pháp-Việt, đặt nền tảng cho việc giảng dạy Luật Khoa tại Việt Nam. Nếu gặp thời thịnh trị, hẳn ông là người xây dựng nền tảng luật pháp, dân chủ, tự do, nhân quyền cho Việt Nam.

Bình sinh ông trong sạch, liêm khiết, là một người có trách nhiệm, làm việc gì cũng tận tâm, đến nơi đến chốn, cương trực, thẳng thắn, giàu sang không sa đọa, trước bạo quyền không khuất phục, hy sinh không màng danh lợi. Ông có một tấm lòng yêu nước thương dân, một ý chí muốn dân tộc Việt Nam cường thịnh, thoát khỏi cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn.

Giáo sư Vũ Văn Mẫu là kẻ sĩ của thời đại, là người thao thức tìm kiếm cho dân tộc Việt Nam con đường thứ ba, bằng chính trị và ngoại giao, để đưa dân tộc Việt Nam thoát khỏi cái thế "trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết" của một cuộc chiến tranh ủy nhiệm. Mộng của ông không thành, nhưng không thể lấy thành bại mà luận anh hùng, con đường ông đi được đông đảo nhân dân Việt Nam ủng hộ và dành chỗ trang trọng cho ông trong mỗi trái tim.

Giáo sư Vũ Văn Mẫu là người Phật Tử đi trọn vẹn con đường Chánh đạo, là bậc chính nhân quân tử, như đóa sen vươn lên giữa bùn lầy, ngọn trúc thẳng trước gió mưa. Trước khi nhắm mắt ông còn tha thiết với quê hương, viết lên lời cuối cùng run rẩy: "Tôi muốn về Việt Nam."

Các con ông đều ở Pháp nên ông được an táng tại Nghĩa trang Neuilly sur Seine ngày thứ Sáu 28-8-1998 lúc 12 giờ.

Paris 28-8-1998

ĐỖ ANH TÀI

GIÃ TỪ CON CHÀO MÀO THANH CẨM*

[Thác lời "Người tù Lương tâm số 1" Đoàn Viết Hoạt vừa được trả tự do và bị cưỡng bức biệt xứ, 1/9/98]

Lời người viết: Ước chi những dấu vết lịch sử này phải được khắc sâu trên những tảng đá cuối của Thế kỷ 20 Việt Nam, để sẽ đừng bao giờ được thấy lại trong Thiên niên kỷ thứ ba sắp tới của loài người nữa.

Riêng tặng Anh Chị Đoàn Viết Hoạt

GS Đoàn Viết Hoạt khi vừa đến phi trường Los Angeles

1.
Người tù lương tâm hai mươi năm
nhìn lại lần cuối
trại tù Thanh Cẩm
lòng cảm khái ngậm ngùi...

Ta
chỉ vì yêu thương quê hương, con người
mà phải mang hận hai mươi năm
làm thân con sâu con bọ
lăn lóc khắp các trại tù
ẩm đạm
ngổn ngang ghẻ lở trên khắp quê hương
Nam,
Bắc,
Trung,
của nước non ngàn xưa hoa gấm Việt Nam.

Vợ con ta
giờ chân trời phiêu bạt
sống nhờ xứ sở người
những anh em bốn bể không cùng màu da
nhưng có cùng trái tim
thổn thức
tình người!

2.
Người tù lương tâm hai mươi năm
nhìn lại lần cuối
núi rừng Thanh Cẩm
lòng trạnh nhớ người xưa Lam Sơn
Lê Lợi...
Xưa Lê Lợi nằm gai nếm mật mười năm
mà thâu lại được nước non
từ tay kẻ cướp bên ngoài
Nay
kẻ cướp ở ngay trong nhà
Quá nửa thế kỷ dân mình vẫn triền miên
ác mộng

3.
Người tù lương tâm hai mươi năm
nhìn lại lần cuối
trùng trùng điệp điệp núi rừng Thanh Cẩm
lòng nghẹn ngào bồi hồi...
Ơi chú chim chào mào bé nhỏ, què quặt
giã từ em
đã một thời là bạn bè chí thiết
chia nhau hạt vui, hạt buồn
cảnh đời tù biệt giam
mấy từng
cô độc.

4.
Người tù lương tâm hai mươi năm
"Người tù số 1 Thanh Cẩm"
phải giã từ trại tù
phải giã từ quê hương
nuốt lệ thổn thức
mà chứa chan hy vọng...
Hai mươi năm nhen nhúm than hồng
giờ đây
ngọn lửa đã cháy!

(9/98)

* Suốt trong bốn năm trời trước khi được thả, ông Đoàn Viết Hoạt đã bị chế độ biệt giam, nghĩa là hoàn toàn bị cô lập, không sách báo, không tin tức, không cả tiếp xúc với những tù nhân khác trong trại. Một hôm bỗng có một con chim chào mào bị thương sà vào chỗ biệt giam của ông, ông đã cứu nó, nuôi và bầu bạn với nó. Nhưng rồi công an cũng phát giác ra sự "liên hệ" đó, tước đoạt con chào mào để giữ Đoàn Viết Hoạt trong sự cô độc tuyệt đối.●

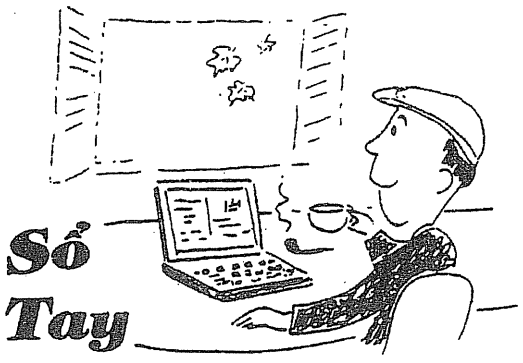

ĐỨC HẠNH

Lúc mới nhậm chức năm 1992, khi được hỏi ông coi vị tổng thống Mỹ nào là tấm gương để ông muốn noi theo, ông Clinton nhắc đến Franklin D. Roosevelt - FDR, nhiều người vẫn coi là một trong các vị tổng thống lớn nhất trong lịch sử Hoa Kỳ.

Gần sáu năm đã trôi qua, bây giờ chúng ta có thể đoán ông Clinton khó lòng thực hiện được ước mơ bước vào sử sách với thành tích của một F.D. Roosevelt. Nhưng cái tên Clinton chắc sẽ được nhắc nhở nhiều trong Hiến pháp học. Ông là vị tổng thống Mỹ đầu tiên bị chấp cung trước Đại Bồi thẩm đoàn về một tội hình sự: tội bội thệ, tức khai gian trước tòa sau khi tuyên thệ nói sự thật. Người ta cũng sẽ nhắc đến tên ông khi bàn về những đặc quyền của ngôi vị Tổng thống, và giới hạn của những đặc quyền đó, hay khi viết về Luật Công tố viên Độc lập. Tên ông có thể được đặt cho một loại xì gà hoặc lối hút xì gà. Ông Clinton đã bảo trợ bốn hội nghị về "giáo dục tính hạnh" ở Tòa Bạch ốc, ông đã thách thức tất cả các trường học ở Mỹ dạy môn Đức dục này (hiện một phần tư các trường có dậy), nhưng ban tổ chức hội nghị kỳ tới dự tính sẽ đi mượn chỗ khác!

Khát vọng trở thành một vĩ nhân của ông Clinton đã tan biến, dù ông còn ngồi đó hơn hai năm chăng nữa. Nước Mỹ, trong nhiệm kỳ của ông Clinton có cơ hội vượt trội lên, đóng vai lãnh đạo hoàn cầu. Riêng ông Clinton đã bỏ lỡ cơ hội. Tại sao?

Cuối cùng, chỉ vì tính hạnh.

Đây là một bài học mà chúng ta có thể rút ra, cho chính thế hệ mình cũng như thế hệ con em.

Nền văn hóa nào cũng đề cao việc tu sửa và nuôi dưỡng tính hạnh. Khổng Tử nói: "Từ ông vua cho đến người dân thường, mọi người phải lấy việc tu thân làm gốc." (Tự thiên tử dĩ chí ư thứ dân, nhất thị giai dĩ tu thân vi bản.)

Tu thân có vẻ là một từ trừu tượng có ý nghĩa quá rộng và khó khăn. Nhưng điều quan trọng nhất trong việc tu thân chỉ là luôn luôn tự quán sát, ý thức về các hành vi của mình, biết rằng mọi hành vi mình làm đều có thể tạo ảnh hưởng đến mọi người chung quanh. Từ đó, tự kiềm chế mình, hàng ngày, trong mọi hành vi cử chỉ, để khỏi làm khổ chính mình và người khác. Khả năng tự chế đó tạo nên tính hạnh. Một người ở địa vị càng có ảnh hưởng tới nhiều người chung quanh thì tính hạnh người đó càng phải giữ cho nghiêm cẩn.

Nhiều tổng thống lớn xưa ở Mỹ, như F.D. Roosevelt hay Jefferson cũng không phải là những người tính hạnh hoàn hảo. Nhưng họ đã tự kiềm chế để các tật xấu của họ không tác hại đến an lạc của người chung quanh, hay các trách nhiệm của họ trong vai trò tổng thống. Người ta có thể chê trách đời tư của họ, nhưng đời tư của họ không gây ảnh hưởng tai hại nào cho công việc quốc gia. Ông Clinton sống vào một giai đoạn khác, và ông để cho đời tư ảnh hưởng, mất cả đến uy tín cần cho cho các chương trình chính trị của ông, chỉ vì thiếu đức tự kiềm chế. Ông Clinton là sản phẩm của những thập niên 1960, 70, thế hệ đó ở Mỹ lớn lên với tinh thần phản kháng, và họ đã xé bỏ nhiều giới luật cổ truyền của Mỹ. Bây giờ thế hệ trẻ ở Hoa Kỳ đang có khuynh hướng tìm trở về các giá trị cổ truyền, câu chuyện ông Clinton và các vụ tình ái lăng nhăng của ông có thể là một bài học cho giới trẻ biết mà tránh: muốn làm nên sự nghiệp lớn, chớ quên tự rèn lấy những đức tính nhỏ.

ỔN ĐỊNH HAY BẤT ỔN

Ở nước khác người ta không hiểu nổi chuyện ông Clinton bị khủng hoảng. Tại sao câu chuyện trong phòng the (đúng ra là phòng làm việc) của một ông tổng thống lại chiếm hết thời giờ của các đài, các báo, quốc hội và công chúng như vậy?

Người ở nước khác có thể hiểu lầm là Công tố viên Starr cố điều tra coi ông Clinton có tư tình hay không. Hiểu như vậy là sai. Công việc ông Starr phải làm là tìm coi ông Clinton có nói dối sau khi tuyên thệ nói sự thật trước tòa, (trong vụ kiện về tình dục trước) hay không, và nhất là ông có mua chuộc hoặc khuyên bảo cô gái tập sự nói dối trước tòa hay không. Tội trước là bội thệ, tội sau là cản trở công lý. Hai tội đó rất nghiêm trọng, nhất là đối với một Tổng thống.

Người Mỹ giữ thái độ tôn kính trước hệ thống tư pháp của họ. Cảnh sát và Quan tòa ăn hối lộ chắc chắn bị tội nặng hơn, vì cản trở công lý. Bị cáo phải được coi là vô tội cho đến khi bị tuyên án trước tòa. Thái độ tôn kính và bảo vệ tính chất đáng kính của tòa án, của thủ tục tư pháp, đó là một cơ bản của xã hội dân chủ pháp trị. Nhiều người nghĩ một người đàn ông ăn vụng rồi nói dối thì cũng là chuyện thường tình. Nhưng nói dối sau khi tuyên thệ trước tòa thì đó là một tội lớn. Ngược lại, khi một Công tố viên đem kể những hành động riêng tư của "bị cáo" trước khi đem bị cáo ra tòa cho công chúng coi, những chuyện nhơ nhuốc lại chỉ căn cứ trên lời khai của một nhân chứng buộc tội, thì dân Mỹ sẽ thấy là không "fair"- không công bằng. Trong vụ đàn hặc (impeach) ông Clinton, Thượng viện sẽ đóng vai Bồi thẩm đoàn, Ủy ban Tư pháp Hạ viện đóng vai Công tố, và chính các dân biểu Cộng Hòa trong Ủy ban quyết định công bố bản Phúc trình Starr nổi tiếng.

Chúng ta có thể hiểu được thái độ tôn kính tòa án, và các thủ tục tư pháp khi nhớ lại rằng nước Mỹ được thành lập bằng một bản văn có tính cách hợp đồng. Mười ba tiểu bang đầu tiên đã ký vào bản hợp đồng sống chung gọi là Hiến pháp. Các nước khác lập quốc chỉ vì người dân có truyền thống văn hóa và lịch sử chung, sẽ không cảm thấy vai trò của luật pháp trong cuộc sống chung lại quan trọng như người Mỹ thấy.

Người nước khác cũng sẽ phàn nàn là một câu chuyện nhỏ như chuyện tư tình làm cho ngôi vị Tổng thống bị lung lay. Tình trạng đó làm chính quyền bị mất ổn định. Và cứ tiếp tục như vậy thì làm sao chính phủ làm việc, quốc dân bị thiệt thòi chăng?

Nhưng tình trạng bất ổn, nếu thật sự như vậy, là kết quả của cơ chế kiểm soát thường xuyên mà ra. Và nếu phải hy sinh cơ chế kiểm soát đó để chính phủ ổn định hơn, thì dân Mỹ thà rằng chọn sự bất ổn. Mà ổn định chính trị không nhất thiết là tốt, nếu đưa tới sự trì trệ. Thử so sánh chế độ Nam và Bắc Hàn, chính phủ Ý và chính phủ Cuba trong 40 năm qua, thì thấy giữa tình trạng ổn định ở Bắc Hàn và Cuba so với sự bất ổn của Ý và Nam Hàn, đằng nào dẫn đến tiến bộ và mang lại phúc lợi cho dân nhiều hơn.

Nhưng điều người ta lo ngại về sự bất ổn của chính phủ Mỹ có thật hay không? Như thế nào thì gọi là một chính phủ bất ổn?

Nước Mỹ có một truyền thống, theo quan niệm của Jefferson, cho rằng một chính phủ can thiệp ít nhất cũng là một chính phủ tốt nhất. Họ coi phần đóng góp của tư nhân vào phúc lợi chung quan trọng hơn là hoạt động của nhà nước. Mà nhà nước hoạt động dựa trên các thủ tục, luật lệ nhiều hơn là tài năng hay đức tánh của những người lãnh đạo. Trong ngày cao điểm khi ông Clinton phải ra khai trước Đại Bồi thẩm đoàn, rồi ông đọc diễn văn thú nhận đã ngoại tình, Chỉ số Dow Jones ở thị trường chứng khoán New York lên gần 2%. Ngày đó chính phủ Nga cũng thả nổi cho đồng Rúp mất giá 34%, làm tiền tệ và thị trường thế giới náo động, nhưng kinh tế Mỹ vẫn đi theo đường của nó.

TÀM và QUÝ

Mọi sinh vật đều có hai nhu cầu căn bản: ăn uống và truyền giống. Trong các xã hội loài người thì việc ăn uống tha hồ làm trước công chúng; khi đem chia sẻ với nhiều người, còn được hoan nghênh. Nhưng những việc liên hệ đến bản năng truyền giống thì phải diễn ra một cách kín đáo, ngay cả khi được xã hội công nhận và chúc lành.

Ở trong tù, ai được tiếp tế nhiều thức ăn, dù không thể đem chia cho cả phòng, cũng tìm cách mời một vài người khác, người già yếu nhất hoặc thiếu thốn nhất. Nhưng không ai tò mò hỏi một cặp vợ chồng mới cưới (có lễ nghi và hôn thú, được cha mẹ đôi bên ưng thuận) rằng họ có sốt sắng lưu truyền dòng dõi tổ tiên hay không. Nhắc đến chuyện đó làm người nói và người nghe đều thẹn thùng, mắc cỡ. Người xưa gọi Tàm và Quý là những hạt giống có sẵn trong lòng, sinh ra tính biết hổ thẹn, với mình và với người. Ai cũng có các tâm sở đó.

Nhiều nguyên tắc luân lý được thực hành vì người ta biết hổ thẹn. Nếu ai lỡ làm trái luân lý thì che dấu, người biết chuyện có khi phải ngoảnh mặt đi, cũng vì biết hổ thẹn. Dân Pháp không chê trách Tổng thống Mitterrand khi ông công nhận cô Mazarine là con ngoại hôn, vì ông và mẹ cô ta đều kín đáo, tế nhị, và từ gia đình đến báo chí cũng coi đó là chuyện không nên nhắc tới. Nói đến chuyện đó, nhất là nói nhiều chi tiết lộ liễu quá, người nói và người nghe sẽ phải thẹn thùng, Tàm và Quý đang vận động

Ở bên Anh, người dân cũng im lặng, hầu như chấp nhận rằng Thái tử Charles mai mốt sẽ lên ngôi vua (và đứng đầu giáo hội Anh

quốc giáo) dù chưa chính thức sám hối chuyện tư tình của ông. Như ở Mỹ thì chắc ông phải lên ti vi, hoặc ra trước Viện Thứ Dân, lên tiếng nhắc lại để công khai từ bỏ lời tuyên bố muốn làm một cuộn bông gòn dùng cho phụ nữ, rồi xin thần dân tha lỗi. Sau khi Diana chết cũng không ai nhắc đến chuyện công nương có lần lỡ dại.

Anh và Pháp là các dân tộc "già nua," họ đều có các quy tắc đạo lý, nhưng đủ kinh nghiệm sống để chấp nhận con người có lúc yếu đuối, có quy tắc thì sẽ có người vi phạm. Dù không dung túng các vi phạm, nhưng nếu mọi người không ai nhắc đến lỗi lầm thì những quy tắc bị phạm vẫn còn tác dụng răn đe, dậy bảo. Nói đến các vi phạm, nói nhiều chi tiết sống sượng quá, thì có thể làm mất hết tác dụng. Vì làm cho tính thẹn thùng cũng biến mất.

Hoa Kỳ là một dân tộc trẻ trung, thành lập với niềm tin tôn giáo rất cao, dân chúng quen đòi hỏi các người lãnh đạo cũng phải là người ngoan đạo, chăm chỉ đi lễ với gia đình. Các tổng thống Jefferson, F.D. Roosevelt và Kennedy đều đã ngoại tình. Nhưng các hành động trái luân lý đó họ che đậy kín đáo, nên dễ được người ngoại cuộc bỏ qua. Mặt khác, các vị đó may mắn sống ở một thời mà phong hóa nước Mỹ chưa thay đổi cùng những phương tiện truyền thông, như ngày nay. Hãy đổ lỗi tại tiến bộ kỹ thuật.

Kỹ thuật truyền thông mới đã thay đổi phong tục. Mở các "talk show" ra, người Mỹ thấy bà Oprah mời những người đã ngoại tình lên tivi nói công khai về "tội lỗi" của họ, cho khán giả nghe và cười, giống như cùng được mời dự một bữa tiệc.

Các nhà đạo đức Mỹ không những phàn nàn về các hành động đáng hổ thẹn mà ông Clinton làm với cô sinh viên tập sự. Họ kinh ngạc hơn nữa là phản ứng rộng lượng của công chúng Hoa Kỳ khi vẫn hoan nghênh thành tích trị quốc của ông ta. Họ hỏi: "Thế ý thức đạo lý của dân tộc Mỹ đi đâu mất rồi? Người Mỹ còn ý niệm nào về lòng hổ thẹn hay không?"

Một dân tộc khó giữ nặng khiếu hổ thẹn về chuyện tình dục, khi các talk show phơi bầy các chuyện làm trong chỗ riêng tư ra cho hàng triệu khán giả cười nghe trong phòng khách nhà mình, có khi trước mặt cả trẻ em. Mở một đài ti vi ra, người ta thấy các mục sư giảng đạo, bật sang đài khác, nghe những chuyện mà ngày xưa không ai muốn kể dù chỉ cho một người nghe. Những quy tắc cư xử càng được coi là tuyệt đối, thiêng liêng bao nhiêu, thì khi bị vi phạm càng bị hao mòn bấy nhiêu. Ý thức đạo lý do lòng hổ thẹn gây ra cũng bị xoi mòn.

Và bây giờ, không phải chỉ các đài ti vi và báo "lá cải" xoi mòn lòng hổ thẹn. Bản phúc trình của một Công tố viên Độc lập, và quyết định của Hạ Viện Mỹ cho công bố ngay bản phúc trình đó trên Internet cũng xoi mòn khả năng biết hổ thẹn của công chúng Mỹ. Người ta sẽ không còn đỏ mặt khi truyền cho nhau tin tức về các hành vi của ông Tổng thống. Các định chế Tư pháp và Lập pháp đã nêu gương. Như một vụ nổ dây chuyền, trên Internet bắt đầu kể các vụ ngoại tình của những ông, bà dân biểu. Một câu chuyện luân lý bị biến thành một đề tài chính trị. Lúc đầu muốn hạ thấp phẩm giá một ông Tổng thống, người ta cũng hạ thấp tiêu chuẩn về tính hổ thẹn của một dân tộc. (Hay là họ chỉ áp dụng đúng các tiêu chuẩn mới mà xã hội Mỹ đang công nhận?)

Sau cùng, ta có thể nói rằng người Mỹ nay không còn biết hổ thẹn nữa hay chăng? Không phải, Tàm và Quý vẫn ở trong lòng mọi người. Lòng hổ thẹn vẫn còn, nhưng hổ thẹn với các lý do khác. Người ta có thể không thấy thẹn thùng khi nghe chuyện phòng the (hay phòng làm việc của Tổng thống Mỹ,) nhưng người ta sẽ đỏ mặt khi có ai hỏi "Ủa chị lại lên ký phải không?" hay, "Sao, anh chưa bỏ hút thuốc à?" Tàm và Quý vẫn tác động khi chúng ta ý thức sự yếu đuối của thân xác mình: ăn nhiều, nghiện khói. Những yếu đuối trong lòng, như tính nóng giận, tính kiêu căng thì khó tự nhìn thấy, nhưng nếu nhìn thấy thì cũng sinh hổ thẹn. Nhiều người nghĩ rằng cô cựu sinh viên tập sự ở Bạch Cung không còn biết hổ thẹn nữa. Chưa chắc. Thử hỏi thử cô ta một câu: "Có đúng như họ viết trên báo là cô nặng 172 pounds hay không?"

ĐẢNG VIÊN KHỎI CẦN KIỂM TRA

Thủ tướng Phan Văn Khải quyết định bắt kiểm tra tài sản các viên chức nhà nước, với mục đích chống tham nhũng. Đây là một ý kiến rất hay, nhưng nó có hiệu quả nào chăng phải chờ coi hồi sau mới biết.

Khi giải thích quyết định của ông Phan Văn Khải, một phát ngôn viên chính phủ Hà Nội nói rằng việc kiểm tra tài sản chỉ áp dụng cho các viên chức nhà nước mà thôi, không áp

dụng cho các quan chức trong đảng. Thí dụ, một ông, bà bộ trưởng, hay một vị chủ tịch tỉnh thì bị kiểm tra, còn ông, bà bí thư đảng Cộng Sản trong bộ, hay tại địa phương thì không.

Quyết định trên rất hữu lý. Nhưng chính vì nó hữu lý nên mới cho thấy là cả hệ thống, cơ cấu quyền lực hiện nay là sai.

Tại sao quyết định không kiểm tra các đảng viên lại hữu lý? Vì trên nguyên tắc, các đảng viên chỉ là tư nhân, việc họ tham gia một hội đánh cờ hay một đảng chính trị phải coi là các hành động tư, giống như bất cứ ai gia nhập một "hội tư" nào, bên ngoài bộ máy quản lý của nhà nước. Một ông thủ tướng chỉ có quyền đối với viên chức nhà nước dưới quyền mình, ông ta không có quyền kiểm tra tài sản các tư nhân vô can.

Nhưng tại sao điều đó cho thấy cả cơ cấu quyền lực hiện nay lại sai? Vì trong thực tế các quan chức đảng mới thật sự nắm quyền, quyền hành của họ cao hơn các viên chức nhà nước, điều nay ai cũng thấy rõ. Nếu đã hiểu tham nhũng tức là "bán" quyền hành của mình để hưởng lợi, thì các quan chức trong đảng Cộng Sản Việt Nam có nhiều hàng để bán hơn là các viên chức nhà nước thông thường.

Thí dụ ông Lê Khả Phiêu chắc chắn có nhiều quyền hơn ông Trần Đức Lương, ông Phạm Thế Duyệt uy quyền cao hơn ông Nguyễn Tấn Dũng. Nhưng người ta chỉ được phép kiểm tra tài sản của các ông Lương, ông Dũng, còn ông Duyệt, ông Phiêu thì không được đụng tới vì hai ông này không giữ chức vụ nào trong chính phủ. Các cố vấn cũ và mới như Phạm Văn Đồng, Mai Chí Thọ, Võ văn Kiệt, Lê Đức Anh, v.v. họ càng ở xa guồng máy chính quyền hơn nữa. Suy ra, ở các cấp thấp hơn cũng vậy, có những người đầy quyền lực nhưng đứng ngoài vòng cương tỏa, không những trong việc kiểm tra tài sản mà trong mọi thứ luật lệ, thủ tục hành chánh khác.

Người dân Việt Nam sẽ thấy ngay đây là điều bất thường. Tình trạng bất thường lớn hơn chuyện kiểm tra tài sản. Họ thấy ngay rằng ở nước ta có một hệ thống quyền lực mà không có cơ cấu nào để kiểm tra, thứ uy quyền ngồi trên tất cả các luật lệ, không chịu trách nhiệm với ai cả. Chẳng khác gì một ông vua thời xưa. Ngày nay thì chỉ có các vị giáo chủ mới có quyền như vậy, họ chỉ chịu trách nhiệm với Thượng đế!

Tình trạng bất thường này là do điều 4 trong Hiến pháp năm 1992 tạo ra. Người dân sẽ thấy khi Hiến pháp trao "quyền lãnh đạo" cho một đảng thì không khác gì suy tôn đảng đó làm vua!

Quyết định kiểm tra tài sản các viên chức nhà nước, nhưng trừ các đảng viên đứng ngoài, ngồi trên nhà nước, chính biến cố này sẽ tạo cơ hội cho người dân Việt Nam thấy tính chất nghịch lý, bất thường của cả chế độ. Và người ta sẽ thấy không phải cá nhân các viên chức tham lam là đầu mối tham nhũng, mà chính tình trạng cơ cấu quyền lực bất thường hiện nay tạo ra tham nhũng, bất cứ cá nhân nào ngồi ở trong đó cũng dễ sa ngã để thành tham nhũng.

Vậy muốn chống tham nhũng thì chỉ có cách là phá bỏ hệ thống quyền lực bất thường này đi.

BÓNG CHÀY

Trong thời gian hai tuần, Tổng thống Mỹ gần như tê liệt vì tai tiếng, công khai xin tha thứ sáu lần, thì dân chúng Mỹ đang lo nghĩ về chuyện gì?

Họ đang theo dõi cuộc "chạy đua" giữa hai cầu thủ bóng chày (còn gọi là dã cầu - baseball) Mark McGwire, đội Cardinals, và Sammy Sosa, đội Cubs. Và sau lễ Lao động, cả nước Mỹ hoan hô thần tượng mới: Mark McGwire! Chuyện cán cân chi phó bị thâm thủng con số kỷ lục 56,53 tỷ Mỹ kim chẳng được ai theo dõi, vì họ đang vui mừng kỷ lục mới: 62 cú *home run* trong một mùa. Kỷ lục đó bị phá ngay, trong những ngày sau đó.

Suốt hai tuần, hai hảo thủ tranh đua coi ai sẽ phá kỷ lục cũ, 61 "home run" trong một mùa. Nếu quý vị chưa biết "home run" nghĩa là gì thì cứ coi như quý vị chưa đặt chân lên nước Mỹ bao giờ, dịch hai tiếng Anh đó ra tiếng Việt (*Chạy về nhà*) cũng vô ích. Trong bóng chày, mỗi cầu thủ đánh trái banh sao cho đối phương không bắt được, để anh ta chạy được qua bốn "trạm" rồi về chỗ cũ. Khi một cầu thủ đánh quả banh vượt qua khỏi hàng rào sân bóng chày, đối phương không thể nào bắt được, anh ta được tự do chạy vòng qua cả bốn trạm, và đội của anh ta ghi ít nhất một điểm thắng, như thế Mỹ nó gọi là home run.

Năm 1927, cầu thủ Babe Ruth đạt kỷ lục 60 *home runs* trong một mùa bóng chầy, đến năm 1961 thì kỷ lục đó bị Roger Maris phá. Từ đầu năm nay, nhiều người đã đánh cá Mark

McGwire và Sammy Sosa sẽ phá kỷ lục cũ, khi họ đánh được 62 lần *home run* trong mùa này.

Khi Mark McGwire đạt đến con số 60 và Sammy được 58 lần home run thì cả nước Mỹ hồi hộp theo dõi. Trên trang nhất hầu hết các nhật báo, tin tức về kết quả cuộc tranh tài đó được nêu hàng đầu, còn những chuyện đảng Cộng Sản Nga đang bắt chẹt Tổng thống Yeltin, chuyện Tổng thống Clinton lo bị đàn hặc, chuyện thị trường chứng khoán lên xuống cũng thành tin tức hạng nhì!

Suốt hai tuần lễ dân Mỹ sống với bóng chày, ăn ngủ với bóng chày, gặp nhau chỉ nói chuyện bóng chày. Và bóng chày đã không làm cho họ thất vọng, như đang thất vọng về ông tổng thống lăng nhăng. Cũng như các màn kịch bi hùng, cảm động khác, vai chính đã hay mà các diễn viên phụ cũng tuyệt diệu. Trên báo chí, người ta đọc lời một nhà dìu dắt đội cầu đối thủ của Cardinals tuyên bố rằng "Vì lòng ái quốc," ông ta sẽ "đấu hết mình," nhất định không làm hư tinh thần thể thao của cuộc chạy đua. Muốn hiểu vì sao lời tuyên bố đó quan trọng, chúng ta lại phải hiểu luật chơi bóng chầy!

Một cầu thủ không thể tạo thành tích *home run* được, nếu người ném banh, thuộc phe đối thủ, cố ý ném trật bốn lần, "thả" cho anh ta thắng. Khi đó, anh được chạy tự do, nhưng chỉ được chạy tới trạm đầu tiên thôi, không có *home run* cả bốn trạm. Muốn phá không cho Mark McGwire đạt kỷ lục home run mới, thì nhà dìu dắt bên địch chỉ cần ra lệnh cho người ném banh "thả" mỗi lần cầu thủ này ra sân. Nhưng làm như thế là chơi xấu, không "phe" (fair). Như vậy thì cả nước Mỹ sẽ thất vọng, hai trăm triệu dân Hiệp Chúng Quốc sẽ coi khinh anh nào chơi xấu, mất tinh thần thượng võ! Dân Mỹ luôn luôn đề cao "chơi thẳng thắn" (fair play), xúc phạm giá trị đó thì cũng như phạm tội "phản quốc!"

May mắn thay, trong khi "đất nước lâm nguy," tinh thần dân Mỹ đang có cơ suy sụp vì một ông Tổng thống đang lo nói dối quẩn quanh, thì các nhà dìu dắt đã ra lệnh cho cầu thủ của họ "chơi thẳng thắn và đấu hết mình." Hành động của họ đã cứu vãn tinh thần của cả 200 triệu người! Các nhà dìu dắt bóng chày vì "lòng ái quốc" khi ra lệnh các cầu thủ "chơi thẳng thắn."

Nhờ thế, trong ngày lễ Lao động, cả nước Mỹ đã nhẩy lên khi Mark McGwire đánh cú *home run* thứ 61, và ngày hôm sau, anh đánh cú *home run* thứ 62! Trong 71 năm lịch sử, kỷ lục số *home run* mới bị phá có hai lần!

Khi Mark đánh trái *home run* thứ 62, cả cầu trường nổ bùng. Ngày hôm sau, tất cả các báo đều viết "lịch sử đã diễn ra trước mắt" hàng triệu người theo dõi trên tivi. Các cầu thủ "bên địch" bắt tay chúc mừng, ôm lấy Mark khi anh chạy qua. Và khi đối thủ chính của Mark là Sammy Sosa bước đến ôm Mark McGwire khen ngợi thì hàng triệu người Mỹ rưng rưng cảm động! Nếu các đối thủ chính trị ở Mỹ cũng biểu diễn được những màn cảm động như vậy thì dân chúng sẽ biết ơn biết mấy!

Nhưng "giây phút lịch sử" đó lại được kỹ thuật hiện đại và các diễn viên phụ đóng góp cho thêm phần cảm kích. Những trái banh ném cho Mark đánh trong những trận chót này đều được đánh dấu, bằng dấu điện tử người trần mắt thịt không thấy được. Trái banh thứ 60, 61 và 62 này, khi đáp xuống hàng ghế khán giả, nhiều người tranh nhau chộp. Và, điều làm cho cả nước Mỹ cảm động và hãnh diện là các người chụp được các trái banh lịch sử đó đều mang trả lại Mark để anh ta tặng cho "Viện bảo tàng bóng chày."

Chúng ta chỉ hiểu được tại sao họ cảm thấy hãnh diện, nếu biết rằng mỗi trái banh đó đều có giá. Năm 1961, trái banh home run thứ 61 mà Roger Maris đánh, một cậu bé 19 tuổi lượm được. Khi cậu Durante mang lại cho Maris, ông ta bảo "Giữ lấy, làm gì thì làm." Sau cậu bé bán được 5 000 Mỹ kim - tiền thời đó có giá trị hơn bây giờ. Trái banh kỷ lục thứ 62 của McGwire, nếu đem bán cho các nhà sưu tầm sẽ trị giá một triệu, trái 61 khoảng nửa triệu.

Cậu Tim Forneris, 22 tuổi, và anh Mike Davidson, 28 tuổi, đã tự ý mang các trái banh số 62 và 61 đến trả cho Mark McGwire, bỏ qua các món tiền kếch sù, trong một thời đại mà ai cũng tham làm giầu! Khi ti vi phỏng vấn bà mẹ cậu Forneris, bà nói thản nhiên: "Cháu nó xưa nay vẫn là đứa trẻ rộng lượng."

Câu chuyện về tinh thần thượng võ, tinh thần công dân giúp cho cả nước Mỹ quên chuyện ông Clinton nói dối bị bắt quả tang, quên các vụ tranh chấp chính trị, quên chuyện kinh tế khủng hoảng ở Nga và Nhật. Cũng nhờ họ chia sẻ được với nhau, trong cùng một giây phút, thú vui sống và chứng kiến tinh thần mã thượng, thú vui khi biết có những người không tham tiền tiếc bạc!●

THỬ TÌM CHÚT ÍT SỬ LIỆU VỀ VIỆN BẢO TÀNG KHẢI ĐỊNH

NGUYỄN PHÚC BỬU TẬP

Tháng Tám năm 1923, cách đây ba phần tư thế kỷ, vua Khải Định ra đạo Dụ thành lập viện bảo tàng đầu tiên tại Trung Kỳ, lấy tên là *Viện Bảo tàng Khải Định*, được mọi người biết và nhớ rõ hơn bằng tên gọi tiếng Pháp là *"Musée Khải Định."*

Viện bảo tàng nằm trong khuôn viên cung điện nhà vua, kiến trúc khá nhỏ so sánh với viện bảo tàng của các đô thị ở Tây phương. Tuy vậy, giá trị lịch sử của Viện, nhất là khi ta thấu hiểu các nguyên do khiến cho Viện được thành lập, ta sẽ có thêm ý niệm về sinh hoạt giữa chính phủ một quốc gia bị trị và những người da trắng đến cai trị, và thấy được là nếu những người này đủ thiện tâm họ có thể làm được nhiều việc để thực sự khai hóa nước bị trị.

Khâm sứ Pierre Pasquier, người thành lập Musée Khải Định

Đạo Dụ thành lập Musée Khải Định viết bằng chữ Nho, có bổn dịch qua tiếng Pháp trong *Bulletin des Amis du Vieux Huế* (BAVH, 1929) như sau:

"Tinh hoa của mỗi dân tộc được thể hiện bằng các sản phẩm nghệ thuật thể hiện đời sống xã hội, lễ nghi và chính trị, và còn phản ảnh cả linh hồn nòi giống. Quốc gia chúng ta đã được thụ hưởng bao nhiêu mẫu mực nghệ thuật truyền thống của tiền nhân để lại và chúng ta có bổn phận phải duy trì để phát huy và bảo tồn khiếu thẩm mỹ và tình yêu nghệ thuật cho các thế hệ sau.

"Quan Khâm sứ hôm nay đề nghị với Trẫm thành lập tại Kinh thành Huế một Viện bảo tàng để thâu thập và gìn giữ những mẫu kỷ vật của nghệ thuật và kỹ nghệ nước Nam ta, hầu cho các nghệ sĩ và các nhà thủ công nghệ sau này có thể tìm thấy tận mắt sản phẩm của người trước mà tìm được cảm hứng.

"Quan Khâm sứ đề nghị lấy cơ sở *Tân thơ viện* rất đẹp và rất phong nhã do đức Hiến tổ chương Hoàng đế (tức vua Thiệu Trị) sáng lập để làm Viện bảo tàng và lấy đế hiệu "Khải Định" của Trẫm đặt tên cho cơ sở mới.

"Trẫm rất hài lòng và cảm kích vì nhã ý thanh lịch của Quan Khâm sứ đã có lòng tôn vinh Trẫm và hôm nay Trẫm ban đạo Dụ này thành lập Viện Bảo Tàng Khải Định và Trẫm ủy thác cho vị thượng quan của Quốc gia Bảo hộ đáng tôn quý toàn quyền định đoạt các chi tiết về việc tổ chức và điều hành cơ sở mới thành lập này.

"Cơ sở Tân thơ viện từ nay không còn dùng làm nơi tàng trữ kinh sách, vậy kinh sách và ấn phẩm trong cơ quan này sẽ được thuyên chuyển đến một cơ sở khác khi có ngân khoản.

Khâm thử."

Đạo Dụ mang số 1291, đề ngày 24 tháng Tám năm 1923 và có ấn thự của Quan Khâm sứ Trung Kỳ. Vị thượng quan mà nhà vua nói trên tức là ông Khâm sứ Pierre Pasquier, và Quốc gia Bảo hộ đáng tôn quý là nước Pháp. Ở sau sẽ có dịp nói về liên hệ giữa nước Pháp và Miên Lào Việt, tưởng nên nhắc lại một vài định nghĩa quy ước cho dễ hiểu. Danh từ Đông Dương chỉ định vùng đất rộng từ biên giới Ấn Độ đến biển Nam hải Trung Hoa; danh từ Đông Pháp chỉ ba quốc gia Miên Lào Việt trước là đất của Pháp. Trong chu vi Đông Pháp có năm đơn vị: *Nam Kỳ*, thuộc địa của Pháp do một ông Thống đốc trực tiếp cai trị;

Cao Miên và *Ai Lao*, hai vương quốc do hai Khâm sứ cai quản; Bắc kỳ dần dần tách ra khỏi triều đình Huế do một ông Thống sứ điều khiển; và *Trung Kỳ*, vương quốc An Nam còn lại có một chánh phủ Nam triều hoàn toàn do một viên Khâm sứ kiểm soát "bảo hộ." Danh từ Khâm sứ ở đây dùng sai nghĩa; có lẽ lúc mới mất nước, các cụ ta dùng danh từ này để chỉ các ông quan đầu xứ đại diện cho hoàng đế Nã Phá Luân đệ tam bên cạnh các ông vua Đông Pháp, và về sau quen dùng không thay đổi.

Khâm sứ Pierre Pasquier giữ một vai trò chính trị đặc biệt, trước tại Trung Kỳ và sau trên toàn cõi Đông Dương. Trong các nhà cai trị người Pháp tại Đông Pháp, trước có ông Paul Bert, (1833-1896), là một nhà thông thái về môn Sinh lý học và một chính trị gia được cử lần đầu tiên làm Toàn quyền Đông Pháp thay thế các ông Hải quân đô đốc võ biền đã giữ vai trò quyết định trong việc chinh phục nước Nam. Paul Bert trước đã làm bộ trưởng Giáo dục tại Pháp được chỉ định áp dụng chính sách khai hóa thay cho chính sách chinh phục bằng võ lực. Cuối thế kỷ Mười chín có Paul Doumer (1857-1932) mà các cụ ta ngày xưa gọi là toàn quyền Đô Mỹ, nổi danh vì chiếc cầu bắt qua sông Hồng gọi là cầu Paul Doumer. Doumer là một nhà chính trị lỗi lạc muốn áp dụng chính sách thân thiện để khai hóa Đông Pháp và kiến tạo đế quốc Pháp. Làm toàn quyền Đông dương từ năm 1896 đến 1902, ông về Pháp làm chủ tịch Thượng viện năm 1927, được bầu làm Tổng thống Pháp năm 1931 và bị ám sát một năm sau.

Pierre Pasquier là một viên chức hành chánh thuộc ngạch cai trị, nhưng có tài thật sự về chính trị. Trước ông, Khâm sứ J.L. Charles, cha đẻ thật sự của tập san *"Bulletin des Amis du Vieux Huế,* BAVH," là người đã chọn đặt vua Khải Định lên ngôi thay thế vua Duy Tân, một vua trẻ có bản lĩnh nhất của triều đại Nguyễn Phúc, tiếp tục phong trào Cần vương phục quốc sau khi vua Hàm Nghi thất bại, bị Pháp lưu đày qua Phi châu. Pasquier tiếp tục công tác của Charles với một quy mô lớn hơn, uốn nắn triều đình Huế thành một công cụ hoàn toàn phục vụ quyền lợi của người Pháp. Sau khi thành công chế ngự hoàn toàn bộ máy hành chánh Nam triều, Pasquier được thăng thưởng làm toàn quyền Đông Pháp và tiếp tục chánh sách khôn khéo lèo lái ba quốc gia Việt Miên Lào thành đất Pháp.

Nhưng nơi đây ta không tìm tòi tội "thực dân" của ông Pasquier mà chỉ tìm hiểu các điểm tích cực ông đã làm được về mặt khai hóa nước ta ngày đó theo chiều hướng Tây phương, nhất là về mặt văn hóa.

Khoảng cuối thế kỷ Mười chín, sau các cuộc chinh phục rất dễ dàng về súng đạn, người Pháp khởi sự chương trình bình định và khai thác các nguồn lợi tại Việt nam. Các dự án qui mô khai thác canh nông và lâm sản bắt đầu với việc thành lập các diện tích canh tác mễ cốc, khẩn hoang để thiết lập các đồn điền cao su và cà phê lớn tạo nguồn lợi cho tư bản Pháp. Nhưng bên cạnh các công tác vĩ đại này, còn có một mối lợi tương đối nhỏ hơn, không phải bỏ ra vốn là việc chiếm đoạt các món quý vật của người bản xứ đem về Pháp hoặc trang bị các viện bảo tàng Pháp, hoặc bán tại các nơi buôn đồ cổ lớn ở các đô thị Âu châu như London, Berlin, Paris, Madrid..., hoặc vào tay các tư nhân ưa thích đồ cổ. Các món di vật văn hóa này đã được cống hiến, biếu tặng, cướp giật, đổi chác (bằng giá rẻ mạt) một cách công khai, vì không có một đạo luật nào về phía chính quyền thuộc địa — càng không có về phía Nam triều — để ngăn chặn cái nạn xuất huyết ghê gớm tài sản nước Nam ta ngày đó.

Một nhóm người Pháp có học vấn và còn lương tri đã thấy rõ sự việc đáng tiếc kia. Riêng tại Trung Việt vào năm 1913, họ đã thành lập hội *"Đô thành Hiếu cổ xã"* (Association des Amis du Vieux Huế), mục đích để "sưu tầm, gìn giữ, lưu lại hậu thế các kỷ vật có tánh cách chính trị, tôn giáo, nghệ thuật và văn học về phía Âu châu cũng như về phía địa phương, đặc biệt là liên quan đến thành phố Huế và các miền phụ cận." (Trích trong bổn nội quy AAVH).

Ta hãy nghe ông P. Jabouille, một ông khâm sứ khác ở Trung kỳ, từ năm 1929 được cử làm chủ tịch Ủy ban Quản trị Musée Khải Định, viết về tình trạng thực sự của cuộc thất thoát các di vật văn hóa ở Đông Pháp và riêng tại kinh đô Huế:

"Bây giờ còn tìm thấy ở đâu những di vật văn hóa, các món động sản, các món tủ bàn vô giá, các bức tượng, bình, ché, độc bình có vẽ, các món tượng đồng, các món đồi mồi, đồ sứ, các kỷ vật bằng ngà voi, các món khí cụ xưa, và ôi thôi còn biết bao nhiêu thứ khác đã làm cho cung đình ngày xưa huy hoàng tráng lệ, đã làm nên đời sống mỹ miều của các ông hoàng, bà chúa, các bậc công hầu và các nhà hào phú

ngày xưa.

"Các món kỷ vật kia đã được săn đón, cướp giật, nhường qua bán lại, đổi chác, bịp bợm và hầu như tất cả đều đã được đem ra khỏi xứ An nam và Đông Pháp, không còn cơ hội nào trở lại, để qua tay các con buôn Âu châu đến làm giàu cho các cơ sở sưu tầm đồ cổ ngoại quốc.

"Phải chăng bây giờ là lúc phải chặn đứng cuộc di tản đáng tiếc này, hay ít ra phải tìm cách giữ lại một vài bổn để làm mẫu, làm bằng chứng của đời sống nghệ thuật nước Nam, do chính người Nam chế tạo nên hoặc đã được chế tạo từ phương xa đem tới đúng theo nhu cầu thị hiếu và thẩm mỹ của người nước Nam." (P.Jabouille: *Historique du Musée,* BAVH, tập 2, tháng Tư/Sáu 1929).

Từ ngòi bút của một nhà chính trị, đại diện cho nước Pháp, cầm quyền tuyệt đối trên lãnh thổ Trung Kỳ, bản cáo trạng như đinh đóng vào cột, chắc không ai chối cãi được tình trạng cướp giật, thổ phỉ các di sản tinh thần và nghệ thuật của đất nước ta ngày đó, do cuộc xâm lược của người Pháp gây nên.

Đi trước Jabouille, Piere Pasquier là người đã tích cực chia xẻ ý kiến của nhóm bạn hữu tiền phong trong hội Đô thành Hiếu cổ. Qua về Âu châu, ông rất quen thuộc với lề lối buôn bán đồ cổ, gom góp quý vật từ các thuộc địa vào các viện bảo tàng lớn ở Âu châu như Musée du Louvre, Musée Guimet tại Pháp, British Museum tại Luân đôn, Le Prado tại Madrid.., hoặc là đáng tiếc hơn nữa vào tay các nhà quý phái, hào phú sưu tầm đồ cổ. Trong một bức thư gửi cho Hội AAVH, ông nói rõ là phải tìm cách "cứu vãn" một số tác phẩm mỹ thuật đã và đang bị "thất thoát không còn phương cứu chữa."

Pasquier lại còn đi xa hơn nữa. Ông muốn xây dựng tại Huế một trường Mỹ thuật như trường Mỹ thuật Hà Nội, vì ở Huế mới thật là nơi có môi trường sản xuất các tác phẩm nghệ thuật liên hệ với triều đại, để nuôi dưỡng và tiếp tục un đúc những thế hệ nghệ sĩ và người làm thủ công nghệ cần thiết cho việc bảo trì nề nếp huy hoàng và tráng lệ của vương cung và phủ đệ.

Hai lý do vừa nói giải thích vì sao khâm sứ Pierre Pasquier chủ tâm thành lập Musée Khải Định: trước là để chặn việc thất thoát các tác phẩm nghệ thuật đã bị mất mát quá nhiều, sau là hy vọng thành lập được một trường Mỹ thuật Trung Kỳ.

Vì vậy, lúc nhậm chức khâm sứ Trung kỳ, Pasquier liền bắt tay vào việc thực hiện một ý đồ ông đã mưu tính từ lâu. Tháng Năm 1923, ông cho ra một thông cáo hành chánh phổ biến đến tất cả nhân viên ngạch cai trị Pháp, nội dung có thể tóm lược như sau:

"Hoàng đế Khải Định đã đồng ý cho thành lập tại Huế một Viện bảo tàng để thâu nhập mọi tác phẩm nghệ thuật liên hệ tới đời sống xã hội, lễ nghi và chính trị của nước Đại Nam. Đức vua muốn chứng tỏ ý chí khích lệ công tác hữu ích này bằng cách đã chỉ định cơ sở *điện Tân Thơ Viện* làm nơi tàng trữ bảo vật của Viện bảo tàng mới và từ nay Viện sẽ được gọi là Viện bảo tàng Khải Định."

Và khâm sứ Pasquier sắp đặt công việc như sau:

"Viện bảo tàng sẽ được đặt dưới quyền giám sát của Hội Đô thành Hiếu cổ. Trong giai đoạn đầu, Viện sẽ nhằm thực hiện các bộ phận cơ hữu căn bản, thiết lập đồ án xây dựng một số cơ sở tiêu biểu cho mẫu gia cư người bản xứ, và cứu vãn những mẫu hàng thiện mỹ còn lại của nghệ thuật nước Nam (như bàn tủ xưa, đồ sành, đồ sứ có men, sơn mài, đồ thau, đồ thêu, minh họa và tranh vẽ, gỗ chạm xà cừ, đồ trang sức, đồ đồng chạm trổ, các bộ đồ thờ cúng và gia dụng...), nghĩa là những công trình mỹ thuật nói lên được tư tưởng của người thợ tiểu công nghệ hay người nghệ sĩ, và tạo thành một sưu tập các món quý vật dùng làm mẫu mực đào tạo khiếu thẩm mỹ hay gợi lòng yêu nghệ thuật cho các thế hệ mai hậu."

Bản thông cáo nhấn mạnh: "Bộ sưu tập này sẽ là một tổ hợp nhất thể có giá trị sưu khảo cho người đời sau nghiên cứu và hiểu được lịch sử và nếp sống của dân Nam." Và khâm sứ Pasquier kết luận: "Các bộ sưu tập (trong Musée Khải định) sẽ làm thành di sản quốc gia do Musée Khải định gìn giữ, và nếu không có cơ sở căn bản này, di sản độc nhất kia sẽ bị thất thoát và tiêu tán." (Jabouille, đã dẫn).

Ngần đó cũng cho phép chúng ta, đến sau ba phần tư thế kỷ, thấy được rành mạch cái nhìn vừa khoáng đạt vừa thâm sâu của ông Pasquier, người đã thấy được trước, dám nói ra và dám làm những điều mà ngay cả những người đang cầm vận mệnh quốc gia, phía Nam triều, không ai thoáng nghĩ tới, thốt ra một lời, hay vẫy ngón tay định làm một việc gì.

Tân Thơ Viện: Cơ sở mới của Viện Bảo tàng Khải Định.

Khâm sứ Pasquier xem xét kỹ các tòa nhà

trong điện nội và đề nghị với chánh phủ Nam triều lấy dãy nhà *Tân Thơ Viện* làm cơ sở cho Viện Bảo tàng mới thành lập. Đạo Dụ năm 1923 của vua Khải Định chấp nhận đề nghị của Pasquier nói rõ là cơ sở Tân Thơ Viện "rất đẹp và rất phong nhã," do vua Thiệu Trị lập nên khoảng hai mươi năm trước. Đạo Dụ cố tình quên không nhắc tới người sáng lập ra Tân Thơ Viện chính là vua Duy Tân, nhà vua anh hùng đã bị truất ngôi vì mưu đồ phục quốc chống Pháp. Vua Duy Tân lên ngôi năm 1906, bị người Pháp lưu đày năm 1915. Trong chín năm tại ngôi, vì vua tuổi trẻ này, trong phạm vi quyền hạn rất eo hẹp Chính phủ bảo hộ cho phép , đã thực hiện được trong nội bộ cung đình nhiều điều canh cải đầy ý nghĩa. Ví dụ đơn cử nhỏ là vua Duy Tân chính thức bãi bỏ tục lệ phong kiến và hủ lậu dùng thái giám trong cung đình. Một hành động lớn hơn là nhà vua chủ tâm khuyến khích nền quốc học. Lên ngôi được hai năm, vua Duy Tân nhận thấy trong cung đình cơ sở thờ tự quá nhiều nên ra lệnh phá bỏ *Điện Long An,* là một nơi thờ tự quá rườm rà do vua Thiệu Trị xây cất trước, và dùng tất cả vật liệu cũ như cột, sườn, kèo... bằng gỗ chạm, và vật liệu tường nền bằng cẩm thạch và sa thạch chuyển đến một vị trí xa hơn nhưng vẫn ở trong nội cung, dựng lên một thư viện, gọi là Tân Thơ Viện. Kinh sách và các đạo dụ, chỉ... bằng chữ Hán ngày trước do Nội các lưu giữ trong một thư viện cũ ở ngoài điện là *Tụ khuê lâu* được đem về tập trung tại Tân Thơ Viện. Vua lại yêu cầu Tòa Khâm sứ trang bị các loại sách bằng tiếng Pháp. Thơ viện cũng tập trung các kỷ vật của các phái bộ ngoại quốc tặng cho các vua đời trước và các món hàng này về sau được thâu nhập vào Musée Khải Định.

Việc giao dịch giữa Nam triều và chính phủ bảo hộ ngày càng phức tạp nhiêu khê, nhà vua cho thành lập một Sở phiên dịch, trụ sở đặt trong Tân Thơ Viện, về sau các tài liệu phiên dịch được sát nhập vào Văn khố của Musée Khải Định.

Ở trên có nói là vật liệu kiến trúc Tân Thơ Viện được tháo gỡ từng bộ phận từ điện Long An đem xây ráp lại và điều chỉnh hòa hợp dưới triều Duy Tân để tạo nên cơ sở mới. Kiến trúc sư Craste, một người bạn trong hội Đô thành Hiếu cổ là người đã để công nhiều nhất nghiên cứu từng bộ phận của cơ sở cũ để phác họa lại tỉ mỉ đồ án và mô tả các vật liệu bằng gỗ và đá quý lấy từ điện cũ sang lập thư viện mới và bây giờ lại chỉnh trang làm Viện Bảo tàng. Điện Long An được xây cất dưới triều vua Thiệu Trị, trước khi người Pháp đến Đông Dương, cho nên ông Craste đã cọng tác với ông thượng thư Võ Liêm, Bộ Công chánh để thực hiện việc nghiên cứu trên. Công trình điều nghiên về kiến trúc Musée Khải Định của kiến trúc sư Craste hợp tác với ông Võ Liêm được trình bày trên 40 đồ bản có giải thích cặn kẽ trong số tập san BAVH đã dẫn ở trên.

Các công trình kiến trúc của nước Nam ta dựa trên vật liệu chính là gỗ. Lại nữa, tài nguyên của xứ ta rất hạn hẹp, người xưa cha ông chúng ta đem cái khôn khéo tỉ mỉ trau dồi để thay thế vào cái vĩ đại hào nhoáng. Nhưng sau bao nhiêu năm chiến tranh hủy hoại, và với cái quan niệm của những người đang chiến thắng đập phá hết những gì cũ kỹ để xây dựng nước Việt Nam hoàn toàn mới của chủ nghĩa xã hội, chắc bây giờ cũng chẳng còn gì sót lại của điện Long An hay của Tân Thơ viện để cho chúng ta nhìn ngắm hoặc học hỏi, nếu không phải là các bức minh họa và đồ bản của ông Craste.

Tiến trình thành lập Musée Khải Định:

Một điều ngạc nhiên thích thú cho những người tìm học lịch sử như chúng ta là thấy được ngay trong giới học giả và giới những người ưu tâm phục vụ văn hóa cũng không thoát khỏi được những ganh ghét thường tình, lâu lâu tìm cách "đá giò lái" người đồng hành bên cạnh. Trong bốn mươi năm từ thập niên mười đến thập niên năm mươi, linh mục Léopold Cadière là cột trụ của các công trình nghiên cứu văn hóa tại miền Trung. Cha là tác giả của rất nhiều đồ án nghiên cứu nếp sống xã hội, ngôn ngữ, tôn giáo... của dân địa phương; Cha giúp sáng lập ra Hội Đô thành Hiếu cổ và chịu trực tiếp gây dựng và nuôi dưỡng tờ tập san "Bulletin des Amis du Vieux Huế". Có lẽ Cha đã cảm thấy khó chịu vì các ông Sứ, ông Khâm chức trọng quyền cao, nói nhiều mà không đóng góp bao nhiêu, nên Cha đã đúc kết trong tập san *Revue de l'Histoire des Colonies* (tập III, 1925 Paris) các hoạt động của Hội Hiếu cổ bênh vực những người bạn đã đóng góp không công xây dựng nền móng của Musée Khải Định. Cha viết:

"Đi từng bước, chúng tôi tiến tới thành lập một Viện bảo tàng. Tất cả chúng tôi trong ban tổ chức Hội Hiếu cổ đều nhận thấy cần thiết

phải thành lập một cơ sở như vậy. Sau khi xuất bản được tờ tập san BAVH, việc xây dựng một cơ sở bảo tàng trở nên mối ưu lo hàng đầu." Và Cha thuật lại, dẫn chứng theo thứ tự tháng năm:

Tháng Chín 1914, tới phiên ông René Orband, một bạn hiếu cổ thuyết trình về các món đồ đồng do vua Minh Mạng cho đúc theo mẫu các vật dụng xưa ở Trung Hoa. Kết luận bài thuyết trình ông cho biết đã xin chánh phủ Nam triều cho phép mượn các món kỷ vật này đem chưng bày tại trụ sở Hiếu cổ cho các bạn trong Hội thưởng lãm. Chính ông Orband đã thực hiện các tủ kính để chưng bày các món hàng này. Đó chính là những tủ kính *đầu tiên* đựng các món hàng đầu tiên của Viện bảo tàng Huế. Năm 1915, Hội Hiếu cổ được đức Giám mục Gaspar địa phận Huế tin cho biết ở làng Nhâm Biều, tỉnh Quảng Trị, có một tượng Chàm vô thừa nhận trong một khu đồi nhỏ. Hội tổ chức cuộc thăm viếng và đem về đặt trong sân Tân Thơ Viện. Năm 1917, cha Cadière thông tri với hội đã tìm được tại làng Xuân Hòa một số tượng Chàm và một mẫu *linga* đặc biệt (linga là một tượng đá nghệ thuật Ấn độ cổ khắc hình dương vật biểu hiệu cho sức dương của thần Siva). Hội can thiệp với làng, tổng sở tại đem món kỷ vật này về đặt tại Tân Thơ Viện. Cũng trong năm 1917, ông Dumoutier, giám đốc Ngân khố Trung Kỳ và cũng là vị hội trưởng đầu tiên của Hội Hiếu cổ quá vãng, gia đình trước khi hồi hương, đem tặng hội một số tủ bàn cổ rất quý giá, đem vào đặt tại Tân Thơ Viện. Vua Khải Định, một lần qua thăm hội, biếu bốn bộ y phục đại trào để chưng trong tủ kính. Thế nhưng các món quà tặng này, Cha Cadière viết, cũng ví như nước chảy giọt. Chính là nhờ ông Khâm sứ Pasquier đã lấy cái quyết định, vừa vinh thăng Hội Đô thành Hiếu cổ đã đi những bước đầu khó khăn xây dựng Viện bảo tàng, vừa đồng thời tạo cơ hội cho công tác này được phát triển toàn diện, lúc đầu trong khuôn khổ Hội Hiếu cổ, và về sau thành một cơ sở tự lập." Số tiền đầu tiên ông khâm sứ Pasquier trích trong ngân sách Trung Kỳ niên khóa 1924 cung cấp cho Hội thực hiện việc tìm mua sắm các món quý vật để lập Viện bảo tàng là ba nghìn đồng bạc, một món tiền khá lớn so với thời giá ngày đó. Số ngân khoản này được giao thẳng cho Hội Hiếu cổ tự quyết định việc mua sắm. Hội đề nghị thành lập ngay một Ủy ban Viện bảo tàng gồm có chín nhân viên do ông Thượng thư Thân Trọng Huề và ông Gras, giám đốc ngân khố đồng chủ tọa. Hội chỉ định một nhân viên của hội, ông Peyssonnaux làm thư ký cho ủy ban và sau ông này trở thành vị quản thủ (conservateur) đầu tiên của Musée Khải Định.

Trong bài đã dẫn của ông Jabouille, ông Peyssonnaux được mô tả như là một ân huệ Musée Khải Định đã may mắn gặp được *"the right man in the right place"* (tiếng Anh trong nguyên bản tiếng Pháp), và hội cũng như tòa khâm sứ "không thể nào lựa chọn ai thực dụng và tốt đẹp hơn." Jabouille không hổ là một nhà hành chánh có biệt tài (ông được cử xử lý thường vụ chức khâm sứ lúc ông Pasquier đưa vua Khải Định sang Pháp dự cuộc đấu xảo Exposition de Paris, và về sau khi Pasquier thăng chức toàn quyền Đông dương, Jabouille thay thế Pasquier ở chức vụ khâm sứ Trung Việt), viết văn rất bay bướm để che dấu dữ kiện, khiến chúng ta ngày nay không tìm được tiểu sử và hành trạng của Peyssonnaux. Ta chỉ được nói lại là lúc trẻ vị quản thủ này đã học được "kinh nghiệm sống trong môi trường đồ cổ và đồ lạ." Ông ta ham thích đi lùng đồ cổ và nhất là đánh hơi rất tài món hàng nào thật là quý giá; ông có biệt tài phân loại cổ vật Việt Nam với cổ vật Trung Hoa.

Chúng ta đoán được dễ dàng là giữa Hội và Ủy ban Viện bảo tàng vừa mới thành hình, khó tránh được những va chạm vì hai đơn vị cùng sử dụng một ngân khoản do chính phủ bảo hộ cấp phát. Khâm sứ Pasquier giải quyết bằng cách lập một quy chế độc lập cho Musée Khải Định. Đầu năm 1924, trong phiên họp tách Viện bảo tàng ra khỏi Hội Hiếu cổ, ông Gras, tịch Ủy ban Musée Khải Định nói những lời hòa nhã: "... trên thực tế, từ nay Viện Bảo tàng có quy chế hành chánh biệt lập không trực thuộc Hội Hiếu cổ như trước, nhưng Viện sẽ tiếp tục hợp tác chặt chẽ với Hội. Bởi lẽ hai đơn vị chúng ta cùng nhằm một mục tiêu là *cứu vãn được chừng nào quý chừng đó* quá khứ của nước An Nam mà chúng ta cùng một tâm nguyện phục vụ. Quá khứ gồm những mảnh kỷ vật giai thoại dật sử, dữ kiện cổ học và các món hàng mẫu nghệ thuật..." (trích trong biên bản họp của Hội và Viện ngày 22 tháng Giêng 1924).

Ban giám đốc mới của Viện bảo tàng phải giải quyết ngay một loạt vấn đề quan trọng. Thứ nhất là phải tìm một cơ sở nhỏ trong khuôn viên của Viện cũng đã quá chật hẹp để

làm văn phòng của Hội Hiếu cổ. Cơ sở Tân thơ viện cũ có một số hành lang nối liền ngôi nhà này sang ngôi nhà khác, nay các hành lang được xây tường để làm văn phòng và phòng hội cho Hội Hiếu cổ. Thứ hai là phải giải tỏa số kinh sách và tài liệu văn khố của chính phủ Nam triều vẫn còn để trong Tân thư viện choáng hết chỗ chưng bày. Khâm sứ Pasquier lại phải dùng tài khéo léo thúc đẩy các quan Nam triều từ lâu vẫn "án binh bất động" di chuyển văn khố, giao chỗ cho Viện.

Vấn đề thứ ba, quan trọng hơn là kiến trúc của điện Long An đã quá cũ, bằng gỗ quý chạm trỗ nhưng kèo cột chống đỡ rất sơ sài, mái ngói xưa nhiều chỗ đã dột nát. Ban giám đốc lo sợ cho an ninh của khách đến viếng khi mưa gió, lại nữa các trận mưa nồm triền miên ở Huế chắc chắn sẽ làm hư hại kỷ vật chưng bày. Vấn đề đặt ra với chính phủ Nam triều. Triều đình Huế cử ông Võ Liêm, thượng thư Bộ Công sung vào Ban Quản trị Viện; ông trực tiếp đốc xuất việc tu sửa, chỉnh trang và đến cuối năm 1927, Viện trở thành một cơ sở rất đẹp và khang trang.

Vấn đề cuối cùng rất phức tạp và tế nhị là việc mua sắm trang bị các phòng chưng bày. Như trên đã nhiều lần nói tới, đất Huế ba bốn mươi năm sau cuộc xâm lược của Pháp, hầu như đã bị khánh tận vì con buôn người Pháp, người Hoa kiều, người Nam làm tay sai đã moi móc không nương tay các món hàng quý giá trong nội điện, ngoài phủ đệ, ngay cả những nơi thờ tự như lăng tẩm để chở ra ngoại quốc. Chính những người trong cuộc như các ông Pasquier, Jabouille, Orband, Gras, và cha Cadière khi đứng ra thành lập Musée Khải Định cũng đã dùng chữ "cứu vãn" (sauver) tình hình thất thoát; họ cũng ý niệm rõ là số tiền trang bị quá nhỏ nhoi cho Viện không thể cứu vãn một tai nạn tày trời, công việc có thể làm được cũng chỉ là làm sao giữ lại "một mẫu hàng tiêu bản" (specimen) của nghệ thuật cổ cho người sau.

Viện có đạt chỉ tiêu khiêm tốn tự đề ra hay không? Chắc là có. Từ tháng Hai đến tháng Chạp năm 1924, sổ sách Viện ghi 1300 khách biên tên và địa chỉ đến viếng Viện. Con số này chắc chỉ tính những người ngoại quốc, vì các cụ của chúng ta ngày đó chắc chưa quen đi viếng Viện bảo tàng, mà có đến cũng ngần ngại tránh ghi tên. Hai năm sau, số người ghi tên đã lên tới bảy, vậy số khách thăm viếng thật sự phải đến mười lăm nghìn. Mẫu hàng chưng bày trong Viện như vậy, chắc phải là hấp dẫn, có giá trị nghệ thuật khó chối cãi mới lôi kéo được khách viễn du vất vả đi từ Hà Nội, Sài Gòn đến Huế thăm Viện.

Cuối thập niên ba mươi, nhu cầu bắt buộc phải nới rộng cơ sở Viện. Vì ngân sách Nam triều quá eo hẹp, ông thượng thư Võ Liêm đề nghị tháo gỡ và chuyên chở một dinh cơ của chánh phủ ở Quảng Trị (một nhà kho chứa gạo của tỉnh, nay không dùng nữa) đem vào cất ở sân sau tiếp cận, hầu nới rộng cơ sở Viện. Muốn giữ được cảnh trí đồng nhất của kiến trúc cơ sở, Viện nhờ một vị kiến trúc sư, ông Saint Nicolas, nhân viên Hội Hiếu cổ phác họa đồ án và giám sát xây cất. Bàn và tủ dùng chưng bày kỹ vật phải mua tận Paris quá đắt tiền, Viện lấy mẫu của các Viện bảo tàng bên Pháp, đặt cho thợ khéo ở địa phương làm. Gỗ tốt hơn và giá thành chỉ còn một phần mười, tiết kiệm được ngân khoản dùng vào việc mua sắm.

Năm 1927, Trường Viễn Đông Bác Cổ cho khai quật sưu tầm kỷ vật Chàm tại khu Trà Kiệu. Tưởng cần nhắc lại văn minh Chàm ngày nay được ngành khảo cổ chú ý ngang hàng với văn minh Khơme, xuất phát từ hai nơi trên lãnh thổ Trung Việt: Mĩ Sơn ở phía Bắc (thế kỷ thứ Sáu đến thế kỷ Mười), và Bình Định (một lượt với Angkor). Văn minh Mĩ Sơn do vua Bhadravarmin kiến tạo rất huy hoàng, bị cuộc Nam tiến của người Việt hủy diệt vào cuối thế kỷ thứ Mười. Trà Kiệu là một vùng chứa đựng nhiều di vật Mĩ Sơn, bị chôn vùi trong rừng già, được Trường Viễn Đông Bác Cổ Pháp khai phá theo hệ thống khoa học từ thập niên 20. Người phụ trách công trình là giáo sư Jean Yves Claeys, một chuyên viên về nghệ thuật Chàm. Các kỷ vật tìm được, sau khi kiểm chứng, được phân loại và chia phát cho các Viện bảo tàng ở Pháp và tại Đông Dương, ở Hà Nội, Sài Gòn, Đà Nẵng. Giáo sư Claeys có cảm tình với Musée Khải Định mới thành lập, đề nghị đem một số kỷ vật chưng bày ở Viện bảo tàng Huế. Trường Viễn Đông Bác Cổ, từ trước đến nay đỡ đầu cho tập san BAVH và Musée Khải Định, nhân cơ hội này mở một Khu kỷ vật Chàm trong Viện. Chính giáo sư Claeys trực tiếp phụ trách việc xây cất, trang trí và chưng bày cổ vật trong khu Chàm của Musée Khải Định. Việc thành lập khu Chàm nâng cao Viện lên hàng các Viện bảo tàng có giá trị được chú ý. Từ nay, mối ưu tâm hoài cổ đã

thoát ra khỏi khung cảnh hạn hẹp của một triều đại nước Nam để hướng vào giải đất Nam thật sự của nghìn đời trước.

Bảng tổng kê Viện bảo tàng Khải Định:

Tác giả bài tìm học nhỏ nhoi này xin thú nhận không đủ tài liệu để trình bày một bổn tổng kê (inventaire) giới thiệu được toàn bộ (ensemble), và các phân bộ sưu tập (collection) của Viện. Tài liệu hiện có trong tay là một ít điều nhớ thấy và nghe kể lại, cùng một số tư liệu trong tập san BAVH và tập san BEFEO, đành phải chịu không theo dõi được sinh hoạt của Viện từ những năm 40 cho đến 75, đặc biệt là ảnh hưởng sức tàn phá Mậu thân 68 trên cơ sở và kho tàng của Viện, và giai đoạn hiện tại từ lúc các đỉnh cao trí tuệ của loài người là các đồng chí thuộc hạ Mác Lê thống lãnh đời sống văn hóa của dân Nam. Điều ước mong của người viết, và có lẽ chung cho những người hiếu học, là những vị thức giả biết nhiều về tình trạng từ trước và sau này của Viện sẽ chỉ dẫn cho người tìm học được am tường.

Một bài viết của ông khâm sứ Jabouille, chủ tịch Ban quản trị Viện và ông quản thủ Peyssonnaux trong tập san BAVH, số tháng Tư-tháng Sáu 1929, tựa đề *"Sélection d'Objets d'Art et de Meubles conservés au Musée Khải Định et Notices les concernant"* sẽ giúp cho ta có ý niệm về bản tổng kê của Viện trong những năm đầu mới thành lập. Bài viết gồm có sáu mươi sáu bổn phụ bản dưới hình thức hình ảnh hoặc phóng họa đen trắng hay màu của từng cơ sở toàn bộ (ensemble), hay từng phòng phân bộ sưu tập (collection); mỗi phụ bản gồm nhiều món kỷ vật và mỗi món kỷ vật đều được giải thích khá cặn kẽ. Lấy ví dụ Phụ bản số VI: kỷ vật thờ cúng. Hình số 1, ghi: Tấm bài vị sơn son thiếp vàng dùng khi làm lễ "lên đồng." Hàng chữ Hán thứ nhất trên bài vị ghi "Ngọc hoàng sắc hạ," phiên âm qua chữ Quốc ngữ và dịch sang tiếng Pháp: Par ordre de l'Empereur Céleste. Cuối phụ bản có đoạn mô tả và giải thích ý nghĩa của kỷ vật. Sau cùng ghi số tổng kê, xuất xứ, năm sản xuất, bề cao, bề rộng, bề sâu của món hàng, tất cả đĩ nhiên bằng tiếng Pháp.

Tài liệu không ghi có bao nhiêu phân bộ sưu tập, thành ta không biết được có bao nhiêu phân loại đơn vị đồ cổ. Tìm kỹ, thấy có nhiều phân bộ sưu tập rất hữu ích cho người tìm học, như phân bộ sưu tập Trống đồng ở Phụ bản IX, trang 76, có lời giải thích của nhà bác học H. Parmentier, tác giả cuốn sách "Guide au Musée de l'Ecole Francaise d'Extrême Orient", người đã để tên lại cho viện Bảo tàng Chàm ở Đà Nẵng.

Phụ bản XIII trình bày đồ sứ đời Tống (960-1279 Tây lịch) làm tại Thanh Hóa, Trung Việt. Có nhiều món hàng ghi đúc nấu tại ngay nội cung Huế hay Quảng Trị (Các chúa Tiền Nguyễn ngày xưa lập đô ở Quảng Trị). Lại có những món hàng ghi xuất xứ từ tỉnh Bình Định, đời Tống, nấu từ lò gốm địa phương.

Phụ bản số (?) trình bày món hàng đặc biệt của Việt Nam là bình vôi dùng để ăn trầu. Xuất xứ nội hóa, từ lò gốm Thanh Hóa, Bình Định hoặc sản xuất tại nội cung Quảng Trị và Huế. Hình 4 của Phụ bản trình bày một bình vôi do công ty Anh quốc Copeland and Garrett sản xuất cho dân Việt Nam. Các phân bộ sưu tập xa cừ và gỗ chạm xa cừ, phân bộ sưu tập đồ đồng và đồ đồng mất cua trình bày những món kỷ vật rất độc đáo.

Trong một số Bulletin de l'Ecole Francaise d'Extrême Orient đầu thập niên bốn mươi, giáo sư J.Y Claeys viết: "Kỷ vật chưng bày trong Viện Bảo tàng Huế cho thấy một cảnh quan nhất trí, gồm từng bộ phận hoàn hảo, giúp ích học hỏi nhiều cho khách đến xem thỏa tính hiếu kỳ, cho người sưu khảo tìm đến để so sánh món hàng tại gia của mình thật hay giả, và cho người thông thái tìm kiếm sưu khảo nhiều hơn (về nghệ thuật nước Nam)."

DALAT
LANDSCAPING
Design & Maintenance
Lic. # 699783
P.O. Box 2054 (M27)
Bolsa Avenue
Westminster,CA 92683
Call: Mr. PHƯƠNG
(714) 418-1928

BA NGÀY Ở HUẾ

TÔN NỮ THU NGA

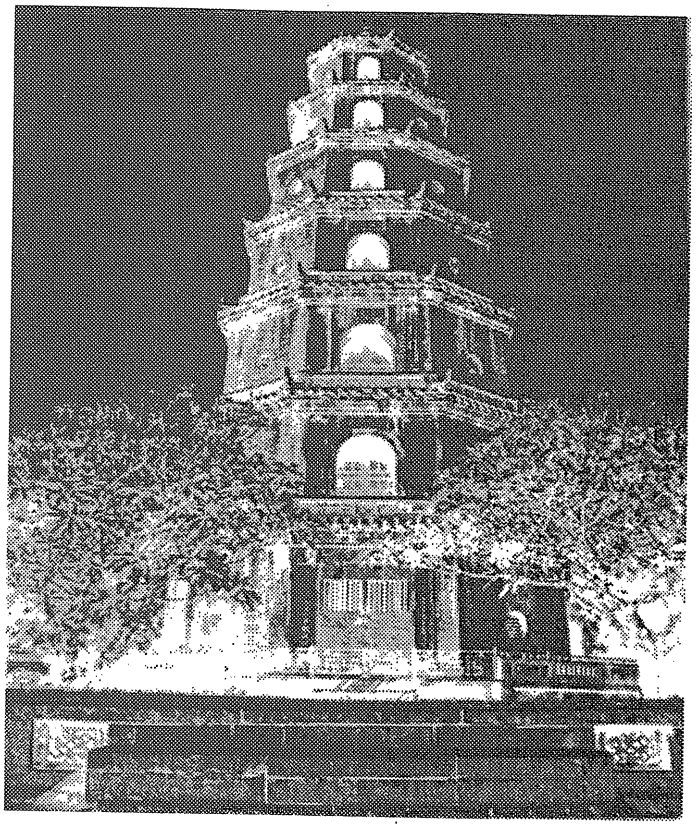

Tháp Chùa Thiên Mụ (Ảnh của tác giả)

Sau mấy ngày bôn ba miền Bắc, hôm nay tôi đáp máy bay về Huế. Chỉ hai tiếng "về Huế" đủ làm hồn tôi xôn xao, nao nức, gợi cho tôi nhớ những ngày hè thơ ấu. Từ Pleiku, từ Nha Trang, lòng tôi mở hội mỗi khi nghe ba truyền lệnh: "Tuần sau ta về Huế."

Huế hiện diện trong lòng tôi như những chùm nhãn lồng thơm ngọt, những trái thanh trà, những ổi xá lị dòn tan trong vườn nhà ông nội. Cây vải già tôi thường ngồi dưới gốc, ăn kem thơm mát giữa buổi trưa hè gay gắt, vang vọng tiếng ve sầu. Dòng sông êm đềm lững lờ trôi sau ngôi trường tiểu học có những con đò lướt nhẹ và giọng mẹ ru ầu ơ trong giấc ngủ.

Chiều chiều trước Phú Văn Lâu
Ai ngồi ai câu, ai sầu ai thảm,
Ai thương ai cảm, ai nhớ ai mong,
À, à ơi...
Thuyền ai thấp thoáng bên sông,
Nghe câu mái đẩy, chạnh lòng nước non.

Quả là chạnh lòng nước non từ khi tôi đặt chân về đến quê hương sau bao năm xa cách. Hồn tôi như mọc cánh nhưng quả tim đồng thời cũng như có một sợi dây tơ thắt chặt. Một

cảm giác phân vân như Nguyễn Du mô tả: *dùng dằng nửa ở nửa về*, hoặc như ông Shakespeare than oán: *To be or not to be...* nhưng tôi nhận thức rằng: *you are doom if you do, and you are doom if you don't* nên tôi nhắm mắt đưa chân về thăm quê cũ.

Mấy mươi năm nuôi Huế trong mộng tưởng, tôi không muốn tỉnh giấc mộng êm đềm để đối diện với Huế mới, Huế hiện đại, tôi chỉ muốn nghĩ đến Huế như một hình ảnh mộng mơ, một dáng huyền với tóc thề, áo trắng.

Ngày xưa, căn nhà của ông nội sao to rộng quá. Sau cổng chính, cây mai vàng huy hoàng nở rộ trước bức bình phong rêu phủ, cánh hoa rơi rụng, phủ kín mặt đất như một tấm lụa hoàng yến. Hồ cá phi trước sân cũng mang đến cho tôi những ngày vui tươi sung sướng khi được câu cá bằng chiếc cần câu trúc. Mỗi lần câu có cá, tôi chiên vàng cho ba và ông nội nhậu, lòng tràn ngập sung sướng khi ông nội gật gù tấm tắc khen ngon. Hàng ngày tôi giúp bà dì, vợ kế của ông nội thái nhỏ gốc rau muống, trộn cám để cho cá ăn. Đàn cá nườm nượp nổi lên mặt nước, há miệng tham lam đớp mồi. Chung quanh hồ, ông nội trồng hoa hồng tỉ muội. Những đóa hoa mảnh mai xinh xắn, ông nội so sánh những đóa hoa đó với hai chị em tôi, hai đứa cháu cưng nhỏ xíu của ông nội. Tôi lẩn thẩn theo ông đi trồng cây kiểng, nhổ cỏ dại, bắt ốc bắt sâu. Ông cháu tôi quấn quít bên nhau, ông ngồi nhấm nháp tách cà phê đậm, nói chuyện Tam Quốc, Ngũ Hổ Bình Tây, Đông Châu Liệt Quốc cho tôi nghe và cho tôi uống những tách cà phê nhạt nhưng ngọt lịm nước đường. Ngoài ông nội ra, chú Kỷ của tôi cũng là người hay kiên nhẫn trả lời những câu hỏi tò mò của tôi trong những ngày xưa ấy. Chú Kỷ cực kỳ thông minh, nói và viết bốn thứ ngôn ngữ khác nhau nhưng tánh chú không được bình thường lắm vì chú bị thất chí chuyện gì đó trong đời. Chú sống với ông nội, chú rất ham mê đọc sách và có phòng thí nghiệm riêng. Trong phòng này chú có đủ thứ ống nghiệm và hóa chất mà tôi tuyệt đối không được đụng tay vào. Chú làm đồ thủ công nghệ bằng đồng nhưng chú cứ nghĩ đó là vàng... Khi thương ai lắm thì chú lấy vàng ra cho. Chú cho tôi một con cóc đá, tôi giữ con cóc một bên mình, khi đi ngủ để một bên gối, ngắm nghía, sờ mó cho tới khi bóng nhoáng. Trong những năm di chuyển theo gia đình từ miền này qua xứ nọ, con cóc đã mất đi nhưng hình ảnh nó vẫn nằm tận đáy hồn tôi như một di vật của thời thơ ấu.

Những buổi sáng tinh mơ, ngồi trên bộ phản gụ dưới hiên, tôi nhìn những người đi buôn, gánh gồng thoăn thoắt qua lại trước cổng. Họ mặc áo dài lượt thượt, kể cả o bán bún bò với hai đầu quang gánh nặng chình chịch. O ghé nhà mỗi sáng để cả nhà ăn điểm tâm. Người đàn bà hái trái hồng tươi cũng hay dừng lại bán hồng cho mẹ. Bà ta cũng mặc áo xám tro, bước đi nhanh nhẹn đội một thúng đầy vun những trái hồng chín mọng, ngọt lịm. Mẹ tôi thích mặc áo dài màu tím hoa cà, mỗi khi bà dẫn chị em tôi đi chơi phố. Ba mẹ con ngồi xe cyclo, qua cầu Tràng Tiền, gió thổi mát rượi, có khi chòng chành trên con thuyền nhỏ, qua sông Hương đi chợ Đông Ba. Trong chợ Đông Ba, tôi thích nhất là hàng thợ mã. Trong lúc mẹ bận rộn mua hương đèn, vàng bạc thì tôi say sưa nhìn ngắm những con búp bê, to bằng người thật mà mẹ từ chối không chịu mua cho tôi chơi. Sau khi khóc lóc dỗi hờn, mẹ chịu không nổi bèn dẫn tôi đi ra phố Trần Hưng Đạo, ghé tiệm cô Liên, cô Hoa bạn mẹ, mua cho tôi một con búp bê nhỏ xíu, tóc dài vàng tơ như râu bắp. Con búp bê này cũng là một vật khắng khít trong tâm tư tôi, vì từ đó tôi bắt đầu nhận những bài học cắt may đầu đời mẹ dạy, để tôi may áo quần cho cô em bé tí hon này.

Huế trong lòng tôi như một thiên đàng tươi mát qua lời thơ Hàn Mặc Tử:

Sao anh không về chơi thôn Vỹ
Nhìn nắng hàng cau, nắng mới lên,
Vườn ai ngát quá xanh như ngọc,
Lá trúc che ngang mặt chữ điền

Tôi mơ một ngày nào tôi được về thăm thôn Vỹ Dạ, để tìm lại hồn thơ xanh mướt ngày xưa.

Hôm kia, thuyền trôi trên vịnh Hạ Long, sương mù giăng mờ mặt biển, những đảo nhỏ nhạt nhòa như cảnh tiên.

Diễm, một cô bạn đồng hành trẻ tuổi chợt hỏi tôi:

"Cô có nhớ bài thơ sương mù áo trắng gì đó không?"

Tôi nhíu mày suy nghĩ và buột miệng:

Mơ khách đường xa, khách đường xa,
Áo em trắng quá nhìn không ra,
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh,
Ai biết tình ai có đậm đà

Giờ đây, lòng tôi cũng khói sương mờ nhạt, rạo rực bồi hồi trước phút giây tương phùng

với Huế. Tâm tư ngại ngùng như sắp tương ngộ tình nhân.

Máy bay lượn mấy vòng trên không trung trước khi đáp xuống sân Phú Bài. Huế trải rộng, xanh ngát cỏ cây, cồn cát trắng tinh thấp thoáng chen lẫn với những ngọn đồi thông xanh. Xa xa biển xanh mông mênh đến chân trời. Rời sân Phú Bài, xe chạy qua An Cựu trên đường về khách sạn. Khí hậu thật là oi bức nhưng nhờ có máy lạnh trên xe nên không nghe ai than van. Khách sạn Thanh Lịch là một khách sạn nhỏ, giá cả trung bình, sạch sẽ và có máy lạnh nên nhiều khách ngoại quốc ở. Vừa đặt chân vào cửa, chúng tôi được nhân viên khách sạn đón tiếp nồng nhiệt. Người tặng hoa, người trao khăn lạnh, kẻ mời nước. Giọng Huế nghe ngọt ngào dễ thương chi lạ.

Tôi nôn nóng muốn gặp người em gái, cô từ Nha Trang ra Huế, cô đang ở nhà ông chú để chờ tôi. Chị em tôi thuở nhỏ hay về thăm ông nội, từ ngày ông nội qua đời, tôi chỉ mới mười tuổi và sau đó không có dịp về thăm Huế nữa. Chuyến du hành này, tôi muốn chia xẻ với em mình để cùng nhau nhớ lại những kỷ niệm thời thơ ấu. Người quản lý khách sạn lập tức cho nhân viên cởi xe gắn máy đi đón cô em tôi, nửa giờ sau cô về khách sạn để cùng ăn tối.

Chị hướng dẫn mời chúng tôi ra xe, lúc bấy giờ tôi mới khám phá ra là mình được đi bằng xích lô đạp. Một đoàn mười mấy xe đậu sẵn chờ đợi chúng tôi, lúc ấy chúng tôi tuy hơi khoái chí nhưng vẫn còn ngượng ngập lắm. Nhiều người trong đoàn ở ngoại quốc trên mấy mươi năm, cảm thấy ngại ngùng khi thấy người phu xích lô đạp gầy còm, cong lưng mệt mỏi đạp chiếc xe nặng nhọc, nhất là khi mình béo mập quá. Chị hướng dẫn biết ý trấn an chúng tôi để bọn tôi dẹp bớt mặc cảm mà trèo lên xe.

Đoàn xe từ từ chuyển bánh, những anh phu xe biến thành những anh hướng dẫn du lịch. Họ vừa đạp xe vừa huyên thuyên chỉ chỏ cho chúng tôi những địa danh này, phong cảnh nọ. Họ ý tứ đưa những cặp vợ chồng đến gần nhau để chúng tôi chụp ảnh lẫn nhau hoặc inh ỏi chuyện trò. Bỗng chốc tôi quên đi những xao xuyến cũ. Gió mát, cảnh xưa làm mọi người vui vẻ, hồn nhiên cười nói. Anh Tuấn ngày xưa đã từng học mấy năm ở Huế nay có dịp nhớ lại cảnh xưa. Anh chỉ cho tôi ngôi trường xưa anh học, Dòng Chúa Cứu Thế anh xem lễ, trường Quốc Học, trường Đồng Khánh, trường Jean d'Arc. Anh phu xe chỉ cho chúng tôi những dinh thự mới và những con đường nay đã thay tên đổi họ, vài ngôi trường xưa nay không còn hiện diện. Tuấn chỉ cho tôi biết "Vườn Đoát," một công viên râm mát với những cây đoát, hình dáng từa tựa cây dừa, nơi anh đi họp sói con hướng đạo. Đoàn xe chạy vào thành nội, đường vào thành, hai bên là hồ sen, bên hồng, bên trắng. Con đường nhỏ trước Đại Nội, hai hàng cây phượng vĩ cành lá giao nhau xanh tươi thơ mộng. Anh tài cho biết đây là con đường phượng bay của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Tôi ngậm ngùi cảm xúc, nhìn lên mái Đại Nội rêu phong cổ kính. Chừng như hồn ma xưa vẫn còn tha thướt đi trên những hành lang vắng. Những khuôn mặt cung phi, mỹ nữ thấp thoáng đâu đây trên lầu các của thời vương giả vàng son. Bên lề đường, những khẩu thần công im hơi lặng tiếng.

Tôi chợt thắc mắc:

"Không biết súng này còn dùng được không?"

Anh phu xe cười khanh khách:

"Chừ mình có còn bắn ai mô mà cần biết?"

Tôi cũng cười khi nhớ lại rằng chiến tranh đã thành một quá khứ xa vời. Những người tôi tiếp xúc bây giờ làm việc trong khách sạn, lái taxi... phần lớn là những thanh thiếu niên lớn lên thời hậu chiến. Riêng tôi, tôi là người tiền chiến, tôi già cỗi như một cây cổ thụ, thảo nào tôi cảm thấy thật bơ vơ.

Ngoại thành, xe cộ đông đúc, di chuyển qua cầu Tràng Tiền như một dòng nước lũ cuồng nộ, không giống như dòng sông Hương muôn đời một nhịp chầm chậm, lặng lờ. Mặt trời từ từ lặn, dưới sông vài chiếc đò trôi nhè nhẹ. Gần bờ, một lũ trẻ cười đùa bơi lội. Những ráng trời đỏ vàng từ từ đổi thay màu sắc, khi màn đêm vừa bao trùm xứ Huế thì chúng tôi vừa đến khách sạn Hương Giang. Xuống xe, mọi người ríu rít móc tiền ra tặng cho những người phu xích lô mặc dù họ được trả tiền bởi công ty du lịch. Chúng tôi cám ơn chị hướng dẫn đã cho chúng tôi một chuyến du hành thật là thú vị và nhờ đó, Huế một lần nữa, lại len lỏi vào tâm tư tôi như một lời ru ngọt.

Khách sạn Hương Giang trang hoàng thật là sang trọng theo kiểu Á Đông, nằm ngay bên bờ sông Hương, phía sân sau là chỗ đáp thuyền. Trời đã tối nên tôi chỉ quan sát qua loa thì thấy có hồ sen, thủy tạ, có chiếc cầu cong bắc qua hồ và các chậu cây kiểng rải rác trang hoàng trong sân. Đang ngắm cảnh, bỗng dưng tôi nghe tiếng nhạc du dương phát ra từ

một chiếc thuyền rồng vừa cập bến. Tôi tò mò chạy tới, thấy một đoàn người mặc áo xiêm vua chúa, quan viên, lính hầu, thị nữ bước xuống thuyền với đoàn lữ nhạc. Thì ra đây là đám rước cung đình. Du khách trong nhóm này toàn là người ngoại quốc, mặc áo quần vua chúa, đi thuyền rồng ăn cơm tối, nghe trình diễn nhạc Huế mới về. Đây là một cách vừa quyến rũ du khách vừa phổ biến được văn hóa Việt qua cách ăn uống và âm nhạc.

Bữa cơm tối tại Hương Giang, chúng tôi được dùng những món đặc biệt quê hương như thịt heo luộc kẹp rau sống, khế chua, chuối chát, trái vả xắt mỏng ăn với mắm tôm chua; canh măng chua, cá kho nước, nem, chả, rau xào, ôi thôi là nhiều món ăn kể ra không hết. Bánh su sê và bánh ít đen được dọn ra tráng miệng. Bánh su sê gói trong lá dừa, vỏ bánh là một cái hộp vuông vức, nắp hộp lớn hơn một chút để đậy kín chiếc bánh. Bánh làm bằng bột bình tinh trộn với sợi dừa thái mỏng như sợi chỉ, bao chung quanh nhân đậu xanh, những sợi dừa trắng quấn quít giữa làn bột trong làm chiếc bánh vừa giòn vừa bùi. Bánh ít đen gói trong lá chuối nho nhỏ vừa ăn là một món ngày xưa tôi rất ưa chuộng. Mỗi ngày giỗ ông bà, cô Khánh hoặc bà dì thường dẫn tôi đi hái lá gai về làm bánh. Lá gai mọc đầy xung quanh hàng rào nhà nội nên chỉ chốc lát chúng tôi đã có đủ dùng. Lá này được giả nhỏ ra để làm bánh nên bánh có màu xanh đen. Giữa làn bột đen là nhưn đậu xanh vàng tươi trộn với dừa sợi. Ngày xưa còn bé, tôi gọi bánh này là bánh "cứt ngựa," mỗi khi ông Nội tôi được mời đi ăn giỗ ông luôn luôn mang bánh này về cho đứa cháu cưng. Mẹ tôi cứ la tôi mãi vì cách dùng chữ không nhã nhặn của tôi. Mẹ bảo: "Con không được gọi 'bánh ít đen' là 'bánh cứt ngựa' hoặc 'cà tím' là 'cà dái dê' nữa vì những danh từ đó không thanh nhã." Thế nhưng mỗi lần không có ai nghe, tôi lại đem những danh từ ấy ra để trêu ghẹo mẹ, mẹ biết vậy nên lắc đầu tủm tỉm cười. Mẹ hiểu rằng những điều nho nhỏ vấn vương trong ký ức của tôi toàn là những điều liên hệ đến những ngày ấu thơ sống bên ông Nội. Ông Nội tôi trong bộ áo quần nhiễu trắng, đội mũ nỉ xám, đứng chờ tôi trước cổng trường là một biểu tượng cho xứ Huế cổ kính muôn đời.

Buổi tối hôm ấy, chị Thư và anh Thạch, hai người hướng dẫn du khách rủ chúng tôi đi hát Karaoke. Ẩn với Diễm là cặp vợ chồng trẻ trong đoàn du lịch rất thích hát nên chúng tôi theo họ đi chơi. Tôi rất tò mò vì trong đời, chưa bao giờ đi vào tiệm Karaoke nào cả. Tiệm này có máy lạnh nên được chúng tôi chiếu cố; trời đêm thật là oi bức, thở cũng không nổi huống chi là hát xướng. Tiệm này từa tựa như một motel nho nhỏ vùng ngoại ô Arizona. Trong mỗi phòng riêng, trang bị một bộ ghế bành êm ái, cái bàn thấp có những cuốn tập liệt kê số thứ tự và tên bản nhạc. Cuối phòng để một máy truyền hình, máy nhạc và micro. Người chiêu đãi viên dọn nước uống và mở máy nhạc cho những ca sĩ Việt kiều du dương mấy nhịp tơ đồng. Sau khi "hét" được một giờ, ca sĩ bắt đầu ngáp vặt nên dọn dẹp ra về.

Trời dù đã khuya, khí hậu vẫn còn oi bức lắm. Đường xá vắng dần xe cộ, tiếng còi xe, tiếng động cơ vận chuyển không còn vang động nữa. Chúng tôi đi bộ trên đường, bóng cây đen đổ trên mặt lộ loang lổ. Dưới ánh đèn đường vàng vọt, bọn trẻ con còn đuổi bắt, tìm kiếm nhau, tiếng cười khúc khích trong bóng tối. Người lớn ngồi trên thềm cửa chuyện trò, tay phe phẩy quạt, tay đập muỗi lép bép. Những hình ảnh này sao quen thuộc quá, dường như mấy mươi năm trước, mẹ tôi, ba tôi là những người lớn ấy và tôi mới chỉ là một đứa bé con, cười giỡn hồn nhiên, chơi trốn bắt dưới bóng lá trúc đào của những ngày hè dĩ vãng. Tôi vươn vai, hít thở mùi hương ngọc lan thoang thoảng, ngửa mặt nhìn trời, tinh tú ngời sáng như kim cương. Tôi muốn lòng mình được thấm nhập những hình ảnh, hương vị, thanh âm của một đêm nhiệt đới để những giây phút này trở thành kỷ niệm, như chút hành trang mới của đời mình.

Sáng hôm sau thức dậy, khách sạn cho ăn bún bò Huế, món này được nấu riêng để đãi du khách Việt. Ăn sáng xong, chúng tôi được đưa đi thăm chùa Thiên Mụ. Xe chạy qua Kim Long, cô Mai Hà, một nữ giáo sư Việt văn, làm thêm nghề hướng dẫn viên du lịch, nói năng rất văn hoa chải chuốt, giọng Huế du dương, ngọt ngào. Cô đọc thơ, kể chuyện lịch sử, thật là hay. Cô bảo rằng vùng Kim Long nổi tiếng nhiều cô gái đẹp, chính nhà vua cũng đã phải lòng một cô gái Kim Long và rước cô về làm Hoàng Hậu, tiếc rằng xe chạy nhanh quá, đi qua Kim Long mà tôi chả thấy được bóng dáng mỹ miều nào! Chùa Thiên Mụ xây bên bờ sông, xe vừa đậu, tôi vội vàng nhảy xuống xe, đi rảo một vòng dưới bến để chụp vài tấm hình kỷ niệm. Cảnh chùa thật là yên

tĩnh, trong sân chùa, vài chú tiểu nhỏ quanh quẩn làm việc, thấy tôi muốn chụp hình, mắc cỡ trốn sau những bức tường, hoặc len lén nhìn qua khung cửa hẹp. Quanh sân, nhiều cổ thụ cao rậm che bóng mát, phong lan bám đọc theo thân cây, phô trương những chùm hoa tươi thắm, hơn hẳn những cây phong lan yếu ớt mà tôi đang săn sóc nâng niu trong nhà kính cả năm mà chẳng có được đóa hoa nào. Mấy cây mít, trái treo lủng lẳng ngang tầm mắt thật quyến rũ, chúng tôi đứng ngắm, thèm chảy nước miếng.

nhỏ, cổ kính, nằm sau một sân rộng, cây bồ đề to lớn che rợp một phía sân trước. Sau khi lễ Phật xong xuôi, chúng tôi tụ họp trước sân chụp hình kỷ niệm thì một chị bán chè cũng vừa quảy gánh dừng chân. Biết Tuấn và cô bé Diễm có tánh hảo ngọt nên tôi gọi hai người đến ăn chè. Cả đoàn xúm vào, ngồi dưới bóng cây, ăn chè một cách vui vẻ. Chị Thanh, người trưởng đoàn hôm nay mặc bộ bà ba, xin phép cô bán chè cho ngồi sau gánh chè giả bộ bán hàng để chụp hình cho vui. Ăn chè xong, mọi người lên xe đi qua chùa Từ Hiếu.

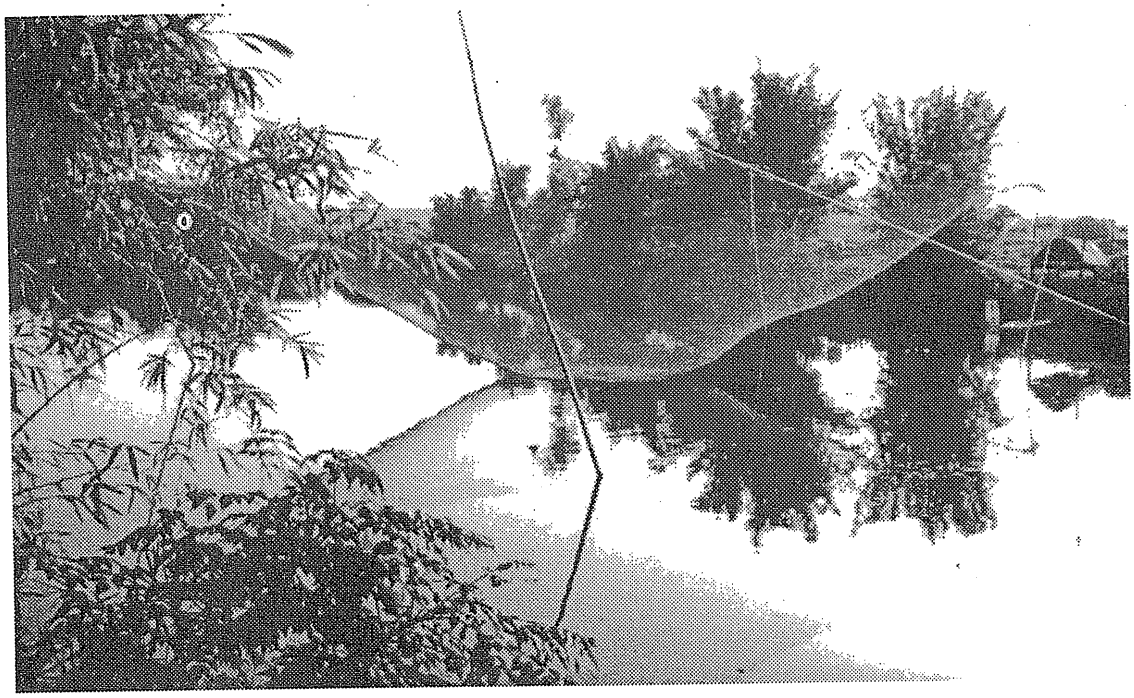

Lưới cá trên sông Tân Mỹ - Huế (Ảnh của tác giả)

Tôi đứng trên chùa, nhìn ra dòng sông Hương chảy êm đềm sau hàng phượng vĩ, những con đò lướt trên mặt nước nhẹ nhàng, thanh thoát... Tôi bỗng có ước vọng cho thời gian ngừng lại, để dòng đời tôi được như con thuyền xuôi mái nước, trôi đi trong an bình cho tôi khỏi phải trở lại với cuộc đời bận rộn của mình, một cuộc sống không đủ thời giờ cho tôi ăn, ngủ, đọc sách, chụp hình, làm thơ và mơ mộng...

Cảnh chưa ngắm đủ thì đã bị mời lên xe đi thăm chùa Từ Đàm. Chưa bao giờ được thấy chùa Từ Đàm nhưng trong lịch sử đấu tranh của Phật giáo, Từ Đàm qua trí tưởng tượng của tôi gần giống như một thánh địa, một ngôi chùa thật là vĩ đại. Trái hẳn với sự tưởng tượng của tôi, Từ Đàm chỉ là một ngôi chùa

Chùa Từ Hiếu tọa lạc trong một khu vắng vẻ, cây cối xanh ngắt. Trước cổng chùa, bọn trẻ con bán nhang đèn, quạt giấy, đồ thủ công nghệ ríu rít chào mời. Vào trong chùa, những chú tiểu nhỏ đang bận bịu trải chiếu, vắt khăn, thì ra sắp đến giờ thọ trai của tăng sư. Tăng trưởng ra trò chuyện với chúng tôi, ngoài phần cúng dường, tài trợ của Phật Tử, tài chánh của chùa phần lớn do sức lao động của chư tăng. Họ làm ruộng, trồng rau cải để dùng. Đúng ngọ, chư tăng mặc áo vàng, bắt đầu tụng niệm và di chuyển đến nhà trai, tôi đứng ngoài hành lang, chụp mới được có vài tấm hình thì lại bị thúc hối ra đi. Bất cứ địa danh nào, tôi cũng là người sau cùng leo lên xe bus, tôi không được thỏa mãn sở thích chụp hình của mình vì sợ người khác cần nhằn.

Rời chùa, chúng tôi cũng được đi thọ trai ở "Tịnh Lâm Viên." Gọi thọ trai là đúng, vì thực phẩm đều nấu bằng rau trái. Các món ăn trang hoàng lạ mắt. Món chả Phượng được trang hoàng như một con chim phượng đủ đầu đuôi lông cánh. Dĩa cơm giống như một con rùa vàng, trên dĩa bầu dục một con rồng phun lửa, lưỡi là mấy miếng ớt đỏ rực... Ngoài sự đẹp mắt, thức ăn rất ngon, ít chất béo và không ai biết được đây là những món đồ chay. Tịnh Lâm Viên không phải là một tiệm ăn thuần túy mà là một biệt thự im mát, nằm trong một con đường nhỏ. Chung quanh sân, cây cối đủ loại, nhất là những cây kiểng uốn nắn công phu vừa chưng vừa bán. Bà chủ thuộc dòng hoàng phái, có nhiều kinh nghiệm về dinh dưỡng nên các món ăn kiêng đặc biệt ít chất béo. Bà mặc áo dài, ra nói chuyện với chúng tôi trước khi chia tay.

Trời nóng như đổ lửa, chị hướng dẫn muốn đưa chúng tôi về khách sạn nghỉ trưa nhưng chúng tôi không ai chịu về. Cơ thể chúng tôi hầu như đáp ứng với sinh hoạt hàng ngày khác hơn những người địa phương. Không ai cảm thấy mỏi mệt, không ai muốn được ngủ trưa nên chúng tôi yêu cầu được đưa đi chơi tiếp.

Đến Hoàng cung giữa cơn nóng cháy da, mọi người hăng hái cất bước, chẳng than thở, phiền hà mặc dù phải leo lên cả mấy chục bậc thang lầu vọng cảnh. Trên lầu, mấy anh nhiếp ảnh dạo ngồi ngả nghiêng xiêu vẹo, dựa cột hóng gió hoặc ngủ gà, ngủ gật. Thấy du khách đến họ lật đật nhỏm dậy chào mời chụp hình kỷ niệm. Hoàng cung đang được trùng tu lại, ngoài sân điện, hoa sứ trắng trồng chung quanh hồ sen, mặt hồ im lìm như một tấm gương phản chiếu những búp sen nghiêng mình trên mặt nước. Hàng cây cổ thụ cao lớn, tàng lá rậm rạp, che bóng bên đường. Tôi nhìn lên những tàng lá xanh thầm nghĩ: "Nếu có mắt, hàng cây này đã chứng kiến được bao nhiêu là cảnh vật đổi sao dời, bao nhiêu hình ảnh tiền nhân, một thuở hiên ngang với ngựa xe, cờ quạt..."

Tiếng sỏi nghiến dưới gót giầy rào rạo, nhạc ve sầu râm rang rung chuyển trong trí não, rên rỉ trong màng nhĩ làm tôi nhắm mắt bịt tai, người rần rật như lên cơn sốt, cho đến khi quen dần với âm thanh vô tận của mùa hè xứ Huế. Chúng tôi đi dạo trong một số dinh thự, dừng chân tại quầy bán hàng kỷ niệm để mua sách, tranh ảnh và những đồ thủ công nghệ. Trong một gian nhà khác, chúng tôi được mặc y phục của hoàng gia, ngồi trên ngai vàng giả để chụp hình kỷ niệm. Chúng tôi cười đùa như một đám trẻ trong ngày hội lớn. Quanh tôi, những người địa phương sao tỏ ra nghiêm trang quá; có thể vì chúng tôi đã sống nhiều năm ở một thế giới khác, tâm hồn chúng tôi thanh thản vui tươi hơn vì không quá nhọc nhằn bởi vấn đề cơm áo và có lẽ một phần nào đó chúng tôi cũng đã trở thành những người Mỹ hồn nhiên?

Từ giã Đại Nội với giọng ve sầu muôn thuở, chúng tôi đi thăm Lăng Tự Đức. Lăng Tự Đức lớn rộng, thành quách âm u, chung quanh có đồi thông xanh bao phủ. Ngoài lăng, có hồ sen, nhà thủy tạ, gió mát thổi làm tôi muốn dựa mình vào cây cột sơn son, nhắm mắt nghỉ ngơi, thưởng thức mùi hương sen thơm ngát. Theo truyền thuyết, không ai biết được áo quan của nhà vua đặt ở đâu cả để tránh bị kẻ thù xâm phạm. Trời nắng như đổ lửa, chúng tôi đứng quanh quẩn bên những cột trụ lớn, trốn nắng, lắng nghe cô hướng dẫn kể chuyện hoặc chụp hình mấy ông lính đá.

Đến lăng Khải Định, chúng tôi trèo mấy chục bậc cấp rộng lớn để vào lăng vì lăng ngự trị trên một đỉnh đồi quang đãng oai vệ. Trong điện, sàng lót đá hoa. Trên trần nhà, vách tường, cửa sổ chỗ nào cũng được trang hoàng bằng những mảnh sứ đủ màu. Những mảnh sứ này tạo thành những bức tranh long, ly, quy, phượng, mai, lan, cúc, trúc rực rỡ muôn màu. Ngoài sân, tượng đá quan quân, voi ngựa, cùng những con rồng, con phượng lớn trải thân mình uốn éo theo những bậc cấp lên đồi hoặc quấn theo thân cột.

Những lăng tẩm trên được trùng tu lại nên rất sạch và đẹp, tọa lạc phần lớn trên đồi nên phong cảnh hữu tình u nhã. Tất cả những kiến trúc này đều nhuộm màu thời gian xám xanh cổ kính. Ngồi trên bậc thềm, nhìn xuống bóng cô Mai Hà đi trên sân gạch, tà áo dài tha thướt, đội chiếc nón bài thơ, lòng tôi bồi hồi như đang vượt thời gian, trở về một quá khứ xa xôi, khi tôi còn mang áo trắng học trò, ôm sách vở trong tay, thẩn thơ trên con đường cây xanh, dưới nắng hanh vàng của những ngày xưa thân ái.

Rời lăng Khải Định, chúng tôi muốn đi ăn những món đặc biệt của xứ Huế nên được đưa đến đường Nguyễn Bỉnh Khiêm để ăn bánh bèo Mụ Đỏ. Hỏi thăm về Mụ Rớt thì được biết Mụ Rớt đã quy tiên nên chúng tôi không được nếm bún bò Mụ Rớt. Danh từ "bún bò

Mụ Rớt" từ lâu đã nổi tiếng trong ngôn ngữ Việt, biết đâu ngày nào đó, "Bánh bèo mụ Đỏ" cũng sẽ trở thành một chứng tích vang lừng, biểu hiện cho khẩu vị của người Việt Nam sành điệu.

Đến tiệm, chúng tôi chia nhau ngồi xuống những chiếc ghế thấp, nhà hàng lập tức bưng ra mấy đĩa chả tôm vừa ngọt vừa đòn, tiếp đến là một khay tre đầy những chiếc bánh bèo chén nhụy tôm tươi hồng nhạt, tóp mỡ vàng lườm, một chút hành lá xanh, bánh vừa hấp xong còn nóng hổi. Nước mắm chấm màu vàng nhạt, trong vắt, ớt xanh tươi, xắt mỏng hương vị thơm nồng. Chan một thìa nhỏ vào chén, vừa ngập tấm bánh mỏng, vừa húp vừa nhai, ăn bao nhiêu cũng không thấy đủ. Chưa ăn bánh bèo xong, một khay đầy bánh nậm, bánh bột lọc đã xuất hiện trên bàn. Bánh bột lọc từng cái nho nhỏ vừa ăn, gói bằng lá chuối, trong là bột bình tinh mềm mại với con tôm nhỏ và miếng thịt ba chỉ làm nhân. Bánh nậm gói trong tấm lá dong, có cái to, cái nhỏ tùy theo khổ lá trông rất ngộ nghĩnh bình dân. Ngày xưa khi mẹ dạy tôi làm những món bánh này để kỵ giỗ, mẹ bắt xé những tấm lá chuối bằng nhau nên những chiếc bánh đều đặn đàng hoàng, lịch sự. Bánh này được làm bằng bột gạo, nhân tôm thịt bằm, hình dáng như một phong thư dài dài nho nhỏ. Tôi rất thích ăn bánh nậm, ngày xưa mỗi lần chị em tôi bệnh hoạn ủ ê, mẹ thường mua bánh nậm để dỗ dành, sợ con làm biếng ăn rồi ốm yếu. Mẹ bảo ăn bánh này tốt hơn cơm cháo, và nhất là bà chẳng cần tốn thì giờ dỗ dành cho lắm. Bây giờ tôi đã lớn và mẹ đã già, vai trò thay đổi, mỗi khi mẹ than đau mệt, tôi lại đi mua bánh nậm về cho mẹ ăn. Bánh nậm, cháo gà, khoai tây nghiền chan nước sốt có giá trị tương đương với các loại thuốc men, được dùng thường xuyên để trị bệnh làm nũng của tôi và bệnh biếng ăn của mẹ.

Vừa ăn một bụng no nê, chúng tôi phải vội vã lên xe, trở về khách sạn để thay áo xống đi dự tiệc cung đình. Dù không muốn tham dự vì trời nóng và quá no nhưng không muốn làm phật lòng bạn bè nên tôi đành mặc thêm bộ áo dài khăn đóng ngoài bộ đồ ngắn của mình. Máy lạnh chạy ào ào mà vua chúa quan viên ai cũng mồ hôi nhễ nhại. Bộ vía của tôi vừa rộng vừa dài, cái khăn đóng thì cứ sùm sụp xuống che hai con mắt. Tôi thích chụp hình nên chạy lăng quăng, lòng bực bội vì trang phục, không tỏ ra đàng hoàng đứng đắn như mấy vị quan viên khác. Các vị ngồi ăn đàng hoàng, có thị nữ cầm quạt, sĩ tốt rót nước ngọt, gắp đồ ăn. Quan chỉ cần nhai chỏm chẻm trong khi thưởng thức các giọng ca, tiếng đàn điêu luyện của các cô ca sĩ, nhạc sĩ trình diễn đến từ câu lạc bộ Huế. Đoàn cổ nhạc gồm năm nhạc sĩ, mặc áo dài khăn đóng, sử dụng nhạc khí cổ điển và ba cô ca sĩ rất duyên dáng, mặc áo dài hoa lụa, khăn vành. Ai cũng thích thú với phần trình diễn nhạc. Thức ăn ngon lành và cầu kỳ không kém bữa ăn trưa nhưng chả mấy ai thưởng thức nổi vì bụng còn no quá. Ăn xong, trả áo quần cho nhà hàng, chúng tôi được đi thuyền trên sông Hương để tiếp tục phần trình diễn tiếp theo của đoàn ca nhạc. Thuyền chạy đến giữa dòng sông thì tắt máy thả neo. Giữa sông, đêm đen như mực, hai bên bờ sông đèn điện nhấp nháy xanh đỏ lung linh. Trong cảnh thinh lặng ấy, tiếng mái chèo khuấy nước của những chiếc ghe nhỏ lướt nhẹ trên dòng nghe rào rạt. Tiếng ca Huế thánh thót bên tai của những cô ca sĩ trẻ trung kiều diễm làm hồn tôi man mác, bàng hoàng. Tôi bỗng thấy xa xa, những điểm sáng đèn xuất hiện trôi bồng bềnh theo dòng nước sông, nhìn kỹ thì ra đó là đèn hoa đăng được thả xuống từ một chiếc thuyền rồng khác. Một lúc sau, ca sĩ nghỉ hát, họ đem đèn ra thắp và mời chúng tôi ra thả đèn. Khi thả đèn nên cầu lên một lời nguyện ước. Nhìn những ánh đèn vàng ấm, bồng bềnh trên sông, tôi thì thầm ước nguyện cho những giây phút bình an trong hồn tôi được tồn tại suốt đời.

Sáng hôm sau, đoàn du khách chia tay nhau tản mác đi nhiều vùng trên đất Việt. Tôi ở lại Huế thêm một ngày nữa để thăm viếng họ hàng. Những ông chú của tôi bây giờ đã cao tuổi, lần thăm viếng này biết đâu là lần gặp cuối cùng. Bao nhiêu năm trôi như bóng câu qua cửa sổ, giống như chàng Lưu Nguyễn ngày xưa, chắc tôi cũng sẽ ngỡ ngàng lạc lõng trước cảnh vật đổi sao dời.

Ngày cuối cùng ở Huế, tôi lang bang từ nhà này qua nhà nọ, thăm viếng họ hàng, tặng thuốc, tặng quà cho mấy ông chú, đi ăn cơm Âm Phủ với cô em họ, tạt qua chợ Đông Ba mua nhãn, mua mè xửng, hạt sen để đem về Mỹ làm quà.

Sau bữa cơm trưa, tôi ghé thăm chú Kỷ, người chú ruột độc nhất của tôi. Chú tôi vẫn sống trong căn nhà của ông Nội, căn nhà đã hư nát, điêu tàn. Chú mừng rỡ nói chuyện huyên thuyên, chú đưa tôi đọc những cuốn

sách chú viết, chú giải thích những hình ảnh tổ tiên trên bàn thờ và những ngày kỵ giỗ. Chú cháu tôi ngồi trước thềm nhà, lắng nghe tiếng ve ve rộn ràng inh ỏi trên những tàng lá xanh. Tôi thẩn thờ dạo quanh sân tìm kiếm những di tích xưa cũ. Tấm bình phong và cây mai vàng không còn nữa, hồ cá phi rạn nứt, trong đáy hồ có một đám khoai môn lá tươi xanh mơn mởn. Cây vải nay đã già cỗi héo hon, không còn ra trái nữa, gốc cây hằn những dấu sẹo cũ. Những cây mít sau vườn trái treo lủng lẳng nhưng cũng có vẻ xác xơ gầy guộc. Khu vườn sau chú cho hàng xóm mượn một khoảng để trồng hoa huệ. Những luống hoa đều đặn, cành xanh cao nhu nhú những búp hoa non. Khoảng đất còn lại gập ghềnh những ổ mối, tổ kiến và lá khô, cành mục. Tôi lẳng lặng quay vào, lòng xót xa buồn bã. Trong căn nhà hư nát, gian giữa là bàn thờ tổ tiên, kế bên là giường ngủ của chú, che bởi cái mùng lính xùm xụp cũ kỹ. Một sợi dây thép giăng giữa hai cây cột là chỗ treo những mảnh quần áo của chú. Chung quanh những bàn gỗ thấp sách báo chất đầy ngập. Trên trần nhà những miếng ngói bể đưa tia sáng mặt trời dọi xuống sàn nhà, khi tôi bước qua, bụi vàng bay lên lóng lánh.

Thanh Tuyền, cô em họ tôi thở than:

"Chị biết không, bác thật là gàn bướng, mấy lần bọn em muốn xây cho bác một cái phòng mới để bác ở cho khỏi sợ giông tố sập nhà mà bác không chịu cho xây. Mỗi khi bác có tiền, bác cứ cho người này kẻ nọ mà không chịu mua gạo ăn, ai nói chi cũng không chịu nghe hết..."

Chú gần tám mươi tuổi, thể xác còn mạnh khỏe, nhưng tinh thần thì kém cỏi nhiều. Ngày xưa chú nói và viết bốn năm thứ tiếng, bây giờ khi chú viết, một câu nửa Mỹ, nửa Tây. Ngày xưa chú cõng tôi trên vai, đi dạo làng trên xóm dưới, bây giờ chú nắm tay tôi kéo đi xềnh xệch:

"Đi ra đây, chú giới thiệu mấy người hàng xóm cho họ biết về nguồn viện trợ của chú ở Huê Kỳ, lỡ mai mốt tau thiếu gạo ăn, họ cho mượn mà không sợ mất!"

Bình minh tại cảng Chân Mây (Ảnh của tác giả)

Chú càu nhàu:

"Răng mi chụp hình chi mà loạn rứa, phim mô mà mi có nhiều rứa? Đừng chụp cho lắm mà uổng phim!"

Chú đối xử với tôi như là hai chú cháu chưa có một ngày nào cách biệt. Chú kéo tôi ra đường. Ngôi trường tiểu học trước nhà ông nội nay đã thành một tiệm bán tạp hóa, đủ cả than củi, gạo, muối. Mấy người hàng xóm vui vẻ bước ra chào đón hỏi han. Chú bảo tôi chụp hình người này người nọ; mấy cô con gái trẻ che mặt thẹn thuồng, nấp sau hàng cột, gọi mãi mới bước ra. Bỗng dưng có một chị đàn bà sồn sồn từ xa che nón lá lon ton đi tới, chị tò mò nhìn chúng tôi. Chú chỉ vào mặt chị, truyền lệnh:

"Chụp cho chị cán bộ ni một tấm hình!"

Nghe chữ cán bộ tôi giật mình đánh thót nhưng cũng mỉm cười làm tỉnh, gật đầu chào và nâng máy hình lên nhắm. Chị cúi mặt, che nón, xua tay từ chối, đi thật nhanh vào con đường kiệt. Chú nhìn tôi tủm tỉm cười.

Tôi đi bộ qua thăm nhà thờ. Nhà thờ này của dòng họ tôi xây, dùng làm chỗ cho con cháu tụ họp cúng giỗ. Lúc còn bé, đây là một nơi tôi được gặp các anh chị trong họ. Chúng tôi gần bằng tuổi nhau, được dịp phá phách đùa chơi thỏa thích. Tôi thường cởi trên lưng con kỳ lân bằng đá trang trí hai bên thềm. Bây giờ mấy con kỳ lân không còn nữa, cổng Tam Quan bể nứt, cỏ dại mọc đầy vườn. Cái đỉnh hương lớn giữa sân thì hương tàn khói lạnh, vài cây hoa dại héo hon mọc giữa những viên gạch lót thềm. Trong vườn, cỏ cao tới đầu người, những cây thầu dầu lá lăn tăn làm hồn tôi cũng ủ rũ.

Nhà thờ ngày xưa có ba khu vực: một gian nhà riêng là chỗ ở của ông thầy cúng. Một nhà trai là nơi ăn uống gồm có nhà bếp lớn để các bà tụ họp nấu cao lương mỹ vị. Một gian khác là nhà thờ chính với bàn thờ tổ tiên và bàn thờ Phật, có lư hương, ảnh tổ tiên, đèn, nến... bây giờ họ hàng tôi tản lạc bốn phương, ba tôi là đích tôn thì đã thất lộc từ lâu, mấy chú bác thì ai cũng trở thành già nua, con cháu trẻ thì nghèo, đi làm ăn chốn khác nên không ai lo cho nhà thờ nhiều nữa.

Tôi đứng trong sân, nhìn những giọt nắng vàng lung linh qua những tàng lá rậm, lòng ngậm ngùi xót xa nhớ tới những tháng ngày êm đẹp cũ. Bên tai tôi văng vẳng những tiếng cười đùa của bọn trẻ con, tôi hình dung ông nội trong tấm áo the đen cùng với ba tôi, ngồi rung đùi, ngâm thơ, nhâm nhi những ly rượu đắng, tiếng cười họ sang sảng trong những buổi họ hàng sum họp ngày nào. Ký ức làm nước mắt tôi dâng ngập mi, trái tim tôi nặng nề buồn bã, tôi rời nhà thờ, trên lối mòn phủ rêu xanh, bước chân thẩn thờ, xiêu vẹo.

Băng qua đường là bờ sông, tôi ngồi xuống tảng đá lớn dưới bóng tre xanh, nhìn mấy chiếc đò nhẹ nhàng trôi, một cô gái giặt áo quần bì bõm cạnh đám lục bình hoa tím. Tôi không muốn rời khỏi nơi này, một trong những góc nhỏ của quê hương tràn đầy kỷ niệm. Một khi tôi cất bước ra đi, ba mươi năm sau mới có dịp trở về thì lâu lắc quá. Đến lúc tôi phải chia tay chú, ông chú già của tôi miệng cười méo xẹo, nước mắt rưng rưng, từng giọt chảy từ từ trên đôi má nhăn nheo. Ông ôm tôi mếu máo:

"Thôi con cứ đi bình yên, đừng khóc nhiều hỉ... cho chú gởi lời thăm mạ..."

Tôi gật đầu, quay lưng trèo lên taxi, vẫy tay chào chú. Xe chầm chậm chuyển bánh, tôi nhìn lui, chú đứng lom khom, già nua, tóc bạc, quần ống thấp ống cao, bàn tay che ngang mày hấp him nhìn theo đứa cháu... Không biết bao giờ tôi mới trở về thăm chú nữa, một mai chú như những hạt bụi ký ức, biến tan, vùi lấp trong lòng đất quê hương.

Chiều hôm ấy, chúng tôi đi Thuận An. Biển Thuận An không đẹp bằng Nha Trang hoặc Đại Lãnh, không có cây cối nhiều. Hàng ăn bán nhiều hải sản nhưng chúng tôi không cảm thấy hứng thú ngồi đây để ăn uống nên chỉ đi một vòng rồi trở ra xe. Trên đường về lại thành phố Huế, tôi đi ngang Tân Mỹ, một thị xã nổi tiếng về trứng vịt lộn. Dọc theo đường xe chạy, nhiều đống rơm rạ lớn đang được đốt để lấy tro. Sau lũy tre thấp thoáng một dòng sông nhỏ với những lưới cá giăng ngang. Tôi kêu xe ngừng lại bên lề, cầm máy ảnh bước xuống bờ sông. Nối liền hai bờ sông là một chiếc cầu mỏng, đủ để đẩy được một chiếc xe bò. Tôi đứng trên cầu, chụp hình những tấm lưới giăng trên mặt nước bằng những cột tre cong dài, ốm yếu. Một người đàn ông trung niên, da sạm nắng, dắt chiếc xe đạp với đứa bé con, ngồi chễm chệ trên ghế sau, nó ngoái cổ tò mò nhìn tôi, đôi mắt tròn đen ngộ nghĩnh. Một đám trẻ con đi học về, cười khúc khích, tinh nghịnh nhảy nhót trên cầu làm chiếc cầu rung rinh chuếnh choáng.

Sợ xe chờ lâu, tôi vội vã đi ra, nuối tiếc nhìn những tia nắng chiếu vàng vọt trong đám lá tre xanh, những sợi lưới ửng lên màu tơ vàng óng, phản chiếu trên mặt sông phẳng lặng. Bên kia đê, một lũ trâu bò chậm rãi về làng, chỉ thiếu tiếng sáo diều trong gió để hoàn thành bức tranh quê.

Chiều cuối cùng ở Huế, chúng tôi lại đi thăm Mụ Đỏ một lần nữa để thưởng thức lại các thứ bánh bèo, bánh nậm để ngày mai lại cất bước dong chơi trên đường thiên lý với hành trang thêm một túi ấp mè xửng, kẹo gương.

Xe đón chúng tôi lúc trời còn sớm. Anh Tuấn muốn đi Long Thọ để thăm viếng mộ ông bà ngoại trước khi lên đường vào Đà Nẵng. Tìm được khu đất xưa, hai ngôi mộ đá nằm trong một khu vườn riêng biệt, cây cối

xanh um. Tuấn âm thầm đọc kinh cho ông bà ngoại, nhìn dáng anh trầm ngâm suy gẫm, tôi bồi hồi xúc động. Không biết anh nghĩ ngợi điều gì mà trông anh buồn bã quá. Tôi đến bên anh, hai vợ chồng cùng đọc mấy bài kinh trước mộ... chung quanh tôi, tiếng gió ban mai rì rào nhè nhẹ, một con gà mẹ dẫn lũ gà con xào xạc lục lọi dưới gốc tre, mùi hương cỏ dâng lên ngai ngái...

Rời Huế, chúng tôi đi ngang qua Cảng Chân Mây. Chân Mây là một làng đánh cá nhỏ dưới chân đèo Hải Vân. Tôi yêu cầu xe ngừng bên lộ, bước xuống con đường đất nhỏ giữa đám ruộng dẫn ra biển. Mặt nước biển chỗ này mờ đục như một bãi sình lầy, bao phủ bởi rong rêu bùn đất. Xa một khoảng vài trăm thước, nước trong dần nhưng vẫn cạn ngang đầu gối, có một đám ngư phủ đang làm việc. Kẻ giặt lưới, người xếp lưới, đẩy thuyền sửa soạn ra khơi. Bóng dáng họ in đậm trên nền trời, phản chiếu trên mặt biển lặng, tạo nên một bức tranh tương phản thật là đẹp mắt.

Qua khỏi cảng Chân Mây, xe chạy lên đèo, đường đèo mới được trùng tu nên êm ái lắm. Trên sườn đồi, hoa trắng nở rộ, dày như một tấm thảm trải dài xuống tận chân núi. Ven bờ biển một hàng dừa xanh viền quanh bờ cát vàng mịn, lăn tăn những con sóng bạc đầu. Xa xa, một làng chài với khu nhà thấp bé, một tháp chuông nhà thờ uy nghiêm, vươn cao như niềm hy vọng mới. Trong vịnh, những chiếc thuyền con kê mũi xúm xít như những lá tre khô, thô sơ, mộc mạc.

Từ giã Huế, lòng tôi ngẩn ngơ, luyến tiếc, tim tôi nặng nề, buồn bã. Huế xa mờ dần, nhạt nhòa trong mắt tôi như một giấc mơ êm ái. Tôi tự hứa một ngày tao ngộ, tôi sẽ chầm chậm rảo bước trên đê, ngồi bên sông đón ánh chiều tà, lắng nghe tiếng sáo dìu dặt đêm khuya, bâng khuâng theo tiếng chuông chùa trầm bổng hoặc chèo chiếc thuyền lá tre nhỏ xíu theo dòng nước bạc quê hương. Từ chiếc máy phóng thanh cũ kỹ trong xe, tiếng nhạc thánh thót bên tai:

... Về đây khi mái tóc còn xanh xanh
về đây với mùa gió ngày lang thang,
về đây nhé, cắm xong chiếc thuyền hồn...

Đôi mắt tôi cay, lòng man mác buồn. Thuyền hồn tôi đã tìm ra bến cũ nhưng tôi vốn là cánh chim trời, nên một lần nữa, tôi ngẩng đầu nhìn trời cao biển rộng, giang cánh chim bằng, tôi theo gió bay đi...●

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ
P.O. BOX 2301
WESTMINSTER, CA 92683, USA
TEL&FAX: (714) 527-5761

SÁCH MỚI

- SÀI GÒN TRONG MẮT TÔI, *biên khảo*, Phụng Nghi 12MK
- DÒNG THAMES THÌ THẦM, phiếm luận, *Vĩnh Phúc* 12MK
- THỰC PHẨM RAU ĐẬU QUA LĂNG KÍNH KHOA HỌC, *biên khảo*, Tâm Diệu 12MK
- LẦU XÉP, *7 chuyện, 8 truyện*, Võ Đình 11MK
- CÔNG LÝ ĐÒI HỎI, *tiểu luận chính trị*, Nguyễn Minh Cần 18MK
- THƯ VỀ BLOOMINGTON, IL..., *truyện*, Lê Tất Điều 11MK
- ĐẠO ĐỨC KINH, Lão Tử, cựu Luật Sư Đinh Sĩ Trang *dịch, chú thích, gồm Anh, Việt, Hán* 20MK
- NHÌN CÂY THẤY RỪNG, *18 cuộc phỏng vấn liên quan đến Việt Nam với nhiều khám phá lý thú*, Đỗ Quyên 18MK
- EINSTEIN, ĐỜI SỐNG VÀ TƯ TƯỞNG, Nguyễn Hiến Lê 8MK
- ÔNG GIÀ VÀ BIỂN CẢ, Ernest Hemingway, Mặc Đỗ *dịch* 7MK
- MÀU TÍM, Alice Walker, Nguyên Thi *dịch* 15MK
- HÀNH TRÌNH CUỐI ĐÔNG, Tiêu Dao Bảo Cự 16MK
- MIỀN THƠ ẤU, *hồi ký* Vũ Thư Hiên 13MK
- NHỮNG GIỌT MƯA TRÊN GIÀN BÔNG GIẤY, *tiểu thuyết*, Nguyễn Hùng Vũ 14MK
- TRĂNG GÓA, *tập truyện đầu tay của* Lê Minh Hà, *nhà văn nữ trẻ hiện đang sống tại Đức* 10MK

Ngoài Hoa Kỳ, xin trả thêm 2MK cho sách giá từ 10MK đến 18MK.
Thêm 3MK cho sách giá từ 19MK đến 28MK.
Riêng *Đêm Giữa Ban Ngày* thêm 5MK

Liên lạc với VĂN NGHỆ để nhận Thư Mục
với hơn 500 tựa sách của nhiều nhà xuất bản khác.

Về tắm ao xưa

"ĐỀN DỪA"
Phường Tám, Quận Ba

BÙI DƯƠNG CHI

"Đền Dừa" ở đối diện cổng chính của viện Pasteur, đường Pasteur. Đứng ngoài nhìn vào, bên trái có nhà may áo dài, bên phải cách con hẻm nhỏ có tiệm phở. "Đền Dừa" là quán giải khát không tên. Sáng bán thêm bánh mì trứng. Khách muốn ăn các món khác thì chị chủ hoặc nhỏ giúp việc đi kêu giùm.

Mặt bằng (diện tích làm ăn) của quán để được một quầy gỗ, sáu cái bàn nhỏ, dăm cái ghế mây và hơn chục cái ghế nhựa. Trời mát hoặc đông người quá thì chủ và khách kê thêm bàn ra trước cửa. Đến Rằm Tháng Tám và Tết Nguyên Đán, anh chồng đẩy xe tủ kính ra sát vỉa hè bầy bán bánh dẻo, bánh nướng, bánh tét, bánh chưng. Từ học kỳ Xuân 93, khi chúng tôi dọn vào nhà khách viện Pasteur thì chị vợ bán thêm dừa ướp lạnh, nước khoáng, sữa chua (yogurt), phờ-lăng (custard) và pho-mát Con Bò Cười. Cuối năm 94, quán có máy điện thoại nội thành và viễn liên (local and long distance).

Khóa nào cũng vậy, những ngày đầu của tuần định hướng (orientation week), thầy trò ăn điểm tâm và giải khát ở đây để cả đoàn ra mắt phường khóm. Tiện thể, cho các em xem ít sinh hoạt lề đường và nếu muốn thì làm quen với một số người không thuộc giới đại học. Mới đến xứ lạ, sinh viên thích lắm vì mấy thành phần xã hội này thường xuề xòa, sẵn sàng đối thoại bằng tay và không hiểu nhau cũng gật gù niềm nở. Cuối tuần, sinh viên nộp báo cáo quan sát và cảm nghĩ. Nhận định chín chắn, bồng bột, hời hợt, sâu sắc, đủ cả. Tôi tóm lược mấy điểm chính, có thêm bớt nhiều từ cho rõ nghĩa.

Một là dân và khách ở đây dễ tính trong việc thờ phượng. Lý do là quán giải khát để tượng Bà Maria với bình hoa trên một kệ gỗ, phía dưới có cái miễu nhỏ để dĩa trái cây và bát nhang cúng Ông Địa, trên tường sau quầy có bệ thắp đèn nhỏ lễ Phật và Quan Công, cuối phòng thông với nhà riêng có bàn thờ ông bà. Sinh viên đặt tên quán là Đền Dừa (Coconut Temple).

Hai là dân phường này cần cù chịu khó. Năm giờ sáng, chuông nhà thờ Tân Định vừa dứt đã có tiếng người đi lại. Khoảng 6 giờ trở đi, khu phố bắt đầu nhộn nhạo tiếng hàng quán mở cửa ken két, tiếng chổi lạo xạo quét lề đường và tiếng người lớn, trẻ con ơi ới sửa soạn đi làm, đi học.

Ba là khu này có nhiều người đọc sách báo. Xích lô chờ khách đọc báo, bệnh nhân chờ thử máu đọc báo, các cô ế hàng đọc truyện. Một khúc đường mà có tới hai xạp sách báo tạp chí và mấy người bán dạo.

Bốn là dân phường này gây ồ thì hùng hổ lớn tiếng nhưng lúc làm quen lại cởi mở thân tình. Sinh viên cho rằng như vậy rất "người," kể cả chuyện ra chợ mua hàng bị nói thách. Ấy vậy hễ đứa nào bập bẹ chào và cảm ơn bằng tiếng Việt thì thường không phải trả mắc quá. Có khi lại được cho thêm.

Năm là rất bàng hoàng (shocked) thấy dọc lề đường Viện Pasteur mà người lớn, trẻ con vẫn gếch chân tụt quần sau mấy gốc cây.

Nói là đi học ngôn ngữ, văn hóa và lịch sử, nhưng sinh viên thích xem cảnh và tắm biển

hơn. Chỉ một số để tâm tìm hiểu các sự việc liên quan tới lãnh vực kinh tế, xã hội, giáo dục và chiến tranh. Một số khác chọn đại đề tài khảo cứu nhưng nhập cuộc thấy hứng khởi nên cũng có cố gắng. Số còn lại chủ trương "sống thực tế" chứ không ưa "dùi mài kinh sử." Tôi cho rằng Đền Dừa là một địa điểm thuận lợi để cả ba loại sinh viên tiếp cận với mấy hoạt cảnh đáp ứng được phần nào nhu cầu học hỏi khác nhau.

Anh H, hai tay cụt tới khuỷu, nối với hai trục kẹp bằng nhôm, bán báo dạo, thường cho tôi đọc cọp tạp chí Time và Newsweek. Vợ anh chạy hàng rong. Con anh đi đánh giầy. Không thấy đả động chuyện thương tật. Nghe nói tham dự chiến tranh biên giới (Trung Quốc-Việt Nam). Năm 96, bị xe tông gẫy xườn và mấy cái răng. Chỉ mong thằng con chịu cắp sách đến trường cho sau này đỡ khổ.

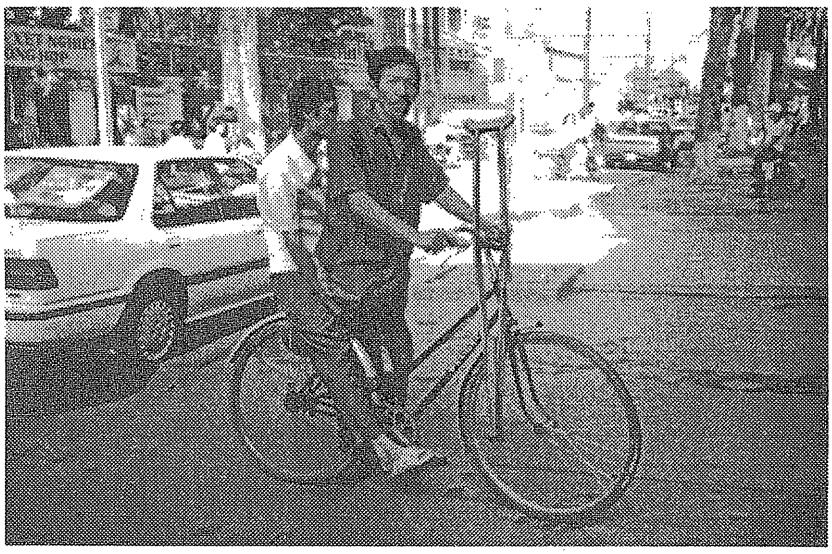

Người mù đạp, người què lái.

Hai cậu, một què, một cà nhắc. Đờn ca nhưng ít nói. Chuyên trị các bài vui tươi, lời và điệu thường ngả về "gu" bình dân. Nhạc cụ gồm vòng vỗ tay có gắn phèng nhỏ (tambourine) và ghi-ta. Không rề rà. Trình diễn xong, đến từng bàn mời khách mua số rồi bỏ đi ngay như thể ca sĩ chạy "sô." Có lần tôi mượn đàn dợt một bản, hai cậu vỗ tay nhưng không bắt chuyện. Thấy bảo là bộ đội chiến trường Tây Nam (Kampuchia-Việt Nam).

Hai ông, một mù một què. Mù ngồi sau ôm ghi-ta đạp, què ngồi trước lái, nạng móc ghi-đông. Mù đờn ca, què bán sổ số. Trình diễn xong là phải có màn cà phê, thuốc lá. Lần đầu gặp, nghe lối nói và bài hát, tôi bảo sinh viên chắc trước kia là quân đội Cộng Hoà. Hỏi chuyện thì ra ông mù là lính quân đoàn bốn, ông què là lính dù tiểu đoàn 5. Tôi nói có người bà con làm tiểu đoàn trưởng TĐ 8. Ông què chộp tay tôi vừa bóp vừa tùm lum tà la: "Ai chớ, Trung Tá .... tụi em biết hớt. Đụng trận, ổng gan cùng mình." Chuyện ngắn chuyện dài hết tiêu bao thuốc, hai ly cà phê, một bình trà mới chống nạng, sờ soạng lên xe. Cả hai cho sinh viên chụp hình lưu niệm. Lần gặp sau, hai ông lính Cộng Hòa cười nói như chỗ không người. Tôi ngài ngại, hỏi: "Nói chuyện tía lia như vậy không sợ sao?" Ông mù trả lời đại khái là mấy chả mới đâu còn phân cách nhưng vợ con cũng chui rúc trong xóm nhà lá như tụi tui. Khổ như nhau. Riết rồi bỏ qua luôn. Mạnh ai nấy sống.

Nhóm cái bang trước tiệm phở Hòa gồm hai người thường trực. Người thứ nhất là một bà có tuổi, bàn tay phải quặp xuống, chân trái khập khiễng nhưng đi lại thoăn thoắt khi có xe chở khách du lịch Đài Loan, Trung Quốc đến ăn. Khát, bà cầm chén nhôm vô Đền Dừa xin nước. Kẹt, bà sang gốc cây bên lề đường viện Pasteur. Người thường trực thứ hai là một ông khoảng bốn chục, tóc cắt ngắn, mặt sắt đen xì thoáng vẻ hăm dọa, hai chân cụt tới nửa đùi, chống tay di chuyển rất nhanh. Ông qua đường thì xe cộ phải lo mà tránh. Lúc vắng khách, ông vào Đền Dừa giải khát. Sáng cà phê, chiều trà đá. Theo đóm ăn tàn có bán tiểu đội phục kích gồm nam nữ thiếu niên nhi đồng ngồi ngủ gật hoặc đánh bài quanh mấy gốc cây. Khách nào bố thí cho bà già, ông cụt vừa xong là đám này vùng lên vây chặt. Đứa lớn nhăn nhó chìa tay, đứa nhỏ bám quần níu váy. Khách luống cuống đỡ gạt. Hướng dẫn và người coi xe có khi phải xông vào giải vây. Bác cựu công chức ăn lương viện trợ của con ở Úc, gật gù bảo tôi: "Đúng là ra đến biển chưa thôi

trống ngực, về đến Tầu còn đổ mồ hôi." Ái ngại nhất là lâu lâu lại có một hai phụ nữ ẵm con èo oặt thiếp ngủ, gia nhập đội ngũ. Phóng viên báo chí tường thuật có nhiều người cho con nhỏ uống thuốc ngủ hoặc mướn trẻ sơ sinh để rảnh tay hành nghề hoặc gợi lòng trắc ẩn. Cảnh sát còn bắt được mấy vụ gây thương tật trẻ nít rồi bắt chúng đi xin. Một tờ báo lại đăng miền Bắc có làng hành khất. Mức sống rất khá. Các Đại Cái Bang về hưu mở lớp truyền bí quyết. Đệ tử tốt nghiệp thường vào Nam vì ngoài Bắc ít đất dụng võ. Sư Bà ở chùa "Sư Nữ" gần ngã tư Trần Quang Diệu - Lê Văn Sĩ (Trương Minh Giảng cũ) hỏi chuyện bên Mỹ thì tôi bảo các thành phố lớn cũng có nhưng họ không được phép lẫng nhẫng làm phiền thiên hạ. Khu Little Saigon ở Cali cũng bắt đầu có. Sinh viên đi du lịch nhiều kể là tại một số nước đang mở mang, nạn ăn mày còn tệ và dữ (agressive) hơn ở Việt Nam.

Thành phần xích lô trước Đền Dừa rất lắm chuyện vì nạn giành khách, gây gổ điếc tai cả xóm. Gần đây đỡ hẳn vì loại xe này không được chạy trên đường Pasteur. Bây giờ chỉ còn ít xe đã chở khách đến, chờ khách khám bệnh xong rồi đưa về. Một cậu chạy xe ôm bảo tôi dặn sinh viên đi xích lô phải cẩn thận. Một số rất xấu. Tụi này toa rập với mấy tên cướp giật chuyên nghiệp. Chúng nó cố tình chạy sao để xe ở vào vị trí thuận lợi hoặc ra dấu cho đồng bọn khi thấy khách lơ đãng. Tôi cho là không đến nỗi nào vì cả mấy năm mới chỉ có một sinh viên đi xích lô bị mất cướp mà cũng chưa chắc là có chuyện toa rập hay không. Một em khác đi xe đạp bị giật túi cá nhân nhưng nhờ người đi đường hô hoán và một ông xích lô đẩy xe chặn đường nên tụi gian phải bỏ của thoát thân. Học Kỳ Thu 92, một nữ sinh viên làm bản khảo luận về giới xích lô thuộc Quận Nhất và Quận Ba. Tuy chỉ bập bẹ ít chữ tiếng Việt nhưng em không gặp trở ngại ngôn ngữ vì một số đạp xe có học và biết tiếng Anh. Mấy người này giúp thông dịch và cắt nghĩa cho các đồng nghiệp mục đích giáo dục của đề tài khảo cứu để tất cả vui lòng và yên tâm khi em ghi chép những chi tiết cần thiết. Chấm bài nộp cuối khoá, tôi mới biết trong số xích lô em tiếp xúc, non một phần ba là dân quê Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Thanh Hoá. Quá nửa biết hoặc nghĩ rằng mình bị bệnh về đường hô hấp vì suốt ngày hít bụi khói. Mấy người làm lâu bị đau nhức khớp xương, nhất là đầu gối. Hầu hết hút thuốc, uống rượu. Tất cả cho rằng càng ngày càng ít khách vì số xe gắn máy, số xe ôm và số đường cấm xích lô lưu thông gia tăng. Sự việc này làm họ, nhất là những người nặng gánh gia đình, thêm lo lắng, căng thẳng. Phần lớn phải mướn xe. Có khi không kiếm đủ để trả tiền thuê hàng ngày. Có khi phải vay lời cắt cổ mà trả nợ. Đó là chưa kể nạn một số Công an và Cảnh sát nhũng nhiễu. Có khi bị phạt giam xe tới cả 100 nghìn, xấp xỉ cả tuần chạy xe. Về tinh thần thì tất cả cho rằng bị xã hội rẻ rúng, khinh thường. Khách xử sự xấu với họ nhiều hơn là họ đối đãi tệ bạc với khách. Khổ nhất là chuyện con cái. Không chắc gì chúng vươn lên khỏi cảnh đầu đường xó chợ, ở đợ gánh mướn.

Thầy trò chúng tôi cũng tính kế giúp một hai em ăn học. Góp tiền thì dễ nhưng bỏ công khuyến dụ lại không liên tục thành ra khả năng phương tiện đổi dào mà thua sinh viên học sinh trong nước thuộc nhóm Thảo Đàn (Thảo Cầm Viên và Tao Đàn, hai tụ điểm của trẻ bụi đời).

Mỗi tuần, vào những chiều thứ Hai, Tư, Sáu thường có buổi học lề đường. Đến giờ, thầy cô đi lôi kéo học trò. Đám trẻ đứa đánh giầy, đứa đánh bài, đứa ngủ vùi bên gốc cây, bờ tường. Trước kia thì đứng ngồi lộn xộn. Gần đây có người tốt bụng cho mấy cái ghế đẩu bằng nhựa nên lớp học đã trật tự hơn. Một lần ra ngồi Đền Dừa đúng lúc tan học, tôi qua đường mời thầy cô ghé quán giải khát. Cô giáo T, sinh viên năm thứ nhất Khoa Phụ Nữ Học và thầy giáo M, sinh viên Luật, cũng năm thứ nhất, là bạn Achung một lối về Ỵ ở Quận Tân Bình. Hai cháu cho biết nhóm Thảo Đàn tổ chức nhiều lớp miễn phí. Sinh viên học sinh tự nguyện góp sức. Ngoài ra còn có sinh hoạt cảm thông. Bất cứ ai thấy thoải mái thì đến làm quen với trẻ bụi đời tại các tụ điểm. Nhiều bạn phải tự bỏ tiền túi mua cơm nước dụ chúng tới nói chuyện. Mục đích không phải để khuyên nhủ gì cả mà chỉ cốt cho các em bớt đi mặc cảm bị ruồng bỏ. Tôi khen cách giúp đỡ bước đầu như vậy thì hợp lý và tiến bộ không thua gì Mỹ. M và T rất phấn khởi, mời tôi ghé thăm nhà của nhóm Thảo Đàn ở Quận 3, hẻm 143, số 62 đường Lý Chính Thắng.

Nhìn hai cháu lên xe, sóng đôi ra về, tôi bảo anh chủ Đền Dừa mang thêm một trái dừa ướp lạnh, hai điếu thuốc lá ba số, rồi bật máy hát cho cả phường nghe quận băng có bài "Anh đến thăm em một chiều mưa."●

Cuối Hè 97.

TÔ THÙY YÊN

HÁI RAU

Tặng Văn Kiếp Thiên và Nguyễn Thanh Châu

Chiều ra đồng hái rau hoang,
Nghe sầu theo gió thổi tràn mặt ta.
Ơn trời, ơn đất bao la,
Hái đi, này những xót xa kiếp người.
Cổ kim chung một mái trời,
Kinh Thi cũng có bóng người hái rau.
Lâu rồi, nhật nguyệt tiêu hao,
Tử sinh quay lộng, tóc râu rộ tàn.
Một lần núi đổ, sông dâng,
Vắt cơm, hớp nước, âm phần là đây.
Đêm nằm, lệ chảy mòn tay,
Nghe chừng đá nát vàng phai đến điều.
Mịt mùng gió lửa liu hiu,
Bóng nào khóc, bóng nào kêu, não nùng.
Thịt rơi, xương rụng trùng trùng,
Một thời thế ngã với từng xác thân.
Dưới thềm máu đọng ghê chân,
Mới ầm cửa sập, đã rần cỏ lên.
Thất phu cũng biết thẹn mình,
Góc sân, trơ mắt đứng nhìn được a?
Thất tung từ nhắm mắt ra,
Chim kêu, vượn hú, biết nhà ta đâu?
Quê người, lạ chỗ gối đầu,
Lạ trăng sao, lạ cả màu chiêm bao.
Miếng ăn đắng, nuốt nghẹn ngào,
Chỗ sân thấp, biết khoảnh nào sạch dơ?
Kiếm còn chút đức ngu ngơ,
Hổ chi, chẳng trải bãi bờ trăm năm?
Một mai gió xóa dấu nằm,
Thản nhiên, trời đất lỗi lầm lại xưa.
Ta nhìn ta, lạ lùng chưa,
Hỗn mang thần trí, hồ đồ ruột gan.
Xót thay hoa đợi trên giàn,
Quán xanh còn mở cho chàng về qua?
Rượu hồng, ai để phần ta,
Lệ hồng, ai nén chờ sa một lần?
Hỡi ôi, thân cũng là thân,
Đã dìm nước bẩn, còn vần lửa riu.
Hái nhanh cho kịp trời chiều,
Ấy mê, ấy tỉnh, cỏ nhiều hơn rau.
Làm người, đã phải làm sao?
Thêm bề rau thấp, cỏ cao, tội người.
Cám ơn rau của đất trời,
Hẩm hiu chưa cả được đời đặt tên.
Cám ơn rau của người hiền,
Quản chi dưới vực, trên triền mọc khơi.
Giá ta hỏi được một lời,
Rau này, trăm họ mấy người đã ăn?
Bãi dài, nghe hú âm rân,
Ngẩng lên, ngày đã bội phần chầy nghiêng.
Rừng đưa mái võng treo triền,
Như quần chiều sánh, như lền gió qua.
Lũng sâu, gom gọn nắng tà,
Dải lau sóng ngất bạc nhòa cuối mây.
Biết còn ai đợi ai đây?
Hú lên một tiếng cầu may mới đành.
Lắng chờ, trời đất lạnh tanh,
Tuyệt vô âm vọng, rợn mình mình ta.
Dặm về, xa bấy là xa,
Lấy ai đồng cảnh cùng ta bước kèm?
Thu gom áo nón lèm bèm,
Xốc vai bó củi lại kèm bó rau.
Bóng xô dài ngã lao đao,
Phải chăng lòng nặng, chĩu đầu mà đi?
Dọc đường thấy suối xanh rì,
Muốn nghiêng trút tất những gì đeo đai.

1982

SUỐT BÃI SÔNG HẰNG

Tặng Lê Hữu Khóa và Lê Thị Bích Anh

Khuya rồi - nước đã đầy trăng,
Đi về suốt bãi sông Hằng, gặp ai?
(Đi Về)

Xưa nào đổi giữ lời thề,
Sông Hằng suốt bãi đi về đợi nhau.
Thay muôn lượt cát dãi dầu,
Sao không thay nổi cơ mầu, nản chưa?
Hẹn về, dù nắng dù mưa,
Hẹn về, dù sớm dù trưa, cũng về.
Một thân che chắn bốn bề,
Rách tờ tạm phái, giữ lề vĩnh tra.
Mai về xả nghiệp sông nhà,
Hỏi ta bà ấy có là ảo du?
Cầu Nại Hà, cửa Thần Phù,
Vật vờ chân sóng, mịt mù nguồn cơn.
Quê ư? Núi hận, sông hờn,
Chim kêu bãi quạnh, gió vờn mái tơi.
Nghe thiên thu cũng trở trời,
Áo phơi mùa cũ như lời bỏ quên.
Nổi chìm, lệ lợ máu lền,
Đau thương thôi đã pha rền tử sinh.

Quản chi lớp lớp hư hình,
Đêm sâu, vách thẳm, mắt nhìn quầng thâm.
Hẩm hiu thân dại, áo chằm,
Gió heo ngăn ngắt chỗ nằm lẻ loi.
Lạnh lùng tóc rũ, sương rơi,
Lu đèn mòn mỏi, sáng trời hắt hiu.
Đòi phen toan đẩy cửa liều,
Ra cùng thiên hạ vui chiều ngựa nghiêng.
Hát ngao, xá mũ, nhặt tiền,
Cuộc tan, bãi trống, còn riêng bóng mình.
Sân nhà, hoa rụng mặc tình,
Gió xưa, lời cũ, đâu mình đã quên?
Em về, cát bụi òa lên,
Trăm thương nghìn nhớ vỡ rền thế gian.
Trở chiều, ngồi lại cời than,
Nhen bùng ngọn lửa chưa tàn ba sinh.

8 - 1988

TẠI SAO EM KHÓC?

TRẦN CÔNG SUNG

Người đàn bà nằm úp má trên bộ ngực sạm nắng, chắc nịch như đồng đen của gã đàn ông, hít hít cái mùi đàn ông pha với mùi Pall Mall và mồ hôi. Nàng vuốt da thịt y, chạm phải một sợi dây chuyền y đeo trên cổ. Đầu sợi dây chuyền bằng bạc: một tượng Phật nhỏ hơn đầu ngón tay út.

"Còn giữ được, giỏi nghe. Tưởng là cho cô nào rồi."

"Quà em cho, anh giữ như của gia bảo. Có hồi suýt mất mạng vì nó đó, cô ạ."

Y hít một hơi thuốc, nuốt một nửa khói. Y hút thuốc như người ta hít khí trời. Y kể chuyện, giọng y bình thản, êm đềm như kể chuyện cổ tích.

Một lần đi tuần tiểu trong rừng, đơn vị y lọt vào ổ phục kích. Một trái lựu đạn nổ tung xác người lính đi đầu. Súng nổ liên hồi, chát chúa. Một viên đạn bắn thủng trán người lính bên cạnh, giữa hai con mắt. Y cúi xuống, chưa kịp lấy tay lau khuôn mặt đẫm máu của bạn, đã bị một trái lựu đạn nổ gần vật y ngã ngửa.

Y tỉnh dậy khoảng nửa đêm. Khu rừng yên tĩnh, chỉ nghe tiếng mưa rơi rả rích trên lá cây. Y khát khô cổ, gục đầu xuống một vũng nước, uống ừng ực. Khi đầy bụng mới cảm thấy nước

pha mùi máu tanh tưởi. Y quỳ gối, nôn ộc ọe, bụng đau như có người thắt.

Y hì hục lật từng xác đồng đội nhưng tất cả đã tắt thở, đa số không toàn thây. Y mò theo con đường mòn, cắm đầu đi, lảo đảo, đầu choáng váng, cây cối hai bên nhảy múa quay cuồng chung quanh. Y lảo đảo, lúc đi, lúc chạy, đi mãi, đi mãi. Y lê thân tới một thị trấn dưới chân núi khi mặt trời đã lên đến đỉnh đầu. Y loạng choạng vào một căn nhà trống, mái nhà trúng bom, bốn vách tường cháy đen, nằm vật trên nền đất, ngủ như chết.

Cái bụng đói cồn cào đánh thức y dậy vào xế chiều. Chân tay bủn rủn, mồ hôi lạnh toát vã ra ướt trán, ngực và sống lưng. Y mò vào một khu chợ, lục những đống rác, không tìm thấy một trái cây thối, một củ khoai dím, một mẩu mía hay một cái lõi ngô.

Trước cổng chợ, một tiệm cơm Tầu còn mở cửa. Y đứng trước cửa tiệm, nuốt nước miếng nhìn những miếng xá xíu đỏ hồng treo lủng lẳng, ngửi mùi thịt xào, mùi hành thơm ngào ngạt.

Y lục lọi túi quần, túi áo không kiếm ra một đồng bạc. Trên răng dưới dái, không có cái gì đáng một đồng kẽm. Ngoài sợi dây chuyền bằng bạc, phía đầu dây một ông Phật bằng ngà voi nhỏ hơn đốt tay út mà y vẫn đeo trên cổ, suốt ngày đêm năm tháng, không rời, ngay cả lúc ngủ, ngay cả khi tắm rửa.

Hồi nhỏ, mẹ y bảo: "Cái thằng, đầu óc để đâu đâu. Cả cái của quý, nếu nó không dính vào người chắc cũng đánh mất." Đời y, y không giữ được gì, ngoài cái của nợ dính vào người và sợi dây chuyền đeo ở cổ.

Đói quá, y dụ chú Tầu chủ tiệm cầm sợi dây chuyền, đánh đổi lấy một đĩa cơm chiên và một tô mì. Ăn no say, y dặn đi dặn lại chú Tầu giữ cho kỹ sợi dây chuyền, y sẽ trở lại chuộc, và trả lời sòng phẳng.

Gã đàn ông dụi tàn thuốc, châm một điếu khác. Hai buồng phổi y khói thuốc nhiều hơn khí trời. Khói thuốc Pall Mall được hồng huyết cầu chuyển đi, nuôi các tế bào trong khắp thân thể.

Bên ngoài trời mưa lất phất, tiếng mưa rơi lùng bùng trên mái tôn.

"Sáng hôm sau, anh mò về đơn vị. Chạng vạng tối mới tới nơi, suýt nữa bị lính canh không nhận ra bắn bể gáo. Cuối tháng lãnh lương, anh xin phép xuống tỉnh. Xếp không cho phép vì hồi ấy bất an, đụng độ hoài. Anh chờ ban đêm, trốn ra khỏi đồn, xuống núi, tìm chuộc được sợi dây chuyền. Trên đường về, gần tới bót thì đạp trúng mìn, phải cưa cái chân này."

Y vỗ vỗ cái chân phải cụt tới giữa đùi. Y nói "phải cưa cái chân này" giọng bình thản, như nói "đưa cho anh cái hộp quẹt" hay "mở dùm cái cửa sổ, nực quá."

Người đàn bà lặng người đi, đưa tay xoa xoa đầu cái chân cụt của người bạn. Nàng không biết nói gì. Nàng muốn khóc, nhưng mắt nàng khô như con suối ngày hạn hán. Nếu nàng khóc được, người nàng sẽ nhẹ nhõm biết bao nhiêu. Sau những năm chiến tranh rất nhiều người đàn bà đã khô nước mắt.

Nàng lặng người đi một lúc lâu, tay vẫn xoa xoa cái đùi cụt lủi, sần sùi và nói:

"Như vậy, cũng vì em..."

"Cái số nó như vậy. Gã đàn ông an ủi. Cũng chưa chắc là rủi đâu nhé. Không chừng phải cám ơn em. Nếu không bị cưa chân, chắc anh đã chết mất xác trên trận địa. Như thằng Tiếng, như bao nhiêu người khác. Trong cái rủi có cái may. Em có biết chuyện Tái Ông thất mã, cái ông Tầu mất ngựa..."

Nàng không quen ông Tầu nuôi ngựa nào, nhưng nàng không nói gì, nằm yên, áp ngực trên ngực y, nghe nhịp tim y thở.

Y nghĩ nàng ngủ. Nếu không y đã kể cho nàng nghe những ngày y đi tìm nàng sau ngày giải ngũ. Y về làng của người con gái, nhưng cả làng đã bị bom đạn thiêu rụi, san bằng. Dân làng chạy đi tứ phương tán loạn cả. Người duy nhất còn ở lại giữa đống gạch vụn là ông chú nàng trên 80 tuổi, râu tóc bạc phơ. Ông cụ cho hay là nàng bỏ lên Sài Gòn, làm thợ dệt hay thợ may gì đó. Cũng kiếm được tiền nuôi mẹ và mấy đứa em, thỉnh thoảng còn gởi cho ông chú đôi chút.

Có tiếng bước chân huỳnh huỵch bên ngoài. Một người đàn bà nạ dòng, đẫy đà, mập như con heo nái, vú vê, mông miếc, miếng nào ra miếng ấy, đẩy cửa thò đầu vào:

"Mèng ơi, cô tiểu thơ. Giờ này chưa ra làm ăn. Nằm du dương Lan và Điệp hoài. Thằng

* Quan tòa hỏi bị cáo:
"Anh có biết anh phạm tội say rượu kinh niên không?"
"Dạ."
"Anh trả lời sao?"
"Dạ tôi mắc bịnh khát kinh niên."

Bob nó đến kiếm mày đó nghe."

Gã cựu quân nhân muốn tung người ngồi dậy, đạp một đạp vào cái mông thây lẩy của con mẹ; hay nổ một phát súng vào giữa trán mụ. Nhưng y nhớ ra y không còn vũ khí, không còn cả cái chân phải để đấm đá.

Y ngồi dậy, mặc áo, chụp cái mũ vải màu cứt ngựa lên đầu, vơ cái nạng gỗ đen bóng mồ hôi bên cạnh giường, lếch thếch đi ra cửa.

Người con gái ngồi bên mép giường, hỏi giọng rụt rè:

"Ngày mai, anh lại đón em?"

Gã đàn ông mặt đanh lại, cắm bạnh ra, nét dữ tợn như sắp giết người:

"Đón tiếp gì nữa. Ngày mai tôi đi. Để cho cô làm ăn."

Người con gái ngồi quay mặt vào vách, bất động như một pho tượng.

Gã đàn ông đi ra phòng ngoài. Cái "bar" rộng, đèn xanh đỏ trong góc nhà. Nhạc dập dình và Elvis: *Love me, tender...*

Ba người Mỹ nói cười ồn ào với mấy cô gái phấn son lòe loẹt. Một người lính Mỹ đen khổng lồ đùa giỡn với một cô gái nhỏ như cái kẹo ngồi trên đùi y. Gã lính cù nách đứa con gái vừa cười sặc sụa vừa kêu ai ái. Stop! Stop! Mike. You no good. You no good. Mụ chủ bar ngồi đọc báo đằng sau cái quầy, cặp kiếng trễ trên sống mũi.

Gã đàn ông đi ra đầu đường. Mưa bụi lất phất. Y ngừng lại đầu ngõ, dưới mái hiên một ngôi nhà cũ, mái ngói thấp đè xuống bức tường gạch đỏ rêu mốc. Có tiếng một bà già tụng kinh rầm rì trong nhà, đệm tiếng mõ lốc cốc. Nam Mô A Di Đà Phật. Mùi hương thoang thoảng qua cửa sổ.

Gã đàn ông nghĩ đến một buổi chiều năm nào trên Lăng Ông Gia Định, cái ngày y quen nàng. Trong mùi khói hương thơm ngát, y và thằng bạn — Tiếng — đi theo nàng và một cô bạn. Y nhút nhát như cáy ngày. Thằng Tiếng thì láu lỉnh, mồm miệng đỡ tay chân. Lúc hai nàng đang khấn, thằng Tiếng bô bô:

"Khấn vái chi mà khấn vái. Có cầu gặp người đẹp trai, học giỏi, con nhà giàu, thì nó đứng ở sau lưng nè!"

Tiếng nói giọng Nam — khấn đái gì mà khấn dái — khiến con bạn của nàng phì cười và nàng phì cười theo. Hai đứa con gái ôm bụng cười, chảy nước mắt.

Khi họ đã quen nhau, hai người con gái dẫn hai gã đàn ông lễ mễ hương hoa trở lại Lăng Ông tạ lỗi đã đùa cợt chớt nhả nơi thờ tự.

Gã đàn ông đứng yên, rút thuốc hút, nghe tiếng đọc kinh. Đằng sau là tiếng nhạc rock từ cái bar ở cuối hẻm. Một thoáng, trong đầu y tiếng nhạc Rock nhạt đi như xa dần, xa dần, chỉ còn nghe tiếng đọc kinh rầm rì, tiếng mõ lốc cốc, tiếng mưa rơi lộp bộp trên mái ngói.

Gã đàn ông đứng dưới hiên một lúc lâu. Rồi gã quay lưng, đi trở lại phía cái bar Mỹ. Con phố vừa lên đèn. Bóng y ngã dài trên con đường vàng bệch ánh đèn yếu ớt, cái vàng vọt bệnh hoạn như da một người ho lao. Y đẩy cửa bar đi vào. Mấy cô con gái quay ra nhìn, thấy không phải khách thất vọng. Mụ chủ quán vú vê, mông miếc khó chịu ra mặt. Gã đàn ông không nhìn ai, chống nạng đi vào buồng trong.

Người con gái vẫn ngồi chết trân bên mép giường. Y lại gần nàng, giọng y dịu hẳn xuống.

"Sáng mai anh lại."

Và thêm:

"Anh sẽ đưa em đi Lăng Ông."

Người con gái quay mặt vào vách tường, đôi vai rung rung. Y ngồi xuống, cầm tay nàng, hỏi: "Tại sao em khóc?" ●

CHÚC MỪNG

Được tin vui
văn hữu Nguyễn Đức Tâm
sẽ làm lễ Vu Quy cho trưởng nữ là

NGUYỄN GIÁNG VÂN

dẹp duyên cùng

ĐÀO MẠNH CHÍ

bào đệ của ông bà Đào Mạnh Dũng
Hôn lễ sẽ cử hành tại
Midwest Buddhist Temple, Chicago,
ngày 10 tháng Mười 1998.
Xin mừng anh chị Nguyễn Đức Tâm
trong dịp vui này, và chúc hai cháu
Giáng Vân - Mạnh Chí
trăm năm hạnh phúc.

Tạp chí THẾ KỶ 21
và Lê Đình Điểu,
Đỗ Quý Toàn,
Phạm Phú Minh

TRỄ HẸN

TRẦN THU MIÊN

Đôi khi ngồi nhìn con gái mình, Phong chợt nhớ về buổi hẹn hò với Lan hơn mười năm trước. Nếu chàng không trễ hẹn, chắc hai người đã cưới nhau, và đời chàng không rơi vào bế tắc như hôm nay. Những lúc nghĩ về Lan và đời mình, chàng chỉ biết thở dài và âm thầm sống với nỗi đau cuộc đời đã bầy sẵn cho chàng.

Buổi hẹn sau cùng với Lan, nàng đã có ý định đưa Phong đi nhà thờ chiều Chủ Nhật để chàng quen dần với sinh hoạt tôn giáo của gia đình nàng. Nàng cũng mời chàng về nhà gặp gia đình nàng sau lễ. Hôm đó thật ra là buổi hẹn quan trọng đối với Lan. Nhưng vì ham coi trận đấu banh trên tivi với vài người bạn, và vì say rượu nên chàng quên mất là đã hẹn đi nhà thờ với Lan. Hai ngày sau chàng mới tỉnh cơn say. Lan giận vì chàng làm nàng mất mặt với gia đình. Bữa cơm tối mẹ nàng và hai cô em gái tốn công sửa soạn để đón tiếp chàng rể tương lai đã trở thành câu chuyện để các em chế riễu nàng.

Phong có điện thoại xin lỗi nhưng Lan không trả lời. Vì tự ái nên chàng chấm dứt

liên hệ dù sau đó nàng đã nhắn vài người bạn là nàng muốn gặp lại chàng. Vài năm sau Phong nghe tin nàng lập gia đình với một người chàng quen. Họ sống rất hạnh phúc và đã có ba đứa con ngoan ngoãn khấu khỉnh. Bây giờ thỉnh thoảng chàng thấy hối hận vì đã không tìm cách làm hòa với Lan. Chàng vẫn thường tiếc thầm là đã đánh mất cơ hội lập gia đình với nàng.

Sau khi chia tay Lan, Phong quen Tiên, người làm chung sở với chàng. Cả hai cùng làm computer programmer cho hãng IBM. Lan thùy mị bao nhiêu thì Tiên phóng túng và hào nhoáng bấy nhiêu.

Chàng gặp Tiên trong lúc đời chàng đang rơi vào sự khủng hoảng tư tưởng và tình cảm. Mẹ chàng qua đời đột ngột và chỉ trong vòng vài tháng sau tang lễ cho mẹ, bố chàng lập gia đình với người đàn bà mà chàng và các em rất coi thường.

Tiên đến đúng lúc. Nàng mang lại cho chàng những niềm vui vội vã đầy khích động, hồn nhiên. Nàng đưa chàng đến vũ trường, đi du lịch, nghỉ hè ở những nơi mà chàng chưa bao giờ nghĩ là chàng đến. Nhưng rồi lối sống sôi động, vật chất của Tiên đã không thật sự mang lại hạnh phúc cho đời chàng.

Sau khi sinh con gái đầu lòng, Tiên bỏ hãng IBM qua làm cho hãng Toyota, nàng thay đổi tính tình và thường trở nên gắt gỏng với chàng và con gái một cách vô lý. Nàng cũng thường viện cớ về khuya hay đi xa cuối tuần vì công việc đòi hỏi.

Một chiều thứ sáu, nàng gọi về nhà bảo là không thể về kịp để đưa con gái đi học Piano được. Phong đưa con đi học rồi hai bố con đi ăn đồ biển tại một nhà hàng nổi tiếng trong thành phố. Khi bước vào nhà hàng, vô tình chàng gặp Tiên với một người đàn ông đang lúc hai người đang trao đổi những cử chỉ thân mật gần gũi. Chàng vội đi ra để con gái không nhìn thấy. Sau lần ấy, chàng đề nghị chia tay nàng. Tiên đồng ý ngay, lúc đứa con gái duy nhất vừa lên năm.

Thật ra thì Tiên đã chán sống đời sống gia đình bình thường lâu rồi. Với nàng, đời sống đúng ý nghĩa phải có nhiều tiền để mua sắm cho thỏa thích, đi chơi đêm, khiêu vũ ở vũ trường sang trọng, đi du lịch, hay nghỉ hè ở những nơi nổi tiếng. Khả năng Phong không thể cung ứng cho nàng những thứ nàng thích. Nhất là từ khi có con, chàng phải dành dụm hơn trước.

Nhiều khi Tiên phàn nàn vì đứa con đã làm cản trở sự tiến thân của mình. Nàng trách là đã bị mất đi nhiều dịp tiến thân vì vướng víu con. Thật ra thì nàng cũng thương con vì bản năng làm mẹ, nhưng nàng thường đay nghiến chàng về việc đứa con ra đời không đúng lúc.

Nàng chia tay chàng để sống với một tay cự phú người Nhật, giám đốc của nàng. Tên giám đốc không muốn nàng đưa con gái về sống chung, nên nàng đã không đòi tòa án quyền nuôi con trong đơn ly dị. Nàng chỉ xin được gặp con hai tuần một lần vào dịp cuối tuần. Phong không đòi hỏi gì, kể cả tiền nuôi con. Nhưng Tiên tự nguyện để lại căn nhà cho chàng và con.

Từ ngày ly dị đến nay cũng hơn ba năm rồi, chàng vẫn sống độc thân nuôi con. Cứ hai tuần một lần, chàng chở con gái đến điểm hẹn trong thành phố để Tiên đưa nó về ở với nàng từ chiều thứ Sáu đến chiều Chủ Nhật. Thời gian đầu chàng thấy đau lòng và tội nghiệp con gái không được sống trong gia đình có bố mẹ bình thường. Nhưng rồi dần dà chàng quen với việc chở con đi gặp mẹ khi đến ngày hẹn. Chàng tự an ủi là thà con mình chỉ ở với mẹ nó vài ngày một tháng còn hơn phải lớn lên trong sự giận dữ khó tính thường xuyên của Tiên. Nhất là những lúc nàng không hài lòng với việc làm hay đời sống. Từ ngày chia tay Tiên, chàng mới khám phá ra chân lý là không phải người đàn bà nào có khả năng sinh sản cũng làm người mẹ đúng nghĩa người mẹ được. Con gái chàng càng ngày càng không muốn đến ở với mẹ vì nó không thích ông chồng hờ người Nhật của mẹ.

Không bao giờ chàng có ý nghĩ là sẽ làm lại cuộc đời với Tiên. Nhưng chàng vẫn mong nàng có đời sống ổn định vì dù sao con gái chàng cũng cần có tình thương yêu của mẹ trong đời. Tiên không thể nào cho con tình thương nếu đời nàng không có hạnh phúc, dù tình yêu thương đó chỉ có được là vì bản năng làm mẹ.

Hôm nay không phải là ngày chàng đưa con gái đến gặp mẹ. Nhưng Tiên đột ngột điện thoại chàng để xin gặp con vì nàng phải đi xa. Chàng hơi ngạc nhiên vì Tiên vẫn thường đi xa có khi cả tháng mà chưa lần nào nàng ngỏ ý muốn gặp con khẩn thiết như lần này. Dù chàng đã có hẹn, chàng vẫn chiều lòng Tiên mang con đến gặp nàng.

Tối nay Tiên lên đường đi xa với anh chồng người Nhật. Họ sẽ về Nhật, rồi đi một vòng Á

Châu trước khi trở lại Hoa Kỳ. Tiên xin chàng cho nàng gặp con từ năm giờ đến tám giờ tối vì nàng phải lên tàu bay lúc chín giờ tối. Nàng hẹn chàng đưa con đến một khách sạn bên cạnh xa lộ gần phi trường cho tiện.

Chàng đã có hẹn ăn tối với Thùy, người bạn gái chàng mới quen vài tháng. Thùy vừa học song y khoa bên Califonia chuyên về nhi đồng và về vùng này làm việc cho một trung tâm y tế cộng đồng trong thành phố chàng ở. Chàng quen nàng vì đưa con đi khám bệnh bị trễ giờ hẹn. Bác sĩ của con chàng phải khám cho bệnh nhân khác nên Thùy thay thế. Thùy có cảm tình ngay với Thiên-hương, con gái chàng, vì con bé nói sõi tiếng Việt còn chàng cũng mến sự thông minh, và phong thái tế nhị của Thùy. Hai người đã trao đổi điện thoại và hẹn nhau đi ăn trưa nhiều lần. Nhưng hôm nay là lần đầu tiên chàng mời Thùy đi ăn tối với chàng và Thiên-hương.

Phong đưa Thiên-hương đến chỗ hẹn đúng giờ, nhưng Tiên bận rộn với việc thu xếp hành trang nên gần sáu giờ mới đến. Chàng điện thoại cho Thùy nói sẽ gặp nàng trễ. Khi Tiên xuất hiện, chàng vội vã từ giã con gái và hứa với Tiên là sẽ trở lại lúc tám giờ để nàng kịp chuyến bay. Khi Phong bỏ đi Tiên đã dặn chàng rất kỹ là phải trở lại đón con đúng giờ. "Anh làm ơn trở lại đúng tám giờ nhé. Đừng để tôi bị trễ chuyến bay.

Phong cúi xuống hôn con rồi vừa đi vừa trả lời.

"Cô yên tâm, tôi sẽ trở lại đúng tám giờ."

Nói thế rồi chàng ra xe phóng vội đến chỗ hẹn với Thùy.

Vừa bước vào nhà hàng là chàng đã thấy Thùy đưa tay vẫy. Nàng đã chọn một bàn bên cửa sổ nhìn ra dòng sông. Chai rượu vang trắng đã mở sẵn đặt trong bình đá lạnh chờ chàng đến. Nàng đứng lên nở nụ cười dễ mến, đưa bàn tay mềm mại mời chàng ngồi.

Chàng cười với nàng bằng ánh mắt ngập niềm vui, kéo ghế ngồi và nói với giọng nhẹ nhàng như hơi thở nồng ấm thổi qua tai nàng.

"Xin lỗi Thùy, không ngờ chương trình thay đổi vào giờ chót."

"Không sao anh, cháu Thiên-hương đâu rồi? Nàng hỏi chàng với ánh mắt lo lắng.

"Mẹ cháu muốn gặp cháu trước khi đi xa."

"Tiếc quá, Thùy định mời cháu đi ăn kem rồi dạo phố tối nay."

Thùy nhìn chàng rồi cúi xuống cầm trên tay một gói quà nhỏ.

"Cái này là của Thiên-hương đấy."

"Cô đâu cần phải cho cháu quà, được đi ăn tối với cô là cháu thích lắm."

Phong nhìn đồng hồ rồi liếc nhìn vào quyển thực đơn.

"Chúng mình không có nhiều giờ đâu. Anh phải trở lại chỗ hẹn đón cháu lúc tám giờ cho mẹ cháu kịp chuyến bay."

"Vậy mình gọi thức ăn ngay nhé."

Thùy cầm quyển thực đơn lên rồi đưa tay ra hiệu cho chiêu đãi viên lại bàn.

Trong lúc chờ thức ăn, chàng xin phép được rót rượu mời nàng. Chàng khen nàng là khéo chọn rượu. Loại rượu vang trắng California được báo chí xếp vào loại đặc biệt nhất trong năm. Họ nhìn nhau rồi nhìn ra dòng sông lóng lánh ráng chiều. Nắng vẫn còn rực rỡ vào cuối chiều mùa hạ miền Tây Nam Hoa Kỳ.

Đã lâu lắm rồi chàng mới có dịp đi ăn cơm chiều với một người phụ nữ. Chàng nhìn nắng vàng lóng lánh trên sông và thấy tâm hồn mình rộn ràng như có nguồn sống mới trào dâng trong tim. Ở Thùy chàng nhìn thấy được tất cả những gì mà Tiên không có. Tìm được một phụ nữ Việt Nam như Thùy ở xứ Mỹ này hiếm lắm. Dù qua Mỹ từ thuở ấu thơ, nàng vẫn nói tiếng Việt lưu loát. Buổi hẹn ăn tối vội vã nhưng chàng thấy lòng mình tràn ngập hạnh phúc.

Khi chiêu đãi viên đến bàn hỏi họ có dùng cà phê hay ăn tráng miệng thì Phong chợt giật mình vì đã đến giờ chàng phải đi đón con.

"Anh phải đi ngay kẻo trễ."

Chàng xin chiêu đãi viên tính tiền nhưng Thùy cản.

"Anh để Thùy lo, đi đi kẻo trễ."

Phong uống ngụm nước lạnh rồi lau miệng đứng lên định đi. Chàng quên cả hỏi Thùy là nàng có chương trình gì tối nay không. Thùy như người vừa nghĩ ra được điều gì quan trọng, ngập ngừng nói vội khi Phong vừa bước chân đi.

"Hay là anh cho Thùy địa chỉ, Thùy lái xe theo anh đến chỗ gặp Thiên-hương rồi mình cùng đi chơi tối nay."

"Được chứ, nhưng anh sợ Thùy bận."

"Không đâu, Thùy đã để dành tối nay để đi chơi với Thiên-hương và anh mà."

Chàng chỉ đường cho Thùy rồi đứng lên đi vội vã. Đường ra phi trường chiều nay có vẻ kẹt xe. Chàng nhìn đồng hồ thấy còn hơn nửa tiếng nên bụng hơi yên tâm.

Thùy chạy theo chàng chừng vài phút thì

sực nhớ là nàng để quên món quà cho Thiên-hương ở nhà hàng. Nàng vội vã tìm đường trở lại lấy món quà.

Xa lộ bỗng dưng bị ứ đọng. Phong mở radio nghe tin giao thông và biết lối ra phi trường bị kẹt vì tai nạn. Những đoàn xe nối đuôi nhau càng ngày càng đông và ai cũng có vẻ vội vã nóng nảy. Chàng nghe nhiều tiếng còi xe và thấy vài chiếc chạy ẩu men theo lề cấm để vượt đoàn xe trên đường chính. Chàng không ngờ mình rơi vào tình trạng kẹt cứng ở xa lộ đúng lúc cần phải đến nơi hẹn đúng giờ. Ruột gan chàng sôi lên khi nghĩ đến khuôn mặt Tiên. Chắc nàng cũng sốt ruột vì sợ trễ chuyến bay. Nhìn đoàn xe trên xa lộ rồi nhìn đồng hồ, chàng thấy không thể nào đến kịp giờ để Tiên ra phi trường. Chàng định chạy vào lề cấm như mấy tay lái ẩu, nhưng nghĩ lại chàng không làm. Chàng nghĩ thầm Tiên chắc không bỏ con lại một mình ở khách sạn. Thế nào thì nàng cũng phải chờ cho chàng đến rồi mới đi.

Tám giờ! Rồi chín giờ! Chàng đã trễ hẹn hơn một tiếng. Tiên đã dặn chàng là nàng cần phải có mặt ở phi trường đúng chín giờ. Mất gần hai tiếng đồng hồ cảnh sát và sở cứu hỏa mới dẹp xong tai nạn.

Khi xe bắt đầu chuyển bánh được thì đã mười giờ tối. Xe chạy đến gần khách sạn thì bị kẹt lại. Chàng thấy không thể nào chờ hơn được nữa, cho xe đậu vào lề, lên đèn cấp cứu, khóa cửa xe rồi chạy bộ về phía khách sạn.

Chạy bộ được vài phút thì Phong thấy xe cảnh sát chớp đèn và còi xe cứu thương hú vang khẩn trương. Có tai nạn ngay trước khách sạn. Tự nhiên chàng có cảm giác nóng nảy, bồn chồn khi tiến lại gần cổng khách sạn. Linh tính cho chàng hay là có chuyện không lành. Đi thêm vài bước, chàng thấy cảnh sát đứng lô nhô vây quanh chiếc xe húc đầu vào cột đèn, mảnh vụn kiếng xe vương vãi trên đường. Chàng thấy hai thân hình, một lớn một bé nằm quằn quại, sống sượt trên cỏ. Xe cứu thương cũng vừa đến.

Trong sự hỗn loạn, chàng nghe tiếng kêu đau đớn của Thiên-hương.

"Bố ơi...bố ơi...bố ơi..."

Như chiếc máy, chàng lao đầu vào giữa cảnh sát và đoàn y tá đang vội vã lo cho hai người bị tai nạn. Chàng chồm vào ôm con, nhưng hai người y tá lực lưỡng gạt chàng ra. Tấm vải trắng phủ trên mình Thiên-hương loang lổ máu. Chàng nhìn con gào lên tưởng bể lồng ngực.

"Bố đây...bố đây con..."

Chưa kịp sờ vào con thì xe cứu thương đã đóng sầm cửa và phóng vội.

Cảnh sát chở chàng đến nhà thương. Ngồi trong xe mà lòng chàng rối rắm tan nát. Chàng vẫn chưa hiểu chuyện gì đã xảy ra cho con. Nạn nhân thứ hai có phải là Tiên không? Tự nhiên chàng hối hận là đã không ở lại quanh khách sạn chờ con. Chàng tự trách, "Giá mình đừng đi ăn với Thùy thì đâu có chuyện đáng tiếc như vầy."

Khi xe cảnh sát dừng trước phòng cấp cứu của bệnh viện, chàng xô cửa chạy ra quên cả cảm ơn hai nhân viên cảnh sát. Chàng chạy thẳng vào phòng đợi nhưng nhân viên trực đang bận bịu nên chàng xô đại cửa vào phòng cấp cứu. Chàng đang ngơ ngác nhìn quanh thì cô y tá từ một phòng khám bệnh đi ra, nhìn chàng với ánh mắt hỏi.

"Ông là bố của cháu gái Á Châu vừa bị tai nạn xe phải không?"

"Thưa vâng, cháu đâu rồi, ra sao?"

Chàng hỏi vội vã lo lắng. Trên mi rươm

rướm nước mắt.

"May quá ông đến kịp lúc. Cháu không sao đâu. Chúng tôi đang lo không biết phải tìm bố mẹ cháu ở đâu."

Cô y tá vừa trấn an chàng vừa đưa cho chàng tờ đơn để điền.

"Ông yên tâm. Chừng nửa tiếng nữa ông có thể gặp cháu."

"Cho tôi gặp cháu ngay được không?"

"Không được ông ạ. Y tá và bác sĩ đang lo rửa và băng bó vết thương cho cháu. Bác sĩ cũng cần chiếu điện để hiểu thêm về tình trạng của cháu."

Như chợt nhớ ra điều gì chàng hỏi thêm.

"Còn nạn nhân đến cùng với cháu ra sao?"

Cô Y tá trả lời với ánh mắt chớp chớp buồn.

"Không cứu sống nổi."

Chàng không hỏi thêm nữa, nhưng trong lòng chàng nghĩ người đó là Tiên. Ý nghĩ này làm Phong thấy hối hận vô cùng. Chàng tưởng tượng trong đầu rằng chắc Tiên chờ chàng lâu quá, sốt ruột nên đưa con ra bên xa lộ đứng ngóng chàng rồi bị tai nạn.

Cô y tá đưa chàng ra phòng đợi để điền đơn. Lúc cô ta hỏi chàng về nạn nhân bị tử thương chàng mới biết không phải là Tiên. Phong bỗng thấy lòng mình như vừa trút được nỗi lo âu, ăn năn tột độ. Khi chàng vừa điền đơn xong thì Thùy hốt hoảng chạy vào.

Thùy trở lại nhà hàng lấy món qùa để quên rồi vội vã ra khách sạn tìm Phong và Thiên-hương. Đến gần khách sạn, thấy xe chàng bỏ lại bên đường nàng đã có linh cảm là có chuyện không ổn. Thùy vội vã vào khách sạn thăm dò. Nhân viên khách sạn cho nàng hay là họ có thấy em bé gái Á Châu với người đàn bà, có lẽ là mẹ em, trong nhà hàng của khách sạn chiều nay nhưng không biết đi đâu. Họ cũng cho nàng hay là vừa có tai nạn xe ngay trước khách sạn và nạn nhân là một em gái Á Châu. Linh tính thúc đẩy nàng đi lại ngay bệnh viện gần khách sạn nhất.

Phong nhìn Thùy chưa kịp nói gì thì nàng đã hỏi vội vã.

"Thiên-hương đâu rồi? Có việc gì không?"

"Cháu đang trong phòng cấp cứu, y tá nói tình trạng khả quan."

Nàng nhìn chàng hỏi và tỏ vẻ rất lo lắng.

"Mẹ cháu có hề gì không?"

"Không! mẹ cháu không có mặt lúc tai nạn xẩy ra."

"Thùy vô tâm quá, đáng lẽ Thùy phải nói anh chờ cháu gặp mẹ nó xong rồi mới đi ăn tối thì đâu có chuyện đáng tiếc này."

Nàng lộ vẻ ăn năn trong ánh mắt và giọng nói.

"Anh cũng nghĩ vậy, nhưng làm sao chúng ta biết được tương lai."

Chàng tìm cách giải thích cho nàng và chính mình.

"Anh đâu ngờ bị kẹt xe lâu thế! Bình thường chỉ mất mươi phút từ nhà hàng đến khách sạn. Chúng ta không nên trách mình về những chuyện xẩy ra ngoài tầm tay Thùy ạ."

Nói thế để yên ủi nàng nhưng trong thâm tâm chàng thấy mình đáng trách.

Thiên-hương được chuyển qua phòng tịnh dưỡng. Lúc chàng và Thùy vào thăm, con bé còn ngủ say vì thuốc mê. Cả tay và chân trái nó bị bó băng trắng. Y tá bảo ngoài việc bị gẫy tay và chân, con bé không bị nội thương. Cháu sẽ hồi phục trong vài tuần lễ. Khi y tá ra khỏi phòng, Thùy cầm tay Thiên-hương nghe mạch máu rồi đọc bản bệnh trạng treo cuối giường.

Nàng trấn an chàng.

"Tình trạng cháu không có gì đáng lo. Chắc bác sĩ sẽ giữ cháu lại nhà thương vài ngày để quan sát thêm. Bây giờ cháu còn say thuốc mê nên không biết được chúng ta đang ở bên cạnh đâu."

Phong nghe Thùy nói cũng hơi an tâm. Chàng nhìn nàng thắc mắc.

"Không hiểu khi tỉnh thuốc mê cháu sẽ phản ứng ra sao?"

Thùy cầm tay chàng trả lời trong lúc nhìn Thiên-hương nằm nhắm mắt ly bì.

"Có sự săn sóc vỗ về của anh chắc cháu sẽ hiểu được việc xẩy ra là ngoài ý muốn và sẽ bình phục nhanh thôi. Anh đừng lo quá."

Họ ngồi lại với Thiên-hương cho đến lúc y tá yêu cầu họ rời bệnh viện. Thùy đưa chàng về nhà. Nàng bảo sáng mai nàng sẽ đến chở chàng lên bệnh viện thật sớm để Thiên-hương

ĐỊA CHỈ MỚI
của nhà xuất bản AN TIÊM

Từ nay xin quý vị liên lạc với
NXB AN TIÊM theo địa chỉ mới sau đây:
Mr. TRƯƠNG Tuệ - An Tiêm
3, rue Vicent Van Gogh
95170 Deuil-La-Barre
FRANCE
Tel: 01.39.84.00.84

bớt lo và bỡ ngỡ lúc thức dậy.

Sau khi Thùy về, chàng nằm trên sofa ngủ thiếp một lúc rồi giật mình dậy vì tiếng điện thoại. Nhấc điện thoại lên chàng nhận ra giọng Tiên. Chàng định chửi rủa nàng cho đã giận, nhưng kìm hãm nổi cơn nóng.

Từ phi cơ gọi về, Tiên hỏi với giọng bực bội

"Anh Phong hả?"

"Tôi đây!"

"Sao anh tệ vậy. Tôi đã năn nỉ anh là phải đến đón con lúc tám giờ mà gần tám rưỡi cũng không thấy anh đâu. Anh làm tôi gần trễ mất chuyến bay."

Nghe nàng trách, chàng giận phát điên. Chưa kịp phản ứng thì Tiên hỏi dồn dập thêm.

"Anh gọi con dậy cho tôi nói chuyện được không?"

Chàng trả lời không cần suy nghĩ.

"Con nó mệt lắm. Để nó ngủ, cô gọi lại sau được không? Tôi sẽ bảo là cô có gọi nó."

Chàng định cúp điện thoại ngay nhưng không nỡ.

"Tôi cũng mệt quá. Xin lỗi nhé, nói chuyện sau được không."

Chàng nghe không rõ được tiếng lẩm bẩm của Tiên ở đầu giây có lẽ tàu bay vừa vào vùng khí xấu. Không thấy Tiên phản ứng gì thêm nên chàng gác điện thoại.

Phong không cho Tiên biết chuyện gì đã xảy ra cho Thiên-hương sau khi nàng bỏ đi. Lúc cầm điện thoại, chàng đã định bảo nàng là nếu hôm nay trên đường đến đón Thiên-hương chàng bị tử thương vì tai nạn thì sao? Tại sao nàng không thể đi trễ một ngày được mà dám bỏ con lại một mình? Chàng định nói thật nhiều để Tiên hiểu được thế nào là tình yêu thương chân thật người mẹ có thể dành cho con. Nhưng chàng nghĩ bụng một người đàn bà dám bỏ con lại một mình ở chỗ lạ để đi cho khỏi trễ chuyến bay thì chẳng còn gì để nói nữa. Thứ đàn bà chỉ nghĩ đến hạnh phúc riêng cho mình mà quên cả con thì không đáng để chàng bận tâm giải thích bất cứ điều gì.

Phong rã rời nhưng không tài nào ngủ lại được. Chàng đứng dậy thắp nhang trên bàn thờ mẹ mình rồi khấn vái linh hồn mẹ phù hộ cho Thiên-hương. Chàng lẩm bẩm tạ ơn Trời Phật cho con mình còn sống. Dù là tai nạn, nhưng chàng thấy mình vẫn còn may mắn.

Trời gần sáng, chàng pha cà phê ngồi chờ Thùy đến đón lên bệnh viện thăm con. Tự nhiên chàng thấy mến phục người con gái này quá đỗi. Nàng đã tỏ ra rất bình tĩnh và nhân hậu. Chàng không hề nghe nàng nói một lời trách móc Tiên về chuyện bỏ Thiên-hương một mình để đi cho kịp chuyến bay. Ngược lại, nàng đã hết lòng chăm sóc, lo lắng cho bố con chàng như một người ruột thịt.

Phong mở tivi lên coi để theo dõi tin về thời tiết và giao thông buổi sáng. Đang coi nửa chừng một mục quảng cáo thức ăn sáng thì chương trình truyền hình bị tạm ngưng. Phát ngôn viên đột ngột tuyên bố về một tin quan trọng. Phong bỗng tái người, run run nhìn màn ảnh khi phát ngôn viên đọc bản tin với nét mặt căng thẳng về chuyến Boeing 747 của hàng không Nhật bị đâm đầu vào núi trên một hòn đảo ở Hawaii. Cảnh sát địa phương chưa kiểm chứng được số tử thương là bao nhiêu. Người phát ngôn viên cũng nhấn mạnh rằng theo nguồn tin riêng của đài thì khó lòng có người sống sót. Chàng làm rơi ly cà phê chưa kịp uống xuống nền nhà vì xúc động.

Có tiếng Thùy gõ cửa. Ngoài trời mưa cũng vừa bắt đầu rơi. Hình như chàng vừa nghe tiếng Thiên-hương gọi mẹ rất mơ hồ trong trí nhớ mình.●

BÙI GIÁNG

ĐI VÀO CÕI THƠ

CUỐN MỘT

THI CA TƯ TƯỞNG

CUỐN HAI

"...Ông chọn cách nhận định thơ thật độc đáo, không theo một chọn lựa hệ thống nào cả mà nhiều khi đọc lên thật bàng hoàng. Với nhận xét tinh tế, độc sáng về một khía cạnh nào đó của một tác giả thơ nào đó..."

Tạp chí Thời Văn, *Sài Gòn*

"...Đi vào cõi thơ theo lối ngẫu nhiên tao nhộ, cơ duyên dun dủi... chẳng nên gò ép cưỡng cầu. Người viết sách này có dụng tâm không sắp đặt theo thứ tự loại thường thấy. Những bài thơ đến rồi đi. Lời 'nhận định' cũng đi rồi đến..."

Bùi Giáng - Thi Ca Tư Tưởng

AN TIÊM xuất bản

Nhà VĂN NGHỆ phát hành

DIỆP

CỔ NGƯ

Em đi trăm núi nghìn sông
Nào tìm thấy lá diêu bông bao giờ.
(Hoàng Cầm)

Người đàn bà bắt đầu đi nhặt lá từ sau sinh nhật bốn mươi tuổi. Như một cái duyên, chiếc lá vàng rơi đúng xuống những ngọn nến cắm trên bánh, cháy hực lên. Mấy đứa bé vỗ tay reo cười. Người đàn ông nhíu mày, cho là điềm gở. Còn người đàn bà, dửng dưng, xem điều đó ngẫu nhiên. Chớm thu. Trời nắng đẹp. Buổi tiệc sinh nhật ngoài trời. Một chiếc lá khô, gặp lửa, cháy. Có gì để vui? Có gì phải lo lắng?

Nhưng rồi trong đêm, hình ảnh chiếc lá co rúm lại, những vết nám loang dần rồi hở toác ra cùng lửa và khói khét cứ ám lấy người đàn bà. Đáng lẽ đám tro than ấy phải rơi lả tả xuống mặt bánh để chồng con người đàn bà xúm lại thổi, hớt, thì chúng vụt xòe ra như một bàn tay xanh ngắt đầy sức sống, rồi úa, rồi cháy, rồi lại phục sinh. Vòng luân hồi của chiếc lá xoay càng lúc càng nhanh, giấc mơ của người đàn bà chóng mặt ngã xấp xuống mặt nệm nồng hương da thịt và ướt đầm mồ hôi.

Trời rạng sáng. Người đàn bà rời bỏ giấc mơ về chiếc lá, bước vào đời sống thực. Nhưng đã không còn là đời sống thường nhật của một lũ ngày tháng y khuôn đúc. Bây giờ là ngày đầu tiên của tuổi bốn mươi mốt, là buổi sáng đầu tiên sau giấc mơ của chiếc lá - phượng hoàng phục sinh từ tro than. Người đàn bà

chợt tìm ra công việc cho đời sống tẻ lạnh của mình: đi nhặt lá.

Những chiếc lá đầu tiên được gom lại từ vườn nhà. Lá hồng ba nhánh răng cưa, lá cúc rách đều đặn, lá tre nham nhám, lá mimosa lăn tăn. Nhưng người đàn bà thích nhất những lá nho dại. Mỗi lần gió lớn, một loạt lá rơi, để lộ mảng tường đen bẩn. Người đàn bà chạy tuôn ra, nhặt lấy nhặt để, so sánh, lựa chọn. Đến cuối mùa thu, mảng tường xanh lá đầu hạ chỉ còn lại những thân rễ bám ngoằn ngoèo và vài chùm quả teo tóp, nhưng người đàn bà đã có trong bộ sưu tập của mình hơn hai mươi chiếc lá nho dại, với một gam màu trải rộng từ xanh đậm qua vàng nâu cam đến đỏ bầm. Người đàn bà dán những chiếc lá đã được ép thẳng thớm ấy vào một mảnh bìa cứng, lồng kính rồi treo nơi phòng khách. Như để tự khẳng định. Như tiếng còi bắt đầu một trò chơi lớn.

Những mùa thu sau, người đàn bà đi xa hơn vườn nhà, đem về nhiều chiếc lá ngộ nghĩnh. Lá dẻ nhặt ở công viên, lá sồi nhặt nơi bìa rừng. Những chiếc lá có lông mịn trên phiến, có gai nhọn nổi nơi gân, có dấu vết gặm nhấm của loài sâu, có những hằm hào ngoằn ngoèo của giống rệp. Những chiếc lá không còn chất sống được người đàn bà cẩn thận sắp xếp theo giống loài, ghi tên họ, ngày chết, nơi qua đời. Chúng đột nhiên trở nên quan trọng, sang cả đẹp đẽ sau lần giấy bóng kính, nằm ngay ngắn trong cuốn *album* bìa đỏ gáy mạ vàng, trong khi anh em cùng lứa đã mục rữa trong đất ẩm sau mấy tháng mùa đông...

Nhiều mùa thu nữa trôi qua, người đàn bà đã có dịp trở về những nơi chốn kỷ niệm, cầm trên tay chiếc lá bàng đỏ ối thuở mẹ sai đi nhặt về đun bếp. Cây bàng già rũ theo năm tháng, nhưng người đàn bà lại thấy tuổi thơ của mình hiện ra tươi tắn, quẩn quanh dưới gốc. Lò cò, ô ăn quan, rồng rắn, đánh đũa, nhảy dây. Những lá bàng xanh xòe ra như quạt nan che nắng. Những lá bàng đỏ khô nẻ nổ lốp bốp trong bếp, khói hăng cay hắt hơi chảy mũi. Lá bàng cắt đôi làm tiền mua, lá bàng thái nhỏ để bán quán. Vô tư đã ở lại với những lá bàng. Người đàn bà tiếc nuối và chảy nước mắt.

Xuôi nam. Thơ ấu lớn dần lên, tóc mềm hơn, áo dài guốc mộc đạp xe đến trường. Đó là thời của lá me, lăn tăn vàng rơi xuống bám đầy lên tóc rối. Đó là thời của gái Trưng Vương, Gia Long, của trai Võ Trường Toản, Chu Văn An, thời của tình yêu học trò, của sách đèn, phấn bảng. Những hàng cổ thụ trăm năm đan cành đưa lối cho những lứa tình nhân hai mươi tuổi. Nhiều thế hệ đã đi qua. Và người đàn bà quay trở lại lững thững một

HOÀNG NGŨ YÊN

ĐỜI VỪA TÁI SINH

Mong sao dứt hạt mưa rào
Để ta lại thấy dạt dào nhớ mưa
Vắng em đời bỗng dư thừa
Bên em đời bỗng như vừa tái sinh

NHIỆM MÀU ĐÓA HOA

Em chìm dưới đáy biển khơi
Trăm năm còn vẫn phơi bầy nỗi đau
Thân em chìm với xác tàu
Ngàn năm giữ vẹn nhiệm mầu đóa hoa

Em nằm dưới đáy biển khơi
Tôi ngồi úp mặt khóc đời bão giông
Mai kia biển hóa ruộng đồng
Nắm xương em sẽ vun trồng luống rau

Em về từ đáy biển sâu
Mắt còn vướng lệ sầu đau, kiếp người

mình trên con đường cũ, cúi nhặt những chấm lá me thuôn đều rơi vãi. Để nghe gối mỏi, lưng đau. Để thở dài và chảy nước mắt.

Lá khoai, lá sắn, lá buông, lá sống đời buổi chiếm đóng, lá thốt nốt, lá chuối, lá dừa ngày tị nạn, lá ngô đồng vùng biển phương nam nắng ấm, lá phong núi đồi phương bắc lạnh lùng, dấu vết những chiếc lá vẫn còn tươi nguyên trên cột mốc đánh dấu từng phần đời phẳng lặng của người đàn bà. Và thời gian đẩy mãi những bước chân người đàn bà tới trước, đều đặn vòng quay năm-tháng-ngày-giờ-phút-giây. Người đàn bà, con rối, người máy mộng du đi theo một hướng đã được định sẵn, trên một con đường đã được vạch sẵn. Có lúc đồng hành là chồng, đôi khi là con, hay họ hàng, bạn bè. Nhưng rồi có người rẽ sang lối khác, có kẻ vượt qua mặt, có kẻ bị bỏ rơi lại sau lưng, để, sau một thời gian dài lầm lũi bước, người đàn bà giật mình ngẩng mặt, thấy mình trơ trọi giữa một rừng lá hàng lớp xếp chung quanh. Những chiếc lá dường như cũng muốn mời người đàn bà vào nằm chung với chúng sau lớp giấy bóng kính trang nhã để trở thành bất tử, để người đời sau bái lạy, chiêm ngưỡng. Nhưng người đàn bà thấy con đường phía trước còn dài, bèn quyết định bước tới, dù chỉ một mình.

Một hôm, người đàn bà nhận được lá thư không đề tên và địa chỉ người gửi. Bên trong chỉ có hai lá thông nhọn hoắt dính vào nhau. Đâm xuống ngón tay thấy đau. Người đàn bà nhớ lại lần trao thân trên đồi, cách đây một nửa đời trước. Cái đau bên trong bên ngoài thân thể vì những vật nhọn đâm xuyên. Tiếng cành lá thông khô gãy rào rào bên dưới thân thể. Mùi nhựa thông hăng hắc. Mùi mồ hôi nồng nàn. Mùi môi hôn mằn mặn. Trăng sao trên trời và đôi mắt người tình rơi tõm vào vực sâu ký ức, đột ngột trồi lên cùng với nhánh lá khô. Một nửa đời sau đã tìm được dấu vết nhau. Nhưng rồi để làm gì? Người đàn bà tự trả lời bằng cách dán nhánh lá thông vào trang giấy, ghi ngày qua đời của nó: một nửa đời trước, thời thanh xuân.

Thêm một vài mùa thu. Người đàn bà không còn sức nhặt lá, bèn đi mua. Những cửa tiệm bán lá khô có thêm một khách hàng trung thành. Xuân hạ thu đông, dù trời mưa trời nắng, ngày trong tuần, ngày cuối tuần hay ngày lễ, người đàn bà đều siêng năng xách giỏ đi một vòng thành phố chọn lá khô. Những chiếc lá mới của bộ sưu tập ngày càng lạ, càng đẹp so với đám lá quê mùa thuở trước. Nhưng người đàn bà dần dần mất hứng khởi. Những chiếc lá mua từ cửa hàng được khử trùng, sấy khô cẩn thận, được phết một lớp dầu bóng chống ẩm mục, chúng lộng lẫy và giả tạo. Chúng không có kỷ niệm, và nhất là không có ngày qua đời. Còn người đàn bà lại cần biết về chi tiết của từng chiếc lá, ghi lại để đánh dấu, để nhớ thay cho bộ óc cùn mằn ngày càng lười hoạt động. Buồn bực, người đàn bà quyết định ngưng mua lá khô.

Đứa cháu ngoại vừa kịp lớn. Người đàn bà nhờ nó đi nhặt lá hộ mình. Đứa cháu đem về thật nhiều hoa và những chiếc lá tươi mởn. Nó thích với tay hái hoa lá mới trên cành hơn là khom lưng bươi tìm những tàn tích cũ. Người đàn bà không hài lòng, nhưng để chiều cháu, cũng chọn được một chiếc lá để dán vào bộ sưu tập, với lời ghi chú 'chết non.' Cho thay đổi. Người đàn bà nghĩ vậy.

Đành phải quay về với những chiếc lá khô trong vườn nhà. Vài cây ăn trái đã được trồng thêm để lấy bóng mát. Cây mimosa và cây hồng đã chết. Những bụi cúc, trái lại, nhảy khắp nơi, hoa nở mọi xó xỉnh. Lá nho dại với những sắc màu biến đổi, từ lâu đã không còn là mối bận tâm của người đàn bà nữa. Dần dà, có thêm vài lá táo, lá anh đào nho nhỏ vào nằm khiêm nhường trong bộ sưu tập. Như để điền vào chỗ trống, thay cho những dấu chấm lửng cuối câu. Bỗng, người đàn bà nảy ý định dựng những bức tranh hoành tráng bằng lá tre. Kiểu thủy mặc. Người đàn bà vội bắc thang, săm soi cắt tỉa, chải chuốt từng nhánh tre khô, rồi kết chúng thành một bức tranh lớn, treo giữa nhà. Bức tranh như một hoài niệm đường thi, như tiếng còi chấm dứt cuộc chơi lớn.

Mùa thu cuối cùng, người đàn bà dành trọn thì giờ ngồi bên cửa sổ đếm lá bay. Những ngày đầu, khi con số lên đến hàng trăm thì người đàn bà dừng lại vì trời tối sập xuống. Những ngày sau, số lá rơi thưa thớt dần. Người đàn bà chán nản, lôi bộ sưu tập của mình ra ngắm nghía. Bỗng rơi ra mảnh giấy cũ ố, có ép một chiếc lá hình trái tim, nửa đỏ nửa xanh, chiếc lá kỳ lạ nhất mà người đàn bà thấy được trong suốt cuộc đời mình. Thêm một dòng chữ phai mờ bên cạnh. Người đàn bà cúi sát, lẩm nhẩm đọc. 'Tặng em, người tôi yêu qúy và thù ghét.'

Nét bút của người đàn ông, đã chết từ lâu.

Cergy 04.1997

NGƯỜI ĐÀN BÀ ĐI LƯỢM VỎ LON Ở ĐƯỜNG SỐ 3

NGUYỄN TRUNG DŨNG

Qua khung kính cửa phòng ngủ, bóng tối bên ngoài còn đậm đặc. Mới năm giờ, bà Năm đã chui vội ra khỏi tấm mền đắp trở dậy. Nghe tiếng chân của mẹ bước động nền thảm, đứa con gái nằm ở phòng bên thức giấc khẽ nói: "Bữa nay thời tiết lạnh, Mẹ nghỉ một hôm được không." Bà Năm đáp: "Muốn nghỉ cũng được, nhưng cố gắng đi làm vẫn hơn. Lát nữa con đến hãng rồi, ở nhà còn một mình, Mẹ lại ngồi tiếc việc." Bà cụ chép miệng: "Đi chừng một tiếng rưỡi đồng hồ, hai cái nơi đó xong là mẹ về. Lạnh thì lạnh đấy, nhưng vận động chân tay một lúc là ấm thân thể thôi con." Vừa nói, bà già vừa vận quần áo ấm áp. Bà cũng không quên chụp lên đầu cái mũ vải may hai lớp. Lớp ngoài bằng cao-su, lớp trong có lót dạ ấm.

Ở phòng tắm, đứa con gái đã dậy đang đứng chải tóc trước tấm gương soi. Nó nghĩ sao bỗng lên tiếng dặn mẹ: "Thấy quá lạnh thì mẹ phải về ngay. Mẹ đã có tuổi và sức lực yếu rồi. Mẹ cố cũng chẳng kiếm ra được là bao. Bị bệnh rồi, ở bên này tiền bạc chạy chữa đào đâu cho có. Con đã nói nhiều lần mẹ chẳng chịu nghe con. Lương tháng của con lo chi trả tiền nhà, tiền ăn, dư thiếu chút đỉnh cũng đủ qua ngày đoạn tháng. Sao Mẹ cứ lẩn thẩn nghĩ ngợi mãi vậy."

Nghe con nói, Bà Năm khẽ khàng lên tiếng phân trần: "Mẹ có nghĩ ngợi gì đâu. Nằm ở nhà chơi không cũng thế, ra ngoài một hai tiếng đồng hồ như đi dạo lại thêm thắt được ít tiền, mẹ lại thấy khỏe người ra. Con đừng lo, nếu thấy lạnh quá thì chịu không nổi mẹ cũng phải về. Này con, trước khi đi con nhớ kiểm soát kỹ cái lò bếp đã tắt chưa. Cả đèn trong phòng nữa nhé."

Tính già cả cẩn thận kỹ quá hóa đâm ra lẩn thẩn. Quen miệng mà nhắc chừng, bà Năm đã không được đứa con biết điều cám ơn mà còn bị gắt. Nhưng sau cánh đã được mở ra và đóng chặt lại, bà chẳng còn nghe nó gắt bà cái gì.

Đã ra tới vỉa hè, có gió và hơi nước, bà mới thấy lạnh thật. Cái áo dạ dầy hai lớp, chẳng hiểu bằng cách nào cái lạnh vẫn xâm nhập vào da thịt bà như những cây kim nhọn xuyên thủng qua hai lớp đó. Cái áo bà mặc, hồi mới sang Mỹ, chồng bà đã mua để đi bỏ báo vào những tháng trời chuyển lạnh. Tư gia ở Mỹ, chẳng mấy nhà là không nuôi chó. Chó dữ thả trong sân hay chạy rông ngoài phố chủ đi làm quên đóng cửa. Lần đó, hai con chó xồng chuồng đã cắn chồng bà trọng thương. Đem vào bệnh viện cấp cứu quá muộn, ông cầm cự qua một đêm thì trút hơi thở cuối cùng.

Đường phố vắng, đi giữa nhà hai bên cửa ngõ còn đóng, đèn đóm chưa thấy một ngọn sáng, nghe tiếng chó sủa, bà Năm lại nghĩ đến người chồng quá cố. Mỗi lần như thế, bà chỉ khấn thầm vong linh chồng phù hộ độ trì cho bà có sức khoẻ, có nghị lực để bà có thêm can đảm vượt qua những khó khăn, để bà sống tới ngày con gái đi lấy chồng. Hình như hồn ông vẫn quẩn quanh theo bà, lời cầu nguyện thành tâm của bà đã được ông chứng, bà cảm thấy bình tĩnh và thanh thản đầu óc hơn.

Vẫn lặng lẽ bước dưới cái lạnh và sa mù phủ xuống phố xá, bà Năm hướng về khu siêu thị lớn đường số 3, nơi mà mỗi buổi sáng, bà vẫn đến đó để lượm lon nhôm khách uống rồi liệng vỏ. Bữa nào dậy muộn đến trễ, đồ phế bỏ trong hai cái thùng rác lớn đã bị bới tung, bà Năm biết đã có người tới trước mót sạch lon rồi. Sạch thì ngày hôm đó, bao bị tích trữ vỏ

lon bia, vỏ lon nước ngọt, ve chai để ở nhà bà không được đầy thêm, không đủ nhiều để cuối tuần con bà giúp bà đem đến điểm mua bán đồ phế thải.

Đi lượm lon nhằm hôm nhà hàng có tiệc tùng cưới hỏi, có đám nhậu của mấy ông uống bia như uống nước lã, sáng đó thùng rác nhiều vỏ lon bà lượm sướng tay. Nhưng phải tới sớm, nếu không lon cũng chẳng còn một cái trong thùng. Có bữa, bà lấy lon đầy hai bao lớn, mang không nổi phải gửi nhờ ở cửa tiệm, bốn lần vừa đi vừa về mới tha hết được.

Trời đã rạng sáng. Cửa tiệm ăn ở dẫy phố đường số 3 đã có khách ra vô. Nhưng siêu thị bên kia con lộ vẫn chưa tới giờ mở. Cửa sắt hai cánh có quàng xích và ổ khóa lớn khóa ở phía trong chỉ được tháo khi người chủ chợ đã đến chợ. Bà Năm không có ý định đi mua bán thì chợ mở cửa sớm hay trễ đâu cần để bà quan tâm. Ngả ngang qua mắt bà nhác thấy thì thấy và nghĩ, nhưng ngang qua không phải để vào siêu thị mà để tới hai cái thùng rác đặt trong khu dành chứa rác rưởi, chứa đồ phế thải đầy hộp giấy cứng, thùng gỗ và những cái "ba-lét" không còn dùng.

Vì hai cái thùng đầy rác nên nắp không đóng lại. Trong đống đồ phế bỏ, bà Năm thấy bao bị ny lông gói buộc cái lớn cái nhỏ, báo chí và những đồ ăn thừa, hộp nhựa "sốp," lon nhôm cùng những ve chai bằng thủy tinh. Bà chỉ lượm lon bia hay lon nước ngọt trong cái đống phế bỏ xông lên sặc mùi hôi hám. Bữa nay hên, lon trong thùng lấy cũng tới gần hai ba chục cái. So với mọi lần, hai ba chục cái là khá rồi. Mình tới sớm, lon chưa có người tới lượm, nhiều là phải. Bà Năm nghĩ thế. Nhưng nghĩ rồi, bà lại thầm bảo bụng, "Ờ, cái ông ấy bữa nay tới trễ, mình lấy hết rồi còn lon đâu mà lượm." Cái ông ấy là cái ông cũng đi lượm lon lượm ve chai như bà. Gặp ở nơi chứa rác, trao đổi qua loa dăm ba câu chuyện, cái ông đó và bà Năm cũng đủ để thông cảm hoàn cảnh riêng tư của nhau. "Tôi đi tù mười bẩy năm, sống được mà sang đây, khổ cách mấy tôi cũng chịu được. Bạn bè giúp đỡ ít tiền, mua được cái xe "truck" làm chân chạy, sáng ra đi lượm lon lượm đồ tụi nó chịu mua để "rì sai cồ" mà lấy, chả dư, chả thiếu cũng qua ngày. Đời mình như ngọn nến gần lụn, cháy được lúc nào cứ cháy. Lúc cháy không được thì tắt cũng chẳng sao. Khổ thì ở đâu cũng khổ cả. Ai cũng khổ cả. Muốn không khổ, coi nhẹ mọi chuyện thì sẽ thấy không còn khổ não hành hạ mình. Suốt cả một đời người, mấy chục năm trong quân đội, mười bẩy năm tù, sống chung đụng đủ hạng người, qua mấy lần đổi thay chế độ, bây giờ có nghĩ lại mới thấy quá chán ngán. Nhưng chán ngán mình vẫn phải chấp nhận và chịu đựng. Như ngọn nến, cháy được cứ cháy. Cháy tới lúc tàn lụi thì tàn lụi cũng có sao đâu." Hình như cái ông ấy thích ví von đời ông với cây nến thắp, lần thứ hai ông ta lại đem cây nến đó ra nhắc lại. Bà Năm nhớ lần gặp ấy đã nói với ông ta rằng, "giá mà nhà tôi còn sống, gặp ông được chuyện trò như thế này, chắc ông ấy thích lắm. Lại là chuyện ở tù, ăn ý và hợp tình cả hai bên."

Lấy vỏ lon loanh quoanh cùng một vùng phố chợ, nhưng có lúc gặp, có lúc không, ấy là bởi giờ giấc mỗi người một khác. Đôi khi, đến địa điểm thấy thùng bị bới, lon không có, thì một là cái ông đó đã đến trước bà lượm sạch rồi. Còn lon, rác chưa bị cời lộn lạo, bà Năm hiểu ngay là ông ta ngủ quên, ra muộn hoặc hôm đó bận việc nên nghỉ.

Tang tảng sáng. Trời bắt đầu rạng. Sa mù loãng dần rồi như khói bay ngược lên đỉnh những ngọn cây phong lá lốm đốm lỗ sâu ăn. Mầu lá cuối mùa đã úa vàng và rỗ mặt. Ở phía đằng đông, dù mặt trời chưa ló dạng, lớp mù trắng nom như bụi phấn của bông cỏ đuôi chồn đã loang loáng sáng.

Hai cái bao ny-lông lớn đã đầy những vỏ lon bia, lon Coca Cola đạp bẹp, bà Năm trên đường lững thững về nhà. Dồn chung những lon không lượm được vô cái thùng chứa lớn đặt ở góc phòng, bà Năm ngồi ăn lót dạ sau khi hâm lại nồi cháo đã nấu. Ở nhà không phải làm việc gì nặng nhọc xốc vác, ăn một bát cháo đủ no lại nhẹ bụng. Ăn xong, bà vào phòng ngả lưng cho đỡ mỏi. Nằm được một chốc, bà cảm thấy người run run bắt lạnh. Rồi phổi bà nghe hơi thở khó. Bà bắt ho. Ho húng hắng như cuống họng ngứa.

Cơn đau đã đến với bà Năm. Cơn đau báo

* Khách, ngắm cô bồi bàn:
"Sao cô hôm nay trang điểm kỹ thế? Má phấn môi son, lại để hở cả khuy áo ngực?"
"Dạ thưa ông, đó là lệnh ông chủ. Nhà hàng chúng tôi hôm nay mua nhầm tảng thịt bò bít tết hơi dai."

* Người suy nghĩ thường không nói. Người nói thường không suy nghĩ.

hiệu lúc đầu là trận rét lạnh rồi chuyển sang nóng hầm hập. Buổi gần tối, đứa con gái tan hãng trở về nhà, thấy mẹ nằm thiêm thiếp thì khẽ lay người mẹ. Bà Năm tỉnh mở hé mắt nhìn con. Đứa con gái lo lắng lên tiếng: "Ở nhà, mẹ ăn uống gì chưa. Bữa nay mẹ không ra phòng ngoài ngồi coi truyền hình lại ngủ sớm vậy." Bà Năm không muốn cho con biết mình bệnh nên gắng gượng nói: "Mẹ vừa mới tắt máy vào nằm cho thư dãn lưng dãn cốt. Còn cháo trên bếp, con đói lấy mà ăn." Vừa nói bà vừa cố ngồi dậy. Nhưng cái xương sống lưng bà ngay đơ thẳng khắc, bà ráng gồng người để trỗi dậy vẫn không trỗi được. Không trỗi được bà đành nằm xuống. Đứa con gái nhận ra ngay điều bất thường đó, nó ngạc nhiên hỏi: "Mẹ làm sao vậy. Con có cảm tưởng mẹ muốn dậy mà không dậy được. Cái xương lưng của mẹ làm sao rồi." Bà Năm không muốn nói dối con nên khẽ bảo: " Mẹ ốm rồi. Hết rét lạnh lại nóng hầm hập như lửa." Đứa con nghe thế gắt nhẹ: "Con đã nói, sớm ra sương muối còn dầy đặc, mẹ không ở nhà lại ra ngoài đường gió máy, lạnh thế không cảm sao được. Mẹ đừng để con bơ vơ một mình tội cho con lắm. Mẹ ạ ..." Cô con gái quay mặt ra hướng cửa sổ không muốn cho mẹ thấy cô đang chùi nước mắt. Bà Năm thương con gái nên cố gượng cười nói: "Cái xương lưng nó đau, lát nữa con xoa dầu nóng cho mẹ là mẹ đỡ liền. Mẹ biết mẹ còn đủ sức để sống tới ngày mẹ có con rể. À, con nói cái anh gì làm chung với hãng con hứa cưới con đi tới đâu rồi. Chuyện vợ chồng là chuyện đứng đắn, tính kết hôn thì hẳng đi tới chứ không để lợi dụng trai gái mà lăng nhăng được."

"Ai thì con không dám nói chứ lợi dụng lăng nhăng với con thì qua mặt con không nổi đâu. Đứng đắn đàng hoàng thì con đi lại để thành vợ thành chồng có cưới có hỏi. Con rể tương lai của mẹ sẽ là người có tư cách."

Câu chuyện đến đó thì hai mẹ con ngưng. Bà Năm nhắc con lấy cháo hâm nóng ra ăn. Buổi tối nằm bệt trên giường, bà Năm thấy bệnh hình như không thuyên giảm mà trái lại cứ hết nóng lại lạnh. Lúc cơn nóng hoành hành, bà thiếp và nằm mơ. Bà mơ thấy chồng về đứng nhìn bà ở đầu giường. Ông khuyến khích an ủi bà. Ông nói ông sẽ phù hộ độ trì sức khoẻ của bà vượt qua cơn đau yếu. Ông sẽ che chở bà để bà sống đến khi con gái có gia đình. Rồi ông xúc động cầm bàn tay bà trước khi cái bóng ông mờ như sa mù loãng mất. Bà tỉnh dậy lúc đó đã gần sáng. Nóng lạnh giảm dần. Người bà ấm như lúc bình thường khi chưa ngã bệnh.

Cái đồng hồ báo thức để trên mặt bàn ở đầu giường tít tít liên hồi. Bà nghĩ đến những cái vỏ lon bia, những cái vỏ lon Coca, nhưng sáng nay bà không đến cái sân để rác khu phố đường số 3 được.

Sa mù vẫn xuống thấp ở bên ngoài khung kính cửa sổ. Mất bà Năm nhìn thấy dẫy phố dài với lớp sa mù trắng và loãng như mầu sữa loãng. Lúc sau, vệt nắng của buổi sớm mai thắp sáng lá của những cây phong già ở mé vườn sau nhà, thì lớp bụi sương mù bị gió hốt đi, kéo cái đuôi dài như đuôi những con chồn mất dạng.

Mẹ nói với con: "Bữa nay mẹ nghỉ ở nhà. Mai hoặc mốt khoẻ hẳn, mẹ lại đi lượm vỏ lon cũng không sao. Vài đồng bạc ít ỏi, quí hồ kiếm ra được là mẹ thấy mừng rồi. Ở Việt Nam, vài đồng Đô tính ra tiền Hồ cũng cả vài chục ngàn đấy con ạ. Vài chục ngàn cũng lớn lắm. Và chẳng dễ gì có được đâu."

jan.98

NHÀ XUẤT BẢN ANH EM NA UY

HELGESENS GATA 72 - 0563 OSLO - NORWAY

TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU THƠ SINH ĐÔI

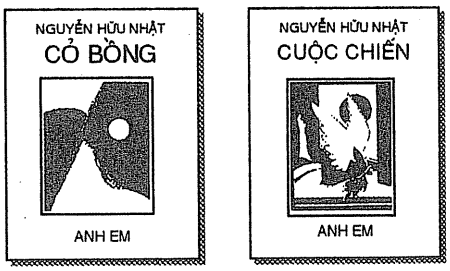

HỎI NHỮNG AI ĐÃ LÀM CỎ BỒNG TRONG CUỘC CHIẾN NÀY?

BÌA VÀ PHỤ BẢN NGUYỄN HỮU NHẬT \ ẤN PHÍ MỖI CUỐN 12 MỸ KIM

anhem@online.no

TÌNH LẶNG CÂM

THỦY TIÊN

"Xe tới rồi Má Năm ơi."

Tiếng reo của bầy trẻ con ngoài cổng làm cho Thảo lính quýnh.

"Mau lên tụi con ơi." Bà Hồng chạy lăng xăng hối mọi người.

"Thảo ơi! Sửa soạn mau đi kẻo trễ giờ."

Sơn vừa hối em vừa xem xét, kiểm điểm hành lý lần chót. Cả nhà xôn xao, lăng xăng, Thảo như bị quay cuồng theo mọi người, xỏ vội áo, đi tìm cây lược.

"Bình, Thơ ơi. Có đứa nào thấy cây lược của Má Năm không?"

"Nè, Má Năm."

"Cám ơn con. Con tìm thấy ở đâu vậy?"

"Dạ nó nằm trong giỏ của Má Năm."

"Vậy mà nãy giờ Má Năm kiếm hoài không ra."

"Thảo ơi, nhớ đừng bỏ quên mấy cây kiểng của em ở dưới bếp nhen." Cẩm từ bếp chạy lên nhà.

"Chị Ba lấy dùm em đi."

Thảo vốn yêu cây cỏ, thú vật. Mặc dù thủ tục khám xét không dễ dàng, vì không dằn được sự xúc động trước vẻ đẹp thiên nhiên nên lần nào hành lý cũng cồng kềnh.

"Ủa giờ này hơn mười giờ mà ông Hiền chưa thấy tới." Cẩm nhìn đồng hồ nói.

Thảo chợt nhớ đến người bạn trai mà nàng mới quen trong chuyến về thăm quê hương. Thảo nhìn ra cổng có ý trông đợi.

"Ừ hén. Vậy mà suýt chút nữa em quên mất ông ta. Ông này coi bộ giờ giấc lôi thôi quá."

"Ối. Ông này nổi tiếng mà em. Cẩm nhìn cô em chồng cười."

Thảo ngồi kiểm lại giấy tờ, vé máy bay, giấy thông hành, tờ khai hải quan... nghe nói ngẩng lên nhìn chị dâu.

"Nổi tiếng gì vậy chị Ba?"

"Em biết nổi tiếng gì không?"

"Không."

"Nổi tiếng "Lèo" đó. Hiền tự "Chín Lèo" mà!"

Thảo ngơ ngác không hiểu gì hết vì Thảo đã xa quê hương hơn mười lăm năm rồi. Bây giờ có nhiều tiếng lóng và chữ mới, Thảo mù tịt không hiểu.

"'Lèo' nghĩa là gì?"

"Là 'leo cây' đó."

Lại thêm một từ rắc rối, Thảo tạm ngừng công việc để hỏi cho rõ, tiếng Việt quả là rắc rối và phong phú.

"'Leo cây' là sao?

"Là sai hẹn, là không đúng giờ."

Bịch... Bịch... Bịch...

"Chú Hiền tới."

Tiếng nổ máy xe quen thuộc từ gần tháng nay, tiếng reo của trẻ con ngoài cổng làm cho Thảo hơi bối rối. Không hiểu đó là tiếng reo bên ngoài hay là "tiếng reo" trong lòng?

Thảo bước vội ra cổng. Hiền mệt nhọc đẩy chiếc xe Honda "còm cõi" như chủ nó. Cũng dáng người chậm chạp, "lừ đừ," cũng nụ cười hiền lành như tên chàng.

"Tôi bị hư xe."

Chỉ nói được bấy nhiêu đó thôi! Có lẽ đó là sự cố gắng của người "ít lời." Lúc đầu vì chưa quen tính nên Thảo hay giận. Giờ thì thời gian chia tay không còn bao lâu nên đành "bỏ chín làm mười," Thảo chỉ biết cười trừ, thật ra nàng rất ghét hẹn trễ giờ. Đúng là "ghét của nào trời trao của đó."

"Thôi mình chuẩn bị đi, sợ trễ giờ. Chỉ còn thiếu mình anh thôi."

Thảo quay vào trong nhà, sắp xếp lại giấy tờ cho ngăn nắp. Liếc nhìn qua đống hành lý mang trở về Pháp: hai valises, sắc tay, máy ghi âm, máy quay phim, chụp ảnh v.v...

"Đủ cả rồi." Thảo lẩm nhẩm.

"Thảo nói gì?" Hiền ngơ ngác hỏi vì sợ mình không nghe rõ cô bạn mới.

"Thảo muốn hỏi, Thảo đi anh có buồn không?" Một thoáng tinh nghịch trong ánh mắt.

Bên cạnh vẻ hồn nhiên dạn dĩ của Thảo. Hiền cũng nổi bật vì bộ dạng "lừ đừ" của mình. Hiền nhìn Thảo cười "hiền" vì biết tính cô bạn hay trêu cợt

"Buồn không?"

"Buồn!"

Câu trả lời của Hiền bật ra một cách tự động như người bị "liệu" làm Thảo tức cười, nói tiếp:

"Buồn thì anh làm sao?"

Hiền nhìn Thảo cười, không biết nói gì.

"Để Thảo chỉ anh cách làm cho bớt buồn nhen. Chịu không?"

Hiền gật đầu, Thảo đưa mặt về phía Hiền và nói:

"Hun giả biệt."

Một giây trôi qua. Hiền đặt mũi lên má nàng hôn một cách nhẹ nhàng. Thảo lắc đầu tỏ vẻ không chịu.

"Hun gì mà yếu xìu vậy. Làm lại."

"Thôi đủ rồi. Trời ơi gì mà 'mùi' quá vậy?"

Giọng nói nhẹ nhàng của Vui, cô bạn gái của Thảo như kéo hai người trở về hiện tại.

Sơn, ông anh ba, vẻ mặt cau có chạy vào hối:

"Lẹ lẹ lên. Xe chờ lâu quá rồi!"

"Không sao đâu con. Em con là 'Việt kiều' không cần phải đi sớm." Bà Hồng nói.

"Rồi, xong rồi. Còn quên gì nữa không anh Ba?"

"Bây giờ em từ giã gia đình, bạn bè đi. Lát nữa vào trong phi trường, phải kiểm tra hành lý, làm thủ tục hải quan sợ không đủ thì giờ."

Thảo lúc này như cái máy, làm theo chỉ thị của ông anh. Thật tình ra Thảo bắt đầu thấy "lộn xộn" trong người.

"Ôi! Chia ly sao mà buồn thế!" Dù biết rằng "Đời hợp rồi tan, hoa nở rồi tàn!" Nhưng

TRẦN HỒNG CHÂU

ĐĂNG SƠN HOÀI NIỆM TRẦN TỬ NGANG

Lưu thủy đào hoa xung
Cao sơn đại lão tùng
Cố nhân ưu thế sự
Nhất lệ tri kỷ đồng

Dịch:

Nước chảy đào hoa thắm
Núi vươn thân tùng già
Người xưa lo thế sự
Giọt lệ lại tương tri

ỨC ĐÀI THÀNH

Thiên minh Bắc đẩu lạc
Dạ tình lữ khách miên
Phòng trung Phúc châu nữ
Yêu dục ôn thủy tuyền

Dịch:

NHỚ ĐÀI THÀNH

Bình minh Bắc đẩu lạc
Tình khuya lữ khách dài
Phòng hoa Phúc châu nữ
Mời tắm nước ôn tuyền

có sự chia ly nào không làm rơi lệ người trong cuộc.

Thảo chạy vội vào trong nhà tìm ngoại. Ngoại ngồi kia, mái tóc bạc phơ. Cặp mắt ngơ ngác như trẻ thơ. Nụ cười hiền hòa chưa tắt trên môi, nguồn sống còn vương lại nơi đây. Thời gian cướp mất đi tuổi trẻ, tuổi đời chồng chất, kèm theo bịnh tật làm cho con người suy yếu, đó là quy luật của tạo hóa. Tuy nhiên Thảo không khỏi tránh được xúc động khi nhìn ngoại yếu dần theo năm tháng.

"Ngoại ơi! Con đi nghe ngoại, ngoại ở lại mạnh giỏi, lâu lâu con về thăm ngoại, ngoại ráng lo giữ gìn sức khỏe."

Ngoại chậm chạp đưa đôi cánh tay già yếu ôm Thảo, hôn lên má nàng, giọng run run:

"Ừ. Con mau về nghen con. Ngoại sợ không còn sống để gặp lại con. Ngoại nghe trong người ngoại yếu lắm."

Ngoại ngước mắt nhìn Thảo. Nước mắt dường như đã khô cạn theo tuổi đời. Thảo hôn vội lên đôi gò má nhăn nheo của ngoại.

"Không có đâu. Ngoại còn khỏe mà, ngoại uống thuốc con gửi về cho ngoại. Sang năm con sẽ về."

Thảo đưa mắt tìm mẹ. Bà Hồng lui cui lột từng múi cam, bỏ vào bao ny-lông cho Thảo ăn cho đỡ khát trong lúc chờ máy bay. Nàng nhìn đôi vai gầy gò của Mẹ, đôi vai đã chĩu nặng gánh gia đình. Mái tóc mẹ đã điểm hoa râm. Thảo xúc động cố ngăn dòng lệ.

"Má ơi. Con đi nhen má. Má ráng giữ gìn sức khỏe. Má ráng mạnh hoài để con về con đưa má đi chơi nhen."

Bà Hồng nghẹn ngào, nước mắt đọng vành mi. Bà gật đầu, không nói. Chỉ cần nói một câu là bà sẽ bật khóc. Bà đã quen chịu đựng, che dấu tình cảm yếu đuối của mình. Cuộc sống một mình, đảm đương nuôi bầy con thơ dại lúc chồng xa xứ. Bà đã quen những đêm vò võ một mình, quen đóng vai người trụ cột gia đình. Chưa bao giờ bà khóc trước mặt các con. Nhưng tuổi già làm cho nghị lực gần như tan biến. Hai dòng lệ lăn xuống đôi gò má đã có nhiều nếp nhăn. Bà chùi vội nước mắt, nụ cười gượng nở trên môi.

"Ừ, má sẽ ráng mạnh. Con đi đường bình yên. Đến nơi, nhớ đánh điện tín cho má yên lòng nghe con. Bình lại hôn Má Năm từ giã đi con."

Bé Bình láu táu từ ngoài sân vào ôm hôn Thảo.

"Má Năm thơm quá!"

Bé Thơ đứng quay mặt vào vách tường. Thảo ôm bé vào lòng. Bé Thơ chớp chớp mắt, nước mắt chảy ròng ròng. Thảo siết chặt cháu vào lòng hôn lên gò má phính của bé.

"Nín đi con. Má Năm sẽ trở về."

Bé Thơ dúi một tờ giấy vào tay Thảo. Lại một bức thư "tâm tình."

Quay sang Cẩm, chị dâu tay bế đứa con gái út, bé Nhật. Thảo hôn cháu:

"Thôi em đi. Chị ráng lo chăm sóc ngoại và má. Em tin tưởng nơi chị."

"Em yên lòng."

"Em đi nghe anh Ba."

"Ừ, Út cưng đi mạnh giỏi."

Quay sang Hiền, Sơn nói:

"Hiền phụ xách dùm hành lý ra xe."

Hiền lật đật hai tay khiêng valies. Thấy tội nghiệp Thảo chạy vội xách phụ. Hiền từ chối, có lẽ lòng tự ái của phái nam trỗi dậy trong lòng chàng thanh niên độc thân.

"Tất cả lên xe."

Không hiểu vì vô tình hay cố ý mà Hiền ngồi bên cạnh Thảo. Xe từ từ chuyển bánh, bụi tung mù phía sau. Căn nhà thân yêu lờ mờ sau lớp bụi. Kỷ niệm vui buồn như lùi lại ra sau. Hàng dừa thẳng tắp từ nhà ra đến đường lộ, còn ghi bao kỷ niệm. Kìa cây dừa sai quằng trái, tàng cây xòe ra như cây dù. Nơi đây đã bao lần Hiền và Thảo ngồi yên lặng hàng giờ bên nhau, không nói một câu.

Thảo giật mình vì dường như có ai đụng vào tay mình. Nhìn lại thấy bàn tay mình đã nằm gọn trong tay Hiền. Thảo giả vờ không hay biết, mắt nhìn thẳng mỉm cười một mình. Lúc thấy tay mình bị siết chặt. Thảo quay sang nhìn bắt gặp ánh mắt Hiền. Hiền lại rút tay về tiếp tục yên lặng. Thảo không hiểu đó là sự biểu hiện của tình cảm thật hay là một sự thăm dò?

Con đường trước mặt như thu ngắn lại. Thời gian gần gũi người thân không còn bao lâu, Thảo cảm thấy tim mình nhói đau.

Bà Hồng mỉm cười nhìn con, nụ cười hiền lành như thuở nào. Bà đưa tay siết chặt tay con như muốn níu lại trong vòng tay của Mẹ.

Tiếng người lao xao. Kìa rồi, phi trường Tân Sơn Nhất. Xe ngừng, mọi người xuống xe. Thảo hôn mọi người lần chót. Thảo nắm tay Hiền nói lời từ biệt. Lần này, Hiền chủ động hôn lên má nàng, chúc Thảo "thượng lộ bình an" và hẹn ngày tái ngộ.●

Paris (1985)

TỪ TIỂU TAM

Nguyên Tác: HUỲNH SONG DỊ THẢO
Tác giả: TRƯỜNG BẠCH HOẠT CA TỬ
Bản dịch: PHẠM XUÂN HY

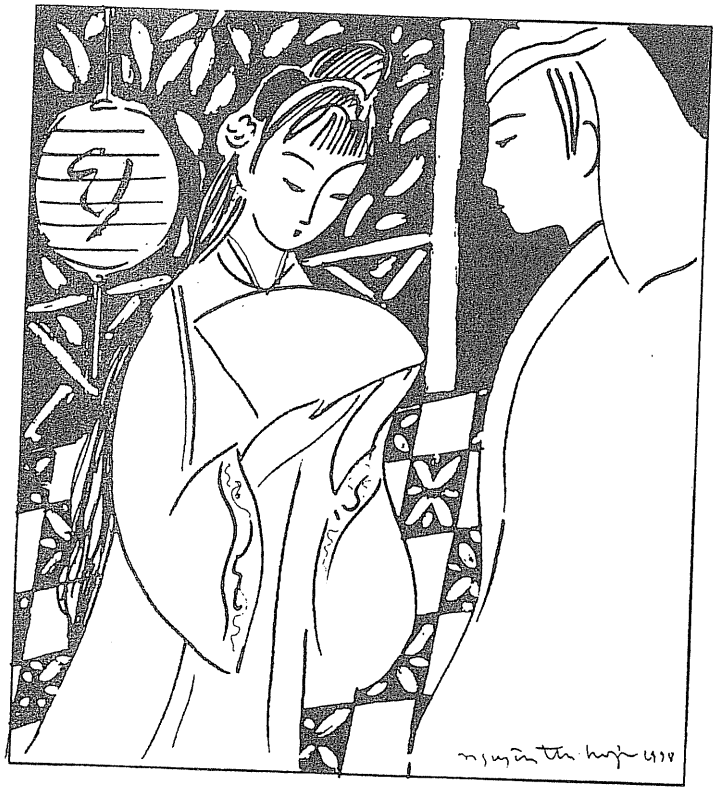

Ở kinh đô có người ca sĩ tên là Tiểu Tam, họ Từ, diện mạo thanh tú, vóc dáng bảnh bao, trông rất khả ái dễ thương.

Lúc cha Từ còn sống, không muốn cho chàng theo đòi học nghề ca xướng. Chừng đến khi cha chàng chết, vì phải kiếm tiền nuôi mẹ, Từ mới tìm thầy học hát. Cũng may, nhờ có giọng ca tốt, chàng kiếm được rất nhiều tiền, quanh chỗ ngồi, tặng phẩm lúc nào cũng đầy, nhất thời tiếng tăm lừng lẫy.

Sư phụ của Từ, vì quý trọng giọng ca của chàng, nên không muốn rời chàng nửa bước vì sợ chàng bị những thiếu niên du đãng lêu lổng, dẫn dụ làm những việc sằng bậy. Bởi thế, dù đã mười lăm tuổi, ban đêm chàng vẫn phải ngủ tại nhà sư phụ, chỉ ban ngày Từ mới được về nhà thăm mẹ.

Một hôm, ông ngoại của Từ bị bệnh qua đời. Mẹ chàng phải đến năn nỉ sư phụ chàng, chàng mới được ông cho phép đi, và cẩn thận hơn, ông sẽ cùng đi với Từ.

Nhà ông ngoại Từ ở một vùng ngoại thành kinh đô, xa chừng hơn mười dặm. Lúc hai thầy trò đến nơi, thì trời đã quá trưa, Từ lại phải mất thêm một thời gian dài vào khóc tế ông ngoại. Người cậu chàng, đã lâu không gặp cháu, có ý muốn giữ chàng ở lại ngủ qua đêm, nhưng sư phụ chàng không đồng ý, nên chàng không dám nhận lời cậu.

Cơm nước xong, hai thầy trò vội vã cáo từ lên đường.

Khi ra khỏi cổng, thì trời đã bảng lảng về chiều. Hai người lúc đến đi bằng xe, nhưng lúc trở về thì con ngựa bỗng tự nhiên té lăn ra, làm đổ cả xe, không dựng dậy được. Hai thầy trò đành phải đi bộ, cứ hướng trước mặt mà đi, thành thử cũng có phần chậm chạp.

Bấy giờ trời đã tối đen, sư phụ của Từ cho rằng cửa thành đã đóng, ông nói một cách lo lắng:

"Không thể nào vào trong thành nữa rồi! Không biết đêm nay ngủ đâu đây?"

Từ nghe nói thế, cũng chịu. Ý muốn tìm một quán trọ, nhưng lại quá xa cửa thành. Hai thầy trò chỉ còn biết cách rảo bước cho thật nhanh.

Đi chưa đầy hơn một dặm, đã nghe mõ điểm đầu canh. Lại gặp ngày hạ tuần âm lịch, trời không có trăng, tối mù tối mịt. Xa xa, cây cối hai bên đường, chập chờn như bóng người đứng nấp. Từ lại càng khiếp sợ hơn, đi sát vào bên cạnh sư phụ, không dám rời xa.

Hai thầy trò cứ bước thấp bước cao, mò mẫm đi. Thình lình có ánh lửa lập lòe từ phía rừng trước mặt soi tới. Lúc lại gần mới rõ, té ra là một người tay cầm một chiếc lồng đèn, mặc chiếc áo ngắn màu đen, đầu đội chiếc mũ rộng vành, trông giống như kẻ đóng vai đầy tớ ở trên hí đài.

Hai thầy trò Từ đều hoảng sợ, tưởng đó là ma, bèn nấp vào một chỗ.

Chẳng ngờ, người ấy thấy Từ thì lại tỏ vẻ như người quen biết rất rõ. Anh ta đi thẳng tới, nắm lấy tay Từ giữ lại nói:

"Chú mày còn định trốn đi đâu đây. Mau theo ta về gặp phò mã. Ta vì chú mày, khổ quá rồi!"

Nói xong, cứ lôi Từ mà chạy như phi.

Từ sợ quá, khóc ầm lên, nhưng sư phụ chàng cũng không giữ được và cũng không đuổi theo kịp. Chớp mắt, cả Từ lẫn người ấy không còn thấy tông tích đâu nữa. Sư phụ Từ buồn rầu, áo não, nói không nên lời.

Người mặc áo đen kéo Từ chạy như bay, thoáng chốc thì đến một khu đại viện. Người ấy an ủi Từ, nói:

"Chú mày đừng có sợ. Ở đây còn sướng hơn ở nhà chú mày bội phần!"

Từ ngẩng đầu lên nhìn. Chỉ thấy ngói đỏ tường hồng, hệt như phủ đệ của các bậc vương hầu. Bình thường chàng đã từng ra vào các nhà quyền quí giàu có mà không hề để ý, nhưng lần này, Từ chợt nhớ đến lời nói của người áo đen lúc mới gặp: "Chú mày định trốn đi đâu," bụng đâm lo, chắc mẩm sẽ bị trách mắng, đánh đập chi đây.

Khi vào đến trong sân, Từ thấy tường vừa cao lại vừa rộng. Bọn quan viên lục tục đi tới đi lui rất đông. Bốn phía đèn đuốc sáng choang. Bọn đầy tớ nô bộc, mình mặc áo gấm, đầu đội mũ hoa lại càng đông hơn, Từ đếm không xuể, nhưng hễ ai gặp người áo đen đều kính cẩn chào hỏi, còn người ấy thì lại tỏ ra hững hờ, không thèm để ý trả lời, cứ dẫn Từ đi thẳng. Qua mấy lần cửa, thì đến một gian đại sảnh. Bên trong đèn đuốc huy hoàng. Từ ngẩng đầu lên nhìn, thấy treo một tấm biển đề: "Nghi Phụng Song Tê," bụng không rõ đang ở đâu, chỉ thấy rèm châu chấm đất, ngất ngưởng cột son, cửa song rực rỡ. Khoảnh khắc, phía bên trong màn có bóng người thấp thoáng lay động. Rồi nhã nhạc nổi lên, sáo đàn réo rắt. Từ thấy trong đại đường đông kịt người là người.

Sau đấy, một người đàn bà ăn mặc theo lối cung nhân, vén rèm hỏi vọng ra bên ngoài:

"Ca sĩ đã đến chưa?"

Người áo đen vội vã đáp:

"Đến rồi! Đến rồi!"

Lập tức cầm tay áo Từ lôi đến giao cho người đàn bà ấy, rồi rão bước đi ra ngay.

Chàng đi theo người đàn bà vào phía bên trong rèm. Ở ngay giữa nhà kê hai cái án rượu. Một quay về hướng Nam. Một quay về hướng Tây. Người ngồi ở án hướng nam, mình khoác áo thêu mây, đầu cài đầy ngọc thúy,

trông giống như các bà thánh mẫu bằng đất trong các miếu đền. Còn người ngồi ở án hướng tây, đội mũ vàng, cắm đuôi điêu, mặc áo bào tía, tựa hồ như các bậc vương hầu quí tộc cổ xưa. Những người đứng hầu hai bên tả hữu đều là những thiếu nữ xinh đẹp. Khoảng chừng độ mười cô. Có cô thì cầm nhạc khí. Có cô cầm bình rượu, nhưng thẩy đều cung kính im lặng.

Người đàn bà mặc áo cung nhân bảo Từ phủ phục làm yết kiến.

Người ngồi ở án hướng tây lên tiếng hỏi Từ:

"Nghe nói nhà ngươi ca hay lắm phải không? Biết được bao nhiêu bài?"

Từ run rẩy sợ hãi, không trả lời nổi.

Người ngồi ở án hướng nam sai thị nữ lấy rượu cho Từ uống để chàng bớt sợ, rồi mới nói với người án hướng tây:

"Xin phò mã đừng làm cho y sợ. Bụng y còn đang lo lắng phập phồng như cờ gặp gió đấy mà."

Từ nghe giọng nói nhỏ nhẹ, êm ái, rành rẽ dễ phân biện, nhưng hồn vía cũng lạc mất bảy tám phần, chân tay run rẩy, không ngừng đánh bò cạp.

Hai đứa thị tỳ, để tóc dài, khoảng mười ba mười bốn. Một đứa cầm chén. Một đứa bưng khay, tươi cười rót rượu mời Từ uống. Chàng liếc mắt nhìn đứa thị tỳ mặc chiếc quần màu hồng hạnh, chiếc áo đơn màu đỏ nhạt, xem ra có vẻ đẹp đẽ mặn mòi hơn cả, lòng hơi động.

Trước cảnh trí trang nghiêm, tráng lệ như thế, Từ không dám từ chối, bèn quỳ xuống, đón chén rượu mà uống.

Đứa thị tỳ mặc chiếc quần hồng hạnh, chiếc áo đỏ nhạt, khe khẽ bảo với Từ:

"Hôm nay là ngày sinh nhật

TRẦN MỘNG TÚ

NGÀY MỚI

Gửi Điểu và Dung

Sáng nay chàng
thức dậy
có những sợi tóc không thức dậy cùng chàng
chúng ngủ lại với chiếc gối
có những sợi tóc từ đêm qua
đã bỏ đi trong bóng tối
chàng giơ tay xoa đầu
vỗ về vầng trán rộng

Chàng di chuyển lặng lẽ trong ngôi nhà
chuyện trò cùng bàn ghế
nói với bức tranh treo trên tường
việc chàng sẽ làm ngày sắp tới

Rót một ly nước trong
chàng làm quen với những viên thuốc đủ màu
chào nhau như bạn mới
không biết thân tình dài được
đến bao lâu
cầm bằng như tri kỷ

Kéo chiếc ghế ngồi bên khung cửa rộng
nhìn ra khu vườn có cây lê
đang kết trái
chàng nghĩ đến thân thể người đàn bà
đã cho chàng những đứa con xinh đẹp
nhìn chậu hoa nhài trắng muốt
tỏa hương thơm
chàng nghĩ đến đôi bàn tay người đàn bà
đã đặt trước mặt mình
bao nhiêu bát cơm vừa chín tới

Có tiếng chim vụt bay ngang
thả bình minh vào thinh lặng
chàng nghĩ đến những người bạn
đã đi qua trong đời
tất cả rồi cũng như chim
bay về bên kia trùng núi

Với quyển sách trên kệ
đặt vào lòng
thấy thèm đọc lại một câu thơ
của thời mới lớn
chàng mỉm cười
biết là mình bước thêm
một ngày mới nữa.

8/98

của công chúa, những bài ca chúc thọ không thể thiếu được đâu."

Rồi rảo bước đi, nhưng vẫn còn ngoái lại liếc nhìn, miệng cười tủm tỉm, kín đáo, tỏ ý thông cảm tương lân, khiến Từ càng thêm mê mẩn.

Chừng đã chuếch choáng hơi men, có đôi chút can đảm, Từ bèn đứng dậy vừa uyển chuyển múa, vừa cất giọng ngân ca. Âm thanh dập dìu, trầm bổng lên xuống. Có lúc nghe nhỏ nhẹ líu lo như oanh hót. Lại có lúc cao vút như bạch hạc trường minh. Mọi người ai nấy đều vỗ tay, hết lời khen ngợi.

Từ hát một lúc liền ba khúc, toàn là những lời ca chúc thọ.

Người ngồi ở hướng nam, tỏ ra rất là cao hứng hoan hỉ, dịu dàng nói:

"Chẳng ngờ thằng nhỏ lại rất thông minh, hiểu được tâm ý của ta."

Rồi quay gọi thị tỳ lấy hai đính bạch kim tặng cho Từ. Chàng nhận lãnh, khấn đầu tạ ơn, và đề nghị thêm mấy khúc nữa để tùy công chúa chọn.

Người ngồi bàn hướng tây nói:

"Thôi để ngươi tự chọn, chọn bản nào mà ta chưa từng nghe bao giờ nhá."

Vốn tính tình lanh lợi, thông minh, Từ bèn lựa những bài chàng sở trường và có tính cách yểu điệu, hội hỷ ra ca. Bài nào ca xong, cũng được mọi người không tiếc lời tán tụng.

Lúc đó trời đã quá nửa đêm, người ngồi bàn hướng nam cũng tỏ ra hơi mỏi mệt, vươn vai ngáp dài, nhìn người ngồi bàn hướng tây nói:

"Phò mã hãy cứ vui một mình, hôm nay thiếp thấy trong người mỏi mệt không được khỏe."

Người ngồi hướng tây đáp:

"Hôm nay là ngày sinh nhật của công chúa, đặc biệt mở yến tiệc này để chúc thọ nàng mà. Ca nhạc đang vui, sao lại vội vả bỏ vậy?"

Rồi hết lời khuyên nhủ công chúa ở lại cho đến tiệc tàn.

Từ ca thêm mấy khúc nữa, thì phò mã bảo với công chúa:

"Thằng nhỏ này mà không tìm cách giữ lại, ắt sẽ nghĩ đến chuyện đòi về mất!"

Công chúa đáp:

"Vậy phò mã tính sao?"

Phò mã nói:

"Thằng nhỏ xem ra linh lợi thông tuệ, lẽ nào lại không biết đến chuyện trai gái. Nếu như tuyển một con tỳ nữ kết duyên với nó, thì dù có là chim bằng cũng buộc được cánh, huống hồ là chim sẻ. Vậy xin công chúa định liệu."

Công chúa cười:

"Thằng nhỏ thật là có phúc. Phò mã đứng làm mai cho nó nhá."

Rồi quay sang bảo Từ:

"Phò mã sẽ cho ngươi một thị nữ để bầu bạn. Ngươi hãy tự chọn lấy, sau này khỏi trách oán gì nguyệt lão nữa."

Sau đó gọi tất cả thị nữ đứng xếp thành hàng để Từ tự ý lựa chọn người phối ngẫu. Bọn thị nữ cô nào cũng đều hỷ ái Từ cả, nên chàng cảm thấy ngượng nghịu, e thẹn đứng ngây người, rồi cảm tạ công chúa, nhìn khắp lượt đám thị nữ, lấy tay chỉ một cô nói:

"Tiểu sinh muốn cô này, chẳng hay có được không?"

Mọi người đều nhìn theo tay chỉ của Từ. Té ra đó là người thị nữ mặc quần màu hồng hạnh và chiếc áo đỏ nhạt lúc trước, ai nấy đều bật cười.

Công chúa và phò mã cũng cười theo nói:

"Thì ra thằng nhỏ này sẵn để ý từ trước rồi!"

Bèn ra lệnh cho sửa soạn gian phòng nhỏ ở bên cạnh, sắp sẵn giường màn, chăn chiếu để làm lễ động phòng cho hai người.

Sau đấy, công chúa và phò mã đều đứng dậy. Tất cả thị tỳ đều cầm lồng đèn đi trước dẫn đường, rước công chúa và phò mã đi. Duy còn lại có Từ và người thị nữ mặc quần hồng hạnh và áo đỏ nhạt.

Từ hỏi đến tính danh của nàng. Nàng thẹn thùng xấu hổ, đáp:

"Thiếp là thị tỳ thân cận của công chúa, tên gọi Tứ Hỷ, rất được công chúa thương yêu, tả hữu không rời một giây, nay đem thiếp mà gã cho chàng, thật là một ơn dầy đối với chàng đấy."

Nói vừa dứt lời, thì người thiếu phụ ăn mặc theo lối cung trang lúc trước, dẫn hai đứa thị tỳ mang chăn chiếu, mùng mền đến.

Người thiếu phụ nói:

"Bé thế này mà được thành đôi. Thật là đại hỷ! Đại hỷ!"

Sau khi trải xong chăn chiếu thiếu phụ muốn đi ra ngay, nhưng Tứ Hỷ bảo với Từ đến bên vái chào, và giới thiệu:

"Đây là Lưu Viện Quân ở trong cung, là ân mẫu của thiếp đấy!"

Từ lấy lễ con rể mà vái thiếu phụ.

Thiếu phụ chỉ tủm tỉm cười rồi đi ra ngoài.

Từ kéo Tứ Hỷ vào lòng, tính lấy tay cởi bỏ áo quần cho nàng. Tứ Hỷ chỉ nhỏ nhẹ bẽn lẽn bảo Từ:

"Thiếp còn thơ ấu, 'việc ấy' chưa từng biết bao giờ!"

Từ cười, đáp:

"Thì ta cũng chỉ là thử thôi, chứ đâu có biết việc ấy thế nào?"

Bèn dắt nhau lên giường cùng nằm, vụng về mà hoan lạc.

Việc xong, Tứ Hỷ hỏi Từ:

"Chàng có biết phò mã là ai không?"

Từ đáp:

"Ta mới vừa đến, làm sao biết được là ai?"

Tứ Hỷ nói:

"Thiếp cũng không biết gì nhiều, chỉ nghe nói rằng phò mã họ Củng, người thời Minh mạt, khi nhà Minh vong, thì toàn gia tuẫn tiết, cách nay cũng cả trăm năm rồi. Thượng đế thương phò mã có tấm lòng trung, bèn phong làm thần cai quản họa phúc cả vùng Kế Bắc này. Đây là phần mộ của ông. Vì sao chàng vào đây được?"

Từ nghe nói thế, vô cùng hoảng sợ, nước mắt hai hàng, muốn lớn tiếng kêu lên.

Tứ Hỷ vội vã ngăn Từ lại:

"Đừng có lớn tiếng, rừng có mạch vách có tai. Thiếp đã theo chàng, không thể không nói thật. Còn chàng nếu quả coi thiếp là vợ thì không nên ở lại đây lâu."

Từ lau nước mắt, nhìn Tứ Hỷ hỏi:

"Thế, chỉ có mình nàng không phải là ma à?"

Đáp:

"Không, thiếp cũng là ma chứ! Nhưng chẳng biết theo chàng ra ngoài kia có thể làm người được không?"

Từ cố gặng hỏi duyên cớ.

Lại đáp:

"Nhà thiếp ở cách đây nửa dặm già, vốn là gia đình lương hảo. Nhân bịnh thời dịch, không chữa được, đột ngột qua đời. Cha mẹ thiếp không nỡ vứt bỏ, đem thiếp chôn cạnh mộ của công chúa. Phò mã tra sổ tử vong, thấy lộc của thiếp chưa tuyệt, nhưng không thể trả hồi dương thế được, mới cho thuốc cứu sống thiếp, rồi lưu giữ lại đây làm thị nữ. Vì thế thiếp là người bán sinh bán tử."

Từ nghe, nhưng trong lòng không tin hết. Tứ Hỷ nói tiếp:

"Phàm là ma thì trong người không có máu, da lại xanh nhạt. Nếu chàng không tin, thử lấy trâm mà thích vào vế của thiếp là biết ngay."

Từ do dự không nỡ làm. Tứ Hỷ bèn rút trâm cài đầu tự chích vào đùi. Quả nhiên máu tuôn ra, sắc hồng đậm. Từ nhân thế mới tin, bảo nàng cùng đào tẩu.

Tứ Hỷ nói:

"Lúc này chưa thể được, đợi tối thiếp sẽ bàn lại với chàng sau."

Rồi đứng dậy ra khỏi giường, lấy áo khoác lên người, dặn dò Từ thêm:

"Nơi đây nhiều âm khí, chàng nên cẩn thận đừng đi đâu hết."

Nói xong thì đi.

Từ tuân theo lời dặn của Tứ Hỷ. Một bước không dám rời khỏi phòng. Khoảnh khắc nghe bên ngoài có tiếng người nói. Khí thế ồn ào huyên náo. Lập tức từ ngoài có người đi vào báo cáo:

"Bẩm có Đô Thành Hoàng đến chúc thọ!"

Bên trong có tiếng trả lời:

"Thỉnh hồi giá, sáng mai sẽ đến cám ơn."

Lại nghe bên ngoài có tiếng báo cáo:

"Bẩm có Đô Thổ Địa đến chúc thọ."

Bên trong lại có tiếng đáp:

"Không dám lao giá, thỉnh hồi phủ."

Lần lượt như vậy đến phiên Ấp Thành Hoàng, Thổ Thần, Cốc Thần... Từ không sao nhớ hết nổi, bụng càng cảm thấy sợ hãi không yên, ăn không dám ăn, uống không dám uống. Cứ ngồi lặng thinh, nước mắt hai hàng, ngây ngô như gà gỗ.

Đến lúc mãi giữa trưa, mới thấy Tứ Hỷ từ ngoài vào. Nàng đưa cho Từ hai trái đào nói:

"Những trái cây này thuộc trần thế, chàng có thể ăn được."

Khi nhìn thấy Từ hai mắt ngấn lệ, nét mặt sầu tư buồn bã, bèn cáo giới chàng:

"Chàng không nên cả ngày buồn rầu như thế này, kẻo bị trách phạt đấy."

Nói xong thì đi ra.

---

* Khách, phàn nàn với bồi bàn:

"Tại sao trong ly rượu lại có hai con ruồi?"

Bồi nhìn kỹ đáy ly:

"Thưa ông, ông nhìn lầm rồi. Có những ba con."

* Khách, phàn nàn:

"Anh bồi, cà phê hay trà đây? Sao đầy mùi dầu lửa thế này?"

Bồi, ngửi kỹ:

"Thưa ông, đúng là cà phê rồi, vì trà tiệm này ngửi giống mùi hắc ín."

Từ cầm đào lên ăn, thấy vừa ngọt vừa thơm, lập tức không còn đói nữa.

Chẳng mấy chốc, trời sập tối mò, trên đại đường sớm đã thắp đuốc sáng trưng. Người thiếu phụ họ Lưu lại đến, dẫn Từ đi đến một đại đường khác, so với đại đường ban chiều có vẻ rộng hơn, và sang trọng mỹ lệ hơn.

Lần này Từ thấy công chúa và phò mã ngồi chung một bàn như đôi vợ chồng. Lưu Viện Quân bảo Tam và Từ cùng song song đến làm lễ bái kiến. Sau đó, mới ra lệnh cho chàng ca.

Phò mã cảm thấy sắc thái của Từ có vẻ hơi khác, và âm giọng không được như tối hôm qua, lấy làm ngạc nhiên, hỏi:

"Chắc là con thị nữ này đã đem lai lịch của ta nói cho y biết rồi phải không?"

Rồi lại tươi cười tiếp:

"Mình thật hồ đồ, người ở ngoài đâu có thể lưu giữ lại đây được."

Sau đó, ghé tai thì thào với công chúa mấy câu, lấy tay ra hiệu cho Từ ngưng hát, và gọi Tứ Hỷ cùng Từ đến quỳ trước mặt, phán:

"Ta khi trước vì tận trung với Minh triều mà được phong thần, chứ không phải như những loại quỷ thường. Hai ngươi, đã phụng thị hầu hạ ta, thọ mệnh có thể ngoài trăm tuổi. Song le, đã có lòng khác, ta cũng không trách. Vậy hai người nên đồng cùng về với nhau."

Từ nghe nói thế thì lòng mừng khấp khởi, duy có Tứ Hỷ lại tỏ ra tủi thẹn.

Công chúa bèn ra lệnh cho thị tỳ lấy thoa vàng xuyến bạc, các đồ trang sức đủ loại, và một thoi hoàng kim đem ra tặng cho hai người, và dặn dò khuyên bảo Từ:

"Lúc trở về thì cố mà gây dựng gia đình. Đừng có tiếp tục cái nghề ca hát hạ tiện này nữa, làm mất thể diện tỳ nữ của ta nhá."

Hai người dập đầu khóc tạ ơn. Phò mã lập tức ra lệnh cho người thiếu phụ họ Lưu đưa Từ và Tứ Hỷ giao cho người bộc nhân mặc áo đen lúc trước tiễn ra ngoài trần thế.

Hai vợ chồng Từ vừa ra khỏi, thì trạch đệ viện tường chớp mắt đều biến mất, chỉ thấy một ngôi mộ cổ nguy nga, nằm sừng sững bên trái đường lộ. Bấy giờ Từ mới tin những gì Tứ Hỷ đã nói, bèn cùng nàng bàn tính nên trở về đâu.

Tứ Hỷ nói:

"Chỗ này không thể ở lại được nữa. Ở lại đây tất sẽ gây sợ hãi và nghi ngờ cho người ta. Chi bằng đến phụ cận châu quận nào đó, dựng nhà mà ở, rồi đón mẫu thân về phụng dưỡng. Như thế, mới là biện pháp vẹn toàn."

Từ cũng đồng ý với Tứ Hỷ.

Nhưng lúc bấy giờ trời đã tối đen, đi không được nữa. Hai vợ chồng Từ bèn ngồi dưới một gốc cây để nghỉ ngơi tránh sương gió, và cho bớt lo sợ.

Khi trời vừa sáng, hai người tìm đến một thôn trấn gần vùng, dùng số tiền vàng mà công chúa đã ban cho, thuê một cái kiệu cáng Tứ Hỷ, rồi nhắm hướng đông mà đi.

Được hai ngày thì đến Kế Châu, Từ lại lấy tiền mua điền sản, kiến tạo phòng ốc nhà cửa. Nghiễm nhiên trở thành một nhà phú hộ chốn thôn quê. Sau đó, Từ cho người về đón thân mẫu đến để phụng dưỡng.

Lúc trước, sư phụ của Từ nhân vì để Từ bị thất lạc, có ý sợ mẹ chàng kiện tụng, không dám quay trở về nhà. Còn thân mẫu của Từ ngày ngày khóc thương con, lại vừa cùng khốn bệnh hoạn, cuộc sống càng trở nên rất là gian nan khổ sở, cho đến lúc được chàng đón về.

Hơn một năm sau, có người từ Kế Châu đến kinh đô được sư phụ Từ hỏi thăm tin tức, cho hay là Từ đã có con bế rồi.●

DONGNAI PHARMACY
HOME HEALTH CARE & MEDICAL EQUIPMENT
9081 BOLSA AVE., SUITE # 108, WESTMINSTER, CA 92683
(gần Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank Of Calif.)
TEL: (714) 379-5072 * FAX: (714) 379-5074

Dược sĩ TRẦN ĐỨC HIẾU
Dược sĩ TRẦN LƯU THỊ ÁI

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

* Các loại Dược phẩm bán theo toa (Prescription Drugs) hay bán tự do (OTC Drugs)
* Các sản phẩm nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống chuyển vào ruột hay chuyển vào máu (Enteral & Parenteral Nutrition Products) * Các vật dụng dành cho bệnh nhân tiểu tiện bất thường (Incontinence Products). Tã lót, vải lót giường, ống dẫn tiểu và túi đựng nước tiểu (Drainage Bags)
* Các vật dụng dành cho bệnh nhân giải phẫu lỗ thông qua thành bụng (Ostomy Products). Túi dẫn lỗ thông đại tràng (Colostomy Products).

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

* Xe lăn - Nạng chống - Nạng tập đi (Walker)
* Giường bệnh viện và các đồ dùng phụ thuộc (Hospital Bed & Accessories)
* Dụng cụ an toàn trong phòng tắm (Bathroom Safety Products)
* Các loại máy đo đường trong máu (Blood Glucose Monitor). Máy đo áp huyết (Blood Pressure Monitor)

NHẬN MEDICAL - MEDICARE - CTU VÀ CÁC LOẠI BẢO HIỂM:
PCS - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - MEDIMET - PAID, V.V...

MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 AM - 7:30 PM
Thứ Bảy: 9:30 AM - 6:00 PM

TK69-80

TÔI ĐI RÀO THÉP GAI

TRẦN DOÃN NHO

(Tiếp theo và hết)

Nghiệm thu xong việc rào thép gai ở bệnh viện Thạch Hà, chúng tôi trở lại Huế và chuẩn bị cho chuyến ra Bắc lần thứ hai. Lần này, đi gấp, làm giấy tờ không kịp, chúng tôi phải mượn đỡ giấy phép của một chủ thầu khác để đi cho kịp ngày. Lần này, chúng tôi thi công hai chỗ. Trước hết, chúng tôi đến Đồng Lộc. Trường cấp ba Đồng Lộc cách quốc lộ khá xa, về phía núi. Chúng tôi đi ngang qua một địa điểm khá nổi tiếng thời chiến tranh: ngã ba Đồng Lộc. Những ai ở lại Việt Nam sau ngày 30/4/75, chắc không ai không nghe bản nhạc của Trần văn Tý (tác giả bài Dư Âm độ nào) "Ai Đi Mô Cũng Nhớ Về Hà Tĩnh," trong đó hầu như địa danh đặc biệt nào của cái tỉnh nghèo nàn này cũng đều được đưa vào: sông Lam, núi Hồng Lĩnh, Đồng Lộc, Khe Giao. Theo lời yêu cầu của tôi, tài xế lái xe cho ngừng lại ở ngã ba Đồng Lộc. Có hai con đường đất rẽ về hai nơi: một về Đồng Lộc, một về Khe Giao. Ngay tại ngã ba, tôi thấy một tượng đài đã sụp đổ, hư hỏng, còn trơ lại hai cái cột trụ và tấm bảng tên bảy người con gái, chữ đã mờ theo năm tháng. Mấy cô là thanh niên xung phong bị tử trận tại đây vì trúng bom hồi còn chiến tranh. Dân ở đây cho biết, tượng đài này được xây qua loa đâu thời còn chiến tranh, tự động sụp đổ. Bao nhiêu

năm rồi, không có ai quan tâm xây dựng lại. Có lẽ vì khi chiến thắng rồi, cái chết đó chẳng còn cần thiết khai thác về mặt tuyên truyền, nên người ta làm lơ cho khỏe, để dồn vào việc khác lợi ích hơn: rào thép gai chẳng hạn! Đứng trước bức tường đổ, tự dưng tôi ngậm ngùi tự hỏi: các cô đã chết cho cái gì?

Công trình ở Đồng Lộc nhỏ,chỉ kéo dài trong vòng hai tuần. Cương với tôi coi sóc, còn Vó đi Nghệ An chạy chọt hợp đồng. Hai tuần ở đây thật dài lê thê! Đồng Lộc nghèo nàn, heo hút quá! Tôi có cảm giác đây là một vùng đất đã bị bỏ quên từ lâu. Nhà lưa thưa, cây cối lưa thưa. Chiều chiều, bên khuôn cửa sổ loang lổ của ngôi trường , tôi lặng lẽ đứng nhìn một cặp vợ chồng kéo cày thay trâu trên cánh đồng cằn cỗi — điều mà trước đây trong Nam, tôi vẫn cho chỉ là trò tuyên truyền chính trị ấu trĩ của Bộ thông Tin VNCH. Rãnh rỗi, tôi thường đạp xe đạp quanh làng, vào xóm, ghé thăm vài nhà lân cận trò chuyện. Người dân ở đây cam phận một cách hồn nhiên. Thanh niên trông có đợt nghĩa vụ quân sự để đăng ký đi. Đó là cách duy nhất được thoát khỏi vùng đất buồn bã này. Ra biên giới phía Bắc cũng được. Nếu vào được trong Nam thì quá sức may mắn. Theo tôi, có lẽ đây là trở ngại lớn nhất cho bất kỳ cuộc vận động dân chủ nào ở phía bắc. Dân trí quá thấp. Nhân dân ở đây cũng như ở nhiều vùng nông thôn khác miền Bắc, hết bị kềm kẹp bởi chế độ phong kiến, đến thực dân, rồi chuyển qua Cộng sản. Họ gần như mất hết khả năng đề kháng và hoàn toàn chẳng có ý thức nào về tự do dân chủ. Họ sợ cán bộ đảng viên như sợ ông thần. Nói chuyện khi nào cũng giữ mồm giữ miệng.

Tình hình kinh tế như vậy, nên ngày hai buổi chúng tôi chỉ ăn canh rau muống nấu nước muối cộng thêm một muỗng bột ngọt. Cá không có, vì quá xa biển. Thịt thì quá hiếm. Trâu, bò là tài sản của hợp tác xã, dùng để làm sức kéo. Heo, dù nuôi trong nhà, nhưng giết thịt cũng phải báo cáo, xin phép. Gà vịt thưa thớt, chỉ dành trong các dịp kỵ giỗ, lễ lạc, tết. Lâu lâu thèm thịt quá, cán bộ và dân ngầm thỏa thuận với nhau, lừa cho con trâu hay bò sập hầm để có cớ giết thịt, chia nhau. Không có chợ. Chợ phiên ở đây họp một tháng một lần, gần ngã ba Đồng Lộc. May mắn là trong hai tuần ở đây, chúng tôi gặp được một phiên chợ. Cương đi chợ mua được con vịt, ít ruốc, chai nước mắm, hai lít rượu sắn mang về. Chủ và thợ nhậu một bữa đã đời. Tôi tưởng như mình đang sống ở một thời nào vào thế kỷ trước hay xa hơn nữa. May mà, tay cai trường, vốn bộ đội phục viên, có tậu được cái đài (radio) hiệu Sony đâu hồi đi công tác trong Nam. Anh ta ưa mở đài Hoa Kỳ (VOA), đài BBC để nghe nhạc vàng, nghe tin tức nên cũng đỡ buồn. Nhất là dịp này đang là mùa tranh cúp bóng đá quốc tế ở Tây Ban Nha.

Hoàn thành xong công trình ở đây, tôi như trút bớt đi được một gánh nặng. Thi công công trình có lời, vì đám cán bộ xã ở đây ít vòi vĩnh, có chia chác biếu xén chút ít là đủ. Nghiệm thu dễ, khỏi sửa đi sửa lại. Rời Đồng Lộc, chúng tôi trở ra Nghèn.

*

Nghèn là một thị trấn nhỏ trên quốc lộ 1, nằm ngay ở một ngã ba, nên người ta thường gọi là ngã ba Nghèn. Nghèn ở khoảng giữa đường từ thị xã Hà Tĩnh đi Vinh, cách dãy núi Hồng Lĩnh chừng 12, 13 cây số. Nơi đây có quán ăn, có bệnh viện, nhiều quán nước, một nhà khách dành cho khách vãng lai. Tóm lại, Nghèn khá đông vui so với nhiều nơi khác. Nơi chúng tôi thi công là Đội Máy Kéo của huyện. Vòng rào dài hơn ba cây rưỡi số nằm kế đường lộ. Thủ trưởng kiêm bí thư đảng ủy đơn vị này là một kỹ sư, tính tình hiền lành, ít xông xáo, dáng dấp tương đối nho nhã. Mọi việc thường do tay tài vụ quyết định. Tay này thuộc loại "hạm" nặng, thủ đoạn, ưa vòi vĩnh. Mãi sau này, chúng tôi mới rõ là Đội Máy Kéo này đã được nhiều chủ thầu và dân chạy mánh hợp đồng chà đi xát lại nhiều lần, nhưng chịu không nổi với tay tài vụ này, nên nhả ra. Chẳng biết Vó có biết điều đó trước hay không, tôi không rõ.

Vì công trình ở đây tương đối khá lớn, nên khác với hai công trình kia, chúng tôi không thuê người địa phương, mà tuyển công nhân từ Huế mang ra. Ăn uống công nhân tự lo. Chúng tôi chịu phương tiện di chuyển. Mười người đi tàu chợ ra ga Vinh rồi bắt xe bộ đội đi về Nghèn. Xí nhgiệp dành cho công nhân một phòng để ăn ở, sinh hoạt. Bọn chủ thầu chúng tôi cũng được dành cho một phòng nhỏ. Nhưng thường thường chúng tôi thích ra ăn ở tại quán nước ngay đầu ngã ba. Chủ quán cũng là một trung úy bộ đội phục viên (tôi để ý: hầu hết các quán nước ngoài này đều là dân bộ đội phục viên). Anh ta còn khá trẻ, trên 30. Tính tình rộng rãi, giao thiệp rộng, chịu chơi. Anh ta có chiếc honda dame, thỉnh thoảng chúng tôi cần mượn đi, anh ta cũng sẵn sàng.

Bù lại, anh ta hầu như câu được bọn chúng tôi làm khách hàng. So với dân địa phương, bọn tôi rất chịu tiêu xài: sáng trà móc câu, mì gói, tối rượu, nhậu nhẹt tưng bừng. Thuốc lá loại sang: Samit, No 1 (thuốc ngoại nhập, một gói năm đồng).

Chẳng biết anh ta có phải là dân công an gài để theo dõi chúng tôi không, nhưng anh ta rất bạo mồm bạo miệng, ưa nói xấu chế độ. Giữa chỗ đông người anh ta nói búa sua. Buổi chiều, sau khi cơm nước xong xuôi, công nhân của tôi ưa tụ về đây nhậu nhẹt, hát hò. Thanh niên địa phương thấy chúng tôi vui vẻ nên kéo tới nhập bọn, vì chuộng phong thái thoải mái của dân miền Nam. Hơn hai tháng thi công ở đây, hầu như tối nào, quán của Chiến cũng huyên náo. Một công nhân có mang theo cây đàn. Thế là kẻ đàn, người hát, thằng thì phụ họa. Toàn là nhạc vàng, lại nhạc lính cộng hoà vì hầu hết bọn họ đều đã từng là lính trước 1975. Nhìn không khí này, tôi cứ mải bồi hồi. Loại nhạc vàng, nhất là nhạc lính, hoàn toàn bị cấm nghiêm ngặt ở trong Nam, vặn nghe trong nhà còn sợ huống gì hát giữa chốn công cộng. Thế mà ở đây, lại được hát thoải mái, hát thả giàn. Hát rồi còn bày cho thanh niên địa phương hát, hoặc chép lại cho họ mang về nhà tập.

Nghèn là một khu vực đang phát triển, hiểu theo cả nghĩa tốt lẫn nghĩa xấu. Dân ở các vùng xa tụ về đây mở quán xá, chiếm đất làm nhà. Một vài công trình đang tiến hành xây dựng như khách sạn, công ty thu mua lâm sản. Tất nhiên không thể thiếu đám ma cô, đĩ điếm. Địa phương có. Hải Phòng vào có. Vinh sang có. Chập choạng tối, nếu ta thấy bên vệ đường có một bóng người lẻ loi với chiếc nón lá trăng trắng cầm tay, thì đúng là chị em ta đang hành nghề. Ngoài này, không có nhà chứa, nên chị em ta thường đón xe dọc đường để đi khách ngay trên xe. Cũng có một số khác làm ăn quanh quẩn trong vùng. Để tránh bị phát hiện, mấy nàng ít khi công khai đứng gần nói chuyện với khách. Qua một vài dấu hiệu trao đổi, hai bên hiểu ý nhau, nàng lặng lẽ đi trước. Khách lặng lẽ theo sau. Đến một đoạn đường vắng nào đó, thấy yên, nàng rẽ vào một lối mòn ở bên đường, rồi cứ thế lần mò trong bóng tối đi sâu vào phía trong. Đến một bờ suối, một gốc cây hay một chỗ nào thuận tiện (được nghiên cứu từ trước), nàng sẽ rút trong túi áo ra một tấm ni lông, trải trên mặt đất sỏi đá lỗ chỗ, lấy đôi dép và chiếc quần làm vật gối đầu, rồi nằm xuống chờ đợi. Nếu khách thích thì cùng nằm xuống. Một lát sau xong xuôi, nàng sẽ cho giá. Khách lặng lẽ rút tiền trao, rồi đi. Lắng nghe động tịnh một hồi, thấy yên, nàng trở dậy, thu xếp mọi thứ, lần mò theo lối cũ, trở ra đường lộ. Im lặng tuyệt đối! Mấy nàng rất sợ công an, tất nhiên.

Chúng tôi cũng thế, ngay ngáy lo mấy cậu công nhân đi chơi bời lạng quạng bị công an bắt thì phiền, ảnh hưởng đến việc làm ăn. Nhưng đó là lúc đầu. Sau này tôi mới biết, công nhân của tôi chẳng thèm đi với gái làng chơi, mà chỉ thích quan hệ với mấy cô gái nhà lành, đặc biệt là với mấy bà có chồng đi bộ đội. Điều này lại càng làm chúng tôi lo lắng thêm. Có gì đổ bể ra, thì chuyện phiền hơn nữa. Cũng may, không có gì. Sở dĩ có tình trạng đó là vì quan hệ trai gái ở miền Bắc tương đối dễ dãi. Nhiều bà có chồng ở một bên mà vẫn tìm cách hẹn hò với trai tỉnh bơ. Đàm tiếu thì có đàm tiếu, nhưng lên án gay gắt, hoặc cô lập thì ít thấy. Rốt cuộc, rồi đâu êm đấy. Có trường hợp một ông chồng cán bộ đi công tác xa về bắt gặp vợ nằm ngủ với trai. Mà trai lại là ông bạn hàng xóm ở cùng khu tập thể. Ông ta la lối, kiện tụng rùm beng. Nhưng không hiểu dàn xếp cách nào rồi thấy cũng êm. Về sau, tôi gặp cả hai vợ chồng cùng đi với nhau, cười nói, vui vẻ cả làng.

Đội Máy Kéo nằm kế bên một đơn vị xây dựng lưu động. Đơn vị này đặc biệt ở chỗ chỉ gồm toàn nữ, cỡ 17, 18 tuổi xuân mơn mởn. Hầu hết đều chưa chồng. Đội trưởng là một cô gái mập mạp, mạnh khỏe, vui tính tên là Tám. Công việc của mấy cô là xây nhà, làm đường, xây cầu — tóm lại là những việc nặng, công việc vẫn thường dành cho đàn ông. Tôi quan sát mấy cô làm việc nhiều lần. Dưới cái nắng mùa hè chang chang, các cô lấy khăn trùm kím mặt mày tay chân, chỉ chừa hai con mắt, rồi thì bưng, vác, xách, kéo xe, trộn vữa, lợp nhà, đào móng... Mệt thì thôi, nếu có nghỉ ngơi đôi chút là chuyện trò như bắp rang. Toàn là chuyện tiếu lâm, hoang nghịch hết chỗ chê. Hoang nghịch đến độ ngay cả những công nhân giang hồ lì lợm của tôi cũng chào thua, tránh đi chỗ khác, không dám đứng nghe. Có lẽ đội xây dựng nữ là một trong những đặc điểm của xã hội miền Bắc thời đó. Các cô được thúc đẩy bình quyền với nam giới bằng cách lao động như nam giới. Nhiều cô được tuyên dương là anh hùng vì những thành tích mà đôi khi chính nam giới cũng lắc đầu le lưỡi, không

làm nổi. Số phận mấy nữ anh hùng về sau thường hẩm hiu: khó kiếm chồng. Thành tích và những chiến dịch tuyên truyền qua đi, để lại cho các cô những nỗi ngậm ngùi về sau. Hồi còn ở Việt Nam, tôi có đọc một truyện ngắn khá cảm động đề cập đến những người đàn bà lỡ thời, ngày xưa đã từng đoạt danh hiệu cao quý là anh hùng lao động hoặc anh hùng chống Mỹ. Họ sống hẩm hiu không phải chỉ trong sự quên lãng của mọi người, mà cả trong sự quên lãng của chính họ. Đám công nhân của tôi và các cô xây dựng cũng có giao dịch qua lại, nhưng lạ là, không có cặp nào dính. Mấy ông thợ miền Nam chê mấy cô "phốp pháp" quá, mà ăn nói thì cũng bạo quá, mất duyên.

Quản lý thực sự mấy cô gái này là một cô gái khác. Cô tên Duyên, kỹ sư xây dựng. Tôi cũng không rõ cô là kỹ sư thật hay là "hàm" kỹ sư như một số người mà tôi được biết. Cô trên 30 tuổi, còn độc thân. Khác với mấy cô công nhân xây dựng, Duyên ăn nói điềm đạm, thái độ có vẻ học thức, đôi khi tỏ ra hơi kênh kiệu. Cô ta ít khi đùa. Khi xử lý công việc, thái độ cô nghiêm nghị đúng phép. Mấy cô công nhân bướng bỉnh là thế, nhưng trông bộ cũng sợ cô thủ trưởng này ra phết! Tất nhiên, cô ta không đẹp. Bọn tôi nhiều lần lân la trò chuyện, mục đích không phải là tán tỉnh, mà là dụ cô ta xin tài khoản rào thép gai. Cô ta lịch sự từ chối với lý do: chỉ có thủ trưởng cô mới có quyền quyết định, mà thủ trưởng thì ở Vinh.

Riêng cá nhân tôi, thấy cô còn trẻ, lại có học, tôi thích qua cô, tìm hiểu tâm tình của thanh niên miền Bắc — lúc đó, đối với tôi, vẫn còn là một ẩn số. Họ có thực sự thích chủ

NGUYỄN BẮC SƠN

CHUYỆN HAI BỐ CON TÔI

Cái ngu đần của kẻ thông minh
Là Cái Đó chính là Cái Đó

Bố tôi qua đời đúng năm năm
Tôi viết bài thơ này
Để tâm sự cùng một người khuất núi

Thuở sinh tiền
Ông rất thương tôi
Và tôi rất thương ông
Nhưng hai chúng tôi
Đúng là hai người đàn ông có bề ngoài lãnh đạm

Bố tôi ước mơ làm cho loài người sung sướng
Và thế là ông từ tuổi thanh xuân
Cùng bạn bè đi làm cách mạng
Ông càng làm cách mạng chừng nào
Thì loài người càng thêm sặc máu

Tôi ước mơ cõi đời tốt đẹp
Và thế là tôi làm thơ ca tụng loài người
Tôi càng ca tụng chừng nào
Thì loài người càng xấu xa chừng nấy

Bi kịch của bố con tôi
Là bi kịch của hai thằng tây đen
Cùng đi kiếm con mèo đen
Trong đêm đen mù mịt

Các vị thánh hiền thời xưa
Bảo thế giới loài người
Giống như chiếc đuôi cong
Của loài chó
Chúng ta là những đứa trẻ con
Chổng khu vuốt chiếc đuôi này cho thẳng
Vuốt cho thẳng rồi
Thả tay ra là nó cong trở lại

Nếu mỗi chúng ta có làm điều gì tốt đẹp
Chẳng qua là để phát huy một tấm lòng son
Còn trái đất cứ ngày đêm sáng tối
Thịnh đã rồi suy
Suy rồi lại thịnh

Bố ơi bố đã ra về
Con ở lại làm thơ và chữa bệnh
Chúng ta đến nơi này để phát huy một tấm lòng son
Thành hay bại chỉ là chuyện vặt.

nghĩa cộng sản hay không? Họ có ghét chế độ miền Nam đến mức nào? Họ có biết gì về dân chủ không?... Lúc đầu, trông bộ Duyên nhìn tôi bằng nửa con mắt, có lẽ vì nghĩ rằng, tôi là một thứ "nguỵ" nào đó ở trong Nam ra mánh mung kiếm tiền. Nhưng sau một đôi lần trò chuyện, Duyên thay đổi thái độ. Cô cởi mở, nói chuyện, trao đổi với tôi khá nhiều chuyện về cuộc sống, lý tưởng và mơ ước, đặc biệt là hỏi tôi rất nhiều điều về cuộc sống ở trong Nam. Nói chung, Duyên cũng như tôi đều muốn đối chiếu giữa tuyên truyền và thực tế, giữa lý thuyết và những điều có thể thực hiện. Tôi không dấu lý lịch của mình. Duyên nói:

"Nhiều đứa trong bọn em, trong chỗ riêng tư, vẫn thường trao đổi với nhau về các anh, các chị trong Nam. Em tin là tình cảm đối với quê hương tổ quốc, Nam Bắc gì cũng giống nhau thôi. Có điều, mình ở chế độ nào thì mình phục vụ cho chế độ đó. Em chưa có dịp vào Nam, nhưng qua lời kể, qua phong cách của một số người trong Nam em gặp, càng ngày em càng tin rằng mình nghĩ đúng."

"Em có đọc sách báo trong Nam không?"

"Có, một đôi cuốn. Bạn cho mượn."

"Em cảm thấy thế nào?"

Duyên phân vân:

"Đọc còn ít quá, mà lại chỉ là mấy tờ tạp chí cũ, đâu thời 60. Nếu có dịp vào Nam, thế nào em cũng tìm đọc thật nhiều."

Duyên cho tôi biết lai lịch của cô. Cô là đảng viên. Để được vào đảng, cô đã phấn đấu rất căng trong một thời gian dài. Lý do: cha cô là con địa chủ. Còn mẹ cô vốn là công an, bị đuổi việc vì không chịu dứt bỏ mối tình với một kẻ mà chế độ quy cho thuộc thành phần xấu. Tôi nói:

"Trường hợp em cũng lạ. Nghe nói, muốn vào đảng phải có lý lịch ba đời vô sản mà?"

"Đúng thế. Nhưng cũng có biệt lệ. Em được vào đảng là nhờ thời gian chiến tranh. Lúc đó, những hành vi anh hùng có thể tạm thời che được lý lịch. Vả lại, nhà nước... cũng cần... cũng cần... điển hình để động viên. Hồi đó, đi học ở trường em khổ tâm lắm. Bị mặc cảm thuộc giai cấp địa chủ. Mẹ em khuyên ráng phấn đấu để chuộc lỗi cho mẹ."

"Như thế là cô đã chuộc được rồi nhé!"

"Em không nghĩ thế. Ồ... mà thôi."

"Em có được tin cậy không?"

Duyên xuống giọng:

"Em cũng chẳng rõ nữa. Mà cũng chẳng cần. Mình lo làm mình ăn."

Có lần, Duyên thú thật với tôi:

"Anh biết không, em nghe nói ông nội em còn sống ở trong Nam. Ông bỏ trốn vào Nam năm 1954."

"Bố em không vào tìm sao?"

"Có. Nhưng chưa gặp được."

"Em có mơ ước gì không?"

"Có."

"Gì?"

Cô gái thở nhẹ:

"Vào Nam."

Một đêm, trời mưa dữ dội. Tôi ghé qua chỗ Duyên chơi. Hôm đó là cuối tuần. Mọi công nhân của cô đều đã "cắt cơm, bơm xe, nghe thời tiết, liếc đồng hồ, thồ gạo" (*), nghĩa là về nhà hết. Chỉ một mình cô kỹ sư thủ trưởng ở lại. Tôi cũng thế. Công nhân tôi, đứa xin vào Huế, đứa đi Vinh chơi. Duyên tiếp tôi ngay trong phòng cô. Đó là một căn phòng nhỏ, gọn, nằm kế phòng làm việc của cô. Một cây đèn dầu Trung Quốc vừa đủ chiếu sáng căn phòng. Phòng tươm tất, gọn gàng. Một cái giường tre trải chiếu, bên trên phủ thêm tấm "ra" bằng vải hoa, có lẽ loại vải hoa Chợ Lớn. Một chiếc chăn mỏng Liên Xô màu xanh nhạt. Chiếc gối thêu. Cái bàn nhỏ bằng gỗ tạp, đặt kế cửa ra vào, có để vài đồ trang điểm. Tấm tranh phong cảnh Liên Xô treo cuối phòng. Tường dán vài tấm ảnh, có lẽ cắt từ tờ báo ảnh Trung Quốc. Ở góc phòng là cái bếp dầu nhỏ cùng với chén, đũa, soong, chảo. Duyên ngồi ở giường. Tôi ngồi ở chiếc ghế đẩu nhỏ đặt cạnh bàn. Bên ngoài trời mưa mỗi lúc mỗi dữ dội. Đài báo một cơn bão lớn sẽ đổ bộ vào Nghệ Tĩnh khuya nay. Tôi hỏi đùa:

"Em nghĩ có điều gì không ổn khi anh vào nhà em vào giờ này?"

"Chắc không."

Chúng tôi bắt đầu trao đổi vu vơ chuyện này, chuyện nọ. Chẳng ai đề cập đến cơn bão đang đe dọa mỗi lúc mỗi dữ dội ở bên ngoài. Thú thật, đầu óc tôi đầy những ý nghĩ đen tối. Vừa nói chuyện, tôi vừa nhìn chăm vào cô gái. Duyên mặt một cái áo sơ-mi trắng, quần kaki nội hóa. Chân mang dép nhựa cán bộ. Tóc bới cao, kiểu mấy bà cụ già miền Bắc. Duyên nói chuyện, nhưng tránh nhìn thẳng vào tôi, hai tay vân vê mép tấm ra giường, hai bàn chân chồng lên nhau, ngọ ngoạy liên tục.

Câu chuyện dần dà đứt khoảng, ý tứ không liên tục. Thỉnh thoảng, cả hai đều im lặng, cái im lặng ngồn ngột, bứt rứt, và đầy dụng tâm. Trời khuya dần. Gió mạnh, đập liên hồi trên

mái nhà, đánh rầm rầm vào cửa sổ. Duyên thỉnh thoảng sờ tay vào cái chốt cửa để thử xem có gì không, rồi lại ngồi xuống chỗ cũ, im lặng, vẻ bần thần. Lợi dụng một cơn gió mạnh tống vào cửa, tôi đứng dậy đến bên chỗ Duyên, ngồi xuống một bên, hỏi qua hơi thở đứt quãng:

"Em sợ không?"

Duyên lắc đầu. Tôi xích lại gần cô một chút. Cô ngồi yên, không tỏ dấu gì phản đối. Tôi đặt tay trên vai cô, bắt đầu vuốt tóc. Duyên vẫn ngồi yên, mắt nhìn chăm vào tấm ảnh treo phía trước. Tôi táo bạo đặt một nụ hôn vào tóc cô, rồi đột ngột kéo cô vào lòng, hôn tới tấp trên má, trên ngực cô. Người cô như mềm ra, hai tay chấp chới, quờ quạng vu vơ, cố không ôm lấy tôi. Cô để yên cho tôi hôn. Nhưng khi tôi để tay trên đùi cô, đột nhiên cô phản ứng. Cô đẩy hẳn tôi ra, ngước mắt nhìn tôi, nói một câu chắc nịch:

"Anh có gia đình rồi nhé!"

"Không đúng. Ai nói với em vậy?"

"Em biết. Cỡ tuổi anh ở trong Nam nhất định là đã có gia đình rồi."

Tôi cười bả lả, chống chế:

"Ấy vậy mà anh thì khác."

Rồi bịa chuyện:

"Anh có vợ rồi thật. Nhưng vợ con anh vượt biên đi Mỹ từ khi anh còn ở trại cải tạo kia. Xem như bỏ anh vậy."

Duyên dứng dậy, giọng cương quyết:

"Em không tin. Mấy ông trong Nam khó tin quá. Thôi đủ rồi, về đi anh. Có dịp, ta sẽ trở lại bàn tiếp. Bão lớn rồi đấy. Không chừng nhà anh sập cả."

Tôi nói một câu vớt vát:

"Bão thế này, làm sao em ở một mình được?"

Duyên nói dứt khoát:

"Em lo được."

Thực ra, lúc này, tôi cũng chẳng còn muốn ở lại. Tôi băng ngang gió bão, đi về chỗ ở của mình.

*

Cơn bão số tám đổ bộ vào Vinh năm đó (1982) tàn phá nặng nề Hà Tĩnh và Nghệ An. Cây cối hầu như đổ hết. Mùa màng hư hại nặng nề. Tàu bị lật. Toàn bộ hệ thống điện của thành phố Vinh mới được Cộng Hòa Dân Chủ Đức (Đông Đức) giúp xây dựng, bị hỏng hoàn toàn. Các căn nhà của Đội Máy Kéo và Đội Xây Dựng bị tốc mái. Cây cối chung quanh bị trốc gốc, chẳng còn cây nào. Hai cây bạc hà đổ ngay trên hàng rào thép gai chúng tôi vừa rào xong, làm sập hẳn một đoạn. Tôi huy động công nhân dọn dẹp cây cối để sửa chữa lại. Và sau đó, mọi việc tiến hành bình thường. Ba ngày sau, Vó và Cương từ Huế trở ra. Theo thỏa thuận giữa chúng tôi với nhau, ba chúng tôi thay phiên nhau một người ở lại coi sóc việc thi công, còn hai người kia đi về Huế lo thu mua thép gai hoặc tìm kiếm hợp đồng. Về phía Đội Máy Kéo, cứ mỗi tuần một lần, đơn vị ứng trước cho một số tiền để thanh toán chuyện ăn uống và các dịch vụ khác. Theo hợp đồng, chúng tôi chỉ có quyền nhận tối đa là 70% tổng số tiền trước khi công trình hoàn tất. Số tiền còn lại sẽ được chuyển khoảng vào cho đơn vị chủ thầu ở Huế khi nghiệm thu xong. Thường thì chúng tôi cố gắng giao dịch làm sao nhận được số tiền mặt tối đa tại chỗ. Mọi việc tùy thuộc vào tay tài vụ. Vì thế, công việc của chúng tôi là ngày nào cũng phải ghé thăm tay tài vụ, khi thì tại nhà, khi thì tại sở, mời mọc thuốc men, rủ đi ăn sáng... Cuối tuần, trước khi anh ta đi ngân hàng rút tiền mặt, chúng tôi thường phải đãi anh ta nhậu nhẹt đã đời. Món ăn cao cấp ở đây là thịt chó. Rượu xịn phải là rượu gạo thứ thiệt mang từ Huế ra. Hồi đó, bia là thức uống chưa phổ biến, vì quá đắt. Nói là đãi tài vụ chứ thật ra, là đãi luôn cả khách khứa, bà con anh ta. Bữa tiệc ngoại giao giữa anh ta và chúng tôi đôi khi trở thành tiệc ngoại giao giữa anh ta và khách làm ăn của anh ta. Biết thế, nhưng đành phải ngậm bồ hòn làm ngọt. Chúng tôi chiu anh ta còn hơn là bà mẹ chiu đứa con độc đinh của mình. Ấy thế mà, tiền anh ta chi lại cho chúng tôi rất là nhỏ giọt chỉ vừa đủ thanh toán những việc lỉnh kỉnh.

Công trình chấm dứt sau chín tuần lễ thi công. Đêm trước ngày nghiệm thu, chúng tôi làm một tiệc lớn đãi quan chức trong Đội Máy Kéo. Tan tiệc, chúng tôi còn trao cho mỗi vị một bì thơ đựng tiền. Ấy thế mà hôm sau, khi đi nghiệm thu, tay tài vụ cầm thanh gỗ nặng đập vào một vài đoạn trên hàng rào thép gai. Một số cọc sắt khuỵu xuống, còn thép gai thì rụng lả tả từng đoạn ngắn. Không phải công nhân tôi làm ẩu, nhưng vì thép gai hầu hết đều rỉ sét, hư hỏng như thế. May mà anh ta chỉ thử một vài đoạn. Thực ra, chúng tôi biết ngay thâm ý của anh ta là muốn vòi vĩnh thêm. Vì thế, ngoài việc phải ở lại thêm một tuần nữa để sửa chữa, chúng tôi còn chi thêm tiền

cho tài vụ. Rốt cuộc, mọi chuyện rồi cũng phải xong. Biên bản nghiệm thu được ký. Chúng tôi phủi tay ra về.

Chuyến này, chúng tôi lỗ nặng. Không phải do chi nhiều tiền hối lộ. Mà vì số tiền 30% còn lại của công trình không bao giờ được chuyển vào cho chúng tôi. Vó và tôi nóng ruột vào ra nhiều lần, quà cáp, ăn uống nhậu nhẹt với tay tài vụ. Nhưng anh ta cứ nay lần mai lửa không giải quyết được gì. Cho đến lúc anh ta bay chức vì tội tham ô, hủ hóa. Hồ sơ làm thép gai của chúng tôi ở Đội Máy Kéo đóng lại. Và riêng cá nhân tôi, sau đó, chấm dứt luôn nghề đi rào thép gai cùng với giấc mộng làm giàu của mình trong thời buổi không ai có quyền được làm giàu. Vì hết vốn!

*

Chuyện Duyên. Ngày vào lại Huế, tôi có đến chào Duyên. Duyên niềm nở tiếp tôi tại văn phòng. Chúng tôi nói chuyện với nhau y như thể chẳng hề có chuyện gì đã xảy ra giữa chúng tôi. Có lúc, tôi định nói với cô một lời xin lỗi trước khi ra về. Nhưng lại thôi. Lần sau nữa, ra lại Nghèn, định ghé thăm cô, thì đội Xây Dựng đã trở về Vinh. Duyên chắc cũng về đó.

Bây giờ, cô kỹ sư Duyên ở đâu sau 18 năm, kể từ dạo ấy? Vinh, Nghèn hay đã vào miền Nam như mơ ước? Thôi, ở đâu thì ở, xem như tôi có nợ cô một lời xin lỗi vậy. Nhưng lắm lúc, nghĩ cho cùng, chắc gì Duyên đã cho rằng tôi có lỗi!!!●

TRẦN NGỌC TUẤN

KHỎA THÂN

(Tặng một người bạn sắp về lại Hà Nội)

Mai bạn về rồi
Thơ phải mặc áo quần — không trần truồng được nữa
Những bộ áo quần may đo cắt sẵn
Quá chật với bao bài thơ quen thói tồng ngồng
Chẳng ai cấm bạn ca ngợi quê hương
Hoặc tả về đùi mông con gái
Nhưng viết về lăng, tẩm, đền đài, áo mũ quân vương
Nên viết thầm trong đầu
Khoan dẫn nó ra đường
Việt Nam giờ rất nhiều xe gắn máy.
Mai bạn về rồi
Đừng vẽ những bức tranh bắt người ta phải nghĩ
Hãy tô những mầu quen mắt với người xem
Ý Nghĩ, Thơ, Tranh... và cả cái nhìn
Cũng nên mặc áo quần, quấn khăn cho kỹ
Hà Nội - Việt Nam đang gặp cơn gió chướng
Nên hãy ươm hạt giống - đợi mùa.

Lại Nói Về Tình Yêu
Chưa cầm tay
Chưa hôn, chưa... Thôi chẳng nói
Chỉ đọc thôi rồi mường tượng em theo hình vuông, tròn anh định sẵn
Hình như em có chỗ cắm neo rồi ?
Tình yêu giống người mù
Khi yêu dùng cái đầu
Nào có khác lái buôn cộng trừ chia chác
Không có tiền mua hoa Anh tặng bài thơ tội nghiệp
Cuối thế kỷ hai mươi
Các cô gái mỵ người cần thơ nữa?
Anh có bạn ở Cali (nước Mỹ)
Sài Gòn, Hà Nội (Việt Nam)
Chúng nó yêu và toan tự tử trăm lần
Thế mà !
Vẫn cứ sống nhăn răng
Thơ không cho nó chết...

Anh lại nói về tình yêu
Về câu hát: "Gừng cay muối mặn..."
Cơm áo mặc nhiên không thể nào phủ nhận
Nhưng cháy bỏng - là không khí thật
Trong lành chẳng vướng mùi tà khí
Sao phổi em không giống phổi anh cần ?

RẬP KHUÔN TRUNG CỘNG, HỒ CHÍ MINH HOẠT ĐỘNG THEO CHIỀU HƯỚNG "MẶT TRẬN DÂN TỘC"

THƯỢNG-HUYỀN dịch

(Trích dịch từ sách *Hồ Chí Minh tại Trung Quốc*, nguyên tác Hoa ngữ của Tưởng Vĩnh Kính, Đài-loan)

Cuối năm 1938, sau khi từ Liên-sô trở lại Trung-quốc, Hồ Chí Minh liền gia nhập quân đội Trung-cộng, làm đảng viên Trung-cộng, và học tập những kinh nghiệm của Trung-cộng. Đến tháng 9.1939, chiến cuộc Âu-châu bùng nổ, quan hệ giữa Pháp và Liên-sô tan rã, thì Mặt trận Dân chủ của Việt-cộng cũng theo sự thất bại của Mặt trận Nhân dân Pháp mà tan vỡ. Với sự trợ giúp của Trung-cộng, ông Hồ bắt liên lạc được với Trung ương đảng Việt-cộng; và bắt đầu trực tiếp chỉ đạo Việt-cộng. Ông mô phỏng phương thức của Trung-cộng trong *"mặt trận dân tộc"* để khởi sự những hoạt động chống Pháp. Tháng 6.1940, khi Pháp bị Đức đánh bại ở châu Âu, Nhật-bản liền tiến quân vào Việt-nam, đỡ đầu cho các lực lượng thân Nhật bài Pháp. Ông Hồ cùng Việt-cộng bèn kết hợp với thế lực thân Nhật, tiến hành đấu tranh vũ trang chống Pháp, thành lập đội du kích vũ trang đầu tiên.

Vào lúc đại hội đại biểu cộng sản quốc tế kì 7 chỉ thị cho Trung-cộng thay đổi chính sách để theo đuổi một *"mặt trận dân tộc"*, thì cũng chính là lúc Mao Trạch Đông vừa thoát được cuộc càn quét lần thứ năm của quân chính phủ quốc- dân, kéo tàn quân trốn chạy về Mao-nhi-cái, một vùng hoang vu không người ở của miền Tây tỉnh Tứ-xuyên[a]. Ngày 1.8.1935, hai đại diện của Trung- cộng tại cộng sản quốc tế là Trần Thiệu Võ (tức Vương Minh) và Khang Sinh, lấy danh nghĩa của chính phủ sô-viết Trung-quốc và Ủy ban Trung ương đảng Trung-cộng, đã ra tuyên ngôn tại Mạc- tư-khoa, chủ trương *"kháng Nhật cứu nước"*, thành lập *"chiến tuyến thống nhất phản đế"*, cùng đề ra *"mười phương châm"*. Do vì, bấy giờ là đúng vào lúc đang trên đường tháo chạy về miền Tây, cho nên Trung-cộng chưa thể thích ứng kịp với sự thay đổi đột ngột đó. Khi đã đến được miền Bắc tỉnh Thiểm-tây (Tây-Bắc Trung-quốc), lúc ấy Trung-cộng mới chiếu quyết định của cộng sản quốc tế, ngày 28.11.1935, theo tinh thần của tuyên ngôn ngày 1 tháng 8, đề ra cái gọi là *"Mười cương lĩnh kháng Nhật cứu nước"*.[1] Lúc bấy giờ, quân phiệt Nhật-bản đang điên cuồng xâm lược Trung- quốc, khiến cho cao trào phản kháng Nhật của dân tộc Trung-quốc khởi dậy mãnh liệt. Bất luận là thế nào, tuyên ngôn *"kháng Nhật cứu nước"* của Trung-cộng cũng chỉ là "vì bảo vệ Liên-sô mà đấu tranh",[2] nhưng nó lại được các đoàn thể tả khuynh và

các nhân sĩ quốc nội hưởng ứng lập tức. Trong tháng 12 năm đó, hai giới phụ nữ và văn hóa ở Thượng-hải đã thành lập các *hội cứu quốc* đầu tiên; tháng 1.1939, giới văn hóa Bắc-kinh cũng lập hội cứu quốc; ngày 1 tháng 6, hội cứu quốc toàn quốc (của tất cả các giới) ra đời. Tháng 8, Trung-cộng đề nghị với Trung Quốc Quốc Dân Đảng một phương án *"thống nhất hòa bình"*.[3] Các hội "cứu quốc" kia, cùng với phương án "thống nhất" này, chẳng qua chỉ là Trung-cộng muốn lợi dụng cao trào kháng Nhật của dân tộc Trung-hoa để đạt được mục đích của họ, là tổ chức quần chúng, đồng thời nhằm giải trừ áp lực truy quét của chính phủ đối với họ mà thôi. Các hội cứu quốc, dưới chiến tuyến thống nhất phản đế của Trung-cộng trên kia, về sau đã trở thành kiểu mẫu cho *"Mặt Trận Việt Minh"* do Hồ Chí Minh tổ chức.

Hành động xâm lược Trung-quốc của quân phiệt Nhật-bản đã hoàn toàn phù hợp với lợi ích của Liên-sô và Trung-cộng. Kế tiếp nhau trong hai ngày 7.7 và 13.8.1937, Nhật đã đổ bộ lên Lư- câu-kiều[(b)] (huyện Uyển-bình, tỉnh Hà-bắc, gần Bắc-kinh) và Thượng-hải, phát động cuộc chiến tranh xâm lược, và Trung-quốc bị bắt buộc phải nổi dậy kháng chiến, bắt đầu cuộc chiến tranh toàn diện giữa Trung-quốc và Nhật-bản. Ngày 21.8, Liên-sô kí với Trung-quốc một hiệp ước "bất tương xâm", có ý lợi dụng chiến tranh Trung- Nhật để làm giảm đi cái áp lực từ Đông phương đối với Liên-sô. Ngày 25.8, cục Chính-trị Trung ương đảng Trung-cộng thông qua *"Mười cương lĩnh kháng Nhật cứu nước"* và đề ra khẩu hiệu *"Thống nhất dân tộc kháng Nhật"*.[4] Đồng thời, tại căn cứ địa Diên-an (phía Bắc tỉnh Thiểm-tây), Trung-cộng cũng ra tuyên ngôn *"cùng chịu quốc nạn"*, ủng hộ chính phủ để kháng Nhật; rêu rao từ bỏ chính sách bạo động xích hóa, thủ tiêu các danh xưng *"chính phủ sô-viết"* và *"hồng quân"*. Dưới sự dung nạp của chính phủ dân- quốc, chính phủ sô-viết ở Diên-an được đổi thành chính phủ biên-khu Thiểm-Cam-Ninh[(c)]; hồng quân được đổi thành Lộ-quân 8 cách mạng quốc dân (về sau lại đổi thành Tập-đoàn-quân 18); các đội du kích từ Trường-giang trở về Nam được đổi thành Quân-đoàn 4 Mới. Từ đó, Trung- cộng tham gia vào cuộc "đấu tranh giải phóng dân tộc". Trong cuộc trường kì kháng chiến 8 năm của Trung-quốc, Trung-cộng đã lợi dụng cơ hội chiến tranh để khuếch sung vũ lực, tập kích quân quốc gia, mở rộng địa bàn, bóc lột nhân lực và vật lực của dân chúng, ổn định cơ sở để chuẩn bị cho cuộc đại phản loạn và cướp chính quyền trong thời hậu chiến. Về sau, Hồ Chí Minh cũng đã lợi dụng cơ hội quân Nhật xâm nhập Việt- nam, thực thi đường hướng *"mặt trận dân tộc"*, tổ chức Mặt Trận Việt Minh, khuếch sung vũ lực, kiến lập chính quyền địa phương, hoàn thành công tác chuẩn bị cướp chính quyền thời hậu chiến.

Trong thời kì đầu của chiến tranh Trung - Nhật, ông Hồ còn ở tại Mạc-tư-khoa. Từng giờ từng phút, ông đã quan tâm theo sát cuộc thế tiến triển của Pháp và Trung-quốc. Ông nhận thấy : *"Tình hình hai quốc gia này, đặc biệt là Trung- quốc, có ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc vận động cách mạng Việt-nam."*[5] Cho nên, trong lúc chính phủ Pháp đột ngột chuyển hướng "hữu khuynh" và Mặt trận Nhân dân đang sống khắc khoải, ông lập tức rời Mạc-tư-khoa, sang thẳng Trung- quốc, gia nhập vào Lộ-quân 8 Trung-cộng, theo một đơn vị quân đội, đẩy một cỗ xe lớn, đi từ Tây-an đến Diên-an[(d)].[6] Tại Diên-an, ông ở trong "vườn táo"; đó là một cơ cấu huấn luyện các nhân viên bí mật của Trung-cộng. Ông rất thân cận với Khang Sinh, một chuyên gia về công tác đặc vụ của Trung-cộng.[7] Khang Sinh vốn tên là Triệu Dung, gia nhập cộng sản Trung-quốc từ những ngày đầu của thập niên 20, từng lãnh đạo cuộc bạo động lần thứ ba tại Thượng-hải năm 1927. Khoảng 1930, ông chủ trì khoa đặc vụ 3 (hồng đội) của Trung-cộng, phụ trách bắt người cướp của để cung ứng kinh phí cho Trung-cộng.[8] Từ năm 1932, ông cùng với Trần Thiệu Võ cư ngụ tại Mạc-tư-khoa, làm đại diện của Trung-cộng tại cộng sản quốc tế. Lúc này ở tại Diên-an, ông đảm nhiệm chức vụ hiệu trưởng trường đảng Trung-cộng.[9] Tháng 5.1940, ông Hồ ở tại Côn-minh, đã cực lực chủ trương cho các cán bộ trọng yếu như Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng v.v... vào học trường đảng của Trung-cộng tại Diên- an.[10]

Ông Hồ ở Diên-an không lâu. Sau đó, lấy danh nghĩa là *"nhị đảng binh"*[(d)] của Lộ-quân 8 Trung-cộng, ông đi Quế-lâm (tỉnh lị của tỉnh Quảng-tây), làm chủ nhiệm câu lạc bộ của một đơn vị Lộ-quân 8 tại đó; rồi lại đi Hành-dương (một huyện của tỉnh Hồ-nam), đảm nhiệm công tác đảng vụ trong ban huấn luyện du kích do Diệp Kiếm Anh chỉ huy; được chọn làm bí-thư chi bộ cho một đơn vị

CUNG DIỄM

ĐỌC VẦN THƠ CŨ

Để tưởng nhớ Tạ Ký

Bâng khuâng đọc lại vần thơ cũ
Ai gửi sầu theo với nước mây
Nước đi ra biển, mây về núi
Sầu chẳng theo, "Sầu ở lại"* đây
Cuộc rượu ngày xưa bên chợ Đủi
Vui buồn dăm đứa gật gù say
Mà say, có lẽ là say thật
Nên để thời cơ vuột khỏi tay
Chung đỉnh đã không nên sự nghiệp
Suy tư hằn mấy nếp cau mày
Gió mưa bốn hướng mờ sông núi
Cánh hộc hồng không rộng lối bay
Ngọn bút đã không xoay vận hội
Văn chương thẹn với núi sông này
Đỏ đen vốn đã người trong cuộc
Canh bạc đời thua nhẵn cả tay!
Thơ lại đành ngâm câu ẩm hận
Mềm môi men rượu lại thêm cay
Đảo điên trong cõi trăm năm ấy
Chưa dễ gì ai đã biết ai
Sùi sụt ngoài hiên mưa thổn thức
Vắn dài, ta cũng khóc ai đây!

Xuân Lộc, một chiều mưa lê thê, 1989

* "Sầu ở lại," thi phẩm của Tạ Ký

HÀ THƯỢNG NHÂN

HÌNH NHƯ

Họa nguyên vận "Đọc vần thơ cũ"
Để tưởng nhớ Tạ Ký

Bỗng nhớ tập thơ "Sầu ở lại"
Thời gian như nước, bạn như mây
Mây bay tám hướng trời hư ảo
Mà tấc lòng nào gửi lại đây?
Mà nhớ chao ôi là chợ Đủi
Mỗi chiều mỗi uống, mỗi chiều say
Uống say để thấy ta còn đó
Gác nhỏ khuya về lạnh gối tay
Nghe tiếng rao hàng trong ngõ hẹp
Cười chưa từng biết kẻ lông mày
Người đau những nỗi đau không nói
Chim nhạn, chim hồng mỏi cánh bay
Ta có ngờ đâu rồi mỗi đứa
Lời thơ đau đớn một phương này!
Nấm mồ cỏ úa không còn dấu
Rút lại nhìn vào vẫn trắng tay!
Ta ném vỡ ly, ta muốn hỏi
Làm sao nếm đủ vị chua cay?
Người trong đáy huyệt xương tàn lạnh
Có nhớ gì nhau, có nhớ ai?
Lưu lạc ngửa nhìn trăng, chợt thấy
Hình như Tạ Ký ở đâu đây.

16.9.98

Trung-cộng đóng tại Hành-dương, kiêm phụ trách vô tuyến truyền thanh.[11] Điều đó cho thấy, ông Hồ đã chính thức trở thành một đảng viên của cộng sản Trung-quốc. Trong thời kì đầu của cuộc chiến tranh Trung - Nhật, Diệp Kiếm Anh đi Nam-kinh, làm chủ nhiệm một văn phòng của Lộ-quân 8 tại đó. Rồi sau một thời gian lần lữa chuyển di từ nơi này đến nơi khác, bây giờ thì chỉ huy ban huấn luyện du kích tại Hành-dương.[12] Ông Hồ thì dẫn theo các cơ sở hoặc các trạm liên lạc của Lộ-quân 8 Trung- cộng ở miền Tây Nam Trung-quốc để hoạt động. Với tên giả là *"Hồ Quang"*, ông đã công tác tại trạm liên lạc của Lộ-quân 8 Trung-cộng ở Quí- dương (tỉnh lị của tỉnh Quí-châu) một thời gian.[13] — *"Chí Minh"* rõ ràng là biệt hiệu của "Quang". — Ông cũng đã đến Trùng-khánh (thủ đô của Trung-quốc vào thời chiến) cùng công tác với Chu Ân Lai và Diệp Kiếm Anh, đại diện của Trung-cộng có trụ sở tại đây.[14] Những sự việc nói trên về các hoạt động của ông Hồ đều xảy ra trong năm 1939.

Chính trong thời gian ông Hồ tham gia công tác với Trung-cộng thì ở Việt-nam, Việt-cộng đang thực hiện đường lối như một *"mặt trận dân chủ"*. Giữa ông và Việt-cộng chỉ liên hệ trên phương diện văn tự. Ông đã lấy bút danh là P.C. Lin để gửi bài về đăng báo *Tiếng Nói Chúng Tôi* (?), là tờ báo cơ quan của Mặt Trận Dân Chủ tại Hà-nội. Võ Nguyên Giáp, người phụ trách tờ báo lúc đó, đọc các bài báo trên, cũng biết ngay đó là văn chương của ông Hồ. Nội dung của các bài báo trên, có lúc ông trình bày ý kiến về tính cách rộng lớn của *"mặt trận dân chủ"*; có lúc thì phân tích tình hình thế giới; và cũng có lúc thì giới thiệu những kinh nghiệm của cách mạng

Trung-quốc (Trung-cộng). Ông đã tỏ ra rất hân hoan khi nói đến các kinh nghiệm của Trung-cộng. Ông cũng tự cho rằng mình đã học hỏi được rất nhiều từ những kinh nghiệm ấy. Ông nói: *"Nếu muốn giới thiệu những kinh nghiệm của đảng Cộng Sản Trung Quốc, ngay những ngày ở tại Diên-an thôi, thì dù có dùng đến vài cây số giấy cũng không thể viết hết được."*[15] Làm việc cho Trung-cộng, học tập những kinh nghiệm của Trung-cộng, ông đã thấy rõ một cách sâu sắc cái ý đồ *"kháng Nhật cứu nước"* của Trung-cộng, không phải là để đánh Nhật cứu nước, mà thực ra là nhằm làm tiêu mòn dần lực lượng của chính phủ quốc-dân, để cho mình lớn mạnh lên. Ông nhận ra rằng, đường lối của *"mặt trận dân tộc"* của Trung-cộng, là *"đối với Quốc Dân Đảng thì đoàn kết, nhưng tìm mọi cách lôi kéo những phần tử tiến bộ của họ về phía mình..... Một mặt thì đoàn kết, một mặt thì đấu tranh; và đặc biệt, đối với các phần tử hữu khuynh của họ..... thì phải đề cao cảnh giác."*[16] Về sau, ông Hồ cũng lợi dụng mặt trận Việt Minh để phân hóa và tiêu diệt thế lực các đảng phái quốc gia tại Việt-nam, để cho lực lượng của ông được lớn mạnh. Ông còn nói rằng, đến Trung-quốc lần này, ông cũng đã học được những kinh nghiệm chống chủ nghĩa thực dân.[17] Và ông đã sử dụng những kinh nghiệm đó để chỉ huy Việt-cộng, bắt đầu từ năm 1940.

Ngày 1.9.1939, sau khi cùng với Stalin kí hiệp ước bất tương xâm giữa Nga và Đức, Hitler liền tấn công Ba-lan (vốn là đồng minh của Anh, Pháp). Thế là Anh, Pháp tuyên chiến với Đức, khởi đầu cho thế chiến thứ 2. Stalin không những hòa hoãn trước áp lực của Đức, mà còn theo gót Hitler, ngày 16.9 cũng tiến binh vào Ba-lan. Ngày 23 thì Nga và Đức hoàn thành "nhiệm vụ" chia cắt đất nước Ba-lan.[18] "Tổ quốc cộng sản", từ chỗ "chống phát-xít", đùng một cái, đã biến thành *"cấu kết với phát-xít"*! Liền đó, ngày 26.9, chính phủ Pháp cũng ban hành lệnh *"đập tan đảng cộng sản phản chiến"* đang vì Liên-sô mà hư trương thanh thế. Lệnh này còn phải được thi hành cả ở những nước thuộc địa.[19] Chính quyền thực dân Pháp tại Việt-nam liền theo lệnh, lùng bắt các phần tử Việt-cộng. Tất cả các đoàn thể chính trị và cơ quan tuyên truyền của họ đều bị giải tán. Nhưng đại bộ phận cán bộ Việt-cộng, kể cả các cán bộ cao cấp lãnh đạo, đều triệt thoái an toàn, chuyển sang hoạt động bí mật.[20] Riêng Lê Hồng Phong, người đại diện cho cộng sản quốc tế đang lãnh đạo Trung ương Việt-cộng, đã bị bắt, và đến năm 1940 thì bị xử tử hình cùng lúc với vợ. Dương Bạch Mai và Nguyễn Văn Tạo (thuộc hệ phái Stalin) ở Sài-gòn cũng bị bắt giam.[21] Từ đó, cái "mặt trận dân chủ" của Việt-cộng cũng đi theo "mặt trận nhân dân" của Pháp mà kết thúc trong sự tan rã.

Việt-cộng bị cú đánh bất ngờ này, nhất thời chưa biết tính ra sao.[22] Mãi đến phiên họp kì 6 của ban Chấp hành Trung ương đảng, tổ chức vào ba ngày 6, 7 và 8 tháng 11.1939, Việt-cộng mới quyết định, lại theo đường lối của cộng sản quốc tế, thi hành chính sách *"phản chiến"* để phù hợp với hiệp ước Nga - Đức; gác qua một bên cái "mặt trận dân chủ" của quá khứ, và thay vào đó là *"phong trào thống nhất nhân dân phản đế"*, phản đối *"chiến tranh chủ nghĩa đế quốc"*, *"đạp đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp và chủ nghĩa phong kiến quốc nội, khôi phục độc lập cho Việt-nam, kiến lập một nước Việt-nam dân chủ cộng hòa thống nhất"*.[23] Chuyển biến này không có ý nghĩa mới lạ gì đáng nói, chẳng qua chỉ là tuân thủ qui định của cộng sản quốc tế liên quan đến nhiệm vụ của cộng sản ở những nước thuộc địa, mà không còn thuần túy là cái kiểu "mặt trận dân tộc" như của Trung-cộng nữa.

Đường lối của Việt-cộng đã thay đổi; người lãnh đạo là Lê Hồng Phong cũng đã bị Pháp bắt. Trung ương đảng Việt-cộng biết rằng Hồ Chí Minh đang ở tại Trung-quốc, nên muốn mời ông về nước để lãnh đạo đảng. Nhờ sự giúp đỡ tận tình của các nhân viên Trung-cộng, ông Hồ đã bắt liên lạc được với Trung ương Việt-cộng. Ông gửi thư hẹn sẽ gặp đại diện Việt-cộng tại Long-châu (thuộc tỉnh Quảng-tây, rất gần biên giới Bắc-Việt). Cuối năm 1939, Trung ương Việt- cộng phái một đại diện đến Long-châu. Nhưng rất tiếc, người đại diện này đã bị một ông bạn lừa lấy hết tiền, nên không thể đến chỗ hẹn được.[24] Rồi lại phải tiếp tục nhờ Trung-cộng giúp đỡ, tháng 2.1940 ông Hồ đến Côn-minh (tỉnh lị của tỉnh Vân-nam) mới gặp được đại diện của Việt-cộng.[25]

Vân-nam (cũng gọi là tỉnh Điền) giáp ranh giới Bắc-Việt, có đường xe lửa chạy từ Côn-minh qua Hà-nội, xuống đến Hải-phòng, do người Pháp xây với mục đích kinh doanh. Trong nội địa Vân- nam, các trạm dọc theo con đường từ Hà-khẩu đến Côn-minh, có rất nhiều công nhân người Việt, và cũng là nơi

tập trung của kiều dân Việt-nam. Trên con đường nối liền các thành phố lớn như Côn-minh, Nghi-lương, Khai-viễn, Mông-tự, Chỉ- thôn v.v..., từ năm 1938 về trước, đã có những tổ chức chi bộ của cả Việt-cộng lẫn Việt Nam Quốc Dân Đảng; và họ đã xung đột với nhau liên miên. Trong thời kì còn theo đuổi "mặt trận dân chủ", các đảng viên Việt-cộng, một mặt ngụy trang làm người của Việt Nam Quốc Dân Đảng để núp bóng, một mặt lại âm thầm móc nối để bán các đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng cho lãnh sự quán Pháp tại Côn-minh.[26] Đầu năm 1940, nhờ sự giúp đỡ của nhân viên Trung-cộng tại địa phương, Việt-cộng đã thiết lập được cơ sở bí mật và các trạm giao liên tại Côn-minh. Họ cũng bí mật phát hành báo chí, và lén đưa về nước.[27] Lúc bấy giờ các tổ chức của Trung-cộng tại Vân-nam đều do cục Nam-phương của Trung- cộng lãnh đạo, người phụ trách chủ yếu là Uông Tướng Bảo (tên khác là Phương Cang), khu vực hoạt động gồm Lão-giai, Hà-khẩu, và Côn-minh, cùng cơ quan thông tấn đặt ở Lão-giai phía trong nội địa Việt-nam.[28] Cán bộ trọng yếu của Việt-cộng tại Côn-minh có Vũ Anh (bí danh Trịnh Đông Hải), Phùng Chí Kiên, Cao Hồng Lĩnh, và Hoàng Văn Hoan (bí danh Lí Quang Hoa). Với bí danh là "Ông Trần", Hồ Chí Minh đến Côn-minh do tổ chức liên lạc của Trung-cộng tại địa phương. Người liên lạc đầu tiên với ông là Trịnh Đông Hải (tức Vũ Anh), chủ nhân của công ti xe hơi Vĩnh An (cũng là một trạm liên lạc của Việt-cộng) tại Côn-minh. Vũ Anh đã thuật lại lần liên lạc này như sau:

"Tháng 1.1940, đồng chí Minh từ trong nước sang, bảo là Trung ương muốn tìm ông Trần (bí danh của ông Hồ). Lúc bấy giờ chi bộ đảng của chúng tôi tại Vân-nam cùng với chi bộ đảng Trung-cộng đã lập được quan hệ. Tôi liền sắp xếp một cuộc tiếp xúc với các đồng chí Trung-quốc. Tôi hỏi họ có biết Trần tiên sinh không, họ trả lời biết..... Tôi nói: Tổ chức trong nước muốn tìm ông ấy, vậy có thể viết thư mời ông ấy về đây không? Họ nói có thể. Tôi lại hỏi, Trần tiên sinh là người Việt-nam hay người Trung-quốc, thì các đồng chí Trung-quốc ấy bỗng cười ồ..... Tôi bèn không hỏi gì nữa..... Thư gửi đi không lâu, một hôm vào cuối tháng 2, một người tuổi trung niên, mặc Âu phục, cổ đeo cà-vạt, đến công ti Vĩnh-an, hỏi bằng tiếng Trung-quốc: Ở đây có vị nào tên Trịnh Đông Hải không? Tôi lên tiếng và chạy ra gặp người ấy. Ông ta lại dùng tiếng Việt nói nhỏ với tôi: Tôi là Trần. Chúng ta hãy ra công viên nói chuyện..... Tới công viên, tôi mới chợt để ý rằng, ông Trần đi rất nhanh, đôi mắt sáng rực. Tôi đoán đây phải là một cán bộ trọng yếu, nhưng vẫn không thể tưởng tượng nổi đó chính là đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Lúc đó tôi chỉ biết, đó là người mà Trung ương đã phái cán bộ đi tìm, hơn nữa, lại đã được đảng anh em giúp đỡ tìm kiếm, thì nhất định phải là một người hoàn toàn đáng tin tưởng."[29]

Vũ Anh hướng dẫn ông Hồ tìm đến một cơ sở bí mật của Việt-cộng tại Côn-minh, gặp một cán bộ phụ trách báo chí là Phùng Chí Kiên. Phùng đã nhận ra ông Hồ. Chỗ ở và các hoạt động của ông Hồ tại Côn-minh hoàn toàn do Trung-cộng an bài. Các cán bộ Việt-cộng không biết được chỗ ở của ông. Có việc gì cần, Phùng Chí Kiên chỉ liên lạc với nhân viên của ông mà thôi. — *Họ Phùng đã từng tham dự cuộc "trường chinh 25.000 dặm" của Trung-cộng.*[30]

Ở Côn-minh, sau khi hiểu rõ tình hình công tác của cán bộ Việt-cộng, ông Hồ lập tức chỉ đạo họ triển khai các hoạt động. Trước tiên là phải "làm tốt công tác tuyên truyền". Lúc đó tại Côn-minh, Việt-cộng có cho phát hành một tờ báo tên là *"Đ. T."*. Hai chữ viết tắt đó có thể được đọc là *"Đảng Ta"*, *"Đấu Tranh"*, hoặc *"Đả Thực"*. Báo in bằng thạch bản. Ông bảo họ nên viết cho thật bình dân, để cho bất cứ người nào đọc cũng hiểu được. Chính ông cũng tham gia viết báo. Báo in xong, toàn bộ được gửi sang Trùng- khánh (thuộc tỉnh Cao-bằng, Bắc-Việt, kế cận biên giới tỉnh Quảng-tây của Trung-quốc); từ đó mới phân phối đến các cơ sở hạ tầng ở trong nước.[31]

(Còn tiếp)

CHÚ THÍCH:

01. Vương Kiện Dân, Trung Quoấc Cộng Sản Đảng Sử Cảo, q. 3, tr. 42-48 (Đài-bắc: Quốc lập Chính trị Đại học, năm Dân-quốc 54).

02. Quyết nghị của đại hội cộng sản quốc tế kì 7 về "Chủ nghĩa đế quốc chuẩn bị cho cuộc đại chiến mới và nhiệm vụ của đảng cộng sản" (Cộng Phỉ Họa Quốc Sử Liệu Vựng Biên, q. 3, tr. 17-18).

03. Tống Vân Bân, Trung Quốc Cận Bách Niên Sử, tr. 307-311 (Hương-cảng: Tân Tri thơ điếm, 1948).

04. Vương Kiện Dân, sđd, tr. 119.

05. Hồ Thơ, tr. 121.

06. - nt -, tr. 67.

07. Như lời thuật lại của Nguyễn Khánh Toàn, tình huống của ông Hồ lúc trú tại "vườn táo" ở Diên-

an, rồi khi rời Diên-an đi Hành-dương, đều do nơi Khang Sinh mà biết được (Hồ Thơ, tr. 122).

08. Hướng Trung Phát, "Cung Bạch" (xem Cộng Phỉ Họa Quốc Sử Liệu Vựng Biên, q. 2, tr. 549-553).

09. Cộng Phỉ Trọng Yếu Tư Liệu Vựng Biên, q. 10, "Nhân Vật thiên", tr. 135 (tổ Trung 6).

10. Hồ Thơ, tr. 160 (Võ Nguyên Giáp thuật).

11. Hồ Chí Minh, "Ngã Dữ Trung Cộng" (Bán nguyệt san Triển Vọng, số 183, Hương-cảng); Hồ Thơ, tr. 67.

12. Cộng Phỉ Trọng Yếu Tư Liệu Vựng Biên, q. 10, "Nhân Vật thiên", tr. 145.

13. Hồ Thơ, tr. 61.

14. Ông Hà Liêm, giáo sư đại học Columbia (Nữu-ước), năm 1966, đã cho tác giả biết: Ông Hồ ở tại cơ quan của Trung-cộng tại Trùng-khánh. Một lần, vì dời địa chỉ, Chu Ân Lai đã giới thiệu ông Hồ với ông Hà: "Đây là đồng chí Hồ của Việt-nam, bạn học hồi ở Pháp.) Ông Hà nói với tác giả: theo trí nhớ của ông, lúc đó có "Hồ Chí Minh", tức là người ấy. Lúc bấy giờ giáo sư Hà đang làm việc cho chính phủ Quốc-dân tại Trùng-khánh.

15. Hồ Thơ, tr. 159 (Võ Nguyên Giáp thuật).

16. - nt -, tr. 160.

17. Hồ Chí Minh, "Ngã Dữ Trung Cộng".

18. Trịnh Học Giá, Sử Đạt Lâm Chân Truyện, tr. 198.

19. I. Milton Sacks, Marxism in Vietnam, trong Trager, tr. 140.

20. Trần Hoài Nam, Việt Nam Nhân Dân Đích Giải Phóng Đấu Tranh, tr. 55.

21. Ellen J. Hammer, tr. 92.

22. Tuyển Tập Hồ Chí Minh, q. 2, tr. 156.

23. I. Milton Sacks, Marxism in Vietnam, trong Trager, tr. 141.

24. Hồ Chí Minh, "Ngã Dữ Trung Cộng". Và xin xem Hồ Thơ, tr. 68.

25. Hồ Thơ, tr. 141 (Vũ Anh thuật).

26. Theo báo cáo của đảng bộ tỉnh Vân-nam của Trung Quốc Quốc Dân Đảng (nguyên kiện, ngày 26.12 năm Dân-quốc 29), thì đạo bộ tỉnh Vân-nam của Việt Nam Quốc Dân Đảng bị chia làm hai phái: một do Trương Nguyên Minh, Vũ Hồng Khanh, Đào Quang Bảo v.v... lãnh đạo, tích cực chống Pháp; một phái do Ninh Hoài Nam, Vũ Bình Nam v.v... lãnh đạo, bị Pháp mua chuộc, trở lại phá hoại các công tác của đảng. Trương Nguyên Minh đã ám sát một nhân vật nào đó vì đã tư thông với lãnh sự Pháp. Lãnh sự Pháp yêu cầu tra xét. Chính quyền tỉnh Vân-nam liền trục xuất nhóm Trương Nguyên Minh, do đó mà hoạt động của Việt Nam Quốc Dân Đảng tại Vân-nam bị chìm lắng. Năm trước (1938) đảng đã cải tổ, đặt một tổng chi bộ tại Vân-nam, nhưng cũng lại bị chia làn hai phái: một phái do Nguyễn Văn Thiều, Lê Tùng Anh v.v... lãnh đạo, gồm phần nhiều là những phần tử vô tri thức, vẫn giữ liên hệ với lãnh sự Pháp một cách âm thầm. Năm nay, họ Nguyễn, họ Lê cùng với Trịnh Đông Hải, đã bí mật tiếp xúc với một người Việt từ Hương-cảng vừa đến Vân-nam, hiển nhiên là đã bị Nhật lợi dụng. Tác giả xét thấy, Trịnh Đông Hải là bí danh của cán bộ Việt-cộng Vũ Anh, vậy thì nhóm phản bội Việt Nam Quốc Dân Đảng thật ra chỉ là những phần tử Việt-cộng trá hình.

27. Hồ Thơ, tr. 157.

28. Tuần báo Đảng Phái Điều Tra, các số 32, 39, 40 (ấn bản đầu của Trung Thống cục, từ tháng 9 đến tháng 11, năm Dân-quốc 29).

29. Hồ Thơ, tr. 140-141 (Vũ Anh thuật).

30. Chu Văn Tấn, With Uncle Ho, trong Vietnam Studies, số 15, 1968, tr. 65. Mountain Regions and National Minorities in the D.R. of Vietnam, Hanoi.

31. Hồ Thơ, tr. 141-142.

Phụ chú của người dịch:

(a).- Theo Mao Mao (con gái của Đặng Tiểu Bình), điểm đến cuối cùng của cuộc "trường chinh 25.000 dặm" này là thị trấn Ngô-khởi, căn cứ địa của Trung-cộng miền Thiểm-tây, Cam-túc (Tây-Bắc Trung-quốc). Cuộc "trường chinh" xuất phát tại Giang-tây (một tỉnh ở bờ Nam miền trung lưu sông Dương-tử) từ ngày 10.10.1934, đi qua Hồ-nam, Quí-châu, Vân-nam, Tứ-xuyên, Cam-túc v.v..., cả thảy 11 tỉnh, đến ngày 19.10.1935 mới đến được trấn Ngô-khởi. Trong thời gian ròng rã một năm trời trên đường "di tản chiến lược" đó, 5 quân-đoàn gồm trên 86.000 hồng quân, đã bị mất tích và chết vì giao tranh, vì bệnh tật, đói khát, kiệt sức v.v..., cuối cùng chỉ còn gần 10.000 người. Họ nghỉ ngơi tại Ngô-khởi gần một tháng để chỉnh đốn lại mọi việc, rồi mới tiến lên phủ Diên-an, phía Bắc tỉnh Thiểm-tây, để lập căn cứ vững chắc, lập chính phủ sô-viết Trung-cộng, chiêu binh mãi mã, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến mới chống lại chính phủ quốc gia, giành quyền thống trị Hoa-lục. (Theo Mao Mao, Ngã đích Phụ Thân: Đặng Tiểu Bình. Đài-bắc: Địa Cầu xuất bản xã, 1933.)

(b).- Lư-câu-kiều: Lâu nay sách sử nước ta vẫn quen nói là "Lư-**cầu** *kiều*". *Đúng ra phải là "Lư-**câu** kiều" (chiếc cầu Lư-câu).*

(c).- Thiểm-Cam-Ninh: tức ba tỉnh Thiểm- tây, Cam-túc, Ninh- hạ gộp lại; là ba tỉnh biên giới phía Tây-Bắc của Trung- quốc.

(d). - Tây-an và Diên-an là tên cũ của hai phủ thuộc tỉnh Thiểm-tây.

(đ).- Nhị đẳng binh: có thể dịch là "binh nhì", nhưng e không đúng theo thể cách của quân đội Trung-quốc, nên xin để nguyên là "nhị đẳng binh", chờ sự chỉ giáo của quí vị cao minh.

QUẬN CAM

Triển lãm ảnh trang trí

Một cuộc triển lãm đặc biệt lấy tên là ẢNH TRANG TRÍ được khai mạc chiều thứ Bảy 12-9-2998 tại phòng triển lãm của Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ, số 11022 Acacia Parkway, Garden Grove, California, do ông Lê Đình Điểu, chủ tịch Hội đồng Quản trị VAALA và ông Lê Văn Khoa, Trưởng ban Điều hành VAALA và là Hội trưởng Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam cùng cắt băng khai mạc.

Tuy chỉ là ảnh trang trí nhưng tính chất nghệ thuật rất cao. Các nhiếp ảnh gia dường như không bỏ qua một góc cạnh nào trong việc khai thác cảnh thiên nhiên, từ đám cỏ hoang bên lề đường không ai buồn nhìn tới, đến núi đá chớm chở, rồi biển cả mênh mông. Chín tác giả triển lãm, đa số chưng bày tác phẩm lần đầu, nhưng tài nghệ rất vững vàng. Vì phòng triển lãm tương đối nhỏ, trong khi ảnh triển lãm thật lớn, có bức đến 48 x 96 inches, nên mỗi tác giả chỉ treo được hai hoặc ba ảnh thôi.

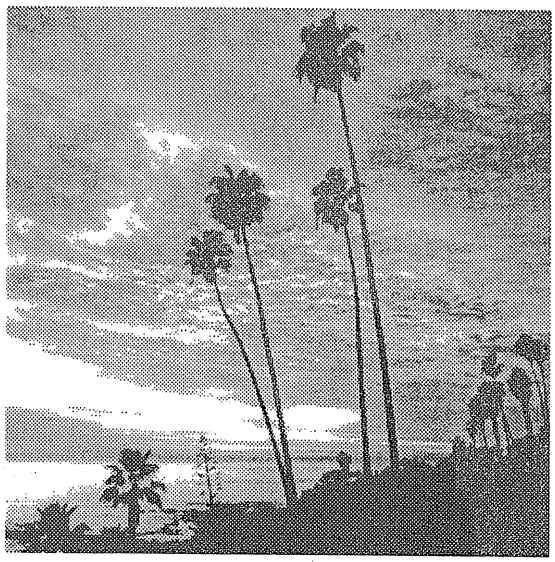

Ráng Chiều của Phí Văn Trung

Dương Xuân Phương đưa ra hai ảnh chụp ở Việt Nam với cảnh rộng là "Hồ Hoàn Kiếm," bố cục đứng theo lối tranh Tàu, "Hoa Lư," bố cục nằm, dài và "Hoa Sen," hai đóa hoa sen trắng điểm hồng duyên dáng trên nền lá sen lục lam.

Hà Quan San với "Hoàng Hôn," cảnh mặt trời vàng chấm mặt biển, "Cánh Đồng Hoa" cho thấy các loài hoa dại với màu sắc rực rỡ trải rộng, và "Sóng Biển" đập vào đá bắn tung lên trên trời xanh...

Trần Minh Vàng với ba ảnh đều có nước, một ở biển, một ở sông, và một là dòng nước nhỏ chảy róc rách xuống các khe đá.

Phí Văn Trung có vẻ thích màu nóng và áp dụng vào cả ba tác phẩm chụp cảnh bình minh, cảnh mặt trời lặn và một bức chụp vào buổi trưa, cho thấy những hàng cây vàng ánh của mùa thu.

Eddie Huỳnh cho xem hai bức ảnh chụp ở miền Bắc Việt Nam: "Đường Vào Chùa Hương" ghe thuyền tấp nập, và "Thác Dambri," một thác nước mới được khai thác.

Từ Hồng chưng bày hai tác phẩm "Kim Sơn Ánh Hà" và "Ấn Tượng" có tính cách mộng hơn thực dù cảnh rất thực.

Võ Chí Hiếu rất bạo với ba tác phẩm "Tương Phản," "Đường Nét," và "L.A. Night" chứng tỏ khả năng bấm máy rất vững chắc và khóe nhìn bén nhạy.

Jeff Horgan với ba bức ảnh chụp bên Anh quốc là "The Mill House," "Serenity in the Cattswalds" và "Christ Church" cho người xem thấy rõ sự thanh tịnh, thư nhàn cùng với vẻ đẹp của hoa.

Thái Đắc Nhã đưa ra bốn ảnh với bốn khóe nhìn, bốn góc độ đặt máy, bốn tầm xa khác nhau. Đặc biệt "Tượng Người" là bức ảnh nghiên cứu kỹ vóc dáng người phụ nữ khỏa thân nhưng không có chất gợi dục. Và "Mênh Mông," một bức ảnh sắc độ nhẹ khác với tầm nhìn xa, rộng, chụp trong bầu trời tinh sương chưa có ánh nắng, và dù là ảnh màu nhưng có tính chất đơn sắc.

Buổi khai mạc đã thu hút khán giả kỷ lục nhờ phối hợp với phần trình diễn dương cầm của hai tài năng trẻ là Mai Hồng Mi, 6 tuổi, nhạc sinh và Lê Thiên Kim, ái nữ của nhạc sĩ Lê Văn Khoa, và phần thuyết giảng về chụp

Nhiếp ảnh gia Lê Văn Khoa

ảnh phong cảnh.

Cuộc triển lãm được thực hiện bởi Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ và Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam, dưới sự bảo trợ của Reflection/Mural Express, và sẽ kéo dài đến hết ngày 12-10-1998.

Tưởng niệm nhạc sĩ Hoàng Trọng

Hơn một trăm thân hữu và tân khách đã đến dự Lễ Tưởng niệm 49 ngày mất của nhạc sĩ Hoàng Trọng, được tổ chức tại Phòng Sinh Hoạt nhật báo Người Việt vào tối thứ Bẩy, mồng 5 tháng Chín năm 1998 do nhạc sĩ Nghiêm Phú Phi cùng một số thân hữu tổ chức.

Sau lời mở đầu của người điều hợp chương trình là nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu, nhạc sĩ Phạm Duy với tư cách là một người bạn của cố nhạc sĩ Hoàng Trọng đã nhắc đến những "hành trình về âm nhạc của Hoàng Trọng trên dưới 60 năm, một vị nhạc trưởng đã từng có những sáng tác đầu tiên cho tân nhạc, từng điều khiển ban quân nhạc của Bảo Chính Đoàn, ban Tây Hồ, ban Đất Nước Mến Yêu, ban Tiếng Tơ Đồng, đã từng hoạt động cho các đài phát thanh Sài Gòn, Quân Đội, đài Tự Do, đài Truyền Hình Việt Nam. Nhạc sĩ Hoàng Trọng cũng đã soạn nhạc cho rất nhiều cuốn phim Việt Nam trước 1975 và người ta còn nhớ đến những cuốn phim quan trọng như Xin Nhận Nơi Nầy Làm Quê Hương, Người Tình Không Chân Dung..."

Về đời riêng nhạc sĩ Hoàng Trọng là một con người rất nhu mì. Rất nhiều nhạc phẩm của Hoàng Trọng mang những giấc mơ, giấc mộng. Dịp này nhạc sĩ Phạm Duy nhắc lại kỷ niệm về bản nhạc đầu tiên của nhạc sĩ Hoàng trọng, bản Tiếng Đàn Ai, thời 1944 ông hát mà chưa được biết ai là tác giả, và cũng chính bản này đã gợi hứng cho nhạc sĩ Phạm Duy sáng tác bản Tiếng Đàn Tôi.

Một số thân hữu của nhạc sĩ Hoàng Trọng đã từng làm việc với ông từ trước 1975 như ông Vũ Quang Ninh, các nhạc sĩ Nghiêm Phú Phát, Nguyễn Hiền, Đan Thọ... đã lên diễn đàn nói về những kỷ niệm, về con người và những hành trình âm nhạc của cố nhạc sĩ Hoàng Trọng, cho thấy đó là một người vừa tài hoa vừa rất chu đáo, cẩn thận, kỷ luật.

Một số nghệ sĩ như Trần Chúc, Mai Hương, Mai Hân, Mỹ Thúy đã hát những sáng tác quen thuộc của nhạc sĩ Hoàng Trọng. Với chiếc phong cầm, nhạc sĩ Nguyễn Hiền trình bày một bản tango của Hoàng Trọng, người nhạc sĩ đã được đời mệnh danh là "Vua Tango." Nhạc sĩ Đan Thọ sử dụng vĩ cầm chơi một nhạc khúc Hoàng Trọng sáng tác năm 1976.

Bà Thu Tâm, hiền nội của nhạc sĩ Hoàng Trọng đã cùng gia đình từ San Jose đến tham dự lễ tưởng niệm. Bà cũng là một giáo sư âm nhạc, đã ngỏ lời cám ơn thân hữu và quan khách, và trình bầy bản Ngàn Thu Áo Tím. Kim My, ái nữ của nhạc sĩ Hoàng Trọng đang

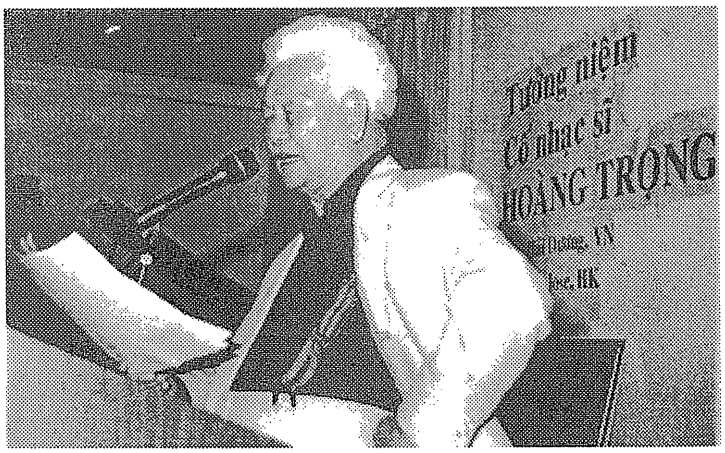

Phạm Duy nói về Hoàng Trọng

học âm nhạc tại Hoa Kỳ, với chiếc sáo tây (flute) đã trình bầy bản nhạc Chiều Về Thôn Xưa nổi tiếng của thân phụ mình.

Nhạc sĩ Trần Chúc có cho biết vào tháng 5-1998, ban Ngàn Khơi có tổ chức một chương trình nhạc tại miền Nam California, trong đó đã vinh danh ba nhạc sĩ có những đóng góp to lớn cho nền tân nhạc Việt Nam là Phạm Duy, Hoàng Trọng và Văn Phụng. Nhưng hôm ấy, nhạc sĩ Hoàng Trọng bận tổ chức đêm nhạc Hoàng Trọng tại San Jose không đến được, và ngay sau đó, ông bị bệnh bất ngờ và qua đời, để lại sự thương tiếc cho mọi người.

Kỷ niệm hai năm tạp chí Văn với Nguyễn Xuân Hoàng

Hơn 200 người đã đến tham dự buổi kỷ niệm hai năm tạp chí Văn do Mai Thảo trao lại cho Nguyễn Xuân Hoàng đảm trách, cùng với dịp ra mắt hai tác phẩm mới của nhà xuất bản Văn, tại phòng sinh hoạt của nhật báo Los Angeles Times chi nhánh Orange County, tại thành phố Costa Mesa.

Buổi sinh hoạt mang một hình thức rất mới mẻ. Khách ngồi vào ghế và bỗng nghe từ máy phóng thanh những lời phát biểu của một số nhân vật về tờ Văn. Rồi trên màn ảnh lớn hiện lên hình ảnh của những người được phỏng vấn thu hình, họ nói với người phỏng vấn mà như nói với cử tọa đang có mặt, về ý nghĩ của họ về nhà văn Mai Thảo, về tờ báo Văn của ông, và về người đã được ông "truyền y bát" khi sức khỏe ông trở nên suy yếu là nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng, trực tiếp săn sóc Văn từ hai năm nay. Khách tham dự đã xúc động khi được xem lại một đoạn phim chiếu cảnh nhà văn Mai Thảo trong căn phòng riêng của ông cùng với những lời tâm sự ông nói về cuộc đời mình. Một kỷ niệm quý giá của một nhà văn suốt đời tận tụy cho văn học Việt Nam từ trong nước cho đến hải ngoại.

Sau phần máy móc, tới phần con người. Bà Quỳnh Trang, Giám đốc đài truyền hình Little Saigon, trong ban tổ chức, chào mừng quan khách. Nhà văn Nguyễn Mộng Giác tỏ ra thích thú với cách tổ chức "lạ" và không khí thân tình thoải mái của buổi hôm nay, và cho đó đặc điểm đáng mừng của tờ Văn: sự trẻ trung và sáng tạo.

Nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng nói về hành trình của tờ Văn từ khi ông được nhà văn Mai Thảo trao lại. Ông nhắc lại lịch sử tạp chí Văn có mặt đầu tiên tại Việt Nam từ năm 1963 do

Nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng

ông Nguyễn Đình Vượng chủ trương. Năm 1975 nó đình bản, năm 1982 nó lại xuất hiện tại hải ngoại với Mai Thảo. Ông cho biết là với tạp chí Văn, ông vẫn giữ nguyên chủ trương của Mai Thảo, là hoàn toàn dành cho sáng tác. Không chánh trị, không biên khảo. Và tạp chí Văn, theo ý muốn của nhà văn Mai Thảo, là mở ra cho những người viết mới, trẻ tuổi, để tránh tình trạng lão hóa. Một số người trẻ Việt Nam bắt đầu cầm bút viết bằng tiếng Anh, tiếng Pháp.

Văn cũng đang trở thành một nhà xuất bản và hôm nay giới thiệu hai tác phẩm đầu tiên mới phát hành là *Tháp Ký Ức* của Phùng Nguyễn và *Bất Cứ Lúc Nào, Bất Cứ Ở Đâu* của Nguyễn Xuân Hoàng được tái bản. Ngoài ra nhà xuất bản Văn cũng thực hiện băng đọc truyện (Audio Book) và hiện đã xong cuốn đầu tiên.

Nữ tài tử Kiều Chinh, các nhà văn Nhã Ca, Phạm Phú Minh, Bùi Bảo Trúc và một số thân hữu đã phát biểu cảm tưởng của mình đối với tạp chí Văn và những sinh hoạt văn học hải ngoại. Phần văn nghệ nhẹ do cặp Lê Uyên và Phương trình diễn.

Kỷ niệm 100 năm ngày mất của học giả Trương Vĩnh Ký

Ngày mồng Một tháng Chín, 1998 là ngày Giỗ thứ 100 của nhà học giả Pétrus Trương Vĩnh Ký, người đã góp nhiều công phát huy chữ Quốc ngữ, và cũng là ngày kỷ niệm 70

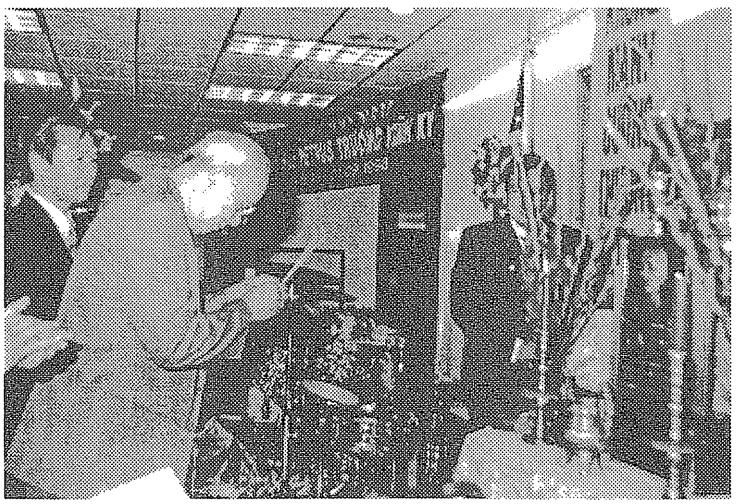

Giáo Sư Nguyễn Thanh Liêm niệm hương trước bàn thờ Trương Vĩnh Ký.

năm thành lập trường Trung Học Pétrus Trương Vĩnh Ký ở Sài Gòn. Một buổi lễ giỗ trọng thể với sự hiện diện của hơn 500 đại diện hội đoàn, cơ quan, đoàn thể và nhiều hội ái hữu các trường cùng với sự tham dự của nhiều thế hệ học sinh Pétrus Trương Vĩnh Ký từ nhiều nơi trên thế giới và Hoa Kỳ về gặp nhau tại quận Cam, miền Nam California.

Giáo sư Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Liêm, một cựu học sinh và cũng là cựu Hiệu trưởng trường Trương Vĩnh Ký, nguyên Phụ Tá Bộ Trưởng Giáo Dục VNCH, trưởng ban tổ chức lễ giỗ, cùng với một số cựu giáo sư và cựu học sinh lão làm lễ thắp hương trên bàn thờ Trương Vĩnh Ký, trong khi giáo sư Dương Ngọc Sum đọc một bài Văn Tế nhân dịp Giỗ 100 năm vị học giả này.

Nói về tiểu sử của vị học giả, ông Nguyễn Thanh Liêm cho biết Trương Vĩnh Ký mồ côi sớm, được các cha đạo Công giáo nhận làm con nuôi và cho theo Tây học sau khi thấm nhuần Nho học. Ông có biệt tài về ngôn ngữ, đã học 15 thứ tiếng ngoại quốc khác nhau và nói trôi chảy 11 thứ tiếng. Pétrus Ký để lại khoảng 120 tác phẩm đủ loại, trong đó có một số tự điển. Ông mất ngày Mồng Một tháng Chín năm 1898 tính đến nay vừa đúng 100 năm.

Cách đây 70 năm ngôi trường mang tên nhà học giả Pétrus Trương Vĩnh Ký đã ra đời. Ngôi trường này đã đào tạo nhiều thế hệ học sinh, trong đó có khá nhiều người nổi tiếng trên nhiều lãnh vực. Sau 1975 trường Pétrus Ký đổi tên thành trường Lê Hồng Phong, một bí thư của đảng Cộng Sản, nhưng tất cả những học sinh của trường đều chỉ nhận mình là học sinh trường Pétrus Ký. Trong dịp này, ông Nguyễn Thanh Liêm đề nghị thực hiện một *Pétrus Ký Foundation* với sự đóng góp của các hội ái hữu Pétrus Ký ở Hoa Kỳ và thế giới để hỗ trợ các công tác văn hóa, giáo dục.

Về tham dự lễ giỗ có điêu khắc gia Phạm Thế Trung, người đã tạc một tượng Pétrus Trương Vĩnh Ký bằng thạch cao rất lớn và vượt qua 5,000 cây số, chở bức tượng bằng xe van từ Toronto, Canada sang đến California để đánh dấu dịp họp mặt hiếm có tưởng niệm học giả Trương Vĩnh Ký lần này.

Khánh thành Trung tâm Văn Hóa Giáo Dục Pétrus Ký tại quận Cam

Tọa lạc trong một khu thương mại rộng rãi, khang trang ở trung tâm Little Saigon, Trung Tâm Văn Hóa Giáo Dục Pétrus Ký được coi là quy mô nhất so với các cơ sở giáo dục khác của người Việt tại quận Cam.

Trưa ngày 19 tháng Tám 1998, gần hai trăm đại diện các hội đoàn, các tôn giáo, quý vị đang làm việc trong ngành giáo dục cùng bà con người Việt trong vùng đã đến dự buổi lễ khánh thành Trung tâm. Kỹ sư Lê Văn Lực đã giới thiệu Hội đồng Quản trị và ban Giảng huấn. Kỹ sư Cao Hữu Tài, một thành viên của HĐQT cho biết Trung tâm sẽ nhắm vào công tác giảng dạy các chương trình học ngoại khóa, về các môn đặc biệt như Điện toán, SAT, TOEFL... Các vị khách phát biểu đều tin tưởng rằng với khả năng học vấn cao và với truyền thống đạo lý dân tộc, chắc chắn những người phụ trách Trung tâm VHGD Pétrus Ký sẽ có những đóng góp tích cực vào việc giáo dục thế hệ trẻ người Việt tại Hoa Kỳ, mà Quận Cam như là thí điểm đầu tiên.

Được biết, Giám đốc điều hành của Trung tâm là giáo sư Phạm Thư Đăng, nguyên Phụ tá Thứ trưởng đặc trách Giáo dục Song ngữ Thiểu số Hoa Kỳ.

Nguyễn Thành Vân với Hò Khoan Lệ Thủy

Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ (VAALA) tổ chức một buổi nhạc nhẹ nhân dịp giới thiệu cuốn CD mới Hò Khoan Lệ

Nguyễn Thành Vân và thân mẫu, ca sĩ Linh Sơn

Thủy của ca sĩ trẻ Nguyễn Thành Vân, tại Phòng Sinh Hoạt nhật báo Người Việt vào chiều ngày Thứ Bẩy 29 tháng Tám năm 1998 với sự tham dự của hơn 300 khán giả.

Nhạc sĩ Lê Văn Khoa giới thiệu Nguyễn Thành vân như là một ca sĩ trẻ, có tài, khiêm tốn. Nguyễn Thành Vân đã tham dự nhiều ca đoàn Hoa Kỳ và cũng đã đoạt được nhiều giải thưởng về âm nhạc tại Hoa Kỳ.

Chương trình văn nghệ gồm có hai phần :

Phần dân ca Việt Nam gồm có năm bài dân ca miền Bắc và miền Trung gồm có những bài Cò Lả, Cây Trúc Xinh, Qua Cầu Gió Bay, Duyên Phận Phải Chiều và Hò Khoan Lệ Thủy. Đây là những bài đã được trình bày trong CD Hò Khoan Lệ Thủy do Nguyễn Thành Vân thực hiện.

Phần hai là những ca khúc cổ điển Tây phương. Một số bài được trích từ trong những nhạc kịch opera nổi tiếng, do Nguyễn Thành Vân và các nghệ sĩ khác, một số thuộc ca đoàn Ngàn Khơi, trình diễn.

Chương trình nhạc rất thành công với những tràng pháo tay ròn rã. Dân ca Việt Nam được hát với cung cách và hòa âm Tây phương đã thoát ra khỏi sự bình dị cố hữu để tiến vào một vùng khai phá mới, đa dạng, phong phú, tuy là vẫn cố giữ được sắc thái và làn điệu căn bản.

Những ca khúc cổ điển Tây phương qua sự dẫn giải của nhạc sĩ Lê Văn Khoa cho mỗi bài trước khi trình diễn đã dẫn người nghe đi vào trong một thế giới âm thanh mới nhưng không bở ngỡ. Người nghe được thưởng thức những ca khúc trích đoạn trong các vở ca kịch nổi tiếng của Âu Châu. Đây cũng là một dịp để khán giả so sánh dân ca Việt Nam với các ca khúc cổ điển Tây phương, và nâng sự thưởng thức nghệ thuật tới những chân trời mới lạ hơn về bài bản cũng như phương cách trình diễn.

LOS ANGELES

Khai mạc phòng tranh Trịnh Cung

Đúng chương trình dự trù, phòng triển lãm LA Artcore bắt đầu mở cửa giới thiệu tranh Trịnh Cung từ ngày 4 tháng Chín, và tiếp tân khai mạc đã được tổ chức vào ngày Chủ nhật 13 tháng Chín, 1998. Loạt tranh mới sáng tác mang một chủ đề chung: "Ân huệ từ những cái bóng" (Shadowy Graces). Khoảng hơn một trăm khách Việt Mỹ đến xem tranh và trao đổi với tác giả, đã tạo nên một không khí thưởng ngoạn nghệ thuật rất sinh động và tầm vóc. Hai tác phẩm đã được chọn mua ngay ngày hôm đó, một số khác đang được khách yêu tranh chọn lựa.

Bà Lydia Takeshita, giám đốc điều hành hệ thống LA Artcore phát biểu rất vui: *Thật là một ngày tuyệt vời!* Họa sĩ Trịnh Cung cũng cảm thấy như thế, vì là lần đầu tiên triển lãm một mình trong hệ thống phòng tranh của Mỹ, xa cộng đồng người Việt, ông không hy vọng một sự đáp ứng nồng nhiệt đến thế về phía người xem tranh. Ông nói: "Sự quan tâm này của các bạn là một phần thưởng quý giá, tôi vô cùng hạnh phúc, xin cám ơn."●

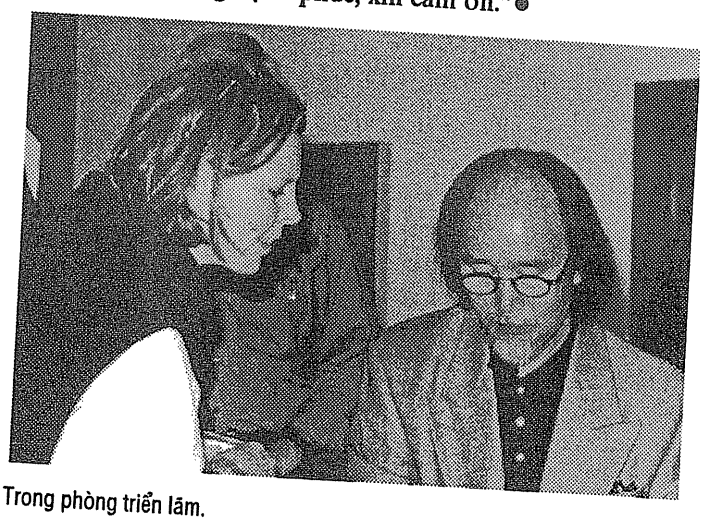

Trong phòng triển lãm.

PHẠM XUÂN ĐÀI

Thế Kỷ 21 cám ơn các tác giả và nhà xuất bản đã gửi biếu các sách báo sau đây (ngoài các báo trao đổi thường xuyên định kỳ). Xin trân trọng giới thiệu cùng độc giả:

. Những Ngày Xưa Thân Ái - Thơ của Dư Thị Diễm Buồn

. Chiều Hôm Lỡ Chuyến - Truyện của Mishima Yukio, Đỗ Khánh Hoan và Nguyễn Tường Minh dịch sang tiếng Việt.

. Nắng Muộn Thu Vàng - Tập truyện của Cao Xuân Lý

. Nắng và Em - Tập truyện của Thu Hương

. Tử Vi Giảng Minh - Biên khảo của Thiên Phúc Vũ Tiến Phúc

. Hương Phấn Trùng Khơi - Thơ của Diên Chi

. Một Thoáng Trong Thơ - Thơ, nhạc của Nguyễn Tấn Hưng

. Xuân Thu - Thi văn tập của nhiều tác giả, Thi Đàn Lạc Việt chủ biên

. Les Principes de Déontologie Médicale (Ngư Tiều Vấn Đáp Y Thuật) - Biên khảo bằng tiếng Pháp của Nguyễn Đình Cát và Lê Văn Lân (có bản dịch tiếng Việt của Huỳnh Hữu Cửu)

. Tạp chí Hương Sen số 68 và 69 - Hội Phật Tử Việt Nam tại Pháp phát hành

. Tạp chí Phật Giáo Việt Nam (Los Angeles), số Vu Lan Mậu Dần

. Banmê và Cung Mi, tập nhạc của Nguyễn Quốc Thắng

. Thời Đại, tạp chí nghiên cứu và thảo luận, xuất bản tại Pháp.

*

Tháp Ký Ức

tập truyện của **Phùng Nguyễn**, Văn xuất bản, 196 trang, giá US$12.00. Liên lạc: Văn, P.O. Box 89 Midway City, CA 92655, USA. Tel: (714) 531-7297.

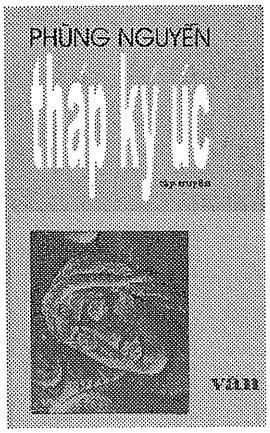

Phùng Nguyễn đi từ một vùng quê tỉnh Quảng Nam xuống phố Hội An để theo học trung học từ tuổi thiếu niên, rồi từ đó tiếp tục đi nữa, vào Sài Gòn, đi lính, rồi sau 1975 lại... lặn lội đến Hoa Kỳ. Những gì ông viết cũng phức tạp dần dần theo bước chân ông đi. Truyện Tháp Ký Ức gần như là những trang hồi ký về thời học trung học, đơn sơ và cảm động. Tình quê, tình bạn, trường, lớp, thầy, cô, bà mẹ... như là những cái vốn chung, nhưng khai thác để có được sự đồng cảm của kẻ khác thì cần phải có văn tài. Một truyện nữa, Tuổi Thơ, cũng dính dáng đến làng xưa, nhưng mang một nét đặc biệt mà nền văn chương chiến tranh của chúng ta ít đề cập đến: hình ảnh của ngôi làng đang chuyển từ chính quyền Quốc gia sang "Mặt Trận," và bộ mặt của "bạo lực cách mạng" bắt đầu ló dạng khiến một thằng bé 14 tuổi đã phải bắt đầu bước đường lưu vong. Đó là một ghi nhận đáng giá, trong vô số những tình huống về cuộc chiến đã qua mà đó đây tác giả đã nhắc đến.

Nhưng tác giả viết về cuộc sống hiện tại nhiều hơn là quá khứ. Nhiều và phức tạp hơn bội phần. Chuyện xưa chỉ là các hồi ức được kể lại, giản lược. Hiện tại là thời của thông tin điện tử, của những cuộc gặp gỡ, hẹn hò, nhớ nhung và... yêu nhau (và vỡ mộng sau đó nữa) trên màn lưới điện toán, của những chuyến đi thăm người yêu cách nửa vòng trái đất, của những tình cảm lửng lờ, phiêu giạt của kẻ lưu vong... Phùng Nguyễn ghi nhận khá nhiều, và lặn khá sâu vào thế giới của "tình yêu mới," loại tình yêu mà những người cầm bút trưởng thành trước 1975 ở Việt Nam có qua đây cũng hầu như chẳng biết gì, hoặc có biết chút ít thì cũng không còn đủ lực để mà viết ra.

Tháp Ký Ức là tác phẩm của một người sống nhiều ở hai miền phân chia bởi cột mốc 1975, và đủ khả năng làm cân bằng về đề tài

cũng như về cảm xúc lấy chất liệu từ hai cuộc sống ấy.

Đàn Bướm Lạ Trong Vườn

tập truyện ngắn và những bài viết về lịch sử của Nguyễn Lý Tưởng, tác giả xuất bản, 359 trang, không ghi giá bán. Liên lạc với tác giả: 9931 Central Ave. #46, Garden Grove CA 92844, USA.

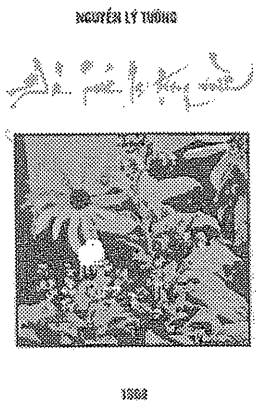

Trước 1975 Nguyễn Lý Tưởng tốt nghiệp Đại học Sư phạm, từng làm Tổng thư ký Hội Sử học Việt Nam, làm Dân biểu Hạ viện, làm báo, và sau khi Cộng sản chiếm miến Nam thì đi tù, tổng cộng khoảng 15 năm. Trước đây vài năm ông đã có xuất bản một tập thơ. Cuốn *Đàn Bướm Lạ Trong Vườn* là tập họp những bài văn xuôi ông viết gần đây.

Truyện ngắn của ông có bối cảnh miền Trung, ở Quảng Trị hoặc Huế, và thường là chuyện kể của một thời đã qua. Đó là những truyện ít nét tài hoa, nhưng lại có thực chất, người đọc thích theo dõi cái nội dung luôn luôn đổi dào sự kiện của đời sống thực trong các truyện ấy. Có lẽ vì ông là người chuyên nghiên cứu về sử nên câu chuyện ông kể luôn đậm đà, nhiều tình tiết, những tình tiết cần thiết làm câu chuyện hấp dẫn chứ không gây rườm rà. Truyện của ông cũng hay nói về cái chết trẻ của các cô gái, trẻ đến độ câu "nửa chừng xuân thoắt gãy cành thiên hương" cũng không đúng với họ nữa, vì họ chỉ mới vào độ chớm xuân... Họ chết hoàn toàn trong trắng nên ít tạo ra cảm giác bi thảm, mà chỉ là lòng cảm thương một linh hồn thanh khiết đã sớm về trời. Đó là một đề tài, một động lực lạ nơi tác giả.

Những bài viết về sử của ông đều liên quan đến nhà Nguyễn, xa nhất là thời Nguyễn Hoàng, gần nhất là cựu hoàng Bảo Đại. Các bài này chứng tỏ ông là người trung thực, nghiên cứu kỹ và có lương tâm. Ông chịu khó sưu tầm tài liệu, nếu là chuyện truyền miệng dân gian thì tìm đến tận nơi hỏi han tìm hiểu, nên tạo ra những trang viết sống động, gần với truyện sử hơn là biên khảo. Ông không ngại góp ý một cách thẳng thắng với những sai lầm của những ngòi bút thích viết về sử nhưng lại không biết phương pháp cũng như những nguyên tắc của việc viết sử. Những đính chính ấy rất cần thiết, vì một khi có những sai lầm đã in ra mà không ai nói tới thì về lâu về dài sẽ có tác hại cho hiểu biết của lớp người sau.

Cỏ Bồng và Cuộc Chiến

hai tập thơ của Nguyễn Hữu Nhật, Anh Em xuất bản, tập trước 155 trang, tập sau 141 trang, giá mỗi tập US$12.00. Liên lạc: Anh Em, Helgesens Gata 72 0563, Oslo, Norway.

Cả hai cuốn được in trên giấy quý và trình bày mỹ thuật với các bức họa phụ bản của chính tác giả. Các bài thơ đều thuộc loại trường thiên, dài thì đến gần 600 câu, ngắn nhất cũng khoảng 100. Mỗi tập mang một hướng riêng.

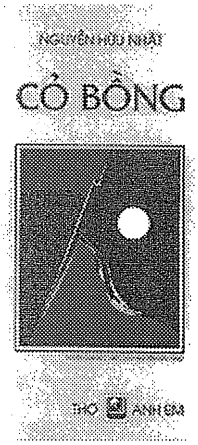

Tập *Cỏ Bồng* gồm sáu bài thơ và một bài bạt của Nguyễn Thị Vinh. Hai bài thơ dài nhất, 'Đọc Thơ Chữ Hán Nguyễn Du' (578 câu) và 'Đọc Thơ Chữ Hán Của Chu Thần Cao Bá Quát' (336 câu) là một sáng kiến mới của tác giả, chen vào đây đó trong bài thơ là những đoạn dịch thơ chữ Hán của hai nhà thơ tiền bối. Tác giả Nguyễn Hữu Nhật gọi đây là thử nghiệm thể loại 'bình thơ bằng thơ.' Đây là một ý rất hay nhưng có lẽ không phải ai cũng làm được: người thực hiện phải có, ngoài khả năng ngôn ngữ và dịch thuật, năng lực hòa nhập vào tâm trạng, tư tưởng của người xưa và phổ ra bằng ngôn ngữ thi ca của chính mình. Tuy gọi là 'bình thơ' nhưng thật ra là sáng tạo dựa trên sự đồng cảm với nỗi lòng của người trước. Người thời nào cũng có nỗi đau, nỗi phẫn, và người đời sau tìm thấy chính mình và thời đại của mình trong tâm sự người đi trước qua di sản thơ văn để lại. Đọc những câu tác giả dịch thơ Nguyễn Du:

Mùa thu khói sóng lộng ngời
Cát bằng ngóng bãi biển trời nổi trôi

Hai bờ non nước chia đôi,
Các triều đại cũ, mốc trôi giữa giòng
Vàng bay lá rụng khắp vùng
Cỏ phơi xương lính lấp cùng lũy xưa

thì chúng ta thấy bức tranh của lịch sử Việt Nam thế kỷ 20 giống như một bản sao của thế kỷ 18. Nguyễn Hữu Nhật cảm nỗi đau của Nguyễn Du để nói lên nỗi đau của thời này, cũng như mượn cái phẫn của Cao Bá Quát để bày tỏ nỗi uất hận của người dân trong chế độ đảng trị bây giờ. Vừa dịch thơ người xưa, vừa chuyên chở nó bằng chiếc thuyền thơ của mình, Nguyễn Hữu Nhật làm cho tâm thức Việt Nam thành một dòng thống nhất tuôn chảy, ngăn cách của thời gian bỗng không còn nữa, ngăn cách của trong nước, ngoài nước cũng bị xóa nhòa. Chỉ còn những vấn đề chung, bây giờ ở đây nhưng là cũng của thiên thu.

Tâm sự của tác giả trong *Cuộc Chiến* có lẽ không khác với Cỏ Bồng, chỉ có cụ thể và thời sự hơn. Vẫn là những đau thương, đè nén ám ảnh. Năm bài của tập này, *Mùa xuận trong tù, Hoàng Sa hành, Bức tường ô nhục, Tội đốt sách* và *Cuộc chiến còn đang ở kiếp này* đều là những lời tố cáo sự tàn bạo và dối trá của chủ nghĩa cộng sản, những bộc bạch nỗi đau, nỗi hận mà dân tộc đang gánh chịu, và cho thấy "cuộc chiến" đang ở đâu. Tập thơ như một lời kêu gọi tranh đấu, mà sứ mạng gói trọn trong hai câu thơ:

Nếu chưa cho lửa vào thơ được
Tôi sẽ cho thơ vào lửa ngay

Tác giả thường làm thơ lục bát, ngũ ngôn, thất ngôn và cả thơ tự do. Ông có một phong cách khá độc đáo, nhiều lúc như nói thẳng, không cần chải chuốt, nhưng lắm lúc ngôn ngữ rất sang cả, trữ tình, tài hoa một cách đặc biệt. Ông cũng có thói quen, đôi khi ở chữ thứ nhì của câu sáu trong thơ lục bát mang một âm trắc, (ví dụ: *Thơ* có *làm khổ người đâu, Khốn thân vì bệnh lắc đầu đấy thôi*) khiến đọc lên nghe trúc trắc giống như lối nói vè dân gian, nhưng cũng chính cái đó góp phần tạo nên sắc thái riêng cho thơ ông. Ông làm thơ dài hơi nhưng không bị đuối, khí vị trước sau không đổi, giống như người chạy đường dài mà có sức khỏe sung mãn, chạy bao nhiêu hơi thở vẫn đều hòa và sắc diện vẫn tươi tỉnh.

Bất Cứ Lúc Nào, Bất Cứ Ở Đâu

truyện, tùy bút của **Nguyễn Xuân Hoàng**, Văn xuất bản, 93 trang, giá US$8.00. Liên lạc: Văn, P.O. Box 89 Midway City, CA 92655, USA. Tel: (714) 531-7297.

Những bài viết lúc cuối thập niên 60, đầu 70. Đấy là những mảng tâm sự của một người cầm bút cách đây gần ba mươi năm, về tình yêu, và những mối tình ấy đặt trong khung cảnh bấy giờ của Việt Nam là chiến tranh, chiến tranh miên man không dứt. Nếu một người trẻ tuổi bây giờ, hậu bán thập niên 90, ở Việt Nam hoặc ở hải ngoại, muốn biết một người trẻ trí thức trong đô thị miền Nam thời ấy đã cảm nhận những gì về tình yêu giữa một thời cuộc luôn luôn bao vây bởi bom đạn, thì có thể đọc những truyện và những tùy bút này. Họ sẽ tìm thấy trong ấy những ghi nhận chân thành và có nghệ thuật hơi thở của một thời. Họ sẽ bắt gặp những diện mạo tình yêu muôn thuở nhưng luôn bị ám ảnh bởi một khắc khoải chung, một mơ ước hầu như tuyệt vọng là bao giờ được sống thanh bình.

Tác phẩm nghệ thuật không bao giờ là một món đồ cổ khi nó còn có khả năng phả sức sống của một thời vào tâm hồn người thưởng ngoạn. Những quán cà phê của Sài Gòn, mấy giờ về phép ít ỏi của một người lính, những mảnh bãi biển Nha Trang cùng với bóng dáng những người tình trong truyện Nguyễn Xuân Hoàng vẫn có khả năng mang lại cảm giác mới mẻ cho người đọc, chớ không hiện ra như một mẩu tài liệu chết của một thời đã qua...

Dòng Sông Định Mệnh, U Hoài, Cúi Đầu

truyện dài và truyện vừa của **Doãn Quốc Sỹ**, Văn Hóa xuất bản, 285 trang, giá US$15.00. Liên lạc: Văn Hóa, 2606 Main St # 112, Houston, TX 77002, USA. Tel: (713) 528-2606.

Đây là tập thứ ba trong chương trình in lại Doãn Quốc Sỹ toàn tập. Ngoài ba truyện chính nêu lên bìa sách, còn một số truyện ngắn khác. *Dòng Sông Định Mệnh* là một truyện dài in lần đầu năm 1959 ở Sài Gòn, rất được người đọc thời đó ưa chuộng vì mối tình nhuốm màu lý tưởng cùng với cái phong cách rất nghệ sĩ của nhân vật chính, một họa sĩ có tài. Chính mối

tình không thành do sự ngăn trở mấy lần có tính cách định mệnh tạo nên một nét đẹp vĩnh viễn cho câu chuyện, mà 40 năm sau còn gây bâng khuâng nơi độc giả.

U Hoài (xuất bản lần đầu 1957) cũng là một chuyện tình của một họa sĩ, mang hơi hướng triết lý: không thể tách rời một trạng thái tình cảm - ở đây là sự u hoài - ra khỏi đời sống để tạo nó thành một tác phẩm riêng. Sự u hoài, nếu có và dù là một đặc tính của dân tộc đi nữa, cũng chỉ là một thành phần của cuộc sống chung đang cuộn chảy với vô vàn sắc thái khác, không nên và không thể tách rời ra, mà nên hòa vào dòng sống mà đi tới.

Cúi Đầu, viết năm 1972, được đặt bên cạnh Dòng Sông Định Mệnh và U Hoài đã làm rõ sự thay đổi trong sáng tác của tác giả, 15 năm sau. Nếu người ta yêu thích Dòng Sông Định Mệnh vì câu chuyện gần gũi quen thuộc với một giai đoạn lịch sử có thực và những nhân vật đẹp đẽ, lý tưởng trong tầm với tới của lớp trẻ thời cuối thập niên 50, thì Cúi Đầu đã bắt đầu ra khỏi cái bình thường đó. Các chương của sách là một độc thoại dài của nhân vật chính, người đàn bà trong một hoàn cảnh đặc biệt, với một cá tánh và số phận đặc biệt. Một người đàn bà bình thường nhưng có một đời sống hôn nhân không bình thường: nàng tự ý lấy một người đang dốc lòng tu, không gần gũi đàn bà. Tác giả có ý muốn đi vào những vùng xa lạ của tâm linh, biến chuyển của những giấc mơ, những biến thể của dục vọng, các giằng kéo của hữu hạn và vô hạn... Chúng ta vẫn còn một Doãn Quốc Sỹ trong sáng và chân thật, nhưng ông đã bước chân vào khu rừng lạ, mà muốn tả nó, phải dùng một ngôn ngữ trừu tượng hơn, những ẩn dụ khúc mắc hơn. Biết đâu rồi sẽ còn những vùng khác xa nữa, ở đó sẽ chỉ có sự yên lặng, vì ngôn ngữ, dù có đưa đến mức độ trừu tượng nào, cũng không đủ sức diễn đạt sự thật ở đó.

Tuyển tập VAALA - Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ

tuyển tập văn, thơ, nhạc, họa, nhiếp ảnh của chi Hội VAALA (Vietnamese American Arts and Letters Association) tại Florida, 264 trang, không ghi giá bán. Liên lạc: VAALA-Florida, 671 Hibiscus Road, Casselberry, FL 32707, USA.

Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ được thành lập năm 1989 tại California, tập hợp những người làm hoặc thích văn học nghệ thuật, nhằm tạo cơ hội và phương tiện cho các văn nghệ sĩ phô diễn tài năng, và cho quần chúng được thưởng ngoạn các loại hình nghệ thuật, trong mối thông cảm về văn hóa giữa các sắc tộc. Trong chiều hướng phát triển bề rộng, Hội đã có Chi Hội VAALA Oklahoma, San Jose và Florida. Tuyển tập này là kết quả của các hoạt động rất tích cực của Chi Hội Florida.

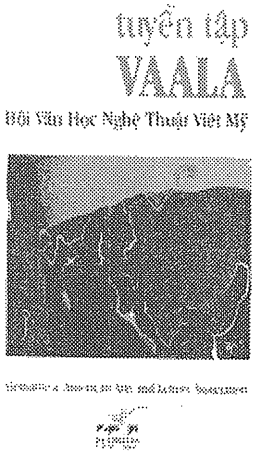

Tuyển tập đã quy tụ những tác giả:

Ái Khanh (Ann Lê Đỗ), Ánh Dương (Trần Hữu Đệ), Cà Nông 20 (Phùng Ngọc Ẩn), Đỗ Xuân Hùng, Huỳnh Văn Phú, Lê Nguyễn, Mai Khanh, Nguyễn Đức An, Phố Đào Nguyên (Nguyễn Đức Phùng), Thanh Sơn, Thế Lộc, Thụy Lữ, Thương Anh (Nguyễn Phước Thọ), Trần Minh Hiền, Trần Vấn Lệ, Vinh Hồ (Hồ Văn Thinh), Vũ Đức Thanh.

Nội dung khá đa dạng: thơ, truyện ngắn, khảo luận, nhạc, các tác phẩm hội họa và nhiếp ảnh. Các tác giả cũng thuộc nhiều lứa tuổi khác nhau, có người cầm bút đã hơn 40 năm, có người đang lứa tuổi thanh niên. Sự đa dạng ấy chứng tỏ khả năng phong phú trong hoạt động của Chi hội VAALA Florida.

Giữ Lại Cho Đời Một Chút Hương

tập truyện của **Diễm Phượng**, Đại Học Đông Nam xuất bản, 239 trang, giá US$12.00. Liên lạc với tác giả: 10430 Heather Hill Dr, Houston, TX 77086 USA.

Tác giả hiểu biết nhiều về đời sống tình cảm, về tình yêu đôi lứa, với rất nhiều ngõ ngách, tình huống. Truyện của bà thuần là chuyện tình, nhưng không chuyện nào giống

chuyện nào, điều đó chứng tỏ sự lịch duyệt cũng như tài dựng truyện của tác giả. Đôi khi bà khai thác những nét tâm lý khác thường ít ai trong đời có dịp biết tới, như những chứng tích khổ đau rất tế nhị trong đời sống người đi tị nạn. Tác giả đã nắm bắt được rất nhiều tình huống trong đời sống ái tình, hạnh phúc có, khổ đau có, tan vỡ có, đoàn tụ có, bà không tô vẽ cho câu chuyện trở nên ly kỳ, nhưng thể hiện khá trung thực những biến chuyển tâm lý lắt léo phức tạp trong cái thế giới có lẽ phức tạp nhất của con người là tình yêu nam nữ.

Tác giả là người miền sông nước Cửu Long, bà có giọng văn miền Nam nhưng không phải là văn miệt vườn, nghĩa là không quá lộ tính cách thôn dã địa phương trong ngôn ngữ. Người đọc cảm thấy mọi điều trong truyện rất thật và gần gũi, trừ một điều: tên các nhân vật. Trong một số truyện, tác giả đặt tên các nhân vật của mình như là trên sân khấu cải lương chứ không phải trong cuộc sống thật: những người đàn ông có tên là Vỹ Lạc, Tử Bình, Đoan Khương, Vũ Quân, Doãn Văn, Phương Du...; những người đàn bà thì Đông Nghi, Ánh Ánh, Yên Như, Như Mẫn, Hạnh Tiên, An Thy... Những cái tên như thế làm câu chuyện bỗng nhiên kém vẻ thật, khi thì lôi người đọc ngược về cái thời Đạm Thủy - Tố Tâm, khi thì gợi không khí sân khấu với những câu vọng cổ mùi mẫn, trong khi chính những nhân vật đó là những người chiến đấu với tử thần trong những chuyến vượt biên, hoặc đi làm trong các hãng xưởng trên đất Mỹ. Đó là một cái "gu" của người viết truyện mà không dễ gì người đọc có hy vọng có thể hiểu được nó đã được tạo nên từ một động lực nào — có điều chắc chắn không phải từ thực tế của cuộc sống.

Về Hướng Mặt Trời Lặn

tập truyện của **Trần Hoài Thư**, tác giả tự xuất bản, 278 trang, giá US$14.00, ngoài Hoa Kỳ thêm $2.00 cước phí. Liên lạc với tác giả: P.O. Box 58, S. Boundbrook, NJ 08880 USA. Tel: (908) 769-1718.

Trần Hoài Thư từng là sĩ quan chỉ huy một đơn vị thám kích trong nhiều năm, đã ba lần bị thương. Rồi làm phóng viên chiến trường cho đến 1975. Rồi đi tù. Rồi vượt biển. Định cư tại Hoa Kỳ năm 1980, hiện làm ngành Tin Học cho hãng IBM. Trước 1975 ông đã có bốn tác phẩm truyện ngắn được xuất bản. Bắt đầu giữa thập niên 90 ông lại cho ra đời các tập truyện ngắn, mà *Về hướng mặt trời lặn* là cuốn thứ ba.

Ba mươi ba truyện, phần lớn lấy bối cảnh chiến tranh làm chất liệu. "Diều hâu bỏ núi" kể về một đơn vị trong giờ phút lệnh di tản được ban hành, sau khi đơn vị này đã trả một giá rất đắt để chiếm được mục tiêu. "Trưa địa ngục" kể lại tâm trạng của một người lính sống sót sau một trận đánh. "Thư về Năm Râu" viết về nỗi bất mãn của một người lính trước những vô tâm của hậu phương và tham nhũng thối nát của cấp lãnh đạo... Bên cạnh chủ đề mặt trận là chủ đề về tình nhân hậu, tình người của người lính VNCH mà "Đêm Chiêm Thành" hay "Đêm phục kích người thày cũ" là những truyện tiêu biểu. Về cuộc sống tị nạn tại nước ngoài, tác giả nêu lên những vấn nạn về khoảng cách giữa cha và con, giữa thế hệ già và trẻ, trong và ngoài nước.

Tác giả không chỉ nhìn chiến tranh trong cái ác liệt của khói lửa, ông cũng nói đến sự hy sinh của thân nhân người lính trong chiến tranh cũng như sau chiến tranh. Có lẽ vì tấm lòng *thiện* này bên cạnh cái ác là chiến tranh mà Phạm Văn Nhàn đã viết một bài về "Phật tính trong tác phẩm Trần Hoài Thư," đăng trong phần Phụ lục của cuốn sách. (theo Phan Thao)◉

* Những trận cãi vã có thể là những liều thuốc làm hồi sinh cho tình yêu đang dẫy chết.

Terence

Nhà Sách HỒNG BÀNG

2471 Alvin Avenue
San Jose, California 95121
Tel: (408) 270 0865
Fax: (408) 238 0106
Email: HongBangBo@aol.com

Cơ Sở Xuất Bản Và Phát Hành Sách Báo Lớn Nhất Miền Bắc California

- BÍ ẨN VỀ TIỀN KIẾP HẬU KIẾP, *Đoàn Văn Thông*, 520 trang, $16.00
- CƠ SỞ MẬT GIÁO TÂY TẠNG, *Trần Ngọc Anh*, 390 trang, $16.00
- CUỘC CHIẾN BÍ MẬT LỰC LƯỢNG BÍ MẬT, 320 trang, $20.00
- GÁI LƯU VONG, truyện dài, *Nguyễn Thụy Minh Ngữ*, 200 trang, $12.00
- GÁI TRAI TRƯỚC NGƯỠNG CỬA HÔN NHÂN, *Nguyễn Ngọc Bảy*, 200 trang, $12.00
- GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM 50 NĂM XÂY DỰNG, 530 trang, bìa cứng, $40.00
- GIÓ SÔNG HỒNG, tuyển tập truyện ngắn, *Linh Linh Ngọc*, 200 trang, $10.00
- HÁT RU BA MIỀN, *Lệ Vân*, 240 trang, $12.00
- HỒ SƠ MẬT TÂN ĐỨC QUỐC XÃ, *Nguyễn Hoàng*, 330 trang, $14.00
- HỒI KÝ CỰU ĐẠI TƯỚNG WILLIAM C. WESTMORELAND, *Duy Nguyên*, 630 trang, $18.00
- HƯỚNG DẪN CẤP TỐC VỀ ELECTRONICS ASSEMBLY, *Phạm Việt Hoàng*, 65 trang, $9.00
- LÀM THẾ NÀO ĐỂ BIẾT ĐỜI NGƯỜI ĐÀN BÀ, *Đoàn Văn Thông*, 200 trang, $14.00
- LUÂN HỒI, *Võ Văn Dật*, 215 trang, $12.00
- MAFIA TỔ CHỨC TỘI ÁC, *Vũ Quân*, 180 trang, $14.00
- MIỀN BẢY NÚI, tập truyện, *Nhật Giải*, 120 trang, $8.00
- MỘT CẢNH HAI QUÊ, tập truyện, *Nguyễn Tấn Hưng*, 205 trang, $12.00
- ĐẤT VIỆT NGƯỜI VIỆT (Vietnam and Vietnamese), song ngữ Anh Việt, *Le Van Doan*, $15.00
- NGƯỜI ĐÀN BÀ MANG THAI TRÊN BIỂN ĐÔNG, tập truyện, *Nguyễn Thiếu Nhẫn*, 210 trang, $12.00
- NHƯ ẢO NHƯ THỰC, truyện dài, *Thái Chinh Lưu Kim Loan*, 560 trang, $20.00
- NHỮNG BỨC TƯỜNG BIẾT NÓI (Talking Walls), song ngữ Anh Việt, *Nhu Xuan Nguyen*, $20.00
- NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG JOHN F KENNEDY, 215 trang, $12.00
- NHỮNG NGƯỜI CÓ NĂNG LỰC SIÊU PHÀM, *Đoàn Văn Thông*, 304 trang, $16.00
- NHỮNG ĐIỀU HUYỀN DIỆU CỦA KIM CANG THỪA, *Phương Dung*, 480 trang, $22.00
- ĐOẢN VĂN XA NƯỚC, *Vũ Khắc Khoan*, 200 trang, $10.00
- NỮ TƯỚNG, *Vũ Thị Hảo*, 160 trang, $8.00
- NOSTRADAMUS VÀ NHỮNG TIÊN ĐOÁN HẬU BÁN THẾ KỶ 20, 215 trang, $14.00
- THE BALLAD OF MULAN (Bài Ca Mộc Lan), truyện tranh thiếu nhi song ngữ Anh Việt, *Song Nan Zhang*, $17.00
- THE BEST OF VIETNAMESE & THAI COOKING, sách gia chánh Anh Ngữ, *Mai Phạm*, 275 trang, $19.00
- VĂN ĐEN VÀ CÁC TÁC PHẨM HỘI HỌA, *Hoàng Phúc Kế*, 160 trang, bìa cứng song ngữ Anh Việt màu, $40.00

Quý vị cư ngụ tại Hoa Kỳ xin gửi chi phiếu hay money order kèm theo thư mua hàng, chúng tôi chịu tiền cước phí. Quý vị cư ngụ ngoài Hoa Kỳ xin gửi International Money Order cộng thêm 10% tổng số tiền hàng để trả cước phí.

KT FURNITURE
2775 W. LINCOLN AVE., ANAHEIM
(Góc Lincoln & Dale)
(714) 821-4989

EXPO FURNITURE
149 E. ORANGETHORPE AVE., ANAHEIM
(Góc Orangethorpe & Lemon)
(714) 871-1817

Bộ Giường ngủ Italy

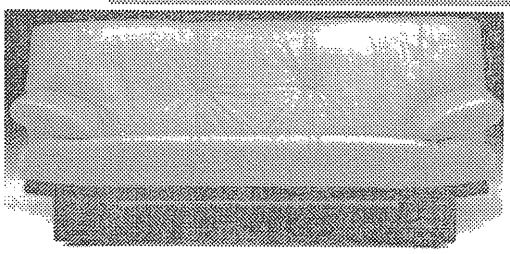

Bộ Sofa - Italy

Bàn ghế phòng ăn, Tủ chưng

Show Room rộng 15,000 sqft
cung cấp đủ loại FURNITURE
sang trọng với giá phải chăng

*** NHẬN LAYAWAY * FINANCING DỄ DÀNG**
*** MASTER CARD * VISA**

Viễn đông

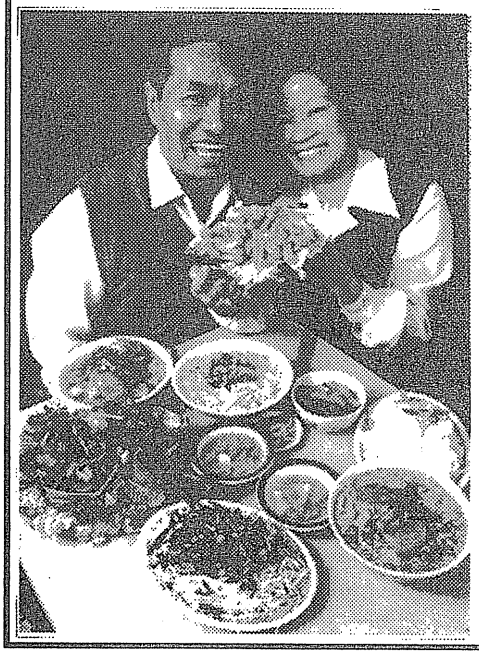

Thuần Túy Món Bắc

Người Việt từ khắp nước Mỹ,
từ khắp thế giới về thăm
Little Saigon, muốn thưởng thức
các món ăn quốc hồn quốc túy,
xin mời đến

VIỄN ĐÔNG I
9684 Westminster, Garden Grove, CA 92844
(714) 539-4614

Giờ mở cửa: 9 AM - 9 PM
Nghỉ ngày thứ Ba

CHÚNG TÔI CÓ BÁN CƠM PHẦN GIA ĐÌNH

Ăn Chơi Ngon Hơn Ăn Thiệt

VANCO FOODS
SUPERMARKET
10932 WESTMINSTER AVE.,
GARDEN GROVE, CA 92843
Tel: (714) 530-2999

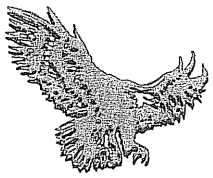

VANCO FOODS
SUPERMARKET
16042 MAGNOLIA AVENUE
FOUNTAIN VALLEY, CA 92708
Tel: (714) 843-1818
Fax: (714) 843-1816

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
9822 BOLSA AVE., WESTMINSTER, CA 92683
Tel: (714) 531-7272

CHƯƠNG TRÌNH CHÌA KHÓA VÀNG TIẾT KIỆM
YOUR GOLDEN KEY TO SAVINGS

Thank you for shopping at
VANCO FOODS
LITTLE SAIGON SUPERMARKET

LITTLE SAIGON SUPERMARKET
9822 BOLSA AVENUE
WESTMINSTER, CA 92683
Tel: (714) 531-7272

VANCO FOODS SUPERMARKET
10932 WESTMINSTER AVE.,
GARDEN GROVE, CA 92843
Tel: (714) 530-2999

VANCO FOODS SUPERMARKET
16042 MAGNOLIA AVENUE
FOUNTAIN VALLEY, CA 92708
Tel: (714) 843-1818
Fax: (714) 843-1816

VANCO FOODS
LITTLE SAIGON
SUPERMARKET

YOUR GOLDEN KEY TO SAVINGS

Thank you for shopping at
VANCO FOODS
LITTLE SAIGON SUPERMARKET

16042 MAGNOLIA AVENUE
FOUNTAIN VALLEY, CA 92708
Tel: (714) 843-1818

9822 BOLSA AVENUE
WESTMINSTER, CA 92683
Tel: (714) 531-7272

Quyền lợi của quý khách với Chìa Khóa Vàng:

* Được mua các mặt hàng với giá thật đặc biệt chỉ dành riêng cho người có thẻ.
* Được tham dự mọi cuộc xổ số do công ty thường xuyên tổ chức với nhiều giải thưởng giá trị.
* Được giảm giá khi đi ăn tại các nhà hàng AA Buffet thuộc công ty.
* Được giảm giá khi mua thức ăn tại các tiệm Thuy's Food To Go.
* Được giảm giá khi mua Cellular Phone hay Beeper tại các tiệm PageTek.

Xin mời quý khách ghé đến các chợ Vanco Foods và Little Saigon để điền đơn tham dự chương trình tiết kiệm rất hấp dẫn này.

HÀNG TRĂM MẶT HÀNG SALE ĐẶC BIỆT DÀNH CHO QUÝ KHÁCH ĐƯỢC NIÊM YẾT TẠI CÁC CHỢ LITTLE SAIGON, VANCO FOODS GARDEN GROVE VÀ FOUNTAIN VALLEY.

Trong Khu Chợ có:

PAGETEK EXPRESS

Tel: (714) 843-0440
Bán, sửa chữa, mở đường dây các loại Cellular Phone và Pager với giá thật đặc biệt.

THUY'S FOOD TO GO
9092 Edinger Ave., Fountain Valley, CA 92708.
Tel: (714) 843-9926.
Bán bánh mì thịt, cà phê và hàng trăm món ăn chay, mặn. **ĐẶC BIỆT:** Trong thời gian khai trương mua $5.00 tặng $1.00.

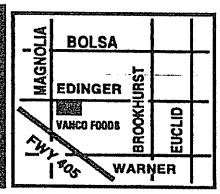

BÁN LẺ RẺ NHƯ BÁN SỈ

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 63

Bolsa Medical Center

Bolsa Medical Group
Thuộc nhóm Y Tế AMVI Medical Group

10362 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683
Tel: (714) 531-2091
Fax: (714) 531-7926

TRUNG TÂM Y TẾ TOÀN KHOA

TRUNG TÂM GIẢI PHẪU NGOẠI CHẨN
PHÒNG ĐIỀU TRỊ KHẨN CẤP, QUANG TUYẾN & THỬ NGHIỆM

- **Trung tâm được trang bị với các dụng cụ y tế tối tân nhất trên thị trường hiện nay, chuyên về các trường hợp giải phẫu mà bệnh nhân có thể về nhà ngay không cần ở lại đêm.**
- **Trung tâm có bác sĩ chuyên khoa về gây mê và bác sĩ chuyên khoa về tim thường trực để bảo đảm và theo dõi sự an toàn của quý vị.**

* Nội, Ngoại Thương, Sản Phụ Khoa, Nhi Khoa, Nha Khoa, Bệnh Người Già...
* **Chuyên Trị:** Các bệnh khẩn cấp, nóng sốt, tiêu chảy, ói mửa, tiểu rát, tiểu ra máu người lớn và trẻ em.
* Các tai nạn xe cộ, nghề nghiệp, ở nhà & ở sở - Khâu các vết thương.
* Các bệnh cấp tính đau nhức, đau xương, đau bụng, đau lưng, nhức đầu, đau mắt, bong gân, gẫy xương.
* Các bệnh khó thở, tức ngực, suyễn, sưng phổi, đau tim.

Xin mời quý vị đón nghe
Chương trình của Tổ Hợp Y Tế Bolsa Medical Group, hàng tuần vào mỗi thứ Tư, từ 2 PM - 3 PM trên băng tần 106.3 FM VNCR. Chúng tôi sẽ giải đáp tất cả những vấn đề liên quan đến sức khỏe của quý vị.

* *Nhận Medi-Cal, Cal OPTIMA, Medi-Care, HMO & PPO & hầu hết các loại bảo hiểm.*
* *Giá đặc biệt cho khách trả tiền mặt hoặc thẻ tín dụng với các dịch vụ giải phẫu & săn sóc thai nhi.*
* ***Có xe chuyên chở cho quý vị không có phương tiện di chuyển (Xin lấy hẹn)***
* *Có chỗ đậu xe rộng rãi và an toàn đằng sau Trung Tâm.*

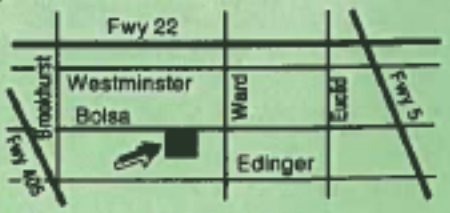

Giờ làm việc:
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9 AM - 8 PM
Thứ Bảy: 9 AM - 4 PM

AMVI Medical Group, Fountain Valley Regional Hospital and Medical Center, affiliated with Telnet.

Ấn Phí: Năm Mỹ Kim